TỪ THỰC DÂN ĐẾN CỘNG SẢN

Hoàng Văn Chí

Giới Thiệu Tác Giả Hoàng Văn Chí

Hoàng Văn Chí

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Chân dung **Hoàng Văn Chí (1913-1988)**

Hoàng Văn Chí (1 tháng 10 năm 1913 - 6 tháng 7 năm 1988), bút danh **Mạc Định**, là một học giả người Việt.

Ông gốc người Mường, hấp thụ văn hóa Tây Phương, tích cực tham gia kháng chiến chống Pháp, nhưng sau đó đã từ bỏ Việt Minh và di cư vào Nam năm 1954. Tại miền Nam, ông thất vọng với chế độ thời Ngô Đình Diệm nên tìm cách bỏ ra hải ngoại. Ông trải qua một thời gian ở Ấn Độ, và tìm hiểu thêm nhiều ảnh hưởng văn hóa Ấn Độ và Phật giáo trên văn hóa Việt. Ông cũng từng sống tại Nhật, Pháp và một thời gian dài tại Hoa Kỳ.

Ông đã có tác phẩm dịch ra trên 15 thứ tiếng (*From Colonialism to Communism*) từ thập niên 1960 và là một ngòi bút chống cộng đầu tiên của người Việt trên bình diện quốc tế.[1] Cho đến hôm nay, các tác phẩm và tài liệu của ông vẫn được sử gia quốc tế tra dùng như kinh điển về kinh nghiệm Việt Nam.[2]

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Mục lục

1 Tiểu sử

- 1.1 Kháng chiến chống Pháp
- 1.2 Hoạt động ở miền Nam 1955-1960
- 1.3 Sau 1960

2 Tác phẩm
- 2.1 Từ Thực dân đến Cộng sản

3 Ghi chú

4 Liên kết ngoài

Tiểu sử

- Sinh ngày 1 tháng 10 năm 1913 tại Thanh Hóa.
- Học trường Albert Sarraut tại Hà Nội (1928-1935).
- Đậu Cử nhân Khoa học tại Viện Đại học Đông Dương (1940). Bút hiệu Mạc Định.
- Kết hôn năm 1940 với bà Lê Hằng Phấn, ái nữ cụ Sở Cuồng Lê Dư, có ba người con: một trai, hai gái.

downloadsachmienphi.com

Kháng chiến chống Pháp

- Năm 13 tuổi ông đã tham gia bãi khóa (1926) phản đối thực dân Pháp trong dịp tang lễ Phan Chu Trinh.
- Năm 23 tuổi ông tham dự phong trào "Le Travail" (1936).
- Hoạt động trong *Section Française de l'Internationale Ouvrière* (Nhân công Quốc tế Pháp, thường được biết như SFIO; 1937-1939).
- Tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp từ 1946.
- Năm 1949, Hoàng Văn Chí chính thức hoạt động với chính quyền Việt Minh (1949-1953) với tư cách chuyên viên phụ trách đúc tiền, làm giấy in bạc, chế tạo hóa chất cho quốc phòng, thiết lập hệ thống thủy điện. Với căn bản kiến thức của một kỹ sư cử nhân khoa học Pháp, ông đã tiếp tay tích cực cho lực lượng kháng chiến. Ông đã âm thầm quyết định sẽ bỏ Việt Minh sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp thành công[3]
- Năm 1954, Hoàng Văn Chí bỏ Kháng chiến trở về thành.

Hoạt động ở miền Nam 1955-1960

Sau khi Hiệp định Genève 1954 chia đôi Việt Nam, Hoàng Văn Chí di cư vào Nam (1955). Khi đi, ông có hứa với các bạn văn nghệ (thành viên nhóm Nhân Văn Giai Phẩm) là sẽ mang tiếng nói của họ phổ biến trong thế giới bên ngoài[*cần dẫn nguồn*]. Tại miền Nam, từ 1955-1960, ông đã không ngừng cố gắng thu thập tài liệu, đúc kết, và xuất bản tập "Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong giai đoạn này, ông viết và xuất bản *Phật Rơi Lệ* (1956), *Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc* (1959), *The New Class in North Vietnam*, *The Nhân Văn Affair*.

Cộng tác với chính phủ Việt Nam Cộng hòa, nhưng nhận ra sự sa lầy của chế độ gia đình trị của Tổng thống Ngô Đình Diệm, ông xin được chuyển đi làm Phó Lãnh sự tại New Delhi, Ấn Độ (1959-60)[*cần dẫn nguồn*].

Sau 1960

Tháng 2 năm 1960, Hoàng Văn Chí tự ý rời Ấn Độ, ra khỏi sự quản thúc của chính quyền Ngô Đình Diệm, qua Âu Châu lưu trú tại Pháp (1960-1965) bắt đầu viết sách và hoạt động văn hóa.

Năm 1964, ông viết *From Colonialism to Communism* bằng tiếng Anh và tiếng Pháp. Sách được dịch ra trên 15 ngôn ngữ. Đây là tài liệu đầu tiên do một người Việt viết bằng ngoại ngữ để phê phán chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam. Sau này ông dịch sách sang tiếng Việt, với tên *Từ Thực dân đến Cộng sản*, bút hiệu **Mạc Định**.

Trong giai đoạn này, ông cũng đóng góp tài liệu hoặc bài viết trong các cuốn sách: *North Vietnam today*, *Vietnam Seen From East and West*.

Năm 1965, theo lời mời của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, ông bỏ Pháp sang định cư tại Mỹ. Tại đây, ông tiếp tục làm những công việc mà ông theo đuổi:

- Biên tập viên Đài Tiếng nói Hoa Kỳ (VOA) chuyên bình luận về Bắc Việt (1965-69).
- Giảng viên về văn hóa và triết học cho Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) cho các lớp huấn luyện ngoại giao, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ và một số trường đại học (1970-79).
- Thuyết trình với các giới thanh niên dưới hình thức thuyết giảng, hội đàm, mạn đàm về các đề tài văn hóa, giáo dục tại nhiều nơi ở Mỹ, Canada, Úc trong nhiều năm liên tiếp.
- Thuyết trình trước "Hội nghị bàn về vấn đề hòa đàm Paris 1973 về Việt Nam" tại Paris (1987).
- Nghiên cứu và sưu khảo các tài liệu về chính trị, văn hóa, triết lý cổ kim, Đông Tây, với tham vọng đưa ra một cuốn sách, tổng nhận định về bước tiến hóa của nhân loại, dẫn đến một học thuyết mới, khả dĩ hướng dẫn được người Việt trong tiến trình kiến quốc và hưng quốc. Cuốn sách này được thực hiện mang tựa đề "Duy Văn Sử Quan" với chương XXI đang viết dở dang năm 1988, thì tác giả từ trần.
- Lập xưởng Tương Cự Đà và thính Quê Hương tại Bowie, Maryland.
- Cố vấn và yểm trợ tích cực cho Ủy ban cứu trợ Thuyền nhân (*Boat People SOS*).

Ông từ trần ngày 6 tháng 7 năm 1988 tại Maryland, Hoa Kỳ, thọ 75 tuổi.

Tác phẩm

- *Phật Rơi Lệ* (1956)
- *Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc* (1959)
- *The New Class in North Vietnam*

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

- *The Nhân Văn Affair*
- *From Colonialism to Communism* (1964; bản dịch tiếng Việt *Từ Thực dân đến Cộng sản* của Mạc Định)
- *Duy Văn Sử Quan* (1988), xuất bản 1990, sau khi tác giả đã qua đời

Từ Thực dân đến Cộng sản

Tác phẩm "Từ Thực dân đến Cộng sản" của Hoàng Văn Chí nói về hoàn cảnh đời sống người Việt trong chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhất là việc Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam (1953-1958) học theo bài học cải cách ruộng đất của Mao Trạch Đông tại Trung Quốc[4]. Tuy nhiên cho đến 1975, theo Nixon, các điều ông viết vẫn không được tin bằng các lời nói của giới lãnh đạo cộng sản [5].

Năm 1973, trong bài "The Myth of the Bloodbath: North Vietnam's Land reform Reconsidered" (Bulletin of Concerned Asian Scholars, tháng 9 năm 1973, pp. 2-15), Gareth Porter cho rằng Hoàng Văn Chí dịch không đúng bài viết của Võ Nguyên Giáp về việc thú nhận có sai lầm trong việc thi hành "cải cách ruộng đất". Porter nêu ra rằng chữ "xử trí" Giáp dùng phải dịch là "discipline". Gareth Porter cũng nêu lên lời tướng Giáp rằng "Chúng ta không chú trọng đề phòng lệch lạc" mà theo Porter phải dịch đúng là "*We did not pay attention to precautions against deviation*".

Theo Hoàng Văn Chí, đó là chủ trương của Hồ Chí Minh theo đúng bài học của Mao: "phải làm cho quá độ để cho dân khiếp sợ, như cái cây muốn uốn phải bẻ cong hết sức để đến khi nó thẳng lại thì vừa".[5] Hoàng Văn Chí đã viết "chúng ta phạm quá nhiều lệch lạc" (*We made too many deviations*) bởi theo ông, Việt Nam không có giai cấp địa chủ và Hồ Chí Minh, Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp đã cố tình "bẻ cong" (*deviate*) định nghĩa "địa chủ" để giết dân và đảng hóa ruộng đất".[4]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm 1985, trong tác phẩm "No More Vietnams", Cựu Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon đã viết rằng các điều Hoàng Văn Chí nêu ra là bài học lớn cho giới truyền thông ngoại quốc.[5]

Ghi chú

1. ^ Bernard B. Fall, The China Quarterly. No.24 (Oct-tháng 12 năm 1965) pp. 185-187
2. ^ Daniel Ellsberg, *Secrets: A Memoir of Vietnam and the Pentagon Papers*, New York: Viking, 2002. 498 pages.
3. ^ Hoàng Văn Chí, '
4. ^ [a] [b] Hoàng Văn Chí, *Từ Thực dân đến Cộng sản*
5. ^ [a] [b] [c] Richards Nixon, *No More Vietnams*, New York: Arbor House, 1985.

Nguồn: http://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_V%C4%83n_Ch%C3%AD

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ Thực Dân Đến Cộng Sản

Một kinh nghiệm lịch sử của Việt Nam

(Nguyên tác Pháp ngữ)
Mạc Định dịch từ bản Anh ngữ

Mục lục

Giới thiệu tác giả và tác phẩm
Lời giới thiệu của giáo sư P. J. Honey
Lời tựa của tác giả

Phần 1 Cái vinh và cái nhục của một tiểu nhược quốc
Chương 1 Sứ mạng lịch sử của dân tộc Việt Nam
Chương 2 Việt Nam trong lịch sử hiện đại

Phần 2 Nước mất lại còn
Chương 3 "Bác Hồ", vị cứu tinh của dân tộc
Chương 4 Cộng sản xuất hiện
Chương 5 Có công mài sắt, có ngày nên kim

Phần 3 Chuẩn bị thành lập chế độ độc tài
Chương 6 Bần cùng hoá toàn dân
Chương 7 "Đấu chính trị"
Chương 8 Danh sách Việt gian

Phần 4 Cải tạo tư tưởng
Chương 9 Công tác tư tưởng
Chương 10 Kiểm thảo
Chương 11 Chỉnh huấn
Chương 12 Năm bài học

Phần 5 Cải cách ruộng đất
Chương 13 Đại cương về cải cách ruộng đất

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương 14 Chiến dịch giảm tô
Chương 15 Cải cách ruộng đất đích thực
Chương 16 Sửa sai
Chương 17 Chống đối chế độ
Chương 18 Con đường thẳng tới cộng sản chủ nghĩa

Nguồn: Nhà xuất bản Chân Trời Mới, Sài Gòn 1964. Bản điện tử do talawas thực hiện, với một số sửa đổi theo quy định chính tả của talawas, từ văn bản do ông Nguyễn Quang Duy cung cấp, từng được công bố trên mạng

Giới thiệu Tác giả Tác phẩm

Các bạn đọc có thể ngạc nhiên khi thấy một cuốn sách tiếng Việt, tác giả là người Việt, mà lại là bản dịch. Trường hợp có hơi bất thường nhưng lý do là tại tác giả, ông Hoàng Văn Chí đã viết nguyên bản bằng tiếng Anh, xuất bản ở ngoại quốc để trực tiếp trình bày vấn đề Việt Nam với độc giả quốc tế và phổ biến kinh nghiệm Việt Nam rộng ra khắp thế giới tự do.

downloadsachmienphi.com

Ông Hoàng, hiện còn bôn ba ở hải ngoại, đã tự giao cho mình trọng trách này vì trước khi rời khỏi Bắc Việt, năm 1955, ông đã hứa với các bạn bè trong hàng ngũ trí thức kháng chiến là ông sẽ cố gắng nói lên tâm trạng đau thương của họ và của toàn thể nhân dân miền Bắc đương quằn quại dưới chế độ cộng sản. Sau mười năm cặm cụi theo đuổi mục đích, ông Hoàng đã hoàn tất một phần lớn nhiệm vụ tinh thần kể trên vì như ông P. J. Honey, giáo sư đại học đường ở Luân Đôn đã công nhận, chính nhờ ở các tác phẩm của ông Hoàng mà thế giới bên ngoài đã biết nhiều về nội tình Bắc Việt và chiến thuật Mao Trạch Đông. Thực sự, không một tác phẩm nào của ông không được phổ biến khắp thế giới tự do, dịch ra năm bảy thứ tiếng, từ tiếng Đan Mạch đến các thổ ngữ Ấn Độ, từ các tiếng Á Đông đến tiếng I-pha-nho ở Nam Mỹ. Hiện nay ông là nhà văn Việt Nam có nhiều độc giả nhất ở ngoại quốc.

Sinh tại Thanh Hoá năm 1913 trong một gia đình Nho giáo có truyền thống cách mạng, ông đã từng tham gia cuộc bãi khoá năm 1926, phong trào "Le Travail" năm 1936, hoạt động trong Đảng Xã hội SFIO năm 1937–39, và tham gia kháng chiến chống Pháp từ đầu đến cuối (1946-54). Ông giúp chính phủ kháng chiến với chức vụ một chuyên viên, phụ trách đúc tiền, làm giấy in bạc, chế tạo hoá chất cho quốc phòng. Nhưng sau Hiệp định Genève, mặc dù đã được ông Hồ Chí Minh tuyên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dương công trạng trong toàn quốc, ông quyết tâm rời bỏ Bắc Việt, di cư vào Nam. Trong bốn năm ở Sài Gòn, ông đã để lại nhiều bài báo bằng tiếng Việt, Anh, Pháp, Hoa và đặc biệt là tập truyện ngắn, vừa hài hước vừa chua chát, nhan đề Phật rơi lệ, và một thiên khảo cứu về phong tục học nhan đề Đính chánh một định kiến sai lầm về nguồn gốc dân tộc Việt Nam đăng trong báo Ngày mới xuất bản tại Sài Gòn năm 1958. Vì một sự nhầm lẫn nào đó, bài này đã được dịch ra Anh văn và đăng trong tạp chí Asian Culuture của Hội Liên lạc Văn hoá Á châu, năm 1961, ký tên ông Nguyễn Đăng Thục, Hội trưởng Hội Văn hoá kể trên.

Chúng tôi được quen ông Hoàng Văn Chí hồi chúng tôi nhờ ông đề tựa cuốn Trăm hoa đua nở trên đất Bắc, do chúng tôi soạn năm 1959. Nhưng chỉ mấy tháng sau, ông tình nguyện đi Ấn Độ, giữ chức phó lãnh sự tại New Delhi. Ra sân bay, ông có tâm sự với chúng tôi là mục đích của ông không phải là làm ngoại giao mà là để có dịp nói lên sự thực của cả hai chế độ: Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm. Quả nhiên ông chỉ ở Ấn Độ đúng một năm, đủ thì giờ để kết giao với một số nhà báo, nhà văn Ấn Độ. Năm 1960, ông sang Thuỵ Sĩ, sang Anh và lưu trú 5 năm tại Paris, nơi mà ông viết cuốn sách này. Sách đồng thời xuất bản ở Luân Đôn, Nữu Ước, New Delhi, bản dịch tiếng I-pha-nho xuất bản ở Buenos Aires và có nhà xuất bản đã mua bản quyền tiếng Nhật, Triều Tiên, Thái, Mã Lai, v.v. Nhận thấy không lẽ một tác phẩm hoàn toàn bằng tiếng Việt phát hành khắp thế giới mà nhân dân Việt Nam không có dịp thưởng thức, nên chúng tôi yêu cầu tác giả cho phép dịch ra tiếng Việt. Bản dịch này được tác giả duyệt lại, sửa chữa một vài sơ suất trong bản tiếng Anh in tại Luân Đôn và thêm bớt một vài câu cho bớt tính chất văn dịch.

Sau cùng chúng tôi xin lưu ý các bạn đọc về một điểm sau đây: Vì mục đích của cuốn sách là trình bày chiến thuật Mao Trạch Đông áp dụng tại Bắc Việt, hướng về các độc giả ngoại quốc, nên phần nhắc lại lịch sử dân tộc và lịch sử cách mạng Việt Nam chỉ tóm tắt qua loa, vừa đủ để người ngoại quốc chưa hề biết đến nước ta có thể nắm được đại cương vấn đề. Vì tóm tắt nên không thể trình bày đầy đủ chi tiết, do đó độc giả trong nước có thể có cảm tưởng là quá sơ sài và thiếu chính xác. Về điểm này, thay lời tác giả, chúng tôi xin thành thực xin lỗi các bạn đọc.

Mạc Định

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh nhan đề: From Colonialism to Communism, xuất bản năm 1964 đồng thời tại: Anh (The Pall Mall Press Ltd. 77–79 Charlotte Street, London W.I.), Hoa Kỳ (F. A. Praeger inc, Publisher III, 4th Ave. New York, N.Y.), Ấn Độ (The Allied Publishers, 13-14 Asaf Road, New Delhi). Cùng với bản tiếng Việt này đã có những bản dịch sau đây: Tiếng Bồ Đào Nha (Nhà xuất bản GRD, Rio de Janeiro, Brésil), tiếng I-pha-nho (Nhà xuất bản Editorial SUR,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Buenos Aires, Argentine), tiếng Pháp (Nhà xuất bản MAME, Tours, Pháp).

Lời chú thích của dịch giả

Tất cả các đoạn văn trích trong báo chí Bắc Việt đều là nguyên văn, trừ hai bản báo cáo của Trường Chinh, vì không có nguyên bản tiếng Việt nên tác giả đã dịch ra Anh văn từ bản tiếng Pháp do Bắc Việt xuất bản. Chúng tôi cũng dịch theo bản tiếng Pháp ấy.

Do lời yêu cầu của chúng tôi, cũng như của nhà xuất bản tiếng Pháp và tiếng I-pha-nho, tác giả đã viết lại Chương 18 (Chương cuối) để trình bày thêm về tình hình Bắc Việt từ 1962 đến 1965.

***

Lời giới thiệu của giáo sư P. J. Honey

Trước Thế chiến thứ Hai, không mấy ai ở thế giới bên ngoại biết đến nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam và hoạ chăng chỉ nghe nói đến Đông Pháp, trong đó có xứ "An Nam". Ngoại trừ người Pháp, không mấy người Tây phương biết đến Việt Nam là một quốc hiệu, và số du khách có dịp ghé qua Việt Nam lại càng hiếm hơn. Vì vậy, năm 1945, dư luận thế giới rất đỗi ngạc nhiên khi báo chí loan tin có một chính phủ mệnh danh là "Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" tuyên bố độc lập đối với Pháp. Nhưng vì đồng thời, việc chấm dứt chiến tranh với Nhật Bản gây nên nhiều biến cố khác, nên dư luận thế giới lại lãng quên vấn đề Việt Nam, cho mãi đến cuối năm 1946, khi chiến tranh bùng nổ giữa Pháp và Việt Nam, báo chí thế giới một lần nữa lại nói đến Việt Nam. Nhưng dư luận hồi ấy cho rằng quân đội Việt Nam thiếu luyện tập và chỉ có những vũ khí thô sơ, nên không thể kháng cự nổi với đội quân viễn chinh hùng hậu của Pháp, và chẳng bao lâu sẽ bị dẹp tan.

Nhưng chiến cuộc mỗi ngày một lan rộng, vì Pháp tỏ ra bất lực không dẹp nổi phong trào kháng chiến Việt Nam, hồi đó thường gọi là Việt Minh. Nhiều người Tây phương, và đặc biệt những người Mỹ quan tâm đến thời cuộc Viễn Đông, cho rằng chiến tranh ở Việt Nam là do những phần tử quốc gia lãnh đạo, với mục đích giành lại độc lập cho quốc gia họ. Hoa Kỳ không trực tiếp can thiệp, nhưng một phần nào, có thiện cảm với Việt Minh. Vì chiến tranh "lạnh" mỗi ngày một bành trướng nên dần dần các quốc gia Tây phương mới thấy rõ âm mưu sâu rộng của cộng sản. Lúc bấy giờ Hoa Kỳ mới ngả theo quan điểm của Pháp, nhận định Việt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Minh không phải là một phong trào thuần tuý quốc gia, mà thực sự là một phong trào cộng sản chiến đấu với mục đích thiết lập chế độ cộng sản trên một phần đất Á châu. Vì vậy nên Hoa Kỳ bắt đầu viện trợ mỗi ngày một nhiều cho quân đội Pháp và quân đội Quốc gia Việt Nam mới thành lập. Mặc dù vậy, Việt Minh vẫn thắng trận. Trận Điện Biên Phủ kết thúc chiến cuộc, và hội nghị quốc tế họp ở Genève, đầu năm 1954, mang lại hoà bình ở Việt Nam.

Chiếu theo hiệp định Genève thì Việt Nam bị chia đôi dọc theo vĩ tuyến 17, miền Bắc đặt dưới quyền kiểm soát của cộng sản, và miền Nam vẫn thuộc quyền phe quốc gia. Đây là lần đầu tiên một quốc gia cộng sản xuất hiện ở Đông Nam Á ,và sự kiện này vô cùng quan trọng. Từ ngàn xưa con đường từ Đông Á xuống Đông Nam Á vẫn xuyên qua Việt Nam, và trong lịch sử hiện đại, chính vì Nhật Bản chiếm cứ được miền này năm 1941, nên trong chớp nhoáng Nhật Bản đã thôn tính được toàn thể Đông Nam Á. Không ai không nhìn thấy âm mưu của khối Cộng sản là sử dụng Bắc Việt như một bàn đạp để tràn xuống phía Nam. Hoa Kỳ đã phải rút khỏi nước Lào, và chiến tranh hiện nay đương tiếp diễn tại Nam Việt. Chiến cuộc ở Việt Nam có thể mở đầu cho một cuộc xâm lăng rộng lớn của cộng sản.

Muốn ngăn cản cuộc xâm lăng kể trên một cách hữu hiệu, công việc đầu tiên là phải tìm hiểu chiến lược và chiến thuật của cộng sản thì mới có thể dự đoán được kế hoạch của họ và dự trù biện pháp đối phó. Nhưng vì cộng sản Việt Nam rất ít sáng kiến về quân sự và chính trị, nên thực sự việc ấy không khó khăn như thoạt đầu nhiều người tưởng tượng. Họ chỉ ưa bắt chước và áp dụng những chiến thuật đã được thử thách ở các nước đàn anh. Bác sĩ Nguyễn Ngọc Bích, một nhà học giả Việt Nam rất uyên thâm, đã phê bình cộng sản Việt Nam như sau: "Bất cứ sau một biến cố hay một hành động nào, Việt cộng cũng tổ chức kiểm thảo để tìm ưu khuyết điểm. Mục đích của kiểm thảo là để tránh những sai lầm cũ, không phải để hoạch định kế hoạch cho tương lai. Nhưng vì thiếu sáng kiến nên mỗi lần hoạch định kế hoạch cho tương lai, Việt cộng thường ưa áp dụng những biện pháp đã từng mang lại thắng lợi trong quá khứ. Họ không đủ sáng suốt để nhận định rằng mỗi tình hình mới đòi hỏi một kế hoạch thích ứng và hoàn toàn mới. Chính vì vậy mà Việt cộng thường bị phê bình, mặc dù có đôi khi quá đáng, là chỉ ưa bắt chước và áp dụng những chiến thuật cũ kỹ, không hề sáng tác được chiến thuật nào có thể gọi là mới".

Chỉ có những lãnh tụ cộng sản mới biết rõ những giai đoạn họ đã vượt qua để lên nắm chính quyền ở Bắc Việt, và cũng chỉ có họ mới biết rõ họ đã trù tính và ấn định mỗi giai đoạn phải như thế nào. Tuy nhiên những người trong hàng ngũ kháng chiến họ có đủ kiến thức và óc quan sát để nhận định những sự việc xảy ra xung quanh họ, phân tích chính sách, đường lối từ trên ban xuống, rất có thể nghiên cứu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và trình bày những sự việc đã qua với một độ chính xác rất cao.

Với hoài bão tranh đấu cho nền độc lập của xứ sở, ông Hoàng Văn Chí, tác giả cuốn sách này, đã tham gia kháng chiến ngay từ phút đầu. Mặc dù ông không phải là môn đồ của chủ nghĩa Mác-xít, và ông thừa biết phong trào kháng chiến đã bị Việt cộng lũng đoạn, ông vẫn tích cực tham gia, vì ông cho rằng, nếu những phần tử quốc gia không tham gia kháng chiến sẽ thất bại, và Pháp sẽ có cơ hội đặt lại nền đô hộ trên đất nước Việt Nam. Nhưng sau khi Pháp đã thất bại, ông Hoàng Văn Chí không do dự đứng về phe quốc gia để chống cộng sản.

Trong thời gian kháng chiến, ông Hoàng có điều kiện thuận tiện để nghiên cứu chiến thuật và lập luận của cộng sản. Ông đã chứng kiến việc cán bộ Trung Quốc bắt buộc Bắc Việt phải tuân theo đường lối của họ Mao, và ông đã dự nhiều cuộc đấu tố trong dịp "Cải cách ruộng đất" mà vô số nhân dân Bắc Việt đã bị giết chóc một cách tàn khốc.

Phần lớn những sự việc tường thuật trong cuốn sách này do chính ông Hoàng, nghe tận tai, thấy tận mắt. Phần còn lại là kết quả một công cuộc sưu tầm sâu rộng của ông. Trong suốt cuốn sách, tác giả tường thuật một cách cặn kẽ cộng sản đã lợi dụng và thao túng phong trào ái quốc giành độc lập như thế nào, và đã thành lập chế độ cộng sản ở Bắc Việt như thế nào. Chỉ riêng về phương diện này cuốn sách cũng đã là một công cuộc khảo cứu hết sức quan trọng về chiến thuật hiện đại của cộng sản. Nhưng, hơn nữa, là vì chính những chiến thuật ấy lại đương được áp dụng ở Nam Việt, và rất có thể trong tương lai, ở nhiều nước khác thuộc Đông Nam Á, nên chắc chắn tác phẩm của ông Hoàng sẽ trở thành một cuốn sách giáo khoa mà mọi người có ít nhiều trách nhiệm chống cộng ở Á châu đều cần phải nghiên cứu.

Bằng những tác phẩm Anh văn đã từng xuất bản, ông Hoàng Văn Chí đã cống hiến cho thế giới bên ngoài rất nhiều kiến thức về cộng sản Việt Nam, và gần đây, trong bài báo mới nhất của ông, nhan đề "Sản xuất lúa gạo dưới chế độ nông nghiệp tập thể", đăng trong tạp chí China Quarterly, số 9, tháng 2 năm 1962, ông đã giải thích tại sao nông nghiệp không những thất bại ở Bắc Cao. Theo thiển ý của tôi thì tác phẩm này sẽ là một trong những tác phẩm tiêu chuẩn về cộng sản Á châu.

P. J. Honey
Giáo sư Trường Nghiên Cứu Á Phi của Luân Đôn Đại Học Đường

***

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lời tựa của Tác Giả

Tường thuật giai đoạn cuối cùng của cuộc cách mạng phản đế quốc ở Việt Nam, cuốn sách này chuyên nghiên cứu một chiến thuật thường được mệnh danh là "Cải cách ruộng đất", một chiến thuật mà các lãnh tụ cộng sản Bắc Việt đã áp dụng để biến cuộc chiến đấu ái quốc giành độc lập thành một công cuộc thiết lập chế độ vô sản chuyên chính. Đấy là một chiến thuật tinh vi, lợi dụng tâm lý quần chúng đến triệt để, có thể coi là phần đóng góp lớn nhất của Mao Trạch Đông đối với lý thuyết Mác-xít-Lê-nin-nít. Theo thiển ý của tác giả thì "Cải cách ruộng đất" là một trong những sáng kiến quan trọng nhất trong lịch sử hiện đại.

Bắt nguồn từ chủ trương căn bản của họ Mao là cách mạng vô sản có thể dùng nông dân làm lực lượng căn bản, "Cải cách ruộng đất" đã được mang ra thử thách lần đầu tiên, dưới một hình thức thô sơ, trong cuộc nông dân bạo động ở Hồ Nam năm 1926. Sau khi cuộc bạo động này thất bại và cộng sản Trung Hoa phải ẩn náu ở Diên An, trong hơn mười năm, họ Mao đã nhân đó mà sửa chữa lại đường lối và kiện toàn lại toàn bộ chiến thuật của ông ta. Nhờ vậy mà sau khi nắm được chính quyền ở Trung Hoa lục địa, ông Mao đã tiêu diệt được tất cả các phong trào chống đối, và những thất bại liên tiếp trong các phong trào "nhảy vọt", hoặc tiến, hoặc thoái, không lay chuyển nổi chế độ do ông thành lập.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chiến thuật "Cải cách ruộng đất" mà ông Mao áp dụng trên toàn thể lãnh thổ Trung Hoa lục địa ngay sau khi Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa được thành lập là dựa theo hoàn cảnh xã hội và tinh thần của nhân dân Trung Hoa. Chỉ vài năm sau là chiến thuật ấy được mang áp dụng ở Bắc Việt, dưới sự lãnh đạo của một số cố vấn Trung cộng.

Nhân sống ở khu Bốn, là miền cộng sản kiểm soát từ đầu đến cuối, tôi được dịp chứng kiến phong trào "Cải cách ruộng đất", vừa thán phục vừa kinh hoàng.

Trong những trang sau đây tôi cố gắng diễn tả những gì tôi đã thấy - hoặc đôi khi đã tham dự - với mục đích nhỏ mọn là đóng góp chút ít vào công cuộc phát triển khoa học xã hội, và đồng thời cống hiến cho các tác giả ngoại quốc thường viết về Việt Nam hoặc về Á Đông, một vài chi tiết mà từ trước tới nay họ chưa từng biết.

Toàn bộ vấn đề không thể thu gọn trong một cuốn sách nhỏ, nên ở đây tôi chỉ nêu lên một cách hết sức khách quan một vài yếu tố chính của vấn đề Việt Nam. Tôi cũng muốn nhấn mạnh là tôi không định tâm bênh vực hoặc đả phá một lý thuyết hay một chế độ chính trị nào, vì tôi quan niệm tất cả đều lỗi thời. Tôi không có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hoài bão nào khác là trình bày đúng đắn những kinh nghiệm xưa và nay của Việt Nam để góp phần xây dựng cho mai hậu, một triết lý hoàn toàn mới, phù hợp với những phát minh mới nhất của khoa học và kỹ thuật hiện đại.

Paris, tháng 6, 1962
Hoàng Văn Chí

***

Phần 1 - Cái vinh và cái nhục của một tiểu nhược quốc

"Một việc phi thường mà không một sử gia nào có thể giải thích một cách thoả đáng - mặc dầu đã nghiên cứu rất nhiều - là: tại sao, sau hàng ngàn năm đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hoá, và Việt Nam vẫn còn là một quốc gia biệt lập."

Joseph Buttinger (The Smaller Dragon)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 1 - Sứ mạng lịch sử của dân tộc Việt Nam

Việt Nam là một phần đất của Á châu. Vị trí địa lý của Việt Nam đối với lục địa Á châu quyết định một phần lớn tiền đồ cũng như sứ mạng mà lịch sử đã giao phó cho dân tộc Việt Nam trong mấy ngàn năm nay.

Chúng ta hãy so sánh Âu châu. Âu châu là một đơn vị địa lý duy nhất, không núi cao, sông không rộng nên trong nội địa Âu châu văn hoá thường được trao đổi và các nòi giống thường được pha trộn một cách tương đối dễ dàng. Địa lý Á châu có một điểm trái ngược với Âu châu. Lục địa Á châu bị dãy núi Hi-ma-lay-a, và tiếp theo là dãy Trường Sơn phân chia thành hai đơn vị địa lý văn hoá riêng biệt. Đơn vị phía Bắc thuộc ảnh hưởng Trung Quốc, đơn vị phía Nam chịu ảnh hưởng Ấn Độ.

Việc phân chia địa lý này có rất nhiều ảnh hưởng. Trong khi một vài tư tưởng và đạo lý có thể truyền bá từ Nam lên Bắc và một vài bộ lạc có thể từ từ di chuyển từ Bắc xuống Nam, qua dẫy Hi-ma-lay-a, dãy núi này vẫn là một "Vạn lý trường

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thành" chặn đứng không cho bên nào tấn công quân sự bên nào. Chính nhờ vậy mà Ấn Độ và các quốc gia khác thuộc Nam Á đã duy trì được nền văn hoá, tổ chức xã hội và chính trị riêng của họ, không bị văn hoá Hán tộc xâm nhập và không hề bị binh mã của "Thiên triều" quấy nhiễu. Ngay cho tới ngày nay, dãy trường thành này vẫn đóng một vai trò tối quan trọng. Nếu một ngày kia Ấn Độ và Trung cộng có thể thoả thuận công nhận giới tuyến Mac Mahon là biên giới thiên nhiên giữa hai nước, và nếu Hoa Kỳ đủ sức bảo vệ Việt Nam Cộng hoà và duy trì một nền trung lập chân chính ở Lào thì dãy Hi-ma-lay-a-Trường Sơn, chạy dài từ Kashmir ở phía Tây đến Việt Nam ở phía Đông, sẽ là bức bình phong đứng giữa hai khối: khối Cộng sản và khối Không cộng sản trên lục địa Á châu. Chỉ vị kỵ binh của Hán, Nguyên, và Thanh triều không hề vượt qua dãy núi này, vì không vượt nổi, nên nhiều chính khách ở Nam và Đông Nam Á đã nhẹ dạ tin tưởng ở cái mà họ mệnh danh là "tình hữu nghị cổ truyền với Trung Quốc". Khi họ đề ra thuyết trung lập và sống chung hoà bình, họ đã trông cậy quá nhiều vào dãy núi này coi như một cái mốc che chở cho xứ sở của họ.

Nhưng những biến cố gần đây đã chứng tỏ rằng bức trường thành thiên tạo này không còn hiệu nghiệm như xưa, không chận nổi sự xâm nhập và cả những cuộc tấn công quân sự của cộng sản. Về phía Tây thì Ấn Độ hiện đương lo phòng thủ biên thuỳ Ấn-Hoa, còn về phía Đông, Hoa Kỳ đương ra sức bảo vệ Việt Nam Cộng hoà và Thái Lan khỏi bị rơi vào tay cộng sản. Nhưng so sánh thì các nước ở phía Đông bị đe doạ nhiều hơn các nước ở phía Tây, vì dãy Trường Sơn phân cách Lào và Việt không cao và hiểm trở bằng dãy Hi-ma-lay-a phân cách Ấn Độ và Tây Tạng. Hơn nữa, Bắc Kinh nối liền với Hà Nội bằng một đường xe lửa, mà trái lại, đường bộ từ Bắc Kinh đến Lhasa, thủ đô Tây Tạng, thì khó khăn, hiểm trở. Vì vậy nên hiện nay cũng như từ ngàn xưa, Trung Quốc vẫn coi Việt Nam là con đường thuận tiện nhất cho mọi cuộc Nam tiến.

Nhìn vào bản đồ hai nước (trang 16), chúng ta có thể ví Trung Quốc với một cái loa phễu khổng lồ, mà Việt Nam là cái cuống phễu vừa hẹp vừa dài. Hình ảnh cái phễu khổng lồ trên đây có thể giải thích một phần lớn đặc điểm của nền bang giao Hoa-Việt, nếu chúng ta hình dung Trung Hoa như một chất lỏng chứa đựng trong loa phễu, và suốt trong lịch sử lúc nào cũng muốn chảy dọc theo cái cuống phễu để tràn xuống những miền đồng bằng phì nhiêu thuộc Đông Nam Á. Lịch sử đã giao phó cho Việt Nam nằm ở đầu cuống phễu, một trách nhiệm nặng nề: ngăn chặn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không cho quân lực Trung Hoa tràn qua để xuống tới các đồng bằng kể trên. Dân tộc Việt Nam đã làm tròn nhiệm vụ ấy, và đã đánh bật trở lại tất cả các cuộc chinh phạt liên tiếp của các triều đại, Hán, Nguyên, Minh, Thanh, đặc biệt nhất là các đoàn kỵ binh hùng hậu của Hốt Tất Liệt mà từ Đông sang Tây không một quốc gia nào kháng cự nổi. Hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử kể trên, dân tộc Việt Nam không những đã bảo toàn được nền tự chủ của mình, mà còn giữ cho tất cả các dân tộc khác ở Đông Nam Á khỏi bị Hán hoá.

Theo Hán sử thì ngày xưa, ở phía Nam sông Dương Tử có một trăm bộ lạc, gọi là Bách Việt. Các bộ lạc này đều bị Hán hoá hoàn toàn, bắt đầu từ cuộc chinh phạt của Tần Thuỷ Hoàng, thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch. Theo nhiều học giả chuyên về nhân chủng và phong tục học thì phần lớn các bộ lạc này thuộc chủng tộc Inđônêsia. Dân tộc Việt Nam cũng thuộc về khối này. Theo một truyền thuyết - một truyền thuyết đã trở thành định kiến - nhiều người Việt Nam hiện còn tin rằng tổ tiên của họ ngày xưa cũng là một trong các bộ lạc Bách Việt, nhưng đã may mắn thoát khỏi nạn Hán hoá mà tất cả các bộ lạc khác phải chịu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về truyền thuyết này, có một câu chuyện khá lý thú đáng được ghi lại. Sau cuộc Cách mạng Tân Hợi (1911), và sau khi nhường chức Tổng thống cho Viên Thế Khải. Ông Tôn Văn sang viếng thăm Nhật Bản, với tư cách là đảng trưởng Quốc dân Đảng Trung Hoa, và được ông Khuyển Dương Nghị, đảng trưởng Quốc dân Đảng Nhật, thết tiệc khoản đãi. Giữa bữa tiệc, lừa khi ông Tôn Văn bất ý, ông Khuyển Dưỡng Nghị đột nhiên hỏi: "Tôi được biết tiên sinh đã có dịp qua Hà Nội, xin tiên sinh cho biết tôn ý về dân tộc Việt Nam?" Bị hỏi một cách bất thình lình, ông Tôn Văn đáp: "Người Việt Nam vốn nô lệ căn tính. Ngày xưa họ bị chúng tôi đô hộ, ngày nay họ lại bị người Pháp đô hộ. Dân tộc ấy không có tương lai". Được dịp, ông Khuyển Dưỡng Nghị nói tiếp: "Về điểm này tôi xin phép không đồng ý với tiên sinh. Ngày nay họ thua người Pháp, vì họ thiếu khí giới tối tân, nhưng cứ xét lịch sử thì trong số Bách Việt chỉ có họ là thoát khỏi, không bị Hán hoá. Tôi tin rằng một dân tộc đã biết tự bảo vệ một cách bền bỉ như vậy thì thể nào sớm muộn cũng sẽ lấy lại được quyền tự chủ". Ông Tôn Văn đỏ mặt không trả lời vì biết mình đã nói hớ. Ông hiểu ý ông Khuyển Dưỡng Nghị muốn châm chọc, cho rằng ông là người Quảng Đông, tổ tiên cũng là "Việt" nhưng kém xa dân tộc Việt Nam vì đã bị đồng hoá hoàn toàn, không còn chút gì là "Việt" nữa. Sau buổi tiệc, ông Khuyển Dưỡng Nghị gọi dây nói mời mấy học sinh Việt Nam tị nạn ở Nhật đến kể chuyện

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho nghe tỏ ý hớn hở đã thắng nhà chính khách Trung Hoa trong cuộc đối thoại. Trong số những người được ông Khuyển Dưỡng Nghị mời đến và thuật lại câu chuyện có cụ Lê Dư. Chính cụ Lê Dư đã kể lại câu chuyện này cho tác giả.

Trong hơn hai ngàn năm, dân tộc Việt Nam đã giữ một vai trò y hệt dân Sparte ở ải Thermopile. Công nghiệp của dân tộc Việt Nam đối với các lân bang ở Đông Nam Á chưa được các sử gia công nhận một cách đầy đủ. Có một điểm cần nêu lên là những Hoa kiều hiện nay đang sống đông đảo ở Singapore, Malaysia và Inđônêsia đều tới định cư ở những nơi này bằng đường biển, và mới gần đây. Họ được di cư tới các xứ này một cách dễ dàng vì các chính quyền thực dân Anh, Pháp, Hà Lan thấy họ cần cù và khéo hơn dân bản xứ.

Trở lại hình ảnh cái phễu khổng lồ, chúng ta có thể hình dung dân tộc Việt Nam như một cái nút bông ngăn chặn quân lực Trung Hoa không cho tràn qua, nhưng vẫn để văn hoá Trung Quốc, ví như nước trong, thấm dần qua cái cuống phễu. Dân tộc Việt Nam thấm nhuần nền văn hoá phong phú này và sử dụng nó như một lợi khí để tự bảo vệ, và đồng thời Nam tiến chinh phục Chiêm Thành. Nước này bị xâm chiếm theo kiểu tằm ăn lá dâu và biến khỏi lịch sử năm 1697. Sau khi đã tiến đến miền cực nam của bán đảo Đông Dương, dân tộc Việt Nam bắt đầu vòng quanh dãy núi Trường Sơn để tiến vào nội địa Cam-bốt, nhưng muộn quá, vì người Pháp đã tấn công và chặn lại bắt đầu từ năm 1858. Mặc dầu là nạn nhân của đế quốc Trung Hoa, người Việt đã có tinh thần đế quốc không kém ai, và dân Cam-bốt thực sự đã chịu ơn người Pháp cứu họ khỏi bị Việt hoá, mãnh liệt không kém Hán hoá.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, có hai điểm đáng được nêu lên một cách khách quan: đấy là thái độ của thượng lưu trí thức Việt Nam đối với Trung Hoa và nền văn hoá Hán tộc.

Nói chung thì người Việt vẫn coi người Tầu là kẻ thù lịch sử (mười lăm cuộc xâm chiếm trong hai ngàn năm, và một ngàn năm Bắc thuộc), nhưng mỗi khi có nội biến hay ngoại xâm, thường có nhiều người vội vã chạy sang Trung Quốc để khẩn cầu ngoại viện; và mỗi lần như vậy là một lần đại binh mã Trung Quốc kéo sang và ngang nhiên chiếm đóng cho tới khi bị đánh bật ra khỏi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Gần đây, ông Hồ Chí Minh có nhận viện trợ của ông Mao, nhưng, để bào chữa thái độ của ông, ông nói: "Nhân dân Việt Nam và nhân dân Trung Quốc bao giờ cũng coi nhau như anh em. Chỉ có phong kiến Trung Quốc là kẻ thù của cả hai", lý luận của ông Hồ rất thông, nhưng giới trí thức kháng chiến thường không chấp nhận. Họ phê bình là nguỵ biện.

Một điểm thứ hai đáng được nêu lên là từ ngàn xưa sĩ phu Việt Nam thường ngưỡng mộ văn hoá Trung Quốc một cách quá mức. Ngay trong thời kỳ tự chủ, các nho sĩ Việt Nam thường học thuộc lòng từng câu, từng chữ, trong các kinh, các sách của các vị "thánh hiền" Trung Quốc mà không hề suy luận, phê phán. Họ sùng bái văn học Trung Quốc đến nỗi họ gọi "chữ Nho" - chữ của người Tầu - là "chữ ta", mà chính tiếng Việt, họ lại gọi là "tiếng nôm". Vì quá lệ thuộc vào nền văn hoá Trung Quốc nên ngay trong thời đại tự chủ, Việt Nam vẫn là một chư hầu văn hoá của nước láng giềng phương Bắc. Cũng vì vậy mà số phận Việt Nam bị gắn liền vào số phận Trung Quốc. Cả hai đều bị phá sản trước sự tấn công của các học thuyết Tây phương và Mác-xít.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Để sáng tỏ thêm vấn đề, chúng ta có thể đối chiếu Việt Nam với Nhật Bản. Trước kia cả hai đều là đệ tử của nền văn hoá Trung Quốc, nhưng dù vậy, thái độ của mỗi nước đối với Trung Hoa có khác. Trong khi các sĩ phu Việt Nam coi trọng văn học Trung Quốc như chính của nước mình thì người Nhật, vì là dân đảo quốc, vẫn coi Trung Quốc là ngoại bang và triết học Trung Quốc là một thứ hàng nhập cảng. Vì vậy mà người Nhật duy trì được tinh thần phê phán, có thể lựa chọn và hấp thụ một số học thuyết cũng xuất xứ từ Trung Quốc, nhưng bị Trung Quốc coi là tà thuyết và bác bỏ. Trong số những học thuyết này có học thuyết Lương tri của Vương Dương Minh (1472-1528) mà các triết gia cận đại coi là một giải thích Khổng giáo hướng theo thực tế.

Học thuyết này được truyền sang Nhật vào thế kỷ thứ 17. Chính vì đã hấp thụ được học thuyết Lương tri mà nho sĩ Nhật giữ được một phần nào sáng suốt, không đến nỗi quá hủ lậu như giới Tống nho Trung Quốc và Việt Nam, và do đó, họ dễ dàng công nhận giá trị của kỹ thuật Tây phương. Nhờ sự phản ứng kịp thời của sĩ phu Nhật Bản mà các lãnh chúa Nhật phải thay đổi chính sách, giao thương với Tây phương và thực hiện cuộc cách mạng Minh Trị (1876) tiến đến công cuộc canh tân toàn bộ đời sống.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng nên nhắc lại là cũng vào thời kỳ này, học thuyết Lương tri đã có cơ truyền sang Việt Nam nhưng không thành. Hồi đó một môn đệ của Vương Dương Minh là Chu Chi Dư hiệu là Thuần Thuỷ, trốn khỏi Trung Quốc sau khi Trung Quốc bị Mãn Thanh chiếm đóng, và sang tị nạn ở Hội An. Chúa Hiền biết ông là người hay chữ nên thường mời ông vào cung đàm đạo về văn chương chữ nghĩa. Đấy là một dịp rất tốt cho nhà triết học Trung Hoa truyền bá học thuyết của mình, nhưng điều rất không may là chúa Hiền không đủ học vấn để nhận định những sai lầm của học thuyết Chu Hy và công nhận những điểm hay của học thuyết Lương tri, và trong khi đó thì các triều thần, thấy chúa coi trọng ông Chu, cũng tìm cách làm thân, nhưng chỉ hỏi ông về lý số. Sau khi trú ngụ trên đất Việt Nam trong mười năm mà không truyền bá được tư tưởng của mình, Chu tiên sinh bèn nghe lời một lái buôn Nhật, lên thuyền của họ di cư sang Nhật. Ông là một trong những người đã có công truyền bá học thuyết Vương Dương Minh trên đất Nhật.

Chỉ vì tôn sùng văn hoá Hán tộc một cách quá đáng mà mãi cho tới khi mất nước hàng chục năm rồi, các nho gia Việt Nam mới nhận thấy Tây phương cũng có một nền văn hoá không kém và đáng được noi theo. Cho đến cuối thế kỷ thứ 19, họ nhất định không chịu quan sát thế giới bên ngoài và không bận tâm đến những phát minh khoa học và kỹ thuật của Tây phương. Trong khi dân tộc Phù tang hối hả canh tân đảo quốc của họ thì vua Tự Đức vẫn điềm nhiên xướng hoạ với mấy vị đại thần. Tám bản "điều trần" của Nguyễn Trường Tộ (1853-1871) lần lượt bị bác bỏ, mà trong khi ấy thì Pháp chiếm Hội An (1858), Nam Việt (1862-1867), Hà Nội (1873-1882) và hoàn thành cuộc đô hộ năm 1884.

Nhìn lại lịch trình tiến hoá của dân tộc Việt Nam chúng ta phải công nhận với sử gia Trần Trọng Kim là sở dĩ Việt Nam giành lại được quyền tự chủ và xây dựng được một cơ cấu xã hội, chính trị, có nền tảng vững chắc, là nhờ ở sự hấp thụ và tiêm nhiễm văn hoá Hán tộc, mà bộ phận chính là Khổng giáo với tinh thần duy lý. Tuy nhiên chúng ta cũng phải nhận định thêm rằng Việt Nam chỉ thực sự phú cường dưới triều đại Lý, Trần, là thời kỳ mà Phật giáo được coi là quốc giáo; và trái lại, Việt Nam bắt đầu suy nhược từ cuối Trần, sau khi Khổng giáo đã chiếm địa vị độc tôn, đánh bật Phật giáo ra ngoài vòng chính trị. Theo thiển ý của tác giả thì có hai nguyên nhân chính. Một là từ Tống trở đi, học phái Chu Hy được coi là học phái chính thống đã đưa Khổng giáo vào một khuôn khổ chật hẹp, hủ lậu và hai là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chế độ thi cử dành cho Khổng giáo không đủ sức hấp dẫn để huy động quảng đại quần chúng tham gia kháng chiến. Vì vậy nên những vị anh hùng cứu quốc từ Lê Lợi đến Nguyễn Huệ, đều không phải là những người xuất thân ở cửa Khổng sân Trình. Nói về lịch sử hiện đại thì mất nước với Pháp vào cuối thế kỷ trước, và đất nước tan tành trong hoàn cảnh hiện nay cũng chung một nguyên nhân: Tinh thần nô lệ đối với "Trung Hoa vĩ đại". Về điểm này sử gia Trần Trọng Kim đã phê bình như sau:

"… Mà sự học của mình thì ai cũng yên trí rằng cái gì đã là của Tầu là hay, là tốt hơn cả: từ tư tưởng cho chí công việc làm, điều gì mình cũng lấy Tầu làm gương. Hễ ai bắt chước được Tầu là giỏi, không bắt chước được là dở".

Những sự việc trình bày sau đây sẽ chứng minh hậu quả tai hại của tinh thần hướng ngoại kể trên.
Nguồn: Nhà xuất bản Chân Trời Mới, Sài Gòn 1964. Bản điện tử do talawas thực hiện, với một số sửa đổi theo quy định chính tả của talawas, từ văn bản do ông Nguyễn Quang Duy cung cấp, từng được công bố trên mạng www.thuvienvn.com, nay không còn tồn tại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 2 -Việt Nam trong lịch sử hiện đại

Mất nước với Pháp

Nghe theo mưu kế của một giáo sĩ đạo Gia tô tên là Pigneau de Béhaine, thường gọi là Bá Đa Lộc, Pháp bắt đầu can thiệp vào nội tình Việt Nam, năm 1787, dưới hình thức một giao ước ký với vị giáo sĩ này, đại diện cho Nguyễn Ánh, hứa việc viện trợ cho Nguyễn Ánh một số thuyền bè và vũ khí để kháng cự với Tây Sơn. Điều kiện bắt buộc là nếu thắng, Nguyễn Vương sẽ phải cống nạp hàng năm, giúp Pháp khuyếch trương buôn bán, chinh phục thêm đất đai ở Viễn Đông và nhường đứt cho Pháp cửa Hội An và quần đảo Côn Lôn. Nhưng ngay sau khi ký, Pháp ngần ngại không viện trợ và chỉ hai năm sau cuộc đại cách mạng Pháp bùng nổ, Pháp đình bị lật đổ nên tờ giao ước "bán nước" trở thành giấy lộn. Suốt trong nửa thế kỷ sau không một chính phủ Pháp nào dám chủ trương chinh phục Việt Nam vì sợ quá mạo hiểm. Cuộc thôn tính Việt Nam sau này một phần lớn là do sự vận

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

động của một số võ quan "hiếu động" và của các giáo sĩ Gia tô muốn mượn gươm súng để khuyếch trương địa vực của Cơ đốc giáo.

Vì vậy nên cuộc xâm chiếm của Pháp có tính cách chập chờn, xúc tiến trong những lúc tình hình chính trị và kinh tế của Pháp tương đối ổn định, và tạm thời trì hoãn mỗi khi Pháp có nội biến hoặc ngoại xâm. Mãi đến năm 1880, vì uy tín quốc gia và vì muốn đua tranh với các liệt cường khác, Pháp mới ấn định một chương trình cướp đất có quy củ và quyết tâm thôn tính nốt toàn cõi Việt Nam.

Nhưng Pháp chiếm Việt Nam không phải chỉ vì Việt Nam mà dụng tâm của Pháp là dùng Việt Nam như chiếc bàn đạp để bành trướng thế lực ở Viễn Đông, chờ dịp cấu xé Trung Hoa là miếng mồi ngon hơn. Pháp bắt đầu chiếm đóng Nam Kỳ với chủ tâm ngược sông Cửu Long để tiến lên phía Bắc, nhưng vì sông Cửu Long không lưu thông được nên Pháp chiếm Bắc Kỳ, hy vọng sẽ tới được Vân Nam bằng sông Nhị Hà. Cuối cùng Pháp chiếm nốt Trung Kỳ để nối liền Nam, Bắc, và chiếm luôn cả Lào và Cam-bốt mà Pháp coi là thuộc quốc của Việt Nam.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Từ ngàn xưa, Trung Hoa vẫn mưu tràn qua Việt Nam để Nam tiến. Lần này, ngược lại, Pháp chủ trương Bắc tiến bằng cách chui qua cái cuống phễu Việt Nam để thông lên cái loa phễu Trung Hoa. Nhưng tuy không đủ sức để kháng cự quân đội viễn chinh Pháp, nhân dân Việt Nam cũng nổi loạn liên miên khiến Pháp phải hao binh tổn tướng, mất nhiều thì giờ vào công cuộc bình định và đặt nền cai trị, nên Pháp lỡ mất cơ hội Bắc tiến. Trung Hoa đã bừng tỉnh giấc mơ và thực hiện cuộc cách mạng Tân Hợi (1911), và Nhật bản, với oai phong một đại cường quốc đã coi toàn thể Đông Nam Á là "Khối Thịnh vượng chung" của mình. Năm 1940 quân đội Nhật Hoàng tiến vào Đông Dương và tháng 3, 1945, Nhật lật đổ Pháp, kết thúc 80 năm đô hộ của Pháp ở Đông Dương.

Liên bang Đông Pháp

Trước khi hoàn toàn mất nước, 1884, Việt Nam đã lập ngoại giao với nhiều cường quốc như Anh, Pháp, I-pha-nho, Hà Lan, Hoa Kỳ, Nhật Bản, v.v. nhưng sau khi mất nước, thế giới bên ngoài quên đứt hai chữ Việt Nam, vì Pháp đã cố ý cắt đứt quốc gia Việt Nam thành ba "Kỳ" riêng biệt. Người Việt sinh đẻ ở mỗi "kỳ" mang

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

theo một "quốc tịch" và bị đặt dưới một chế độ cai trị khác nhau. Dân "Nam Kỳ" được coi là "thuộc dân" và được hưởng chế độ "thuộc địa" tương đối rộng rãi hơn chế độ "trực tiếp bảo hộ", hoặc "gián tiếp bảo hộ" dành cho Bắc Kỳ và Trung Kỳ.Toà án Nam Kỳ xử theo bộ luật "Dân luật Giản yếu 1883" do Pháp soạn thảo, còn Bắc Kỳ và Trung Kỳ vẫn theo luật vừa lạc hậu, vừa nghiêm khắc bội phần. Thực dân Pháp duy trì luật cũ của Nam triều và bộ máy quan lại để dùng làm công cụ đàn áp gián tiếp, với dụng tâm lẩn tránh trách nhiệm trước dư luận. Dĩ nhiên các cấp bậc quan lại và triều đình Huế chỉ là cái bung xung để che đậy cho chính quyền thực dân nấp sau lưng, nắm trọn quyền cai trị. Năm "xứ" Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Nam Kỳ, Ai-lao và Cam-bốt gộp lại thành Liên bang Đông Pháp, đặt dưới quyền cai trị của một viên toàn quyền Pháp, vì Pháp nhận thấy Việt, Miên, Lào, mặc dầu có điểm dị đồng về chủng tộc và văn hoá vẫn có thể hợp thành một khối địa lý chiến thuật duy nhất. Và quả thực, nếu so sánh Đông Pháp với thân thể một con người thì, trên bản đồ, dẫy Trường Sơn in hệt xương sống, và sông Cửu Long, nếu chế ngự được, sẽ là động mạch chính của toàn thể bán đảo. Bao gồm trong Liên bang Đông Pháp, ba nước đã có dịp trao đổi văn hoá và kinh tế, và cả ba đã đồng đều phát triển.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Có một điểm chúng ta nên khách quan công nhận là mặc dầu đã gây nên nhiều tai hoạ không cần phải nhắc tới, đế quốc chủ nghĩa cũng có lưu lại một công trình hữu ích. Đế quốc đã gộp nhiều tiểu quốc hoặc nhiều bộ lạc nhỏ thành những đơn vị rộng lớn hơn. Liên bang Xô viết là nước rộng nhất thế giới chẳng qua là con đẻ của đế quốc Nga-la-tư, và nếu họ Mao tự cho mình quyền mang quân đội chiếm đóng Tây Tạng và đòi "thu hồi" cả Đài Loan, chẳng qua là vì họ Mao đã tự nhận là kẻ "thừa tự" của các đấng "Thiên Tử" thuở xưa. Một số khá đông các quốc gia hiện nay có chân trong Liên hiệp quốc đã được hình thành dưới chế độ thực dân của các đế quốc Tây phương.

Nhưng ngay về điểm này Liên bang Đông Pháp cũng không được may mắn như các cựu thuộc địa khác vì ngay sau khi chính quyền thực dân bị lật đổ thì ba quốc gia liên hiệp lập tức ly khai. Sở dĩ như vậy, một phần lớn là tại chính quyền thực dân chỉ liên kết ba nước để tiện việc hành chính và quân sự, trong khi vẫn ngấm ngầm chia rẽ và gây thù oán giữa người Việt, Miên, Lào và ngay cả giữa người Nam Việt và Bắc Việt. Tuy nhiên, lỗi không phải hoàn toàn ở người Pháp, vì đứng vào địa vị thống trị, họ phải áp dụng phương ngôn "chia để trị" và nhân danh là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước "bảo hộ" họ phải ngăn chặn không cho người Việt tràn vào Miên, Lào. Pháp tìm mọi cách khó dễ không cho dân Trung, Bắc Kỳ di cư sang Miên, Lào và ngay cả vào Nam Kỳ. Trái lại, để giải quyết nạn nhân mãn ở Bắc kỳ, họ có ý định đưa bớt dân Bắc Kỳ sang tận một nơi không ai nghĩ đến là xứ Cameroun thuộc Phi châu. Để thực hiện chương trình này, năm 1938, Pháp cử một phái đoàn sang thăm dò điều kiện định cư ở Cameroun, nhưng chẳng may vừa mới tới, một nhân viên phái đoàn là bác sĩ Trần Văn Lai đã mắc ngay bệnh "sốt rét vàng", nên toàn bộ kế hoạch phải gác bỏ.

Chỉ vì chính sách "chia để trị" mà sự nghiệp to lớn nhất của Pháp ở Viễn Đông tức là Liên bang Đông Pháp đã bị tan rã. Bây giờ thêm nạn cộng sản đã nắm chính quyền ở Bắc Việt, xâm nhập Ai-lao và đang muốn thôn tính Nam Việt, nền tự chủ của các quốc gia trên bán đảo Đông Dương đương bị đe doạ một cách trầm trọng.

Sát nách sáu, bảy trăm triệu người Tàu, hiện nay hung hăng hơn bao giờ hết, hai trăm triệu nhân dân vùng Đông Nam Á khó tránh nạn diệt vong, nếu họ không đồng tâm nhất trí tìm cách tự vệ. Muốn như vậy, họ phải trông thấy nguy trước mắt, gác bỏ những tị hiềm cũ và liên kết dưới một hình thức nào đó. Nhưng khốn thay việc này rất khó thực hiện vì các dân tộc tản mát ở vùng này không chịu quên những xích mích cũ và vẫn đương đố kỵ lẫn nhau. Vì tình trạng ấy nên lửa chiến tranh vẫn đang âm ỉ ở Đông Dương, nơi mà nhiều người coi là gót chân Achille của Thế giới Tự do.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Công cuộc chống Pháp

Suốt trong thời kỳ đô hộ, không lúc nào phong trào chống Pháp ngừng hẳn và ngay trong những khoảng thời kỳ không có vũ trang kháng cự, cuộc tranh đấu cũng vẫn tiếp tục dưới hình thức công khai. Thời kỳ ổn định nhất là từ 1918 đến 1929, cũng là thời kỳ mà việc kinh doanh của thực dân phát triển đến mức cao độ nhất. Mặc dầu, giữa thời đại "hoàng kim" này của chế độ thực dân, một liệt sĩ Việt Nam là Phạm Hồng Thái cũng ném được một quả bom, mưu giết viên toàn quyền Merlin trong một bữa tiệc ở Sa Diện, hồi viên toàn quyền này viếng thăm Quảng Châu, năm 1924.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ngoại trừ phong trào cộng sản (1925-45) tất cả các phong trào chống Pháp khác đều theo tôn chỉ quốc gia. Theo thứ tự thời gian, chúng ta có thể liệt kê mấy phong trào chính như sau: phong trào Cần Vương (1885-1912), phong trào Văn Thân (1907-08), phong trào Đông Du (1905-39) và Việt Nam Quốc dân Đảng (1925-22 và 1945-46).

Trong những trang sau đây chúng tôi xin lược qua mấy phong trào quốc gia, còn phong trào cộng sản sẽ xin kể riêng trong Phần 2.

Phong trào Cần Vương

Phong trào Cần Vương bao gồm nhiều vụ nổi loạn liên tiếp hoặc đồng thời, nhưng rời rạc không liên kết, như vụ Tôn Thất Thuyết chống Pháp và mang vua Hàm Nghi ra khỏi kinh thành (1885-88), vụ Phan Đình Phùng khởi nghĩa (1885-95), vụ Bãi Sậy (1885-89), vụ Hoàng Hoa Thám xưng hùng ở Yên Thế (1890-1913). Tất cả những vụ nổi loạn kể trên có thể coi là tiếp tục võ trang chống Pháp và đã lần lượt thất bại vì những người cầm đầu là vua quan hoặc nho sĩ, không hiểu biết về quân sự tối tân. Một yếu tố thất bại là dưới chế độ Nho giáo phong kiến người dân không hề được tham gia quốc sự. Đối với họ, sơn hà Việt Nam là của riêng của vua chúa nhà Nguyễn và việc phòng giữ đất nước là nhiệm vụ riêng của triều đình. Quan lại xuất thân trong Nho giáo quen thói sống xa nhân dân hống hách khinh miệt quần chúng nên gặp lúc quốc gia lâm nguy không khai thác được lực lượng hùng hậu của nhân dân. Vì vậy nên tinh thần yêu nước của nhân dân không trỗi dậy và chỉ riêng giới sĩ phu thức thời mới nhận thấy mối hiểm hoạ của nền đô hộ ngoại bang.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phong trào Văn Thân

Trong mấy chục năm đầu dưới chế độ cai trị của Pháp, nho sĩ Việt Nam, không khác nho sĩ Trung Quốc, vẫn đinh ninh văn hoá Tây phương kém xa văn hoá Trung Quốc. Vì vậy nên họ nhất định không cho con cái theo học Pháp văn. Về phía người Pháp, họ thấy cũng chẳng cần phải khuyến khích, vì quan lại họ tiếp tục tuyển mộ theo lối khoa cử vẫn có thể cai trị đắc lực dưới sự điều khiển của họ, qua

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

việc thông dịch của một vài thông ngôn. Pháp chỉ lo đào tạo một số ít nhân viên tòng thuộc cần thiết cho một vài cơ quan chuyên môn.

Nên nhắc lại là thời kỳ ấy chính quyền thuộc địa hết sức giấu kín những tư tưởng dân chủ do các triết gia Pháp, như Rouseeau, Voltaire, Montesquieu đề xướng. Đồng thời trong mấy cuốn sách giảng dạy ở các trường Pháp Việt những đoạn nói về cuộc đại cách mạng Pháp 1789 cũng chỉ phớt qua. Mãi về sau, vì đọc những bản dịch sang chữ Hán, xuất bản ở Thượng Hải, các nho gia Việt Nam mới nhận thấy triết học Tây phương cũng có nhiều điểm thiết thực hơn triết học Đông phương. Bừng mắt tỉnh dậy, các cụ bèn đốc thúc con cái nộp đơn xin vào các trường Pháp Việt mà trong suốt một thế hệ các cụ đã tích cực tẩy chay. Vì trường ốc quá ít ỏi mà chính quyền thuộc địa không muốn mở thêm, nên các cụ tự ý mở trường để phổ biến kiến thức Tây phương, kể cả các lý thuyết về kinh tế chính trị (1907). Chính quyền thuộc địa ra lệnh đóng cửa trường và bỏ tù những người đứng ra tổ chức. Sang năm sau, các cụ Văn Thân bèn mở rộng diện đấu tranh, huy động nông dân biểu tình trước dinh công sứ các tỉnh, đòi giảm thuế và mở thêm trường học. Cuộc biểu tình ở Quảng Nam bị đàn áp đẫm máu: nhiều nho sĩ bị hành quyết tù đầy.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mãi sau thế chiến thứ nhất, Pháp mới cảm thấy phải thực hiện chút ít nhiệm vụ "khai hoá" của mình. Họ mở thêm nhiều trường Pháp Việt, tuyển lựa một số học sinh con nhà quyền quý vào trường Trung học Albert Sarraut ở Hà Nội, bãi bỏ thi cử khoa bảng (1917) và mở trường Cao đẳng Hà Nội (1918). Việc phát triển giáo dục cần thiết cho sự phát triển kinh doanh của Pháp, làm cho một số sĩ phu Việt Nam tin rằng, bằng cách đề huề hợp tác với Pháp cũng có hi vọng canh tân được xứ sở và dân chủ hoá được chế độ. Người chủ xướng phong trào là cụ Phan Chu Trinh bị đày ra Côn Đảo, nhưng sau được Hội Nhân quyền can thiệp và đưa sang Paris năm 1911. Cụ truyền bá lý tưởng dân chủ và kịch liệt lên án Nam triều, nhưng mặc dầu lời kêu gọi của Cụ được giới trí thức nhiệt liệt hoan nghênh, cuộc đấu tranh của Cụ vẫn chẳng mang lại được mảy may thay đổi về chính sách cai trị của người Pháp. Cụ về nước và mất ở Sài Gòn tháng 3 năm 1926. Được tin cụ Phan từ trần, học sinh trong toàn quốc mặc tang phục để tang Cụ. Pháp ra lệnh khủng bố, học sinh bãi khoá để phản kháng, nên Pháp lại càng khủng bố thêm.

Phong trào Đông Du

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cũng vào khoảng đầu thế kỷ, một số các nhà nho khác lại cho rằng không thể nào đề huề hợp tác được với thực dân Pháp mà phải đấu tranh bằng vũ khí để giành lại chủ quyền, mới có cơ hội canh tân xứ sở. Hồi đó phong trào cách mạng đang sôi nổi ở Hoa Nam và tin Nhật Bản chiến thắng Nga-la-tư làm cho giới nho sĩ Việt Nam tin tưởng ở tinh thần đoàn kết Á châu và mang lại cho họ hoài bão Á châu sẽ tự giải phóng dưới sự lãnh đạo của Nhật Bản. Cụ Phan Bội Châu trốn sang Tầu, sang Nhật và cổ động thanh niên bí mật xuất dương. Cụ tổ chức Việt Nam Quang phục Hội, đặt trụ sở ở Quảng Châu, và thiết lập một hệ thống bí mật từ Nam chí Bắc. Cụ bôn ba khắp Viễn đông và cùng mấy vị lãnh tụ Á châu khác thành lập Đông Á Đồng minh Hội.

Cụ có dịp giao du với Tôn Văn, Khuyển Dưỡng Nghị, và nhiều lãnh tụ Trung, Nhật khác, cùng lý tưởng như cụ và quyên được nhiều tiền cho hội không kể tiền quyên trong nước, nhiều nhất là ở Nam Việt gởi qua. Cụ xin được học bổng cho một số đông thanh niên Việt Nam sang nghiên cứu quân sự và chính trị ở Nhật và ở Tàu. Cụ đưa được chừng bốn chục người vào đại học quân sự Nhật và một số khác, tác giả chỉ được biết có hai người là cụ Lê Dư và cụ Bùi Uyên vào đại học Waseda ở Tokyo, và vài chục người khác vào trường Trung ương chính trị quân sự Hoàng phố. Về sau, những học sinh tốt nghiệp các trường này về nước tổ chức cuộc bạo động ở Nam kỳ vào năm 1913, tấn công đồn Tà Lùng với khí giới nhận được của lãnh sự Đức ở Bangkok, xúi giục binh sĩ nổi loạn ở Thái Nguyên, và cuối cùng là cuộc khởi nghĩa ở Lạng Sơn năm 1940.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giữa lúc phong trào Quang phục Hội đang gặp khó khăn nhưng chưa tan rã hẳn thì cụ Phan bị ông Nguyễn Ái Quốc lập mưu bán cho Pháp lấy 10 vạn đồng (hồi ấy một con trâu trị giá 5 đồng). Cụ Phan vốn biết ông Nguyễn Ái Quốc là cộng sản, nhưng Cụ cho rằng cộng sản cũng nhiệt tình yêu nước như quốc gia, nên Cụ quý trọng và hoàn toàn tín nhiệm ông Nguyễn. Cụ theo lời ông đến một địa điểm ở Thượng Hải mà Cụ không biết là thuộc tô giới Pháp. Cụ bị cảnh sát Pháp bắt và đưa về Việt Nam để xử tội. Giới cách mạng Việt Nam ở Trung Quốc đều biết rõ việc này, và một người đồ đệ của ông Nguyễn Ái Quốc đã thuật lại với chúng tôi rằng sau vụ này ông đã giải thích hành động của ông như sau: Cụ Phan đã già lẫn, không còn ích lợi cho cách mạng; việc Pháp bắt Cụ và xử án Cụ tất nhiên sẽ gây phong trào phản đối trong quốc nội, rất có lợi cho tinh thần cách mạng; sau hết,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiền nhận được của Pháp sẽ dùng để đưa thêm thanh niên trong nước xuất ngoại.

Việc này ông Nguyễn Ái Quốc đồng mưu với Lâm Đức Thụ [1] (tên thật là Nguyễn Công Viễn) một thời là đại diện cho cụ Phan ở Hồng Kông và sau theo cộng sản. Hai người chia đôi số tiền nhận được của Pháp. Về phần ông Nguyễn Ái Quốc thì quả thật ông dùng tất cả phần tiền của ông để chi phí cho Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội do ông tổ chức ở Quảng Châu, nhưng còn Lâm Đức Thụ thì hắn tiêu xài hết phần tiền của hắn vào cuộc đời sa đoạ ở Hồng Kông.

Việc buôn bán cách mạng này tiếp tục trong nhiều năm. Mỗi thanh niên Quang phục Hội đưa sang Tàu phải nộp cho Lâm Đức Thụ ở Hồng Kông hoặc cho đại diện của hắn ở Quảng Châu hai bức hình nói là để lập hồ sơ xin vào trường Hoàng Phố. Đến ngày những sinh viên này tốt nghiệp, sẵn sàng lên đường về nước để hoạt động cách mạng thì số phận của mỗi người đã được định sẵn. Những người đã nghe theo tuyên truyền cộng sản và đã gia nhập Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội thì được an toàn trở về quê hương để hoạt động bí mật. Còn những người vẫn khăng khăng giữ vững lập trường quốc gia thì hễ qua khỏi biên giới là bị mật thám Pháp đón bắt, theo ám hiệu của cộng sản, vì họ không thu phục được. Những thanh niên này bị bắt và đưa dần vào tù, khiến phong trào quốc gia ở Việt Nam mất liên lạc với trụ sở ở Quảng Châu. Những người trong nước phải ra liên lạc với bên ngoài cũng hoặc bị cộng sản thu hút, hoặc bị Pháp bắt vào tù. Tình trạng cứ tiếp diễn đến nỗi những sinh viên tốt nghiệp Hoàng Phố mà không chịu theo cộng sản thường không dám về nước và chỉ còn cách là gia nhập quân đội Quốc dân Đảng Tàu. Dần dà phong trào quốc gia mỗi ngày mỗi suy sụp và phong trào cộng sản mỗi ngày một bành trướng.

Vì đưa thanh niên ra ngoài để sau ít năm bán cho Pháp nên Lâm Đức Thụ được mệnh danh là "lái thanh niên". Hắn trở nên cực kỳ giàu có và sống rất sa hoa ở Hồng Kông. Nhưng chỉ mấy năm sau, vì không còn thanh niên để bán nên Thụ hết tiền, không còn phương tiện sinh nhai, phải xin Pháp trợ cấp và che chở cho về Nam Vang, và sau cùng về sinh quán ở Thái Bình. Gặp cuộc khởi nghĩa Việt Minh, Thụ hoảng sợ, nhưng để thoát thân, hắn bí mật đến yết kiến ông Hồ, lúc ấy đã trở thành Chủ tịch chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ông Hồ hứa che chở cho Thụ, nhưng bảo Thụ phải về sống yên ổn ở làng, không được tiết lộ những hoạt động của hai người lúc còn ở Hồng Kông. Thụ về Kiến Xương sống yên ổn trong

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mấy năm liền, nhưng vào khoảng năm 1950, khi quân đội Pháp tiến gần đến huyện, thì cán bộ Việt Minh theo cẩm nang của Đảng đã giao sẵn từ trước, bỏ Lâm Đức Thụ vào rọ mang trôi sông. Thụ để lại một người vợ Tàu và mấy đứa con lai.

Nói về cụ Phan, thì sau khi cụ bị bắt, cụ bị mang ra xử ở Hà Nội, và kết án tử hình. Đúng theo lời tiên đoán của ông Nguyễn Ái Quốc, tin cụ bắt và bị kết án làm sôi sục dư luận từ Bắc chí Nam. Nhờ phong trào phản đối, và cũng nhờ chính phủ Cartel de Gauche lên cầm quyền ở Pháp, viên Toàn quyền Alexandre Varenne, đảng viên Đảng Xã hội Pháp, ân xá cho cụ, nhưng bắt cụ phải cấm cố tại Huế. Cụ mất ngày 20 tháng 10 năm 1940, vài ngày sau khi quân đội Nhật đổ bộ vào Việt Nam, việc mà cụ Phan vẫn ước mong trong suốt đời bôn ba của Cụ. Cụ tin tưởng Nhật Bản sẽ thực tình giúp Việt Nam giành lại độc lập.

Nhật Bản bắt đầu tấn công Pháp ở Lạng Sơn tháng 9 năm 1940 và giúp nhóm cựu đảng viên Quang phục Hội nổi lên chống Pháp. Nhưng chỉ vài ngày sau, vì chính phủ Pháp ở Vichy nhượng bộ Nhật, nên Nhật giao trả Lạng Sơn cho Pháp và sau đó, Pháp triệt hạ những người thân Nhật chống Pháp. Cuộc chiến tranh Trung-Nhật đã làm cho cụ Phan thất vọng từ mấy năm trước, nhưng trong khi Cụ nằm trên giường bệnh, tin những đồ đệ cuối cùng của Cụ bị Nhật bỏ rơi và Pháp xử bắn ở Lạng Sơn hình như hối hả cái chết của Cụ. Mấy ngày trước khi Cụ từ trần, viên khâm sứ Pháp đến tán tỉnh Cụ và đưa Cụ ký một bức thư cổ vũ Pháp-Việt đề huề. Không ai rõ vì Cụ đã phủ nhận đường lối đấu tranh của Cụ hay vì ốm đau mà Cụ mất minh mẫn, nhưng dù sao nhân dân Việt Nam vẫn coi Cụ là một anh hùng dân tộc trong lịch sử hiện đại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phong trào Việt Nam Quốc dân Đảng

Ba phong trào kể trên bao gồm những thế hệ ra đời trước khi mất nước, hoặc khi mới mất nước. Các nhân vật lãnh đạo đều xuất thân trong Nho giáo và không biết hoặc biết rất ít về Tây học. Phong trào thứ tư khác hẳn mấy phong trào trước ở điểm các nhân vật tham gia đều sinh vào đầu thế kỷ, được đào tạo ở các trường Pháp Việt và có tiêm nhiễm chút ít Tân học. Thế hệ mới này đứng giữa thế hệ cựu học và thế hệ Tân học hiện nay. Họ giống thế hệ trước về tinh thần bài Pháp và giống thế hệ sau về tinh thần dân chủ. Nhưng trái lại họ vẫn không khác các bực

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiền bối ở chỗ họ không vọng ngoại, và lập trường của họ không khác lập trường của phong trào "Tự lập" (Sein-Fein) ở Ái Nhĩ Lan.

Nhưng vì thiếu kiến thức chính trị và kinh nghiệm cách mạng nên họ không thắng nổi đối thủ là cộng sản và kẻ thù là thực dân. Hồi ấy cộng sản đã lôi kéo được phân nửa các phần tử yêu nước, và thực dân, với màng lưới mật thám dầy đặc, đã thừa sức đàn áp. Chung quy, phong trào quốc gia có thể coi là hậu quả của cuộc đàn áp thanh niên hồi cụ Phan Bội Châu bị bắt và cụ Phan Chu Trinh từ trần. Phong trào quốc gia phát sâu từ lòng căm hờn cao độ bộc phát trong tâm hồn giới tiểu trí thức đã giác ngộ chính trị nhân dịp sinh viên bãi khoá. Sinh viên bắt đầu bãi khoá năm 1925 khi cụ Phan Bội Châu bị bắt. Bị đàn áp, phong trào lại trỗi dậy vào dịp để tang cụ Phan Châu Trinh. Nhiều học sinh, sinh viên bị đuổi khỏi trường và cấm không được thi cử. Phần lớn thuộc giai cấp trung lưu, họ là từng lớp thanh cao nhất của xã hội Việt Nam thuở ấy. Sau Thế chiến thứ nhất, giai cấp thượng lưu (quan lại và tư sản) đã mất tiết tháo vì bị sa vào vòng quyền lợi của thực dân ban bố, và lối sống sa đoạ của Tây phương mang lại. Họ không còn đủ chí khí để hi sinh cho cách mạng. Tuy nhiên một số con cháu họ có tâm hồn lý tưởng như phần lớn con nhà giàu có hướng theo một tín ngưỡng mới là chủ nghĩa Mác và lãnh đạo cuộc cách mạng cộng sản sau này.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người chủ xướng và lãnh đạo phong trào quốc gia là Nguyễn Thái Học, một cựu sinh viên trường Sư phạm. Những đảng viên khác phần đông là tiểu thương, tiểu công chức, tư chức và hạ sĩ quan trong quân đội. Một thiểu số là công nhân và phụ nữ cũng đóng một vai trò quan trọng.

Điều đáng chú ý là Nguyễn Thái Học và các đồng chí của ông có phần gần vô sản hơn là các lãnh tụ cộng sản. Sự thực thì không một đại điền chủ, đại tư sản, hay một đại trí thức nào gia nhập phong trào quốc gia, mà trái lại, phần lớn các lãnh tụ cộng sản đều là con cái quan lại hoặc đại địa chủ. Nhiều ông là cựu sinh viên trường Cao đẳng Hà Nội hoặc đã từng du học tại Pháp.

Phần lớn những người tham gia phong trào quốc gia năm 1930 thuộc thành phần trung lưu. Họ là những người trực tiếp bị thực dân bạc đãi hoặc đàn áp nên nóng lòng muốn lật đổ chế độ. Trái lại, những người theo cộng sản là con nhà khá giả, có học thức, có điều kiện để chờ đợi, đủ kiến thức để nhìn rộng trông xa, nên họ tin

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tưởng ở một "lý thuyết khoa học" mà họ cho rằng tất nhiên phải toàn thắng.

Năm 1927, Nguyễn Thái Học và mấy người bạn của ông thành lập Nam Đồng Thư xã, một nhà xuất bản ở Hà Nội với định ý kiếm lợi để hoạt động chính trị và đồng thời giác ngộ nhân dân Việt Nam về chính trị quốc tế, truyền bá tư tưởng dân chủ bằng sách vở báo chí. Chẳng bao lâu Nam Đồng Thư xã bị nhà cầm quyền ra lệnh đóng cửa nhưng căn nhà vẫn dùng làm nơi tụ họp và rốt cuộc, toàn nhóm quyết định thành lập Việt Nam Quốc dân Đảng.

Vì thiếu kiến thức chính trị nên họ chỉ biết theo gương cách mạng Trung Quốc. Bắt đầu bằng cách dùng ba chữ Quốc dân Đảng và dựa theo chủ nghĩa Tam dân của Tôn Dật Tiên.

Để đánh lạc hướng mật thám Pháp, Nguyễn Thái Học có một mưu mẹo sau này tỏ ra khá có hiệu lực. Ông chia Quốc dân Đảng thành hai nhóm riêng biệt, một nhóm bán công khai và một nhóm hoàn toàn bí mật. Nhóm bán công khai gồm nhiều nhân vật mà mật thám Pháp vừa biết mặt vừa quen tên, chỉ có nhiệm vụ là gây nhiệt khí trong nhân dân. Họ thường xuyên lai vãng Việt Nam Hotel, một quán cơm của Đảng thành lập ngay giữa phố Hàng Bông, Hà Nội.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hoạt động ngay trước mặt mật thám Pháp và không làm gì trái pháp luật, họ làm chiếc bình phong che đậy cho nhóm thứ hai hoạt động bí mật. Vì chiến thuật này nên Việt Nam Quốc dân Đảng bành trướng rất nhanh. Ở Hà Nội không ai không biết Việt Nam Hotel và đến tháng Giêng năm 1929. Đảng có tới 120 tiểu tổ bí mật, gồm 1500 đảng viên, trong số có hơn một trăm binh lính. Nguyễn Thái Học và các lãnh tụ Việt Nam Quốac dân Đảng hi vọng tiếp tục như vậy trong ít năm nữa, vừa bán công khai vừa bí mật, để chờ thời cơ, đủ lực lượng khởi nghĩa trước khi có đủ thì giờ sửa soạn.

Tối hôm mùng 9 tháng 2 năm 1929, tên trùm thực dân Pháp là René Bazin, chuyên việc mộ phu Bắc Kỳ cho các đồn điền cao su Nam kỳ, bị một thanh niên Việt Nam bắn chết ngay trước nhà hắn.

Vụ này hiện còn là một bí mật. Chàng thanh niên đón Bazin trước cửa và khi hắn xuống xe thì giao cho hắn một bức thư. Trong khi Bazin đương loay hoay mở bao

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thư thì chàng thanh niên rút súng sáu bắn chết tại chỗ. Bazin lăn quay ra giữa đường, nằm trong tay một mảnh giấy có mấy dòngg chữ "mày là tên thực dân hút máu Việt Nam". Mật thám Pháp không tìm ra hoặc tìm ra nhưng không công bố đích danh thủ phạm. Về vụ này một sử gia Mác-xít là ông Lê Thành Khôi ghi rằng (trong cuốn Le Việt Nam, Paris 1955, tr.439) thủ phạm là một tay sai (agent provocateur, của sở mật thám Pháp. Lối giải thích của ông Khôi có hơi khó tin vì lẽ dưới chế độ Pháp thuộc, và hồi đó thực dân vẫn nắm trọn quyền cai trị, không lẽ nào bè lũ thực dân phải hi sinh tính mạng một phần tử trong bọn để kiếm cớ đàn áp. Có một giả thuyết nghe xuôi hơn là vụ ám sát này do cộng sản chủ trương, vì cộng sản nhắm hai mục tiêu. Một là làm tan vỡ chương trình của Quốc dân Đảng, hai là gây ảnh hưởng đối với công nhân các đồn điền cao su của Pháp.

Pháp phản ứng tức khắc bằng cách bắt bớ tất cả những phần tử bán công khai của Việt Nam Quốc dân Đảng và đưa một số đi Côn Đảo. Nhưng về sau, vì thiếu bằng cớ nên chừng hai trăm người được tha về. Nguyễn Thái Học vẫn không bị bắt, nhưng về sau vụ án Bazin, mật thám Pháp biết có nhóm Quốc dân Đảng bí mật và sợ rằng không hành động ngay thì quá muộn, nên Nguyễn Thái Học ra lệnh tích cực sửa soạn tổng khởi nghĩa.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một trong những việc sửa soạn là chế tạo bom, nhưng vì giao phó công việc pha chế chất nổ cho một học sinh trường Bưởi mới 17 tuổi [2] , nên nhiều vụ nổ đã xảy ra, khiến Mật thám Pháp biết rõ công cuộc đang tiến hành. Nhiều đảng viên quan trọng bị bắt và Nguyễn Thái Học cũng bị theo rõi. Trong tình thế bắt buộc, "không thành công cũng thành nhân", Nguyễn Thái Học ra lệnh tổng khởi nghĩa và ngày 10/2/1930. Nhưng sau ông lại ra lệnh hoãn đến 15 tháng 2. Vì giao thông khó khăn nên lệnh hoãn không tới kịp đồn Yên Bái. Kết quả đồn này khởi nghĩa đúng ngày 10 tháng 2.

Dĩ nhiên là Pháp thẳng tay đàn áp. Làng Cổ Am là nơi các lãnh tụ họp bị ném bom, và chỉ trong vài tuần là tất cả guồng máy lãnh đạo bị bắt gần hết. Ngày 17/7/1930 mười ba chiếc đầu rơi ở Yên Bái, trước khi hô to "Việt Nam muôn năm". Cô Giang, ý trung nhân của Nguyễn Thái Học, trà trộn vào đám đông để chứng kiến vụ hành quyết. Sau đó cô về làng họ Nguyễn, ngồi dưới gốc cây đa đầu làng và dùng súng lục tự vẫn [3] .

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhưng một số đảng viên cũng trốn thoát sang Tàu và thành lập lại Việt Nam Quốc dân Đảng. Nhân dịp Nhật đầu hàng, họ trở về nước và cùng một lúc chiến đấu chống Việt Minh mới nhanh tay cướp chính quyền, và chống Pháp đương ra sức chiếm lại Việt Nam. Họ chiến đấu với một tinh thần vô cùng anh dũng nhưng vì cấp lãnh đạo thiếu đường lối chính trị nên không được đa số nhân dân ủng hộ. Họ được quân đội Lư Hán tích cực giúp đỡ nhưng sau khi quân đội này đột nhiên rút khỏi Việt Nam, họ bị cộng sản tức khắc tấn công và tiêu diệt. Theo lời ông J. H. Brimmel, tác giả cuốn Communism in South East Asia, trang 181, thì Pháp không những để mặc mà còn giúp cộng sản phương tiện để tấn công phe quốc gia vì cộng sản đã thoả thuận nhường cho Pháp một vài thuận lợi nào đó.

Bị đánh bật sang Tàu, nhóm Việt Nam Quốc dân Đảng lại tổ chức lại, nhưng chẳng bao lâu Hồng quân của họ Mao đã tràn qua sông Dương Tử tiến xuống Hoa Nam. Vị lãnh tụ mới là Vũ Hồng Khanh mang một vạn quân, phần lớn là người Tàu, trở về Việt Nam. Việt Minh tránh đường cho toán quân này kéo qua, nhưng Pháp mang lục quân và không quân ngăn chặn, bắt họ phải thừa nhận uy quyền của chính phủ Bảo Đại. Từ đó Việt Nam Quốc dân Đảng không còn là một đảng chính trị có tổ chức [4] .

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

***

Phần 2 - Nước mất lại còn

Dẫu cường nhược có lúc khác nhau
Song hào kiệt đời nào cũng có

("Bình Ngô đại cáo", 1427)

Chương 3 - "Bác Hồ, vị cứu tinh của dân tộc"

Nhìn một cách tổng quát thì có thể nói Cách mạng Việt Nam bắt đầu bằng phong trào quốc gia và kết thúc với chế độ cộng sản. Trong hai thế hệ liên tiếp những người Việt Nam yêu nước đã đấu tranh giành độc lập quốc gia. Họ không thành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

công nhưng họ giữ ngọn lửa cách mạng không lúc nào tắt hẳn, và những kinh nghiệm xương máu của họ đã giúp cho cộng sản chiến thắng với danh nghĩa giải phóng quốc gia, sau một thời kỳ hoạt động trong bóng tối tương đối ngắn hơn. So với phe quốc gia, cộng sản ít bị thiệt hại hơn, và đã thành công tương đối dễ dàng vì nhiều lý do. Trước hết là nhờ sự lãnh đạo khôn khéo của Đệ Tam Quốc tế và hai là nhờ lòng quả cảm của các đảng viên cộng sản. Hơn nữa, vì chủ nghĩa Mác-xít có tính cấp tiến nên cộng sản đã thu hút được những phần tử trí thức có lý tưởng, đồng thời huy động được đông đảo quần chúng bằng cách hứa hẹn một con đường tắt đưa tới mức sống cao hơn. Vì tất cả những yếu tố này mà cộng sản mỗi ngày một mạnh thêm, trong lúc phong trào quốc gia mỗi ngày một suy yếu dần. Nhưng cuối cùng sở dĩ cộng sản đã thành công, phần lớn là nhờ những chiến thuật hết sức biến ảo, lúc thì hiện hình là cộng sản, lúc thì tự nhận là quốc gia, tuỳ theo tình thế đổi thay mà vẫn giữ kín mục tiêu chiến lược bất di bất dịch của mình.

Cộng sản bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam từ 1925, là năm ông Hồ Chí Minh thành lập Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội, tuyển mộ các đảng viên đầu tiên trong nhóm thanh niên Việt Nam mà phe quốc gia đã đưa sang Trung Hoa. Hai mươi năm sau, khi lên nắm chính quyền ở Hà Nội, năm 1945, dưới ngọn cờ Việt Minh, Hồ Chí Minh vẫn còn đội lốt một nhà lãnh tụ quốc gia.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đối với Việt cộng, chiêu bài đấu tranh giai cấp chỉ mang lại cho họ một chút ảnh hưởng trong quần chúng mà không giúp cho họ đạt được thắng lợi to lớn nào cả. Chỉ những khi họ đội lốt quốc gia đấu tranh chống thực dân Pháp mới đạt được những thắng lợi quan trọng, chúng có là trong khoảng thời gian từ năm 1946 đến năm 1951 Đảng Cộng sản Việt Nam đã phải tuyên bố tự giải tán và rút lui vào bóng tối, mặc dầu họ vẫn kiểm soát nhân dân và quân đội. Ở một nước bán khai như Việt Nam không có lấy một người xứng danh là tư bản thì dĩ nhiên đấu tranh giai cấp chẳng có lợi mấy cho cộng sản, còn giai cấp vô sản vì quá ít ỏi nên thực ra chẳng đóng một vai trò nào đáng kể trong sự xuất hiện của chủ nghĩa cộng sản. Những yếu tố sau này đã giúp cho cộng sản nhiều nhất chính là những yếu tố mà trong hoàn cảnh bình thường đáng lẽ đã đưa đến một cuộc cách mạng thuần tuý quốc gia. Những yếu tố đó là chế độ thuộc địa của Pháp, đặt trên nền móng bất bình đẳng dân tộc, và tính chất hà lạm của quan lại phong kiến gây bất mãn trong nhân dân và tiêu huỷ mọi hy vọng canh tân và dân chủ hoá chế độ. Cộng sản thành công chỉ vì quốc gia bất lực không hoàn thành nổi sứ mạng lịch sử của mình.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thẳng thắn mà nói, phong trào quốc gia thất bại một phần vì không đủ sức chống lại sự đàn áp của thực dân, nhưng một phần cũng vì bị cộng sản xâm lấn và làm cho tiêu hao lực lượng bằng mọi mánh khoé và cuối cùng bị tiêu diệt bằng võ lực.

Trong hoàn cảnh ấy lãnh đạo cộng sản Việt Nam không cần phải là một lý thuyết gia uyên thâm mà là một nhà "xách động chuyên nghiệp" có đủ tài ba để giả dạng làm một lãnh tụ quốc gia. Năm 1926, Đệ tam Quốc tế đã giao cho ông Hồ Chí Minh công tác khó khăn này, và ông đã thành công vì ông có đủ những đức tính cần thiết để đóng vai một lãnh tụ nửa cộng sản nửa quốc gia.

Nhân dân Việt Nam bắt đầu nghe tên Hồ Chí Minh từ tháng 8 năm 1945. Ngày 28 tháng 8 năm đó (nghĩa là ngay sau ngày Việt Minh cướp chính quyền) báo chí Hà Nội công bố thành phần Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà mới thành lập do ông Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Trước đấy, chưa ai nghe đến tên Hồ Chí Minh bao giờ, và mọi người đều thắc mắc về cái tên hơi kỳ lạ đó. Nhiều người cho rằng cái tên đó văn hoa quá không phải là tên thật mà chỉ là tên hiệu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Dư luận bàn tán về lý lịch ông Hồ Chí Minh, nhất là các nhân viên trong tân chính phủ hồi ấy lại càng băn khoăn hơn, và tất cả đều nóng lòng muốn biết rõ ông Hồ là ai và tên thật là gì. Nhưng rồi cũng chẳng phải chờ lâu, vì chỉ mấy hôm sau bắt đầu có tin đồn Hồ Chí Minh là tên mới của Nguyễn Ái Quốc, con người bí mật đã từng "khai sinh ra Đảng Cộng sản Việt Nam".

Khi nghe tin đồn này, sở Mật thám Pháp đã lập tức lục lại hồ sơ để tìm ảnh Nguyễn Ái Quốc. Theo hồ sơ chính thức thì Nguyễn Ái Quốc đã chết ở Hồng Kông năm 1933. Khi đem so sánh bức ảnh đã phai nhạt của Nguyễn Ái Quốc với những tấm ảnh của ông Hồ bán đầy đường Hà Nội, sở Mật thám Pháp mới biết họ Nguyễn vẫn còn sống, và sau 10 năm ẩn náu trong bóng tối đã trở lại chính trường dưới cái tên Hồ Chí Minh. Các chuyên viên sở Mật thám Pháp quyết đoán Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc mặc dầu sau 20 năm gian khổ, vóc dáng và nét mặt họ Nguyễn có thay đổi rất nhiều. Bằng cớ là vành tai phải của hai bức ảnh đều nhọn, trong khi tai bên trái vẫn đều đặn. Nhưng ông Hồ cứ chối như Cuội, nói rằng mình không phải là Nguyễn Ái Quốc. Ngay cả khi tướng Salan, đại diện Pháp dự cuộc đàm phán năm 1946, hỏi thẳng vào mặt ông Hồ, ông vẫn một mực chối cãi.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Riêng đối với người Việt thì ông Hồ không chối thẳng nhưng cứ trả lời loanh quanh. Thí dụ như trong năm 1946, ông đáp tầu Dumont D'Urville trở về Hải Phòng sau hội nghị Fontainebleau. Cùng đi trên chuyến tàu này có bốn chuyên gia Việt Nam mà ông Hồ đón từ Paris về nước. Một trong bốn ông là ông Võ Quý Huân, có hỏi ông Hồ: "Thưa chủ tịch, chủ tịch có biết ông Nguyễn Ái Quốc hiện nay ở đâu không ạ?" Ông Hồ chỉ mỉm cười và đáp: "Chú tìm ông ấy mà hỏi, tôi đâu biết".

Không những ông Hồ chỉ giữ kín lý lịch của ông mà đến quê quán gốc tích của ông, ông cũng hết sức bí mật. Trong một bản danh sách ứng cử quốc hội năm 1946, ông khai sinh quán ở Hà Tĩnh; nhưng hiện nay ai cũng biết rõ ông sinh quán ở Nghệ An. Việc này được phơi bày công khai năm 1958 khi một phái đoàn nhân viên sứ quán các nước xã hội chủ nghĩa viếng thăm quê hương ông Hồ. Sau cuộc viếng thăm, báo chí Hà Nội đã thú nhận ông Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc. Tạp chí Tranh ảnh Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Việt Nam Thông tấn xã (Bắc Việt) ấn hành, trong số tháng 8 năm 1960, có đăng bức ảnh Nguyễn Ái Quốc với dòng chữ chú thích "Đồng chí Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh) năm 30 tuổi, đang bôn ba hoạt động ở hải ngoại".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Mặc dầu lý lịch của ông Hồ đã được xác định rõ rệt, thế giới tự do vẫn không biết mấy về con người kỳ lạ ấy, và phần lớn những hoạt động của ông Hồ vẫn chỉ có Đệ Tam Quốc tế biết rõ mà thôi. Tất cả những điều ghi chép về ông Hồ chỉ là dựa vào tập hồ sơ mong manh của mật thám Pháp, Anh và những lời thuật lại của một vài người đã có dịp gặp ông.

Trong lúc người Pháp đang ngắm nghía những bức ảnh của ông Hồ và dùng kính viễn vọng để nhìn mặt ông mỗi khi ông ra mắt công chúng thì tất cả nhân dân Việt Nam đều nhất nhất coi ông Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc vì họ không tin được rằng trong cùng một thời đại mà một nước lại có thể sinh ra hai người có tài trí như ông Hồ. Ông Hồ nói lưu loát hàng chục thứ tiếng và đã từng chu du khắp thế giới dưới nhiều biệt danh, nửa đời sống trong khám đường - có thể cả khám đường Xô-viết - và nửa đời hoạt động chính trị trong bóng tối. Ông hơn hẳn các đối thủ chính trị của ông về cả chiến thuật cách mạng lẫn kinh nghiệm chính trị. Hồi thiếu thời ông đã đọc rất nhiều cổ thư Trung Hoa và sau đó tiếp tục tự học trong khi bôn ba khắp châu Âu và châu Mỹ. Suốt trong thời kỳ ấy, ông hoạt động quan sát và học

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hỏi ở bạn bè cũng như trong sách báo. Cuối cùng ông đã được Đệ Tam Quốc tế huấn luyện một cách kỹ lưỡng và có quy củ: do đó ông đã hấp thụ được ba nguồn văn hoá khác nhau nhưng có giá trị tương đương; văn hoá Đông phương, Tây phương và Mác-xít. Ông nói chuyện lưu loát với bất cứ ai, dù là nông dân Việt Nam, quân phiệt Trung Hoa, triết gia Ấn Độ hay là nhà báo Tây phương.

Trong suốt thời kỳ hoạt động chính trị trong bóng tối ông Hồ đã phải dùng nhiều mánh khoé, mưu mẹo, để trốn tránh cạm bẫy của công an và phá hỏng kế hoạch của kẻ thù. Nhờ sự tập dượt ấy mà ông Hồ đã trở lên một địch thủ vô song, vì qua bao nhiêu năm trời, ông đã học được cái tài đánh lạc hướng bất cứ ai muốn theo dõi ông. Ông đã nhiều lần trốn thoát khỏi tay quốc gia Việt Nam, Trung Hoa Quốc dân Đảng và các cơ quan tình báo Anh, Mỹ.

Ngoài trí thông minh xuất chúng, ông Hồ còn có một nhân phẩm rất cao. Nói tóm lại, ông có đủ những đức tính cần thiết của một nhà lãnh tụ. Nếp sống thanh bạch, lòng nhẫn nại, ý chí sắt đá và sự tận tâm của ông đối với cách mạng là một nguồn phấn khởi cho tất cả những ai đã làm việc dưới quyền ông và phụng sự đất nước nói chung. Nhiều người cho rằng ông Hồ đã thừa hưởng tinh thần cách mạng của tổ phụ và của những người đồng hương. Nhẫn nại, thanh đạm và cần cù là những đức tính thường thấy ở người dân Nghệ An, nơi sinh quán của ông Hồ. Ông Hồ đã phát huy những đức tính người Nghệ, gần giống đức tính của người Nhật Bản, nhưng khác ở chỗ là nói chung người Nhật hết sức có kỷ luật, còn người Nghệ An thì thường có khuynh hướng chống lại tất cả mọi chính quyền. Trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, Nghệ An vẫn là đất cách mạng, và cách đây chưa đầy 10 năm, vào năm 1956. Nghệ An đã là trung tâm cuộc khởi nghĩa của nông dân chống lại chính chế độ của ông Hồ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhờ tuyên truyền khôn ngoan và những câu chuyện truyền kỳ thêu dệt, mà trong những năm kháng chiến, trước khi xảy ra những vụ đấu tố trong phong trào "Cải cách ruộng đất", ông Hồ Chí Minh đã được dân chúng coi là thánh sống. Trên bàn thờ gia đình nào cũng có ảnh của ông Hồ, và riêng ở một vài nơi như ở Quảng Ngãi chẳng hạn, nông dân thường vái chân dung ông Hồ mấy cái vái trước khi ra đồng làm việc.

Ông Hồ sống rất thanh đạm, những gì là xa xỉ không cần thiết không bao giờ ông

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dùng đến. Ông chỉ có mỗi tật là nghiện thuốc lá Mỹ và ông hút luôn mồm. Trong nhiều năm trời, ông ăn mặc in hệt một nông dân, bên ngoài khoác một chiếc "Blouson" Gia-nã-đại và đi dép cao su lốp ô tô. Nhìn cách ăn mặc của ông, ai cũng biết ông đã hiến cuộc đời của ông để phục vụ nhân dân. Ông Hồ đã bỏ nhà ra đi từ ngày trẻ tuổi, và không có vợ con, cho nên không ai có thể gán cho ông chủ trương gia đình trị hoặc tệ tham nhũng được. Ông Paul Mus, sứ giả của chính phủ Pháp đến gặp ông Hồ vào năm 1947 để đàm phán ngưng chiến, đã có nói như sau: "Ông Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng cương trực và thanh liêm không khác Saint Just".

Câu so sánh này là một lời khen vàng ngọc đối với bất cứ một chính khách nào, vì trong thời đại này, nhất là ở cái nước kém mở mang, hiếm có những chính trị gia hoàn toàn thanh liêm. Thành thử, riêng về phương diện đạo đức, ông Hồ đã được toàn dân Việt Nam kính mến trọng vọng. Ông thành công phần lớn là nhờ nổi tiếng cần kiệm liêm chính, vì ở Việt Nam cũng như ở nhiều nước khiếm khai thác, quần chúng thường tin tưởng ở nhân phẩm và tác phong của vị lãnh tụ, hơn là ở chương trình chính trị của các đảng phái.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhìn lại quá khứ, ta thấy không một đối thủ nào của ông Hồ có cơ thắng ông cả. Ông Nguyễn Hải Thần, đồng chí và là người kế vị của Phan Bội Châu, là một nhà ái quốc chân chính, nhưng trong 40 năm lưu vong ở Trung Quốc, ông không may đã bị nghiện thuốc phiện. Cựu hoàng Bảo Đại, mà người Pháp tái phong làm "Quốc trưởng" năm 1949 đã mang tiếng là một người chơi bời, sống một cuộc đời truỵ lạc trong hơn 20 năm. Sau chót là ông Ngô Đình Diệm, nhờ áp lực của Mỹ mà cầm quyền ở Miền Nam Việt Nam từ 1954 đến 1963. Ông Diệm và ông Hồ khác nhau về mọi mặt. Trong lúc ông Hồ từ bỏ gia đình từ hồi thanh niên thì trái lại, ông Diệm lúc nào cũng đùm bọc anh em và họ hàng thân thích, giao cho họ quyền cao chức trọng trong chính phủ và trong quân đội. Trong khi ông Hồ chuyện trò thân mật với thợ thuyền và dân quê thì ông Diệm ngồi bảnh choẹ trên chiếc ghế mạ vàng, thò chân cho các tù trưởng dân tộc thiểu số hứng lấy để rửa, y hệt vua chúa thuở xưa nhận lễ quy thuận của người Thượng.

Một điểm quan trọng mà các quan sát viên ngoại quốc thường không để ý đến là sự phẫn nộ của nhân dân Việt Nam trước nạn tham nhũng của quan lại mà chính quyền thực dân vẫn hay dung túng. Chỉ riêng nạn quan lại tham nhũng cũng đủ là

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

một động cơ thúc đẩy nhiều người hướng theo cách mạng. Bất cứ người nào mưu loạn, không cần biết họ theo tôn chỉ, lý thuyết nào, cũng được nhân dân Việt Nam hâm mộ "coi là một đấng trượng phu quả cảm đứng ra bênh vực lẽ phải và công lý". Đối với nhân dân Việt Nam, bọn quan lại làm tay sai cho thực dân để lên xe xuống ngựa, "tối rượu sâm banh, sáng sữa bò" sống xa hoa giữa một xã hội đói rách, không những có tội "mãi quốc cầu vinh" mà còn làm gai mắt thiên hạ vì thói "no lưng ấm cật". Có nhiều nguyên nhân gây lên cách mạng, nhưng ở Việt Nam, nguyên nhân chính là lòng dân khao khát muốn diệt trừ quan lại tham nhũng và cường hào ác bá. Theo sự suy xét của người thường dân Việt Nam thì cách mạng là đấu tranh giữa "liêm" và "vô liêm", giữa "chính" và "bất chính", còn vấn đề chủ nghĩa mà sau này cộng sản gài thêm vào chỉ là yếu tố phụ. Cứ xét theo điểm này, cũng đủ biết viên cựu hoàng đế Bảo Đại cũng như viên cựu quan lại Ngô Đình Diệm không tài nào địch nổi Hồ Chí Minh, con người cách mạng thuần tuý, điển hình đạo đức, hay theo lời Paul Mus: Saint Just của thế kỷ thứ 20.

Ông Hồ sinh tại làng Kim Liên huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, vào ngày tháng nào không ai biết mà có lẽ cũng không nhớ, nhưng sau khi làm chủ tịch, ông nhận đại là ngày 19 tháng 5 năm 1890, vì năm 1946, đúng ngày 19/05 Cao uỷ của Pháp là D'Argenlieu tới Hà Nội. Ông Hồ lấy cớ là ngày sinh nhật của ông để buộc D'Argenlieu phải thân hành đến chúc thọ ông trước. Theo tục lệ ngày xưa ông Hồ được cha mẹ lần lượt đặt cho hai tên. Một tên "cúng cơm" lúc nhỏ và một tên "bộ" khi đến tuổi đi học. Tên cúng cơm của ông là "Côông". Sự thực là Cung, nhưng vì muốn sau này con cháu khỏi phải kiêng chữ "cung" nên đặt chệch ra là "Côông". Tên "bộ" của ông là Nguyễn Tất Thành. Sau này, ông còn tự đặt nhiều tên, nào là Nguyễn Ái Quốc, Lý Thuy, Victor, Song Man Tcho, Vương Sơn Nhi, Hồ Chí Minh, v.v., cốt để thay hình đổi dạng tuỳ theo công tác bí mật của ông.

Ông xuất thân trong một gia đình Nho giáo, tiểu địa chủ và tiểu quan lại như đa số những người có chữ nghĩa thời ấy. Ông nội đỗ cử nhân được bổ làm tri huyện triều Tự Đức nhưng vì gàn bướng nên bị cách chức. Thân phụ ông đậu phó bảng, tên là Nguyễn Sinh Huy, sau đổi là Nguyễn Tất Sắc, thường gọi là cụ Bảng Sắc. Cụ không làm quan và tham gia phong trào Văn Thân. Bị đày ra Côn Đảo vài năm rồi đưa về cầm cố ở Sài Gòn. Trong thời kỳ này cụ làm nghề bồi thuốc, và theo nhiều người kể lại thì cụ không lấy tiền, chỉ cần một ngày hai bữa do gia đình bệnh nhân cung phụng, như tục lệ bấy giờ. Sáng sớm cụ thường ngồi trước cửa chợ Bến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Thành, chờ người mời đi chữa bệnh. Nhưng một hôm cụ ngồi suốt từ sáng đến chiều mà không được ai mời cả. Mãi gần tối, một ông bạn đi qua thấy cụ vẫn cứ ngồi yên, mới nhắc cụ là Mồng một Tết, không ai rước thầy lang về nhà. Cụ mới nhớ ra và nhận lời ông bạn mời về nhà dùng cơm.

Ông Hồ là con út trong gia đình. Khác các anh chị, ông Hồ được theo học trường Pháp Việt vì một ông cố đạo khuyên cụ Bảng như vậy. Ông đậu bằng Cơ Thuỷ năm 1907 và được bổ làm hương sư nên thường gọi là cậu giáo Thành. Phong trào Văn Thân thức tỉnh lòng ái quốc của ông và sau khi nghe nói cụ Bảng được đưa về Sài Gòn, ông bỏ việc vào thăm cụ.

Bà chị ông Hồ là Bạch Liên, cũng nổi tiếng là một phụ nữ có khí phách cách mạng. Hồi còn trẻ bà đính hôn với Mai Ngọc Ngôn, người đã đỗ tú tài, nhưng chưa kịp cưới thì vị hôn phu của bà bị bắt đưa ra Côn Đảo và chết ngoài đó. Bà ở vậy, không lấy chồng và mất vào khoảng năm 1953.

Anh ruột ông Hồ là Nguyễn Tất Đạt, thường gọi là ông Cả Đạt. Ông học tài thi phận nên kiếm ăn bằng nghề gõ đầu trẻ. Năm 1946, nghe tin ông Hồ đã trở thành chủ tịch chính phủ, hay nói đúng hơn, chủ tịch Hồ Chí Minh chính là em ruột ông, ông đáp tàu ra Hà Nội mong gặp em sau hơn 30 năm xa cách. Nhưng hồi ấy ông Hồ còn đang dấu tung tích nên không dám tiếp ông anh ở Bắc Bộ phủ. Ông gửi ông Đạt ở nhà một người đồng hương là ông Mai Ngọc Thiệu, và tối ông đến thăm. Hai anh em trò chuyện hồi lâu, sau đó ông Đạt lẳng lặng về Nghệ. Chừng hai năm sau ông Đạt mất, không có dịp gặp ông Hồ trở lại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau khi ông Hồ vào Sài Gòn thăm cha, cụ Bảng Sắc bàn bạc với mấy cụ cách mạng khác và quyết định tìm cách cho ông Hồ sang Pháp. Mấy cụ thu xếp cho ông Hồ xuống làm "bồi" dưới tàu La Touche - Treville chạy đường Sài Gòn - Marseille. Năm 1912 ông Hồ xách khăn gói xuống tàu, mang theo một bức thư cụ Bảng viết cho cụ Phan Chu Trinh, hồi đó ở Paris, mà cụ quen ngày ở Côn Đảo. Cụ Bảng ngỏ ý muốn nhờ cụ Phan dìu dắt ông, lúc bấy giờ còn là một thiếu niên mới lớn lên. Cụ cũng căn dặn ông Hồ phải hết sức nghe lời cụ Phan.

Tới Paris, ông Hồ đưa trình cụ Phan bức thư giới thiệu của cụ Bảng, và ở với cụ Phan trong một thời gian. Nhưng ít lâu sau ông Hồ không tán thành chính kiến của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cụ Phan, nhất là chủ trương đề huề hợp tác với Pháp. Thất vọng, ông Hồ trở lại làm "bồi tàu", bôn ba khắp năm châu bốn bể, trước khi dừng chân ở Luân Đôn. Trong một chuyến đi ông Hồ có ghé qua Sài Gòn thăm cha là cụ Bảng. Hai cha con chưa kịp hàn huyên thì cụ Bảng đã vác gậy rượt đuổi theo ông Hồ, vì từ trước cụ Phan đã biên thư cho cụ Bảng kể chuyện bất đồng chính kiến giữa cụ và ông Hồ ở Paris. Ông Hồ bèn trở xuống tàu, và từ đây ông không gặp cụ Bảng một lần nào nữa. Có thể vì câu chuyện này mà một phần nào ông Hồ đã quyết tâm cắt đứt mọi liên hệ với gia đình. Ngày nay dòng dõi cụ Bảng sắc chỉ còn một mình ông Hồ, vì ông Cả Đạt có lấy vợ nhưng không có con [5] .

Ông Hồ ở Luân Đôn từ 1913 đến 1917, làm phụ bếp cho khách sạn Carlton dưới quyền một người đầu bếp Pháp nổi tiếng, tên là Escoffier. Ngoài giờ làm việc ở khách sạn ông hoạt động cho Liên hiệp Công nhân Hải ngoại, một tổ chức bí mật chống thực dân do công nhân Hoa kiều và Ấn kiều thành lập ở Luân Đôn. Hồi Thế chiến thứ nhất sắp kết thúc, bạn bè ở Luân Đôn khuyên ông nên sang Pháp tổ chức một phong trào tương tự vì ở Pháp hồi đó có 60.000 Việt kiều cư ngụ (hoặc đi lính Pháp). Tại Paris, ông gặp Nguyễn Thế Truyền, một kỹ sư hoá học. Ông Truyền giới thiệu ông Hồ với một nhóm ái quốc thuộc các thuộc địa khác của Pháp hồi ấy cũng đang lưu vong ở Ba Lê. Nhóm này thành lập một hội mệnh danh là "Liên hiệp Thuộc địa", xuất bản một tờ báo lấy tên là Le Paria; đồng thời ông Hồ và ông Truyền cũng bí mật xuất bản tờ Việt Nam hồn, nhờ những người Việt Nam "làm tàu" lén đưa về Việt Nam. Một mặt khác, dựa vào những tài liệu do Liên hiệp Thuộc địa cung cấp, ông Hồ viết cuốn Le Procès de la Colonisation Franciaise (Bản án chế độ thực dân Pháp). Nguyễn Thế Truyền đề tựa cuốn sách, hồi ấy ông Truyền đã nổi tiếng trong giới khuynh tả ở Pháp. Ông Truyền còn giúp ông Hồ soạn thảo bản "Chương trình 8 điểm" mà ông Hồ mang vào Versailles, định đưa cho tổng thống Woodrow Wilson, nhân dịp ông này đến Versailles để ký hoà ước với Đức. Trong "Chương trình 8 điểm" ông Hồ đòi tự trị, tự do dân chủ, ân xá các chính trị phạm, bình đẳng Pháp-Nam, và bãi bỏ chế độ "làm xâu", thuế muối và chính sách bắt dân tiêu thụ rượu ty. Nhưng lính Pháp không cho ông Hồ vào gặp tổng thống Wilson. Do đó ông không có dịp vận động Hoa Kỳ ủng hộ cách mạng Việt Nam. Về Paris, ông Hồ đăng "Chương trình 8 điểm" trên tờ Việt Nam hồn, làm chấn động dư luận ở Việt Nam khi tờ báo về tới nơi. Những bài ông viết ông đều ký tên Nguyễn Ái Quốc, cái tên rất nhiều người biết cho đến ngày ông đổi thành Hồ Chí Minh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông Nguyễn Thế Truyền cũng giới thiệu ông Hồ với nhiều nhân vật khuynh tả ở Paris, như Léon Blum, Marcel Cachin, Marius Moutet v.v. Chịu ảnh hưởng của mấy người này, ông Hồ gia nhập đảng Xã hội Pháp, và viết bài báo cho tờ Le Populaire, cơ quan ngôn luận của Đảng. Được tham dự đại hội đảng ở Tours năm 1920, ông Hồ bỏ phiếu tán thành việc thành lập Đệ tam Quốc tế và chủ nghĩa cộng sản. Và ngay từ lúc ấy ông ly khai với Nguyễn Thế Truyền và mấy người quốc gia khác ở Paris. Những người này vẫn tiếp tục đấu tranh cho quốc gia dân tộc, còn riêng ông Hồ, ông hiến hẳn đời ông cho cộng sản quốc tế.

Năm 1960, nhân dịp sinh nhật thứ 70 của ông, và sau khi đã tự nhận là Nguyễn Ái Quốc, ông Hồ có giải thích sự biến chuyển tư tưởng của ông như sau:

"Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế Thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác-Lê, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ở Việt Nam cũng như ở Trung Hoa có chuyện cẩm nang thần kỳ. Hễ gặp khó khăn chỉ việc mở cẩm nang ra là biết cách xử trí. Đối với cách mạng Việt Nam và dân tộc Việt Nam, chủ nghĩa Mác-Lê không những là một cẩm nang thần kỳ, một địa bàn chỉ hướng, mà còn là mặt trời soi sáng con đường thẳng tới thắng lợi cuối cùng, tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản".

Xem giọng văn kể trên, ta thấy rõ thoạt tiên ông Hồ chỉ coi chủ nghĩa cộng sản như một lợi khí dùng để tranh đấu cho nền độc lập quốc gia; nhưng sau khi "ăn phải bả" ông bèn coi chủ nghĩa cộng sản là một cứu cánh. Đây là trường hợp thông thường của những người say mê chủ nghĩa cộng sản, nhưng những danh từ ông dùng như "cẩm nang thần kỳ" và "mặt trời soi sáng" chứng tỏ ông tin ở chủ nghĩa Mác-Lê một cách cuồng tín, y hệt tín đồ tin ở đấng "chí tôn" của mình.

Ông Hồ sang Nga lần thứ nhất năm 1922 với tư cách đại biểu thuộc địa lần đầu tiên tham dự Đại hội Thứ tư của Đệ tam Quốc tế.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Năm 1923, ông Hồ lại sang Nga, tham dự Đại hội Nông dân Quốc tế, và đến năm 1924, ông trở lại lần nữa để theo học tại trường đại học Công nhân Đông phương. Lần này, ông ở lại Nga hơn một năm trời, nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê và các chiến thuật Bônsêvich. Hồi ấy muốn sang Nga các đảng viên cộng sản Việt Nam ở Pháp thường mua giấy thông hành của sứ quán Trung Hoa ở Paris, bằng giá rất rẻ, giả dạng là Hoa kiều muốn hồi hương qua đường Moscou và Hải Sâm Uy.

Năm 1925, ông Hồ được phái sang Quảng Châu với công tác truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào Việt Nam. Ngày ông lên đường sang Trung Quốc chính là ngày bắt đầu một giai đoạn khác trong sự nghiệp cách mạng của ông. Sự nghiệp này kết thúc khi ông biệt tăm trên chính trường Á Đông vào năm 1933. Vì tất cả những hoạt động của ông Hồ trong khoảng thời gian này đều trực tiếp và mật thiết liên hệ với các biến cố ở Việt Nam, nên chúng tôi sẽ đề cập đến trong Chương 4 nhân dịp trình bày sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

[1]Có hai người nữa cùng bị tình nghi về vụ này là Nguyễn Thượng Huyền con cụ Nguyễn Thượng Hiền và Tổng Oánh, rể cụ Phan, nhưng Tổng Oánh hết sức chối cãi.

[2]Ông Trịnh Văn Yên, sau này có công chế tạo thuốc nổ và nhiều hoá chất cho chính quyền Việt Minh.

[3]Sở dĩ cô Giang về tận quê nội Nguyễn Thái Học để tự tử vì cô muốn bắt buộc các nhà chức trách địa phương phải chôn cất cô ngay tại đây, gần nghĩa địa của họ Nguyễn. Cô tự coi là vợ chính thức của Nguyễn Thái Học, tức là con dâu họ Nguyễn nên cô muốn "sống không có dịp làm dâu thì chết cũng nhất thiết làm dâu" họ Nguyễn. Điều đáng tiếc là khi chép vụ này, sử gia Lê Thành Khôi đã dựng đứng câu chuyện là cô Giang đã tự tử dưới gốc cây đa, vì trước kia hai người đã tình tự nơi đây. Ông Khôi sinh sau đẻ muộn nên không biết Nguyễn Thái Học quê ở Vĩnh Yên và cô Giang quê ở Bắc Giang, đã gặp nhau ở Hà Nội trong dịp cùng hoạt động cách mạng. Dựng nên câu chuyện "tình tự dưới gốc cây đa" hình như nhà viết sử Mác-xít muốn hạ giá cô Giang từ một liệt nữ xuống hạng một cô giáo lãng mạn.

[4]Sự kiện này được rút ra trong quyển Forces politiques du Vietnam của Pierre Dabezies, quyển này chỉ mới in Ronéo chưa xuất bản.

[5]Theo nhiều nguồn tin thì, hồi ở Hồng Kông, ông Hồ có một người vợ Tàu, sinh

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được một người con gái. Hồi năm 1950, ông có nhờ đảng bộ Đảng Cộng sản ở Hồng Kông tìm giùm nhưng không thấy.

Chương 4
Cộng sản xuất hiện

Lịch trình phát triển của cộng sản ở Việt Nam, kể từ ngày có những tiểu tổ cộng sản đầu tiên trên đất Việt cho đến ngày toàn thể Bắc Việt nằm dưới chế độ vô sản chuyên chính, có thể tạm chia làm sáu giai đoạn, mỗi giai đoạn là một phong trào đấu tranh thuận theo hoàn cảnh và tình hình lúc bấy giờ. Vì vậy nên mỗi phong trào có một khẩu hiệu, một chương trình giai đoạn và một chiến lược khác nhau. Việc điều khiển từ bên ngoài cũng thay đổi mỗi thời kỳ một khác. Có khi Việt cộng trực tiếp nhận huấn thị từ Moscou hoặc Bắc Kinh, có khi phải thông qua một trạm liên lạc đặt ở Quảng Châu, Thượng Hải, Bangkok, hoặc Paris. Đại để thì sau mỗi cuộc đấu tranh rầm rộ, hoặc bị khủng bố quá nặng nề, hoặc vì chia rẽ nội bộ, phong trào lại tạm lắng yên trong một thời gian. Sáu phong trào chính, đáng nêu lên là:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Phong trào Thanh niên (1925-1929)
2. Phong trào Xô viết Nghệ An (1930–1932)
3. Phong trào Mặt trận Bình dân (1936-1937)
4. Phong trào Việt Minh (1941-1946)
5. Phong trào Kháng chiến (1946-1954)
6. Phong trào Cải cách ruộng đất (1953-1956)

Mục đích của phong trào Cải cách ruộng đất là thiết lập nền "vô sản chuyên chính". Sự thực thì phong trào này đã được bố trí từ năm 1951 bằng đạo luật Ban bố Thuế nông nghiệp và cuộc đấu tranh chính trị (xem Chương 7). Trong chương này chúng tôi chỉ kể qua năm phong trào đầu với mục đích làm sáng tỏ phong trào thứ sáu mà chúng tôi sẽ trình bày cặn kẽ trong các chương sau, vì phong trào thứ sáu này mới thực sự áp dụng chiến thuật Mao Trạch Đông để thiết lập chế độ cộng sản ở Việt Nam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phong trào Thanh niên

Chỉ mấy tháng sau khi ông Hồ được Đệ tam Quốc tế phái sang Quảng Châu, năm 1925, là ông tổ chức ngay Việt Nam Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội. Giả dạng là người Tàu, ông Hồ theo chân phái bộ Nga sang Quảng Châu với chức vụ công khai là thông dịch viên cho phái bộ, nhưng kỳ thực ông không có trách nhiệm nào khác là tìm cách truyền bá chủ nghĩa cộng sản vào nội địa Việt Nam. Ông mang thông hành Tàu, ghi tên là Lý Thuỵ, nhưng đối với một số Việt kiều ở Quảng Châu ông nói thực là người Việt. Ông lấy bí danh là Vương Sơn Nhi nên nhiều người thường gọi ông là ông Vương. Có một điều đáng chú ý là thuở ấy, vì mới bắt đầu hoạt động cách mạng, nên ông đã dùng lối "triết tự" vì ba chữ Vương Sơn Nhi gộp lại thành chữ Thuỵ. Vì vậy nên những người Việt có học chữ Nho biết ngay Vương Sơn Nhi với Lý Thuỵ chỉ là một. Cũng vì sơ hở nên chẳng bao lâu mọi người đều biết ông là Nguyễn Ái Quốc, một cán bộ cộng sản đã từng nổi tiếng ở Pháp. 15 năm sau, ông trở lại vùng này với một tên khác là Hồ Chí Minh, nhưng ông hết sức bí mật nên không ai đoán được tông tích của ông, kể cả ông Nguyễn Tường Tam cùng bị giam trong một nhà tù.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quảng Châu là trung tâm cách mạng của Tôn Dật Tiên và hồi ấy hãy còn là thủ đô chính trị và hành chánh của chính phủ Quốc dân Đảng. Việc thiết lập trường Trung ương quân sự chính trị ở Hoàng Phố, gần đấy, biến Quảng Châu thành một trung tâm phản đế thu hút một số thanh niên ở khắp Đông Nam Á, tới đấy để nghiên cứu chính trị và luyện tập quân sự. Việt Nam chiếm đa số trong nhóm này.

Tới Quảng Châu vào đầu năm 1925, ông Hồ bắt đầu tổ chức Việt Nam Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội để tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản. Nhưng vì những người Việt Nam lưu vong ở Quảng Châu đã có chân trong các đoàn thể quốc gia có sẵn từ trước, nên ông Hồ phải tự nhận là quốc gia, làm thân với mấy lãnh tụ quốc gia với mục đích thu hút những đảng viên thanh niên trong mấy tổ chức này. Ông Hồ biết rõ những người Việt lớn tuổi đã có căn bản Nho giáo vững chắc, khó lòng tin theo chủ nghĩa Mác-xít, nên ông chỉ chú trọng đến những phần tử thanh niên, cựu học sinh các trường Pháp Việt và do đó đã hấp thụ được ít nhiều Tây học. Rất may mắn cho ông là chỉ một năm sau, hàng trăm thanh niên bãi khoá năm 1925, bị khủng bố, chạy trốn sang Tàu. Trong số những thanh niên mới xuất ngoại này, ông Phạm Văn Đồng, hiện nay là thủ tướng Bắc Việt là người học cao nhất. Ông Đồng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đang học trường Bưởi, sửa soạn thi tú tài thì bãi khoá và bị đuổi. Những thanh niên khác đều học ở các lớp dưới, nhưng tất cả đều có một điểm giống nhau: họ không có lấy một chút Nho học, mặc dầu họ đều xuất thân trong các gia đình Nho học.

Ông Hồ giảng dạy cho các đồng chí thanh niên của ông một số bài về cách mạng Nga, lý thuyết Mác-xít về đấu tranh giai cấp và một vài tác động cách mạng. Ông dạy họ cách in truyền đơn bằng thạch, cách vận động dân chúng biểu tình, xúi giục công nhân đình công, v.v. Chương trình huấn luyện của ông chỉ có sáu tháng là xong. Cuối năm 1925, ông đã huấn luyện xong một khoá, tuyển lựa những người xuất sắc vào ban lãnh đạo thanh niên còn những người khác thì phải về Việt Nam tuyên truyền tôn chỉ của hội và bí mật tuyển mộ thêm hội viên. Trụ sở của hội đặt ở Quảng Châu. Ban trung ương phụ trách xuất bản tờ báo lấy tên là Thanh niên và phiên dịch những tài liệu cộng sản từ chữ Tàu sang tiếng Việt. Những loạt tài liệu đầu tiên này thường dịch không sát nghĩa, vì ngay những người Tàu dịch từ nguyên bản tiếng Nga hoặc tiếng Đức sang tiếng Tàu đã dịch sai rồi, đến khi dịch từ tiếng Tàu sang tiếng Việt lại sai thêm một lần nữa. Có nhiều danh từ người Tàu dịch sai như cộng sản (của chung) hoặc vô sản (không có của) vẫn còn dùng cho đến ngày nay, nhưng dùng mãi nên quen. Vì dịch không đúng nên hồi ấy các tài liệu nói về chủ nghĩa Mác-xít rất khó hiểu. Mãi mấy năm nay, khi có những tài liệu cộng sản xuất bản ở Pháp sang tới Việt Nam, nhiều người mới có dịp nghiên cứu cặn kẽ chủ nghĩa Mác-xít.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì ông Hồ đã được huấn luyện chính trị ở Moscou trong những năm Stalin mới cầm quyền nên ông hết sức tin tưởng hai nguyên tắc căn bản của lý thuyết Stalin-nít.

1. Muốn thành lập vô sản chuyên chính nhất thiết phải trải qua hai giai đoạn, một cuộc cách mạng tư sản dân quyền trước, rồi một cuộc cách mạng vô sản sau. Cách mạng tư sản dân quyền dọn đường cho cách mạng vô sản.
2. Chỉ có giai cấp công nhân mới có đủ tài đức để lãnh đạo cách mạng. Giai cấp nông dân, vì bản chất hẹp hòi hám lợi, nên chỉ có thể coi là "bạn lâu dài" của cách mạng.

Vì gắn bó với nguyên tắc thứ nhất, nên trong thời kỳ đầu ông Hồ trông chờ một phần nào ở sự thành công của phe quốc gia, ông đợi họ bắc một nhịp cầu để ông bước qua tiến tới cách mạng vô sản, y hệt như Lê-nin đã thực hiện ở Nga. Vì vậy nên coi những phần tử quốc gia như "bạn giai đoạn", mặc dầu ông vẫn tìm hết cách

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

để lấn át. Thực dân Pháp trông thấy cộng sản tranh chấp với quốc gia và nhiều lần phản bội phe quốc gia, nên nhẹ tay một phần nào với cộng sản. Pháp trông thấy ở cộng sản một địch thủ lợi hại đối với quốc gia và hy vọng cộng sản sẽ tiêu huỷ phe quốc gia mà Pháp ghét nhất vì Pháp cho họ là những phần tử "cực đoan chống Pháp". Tuy những khẩu hiệu của cộng sản cũng chống đối thực dân, nhưng tương đối không dữ dội bằng khẩu hiệu của phe quốc gia.

Vì tin ở nguyên tắc thứ hai nên trong thời kỳ đầu, ông Hồ chú trọng tuyên truyền và tổ chức công nhân, nhiều hơn nông dân. Ông chủ trương huấn luyện chủ nghĩa Mác-xít cho một số trí thức nửa mùa rồi dùng họ để tuyên truyền và tổ chức công nhân ở mấy trung tâm kỹ nghệ, thành lập những tiểu tổ cộng sản.

Chương trình của ông Hồ và của Đệ tam Quốc tế là như vậy. Nhưng có nhiều biến cố xảy ra khiến cộng sản mất uy tín đối với nhân dân và đưa lại những hậu quả không tính trước.

Việc đầu tiên là các tiểu tổ cộng sản thiếu tiền để hoạt động, và muốn "kinh tài", họ tổ chức "tống tiền" các nhà giàu. Vì chỉ mới được huấn luyện qua loa nên những đảng viên cộng sản đầu tiên coi bất cứ người khá giả nào cũng là "kẻ thù" của "vô sản". Giới tư sản lúc đầu có cảm tình với cộng sản, nhưng sau vì bị tống tiền nhiều quá nên hết tín nhiệm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì cộng sản tống tiền khắp nơi, nên chính quyền thuộc địa cũng được dịp khép cán bộ cộng sản vào tội "cướp của giết người" và giam họ cùng với thường phạm.

Việc thứ hai là vụ ông Hồ chủ trương bắt cụ Phan nộp cho Pháp khiến cho phe quốc gia bắt đầu ngờ vực và cắt đứt mọi liên lạc.

Việc không ngờ thứ ba là năm 1927, đột nhiên Tưởng Giới Thạch trở tay "phản cộng", bất thình lình tiêu diệt đồng minh cộng sản đương cộng tác với ông trong cuộc hành quân Bắc phạt. Việc "trở mặt" của họ Tưởng chặn đứng công cuộc vận động của Nga ở Trung Hoa và ở khắp Á Đông. Trưởng phái bộ Nga là Michael Borodin đã từng làm cố vấn chính trị cho Trung Hoa Quốc dân Đảng từ thời ông Tôn Văn phải vội vã rời khỏi Trung Hoa, mang theo tất cả nhân viên phái bộ, trong số có ông Hồ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Hôm Tưởng Giới Thạch ra lệnh giết cộng thì ông Hồ đang huấn luyện chính trị cho các đảng viên thanh niên. Ông đình ngay lớp học và khuyến cáo các đảng viên ai nấy nên tìm cách thoát thân về nước. Hôm sau, một đảng viên gặp ông ở Quảng Châu, tỏ ý lo ngại và vấn kế ông. Ông Hồ lấy bút chì viết vào mảnh giấy bốn chữ "Tuế hàn tùng bá" và trao cho anh ta. Ý ông Hồ muốn nói là trong cơn khủng bố, những người cách mạng phải giữ vững tinh thần và chỉ có những lúc cách mạng điêu đứng mới rõ ai là người vững tinh thần cũng như mùa đông rét mướt mới thấy rõ cây tùng và cây bá vẫn giữ được mầu xanh, lâu hơn các cây khác.

Từ Quảng Châu Borodin chạy lên Hán Khẩu để hội đàm với Uông Tinh Vệ, vì họ Uông cũng chống Tưởng và chiếm cứ Hán Khẩu, thành lập chính phủ Vũ Hán. Borodin hứa Liên Xô sẽ giúp Uông chống Tưởng đến cùng, nên Uông bằng lòng thực hiện cải cách ruộng đất để lôi kéo nông dân. Nhưng rốt cuộc, Uông không nghe lời Borodin và đầu hàng Tưởng. Sau đó toàn thể phái đoàn Nga, trong số có ông Hồ phải lên đường về Moscou. Từ ngày ấy trở đi, phong trào cộng sản Á châu chuyển sang một hướng mới, không theo ý muốn của Đệ tam Quốc tế.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước khi lên đường về Nga, ông Hồ chọn người lớn tuổi nhất trong đám thanh niên, tức là ông Hồ Tùng Mậu, để thay thế ông điều khiển Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội. Ông Mậu là người rất xứng đáng vì ông cũng khôn ngoan và cẩn thận như ông Hồ. Ông Hồ dặn ông Mậu nhất thiết phải bám sát đường lối đã vạch sẵn, nghĩa là tiếp tục truyền bá chủ nghĩa Mác dưới hình thức chống thực dân. Ông Hồ cũng dặn là nên tránh những khẩu hiệu quá khích, có tính cách đấu tranh giai cấp và có thể gây ảnh hưởng xấu đối với giai cấp tư sản Việt Nam mà cộng sản còn đang cần sự ủng hộ. Ông Mậu theo đúng lời ông Hồ dặn nhưng chẳng may chỉ một năm sau, ông Mậu bị Quốc dân Đảng Tàu bắt. Người thay thế ông Mậu là Lâm Đức Thụ, và tư cách ông Lâm Đức Thụ như thế nào chúng ta đã thấy rõ trong Chương 2.

Tháng 5, 1927, Thụ triệu tập Toàn quốc Đại hội tại Hồng Kông. Trong nước phái đại biểu sang dự, nhưng ba đại biểu tỏ ý bất bình vì nhận thấy Thụ sinh sống một cách quá xa hoa. Hắn ở một khách sạn vào bực sang nhất, uống rượu whisky và hút xì gà Manila loại hảo hạng. Họ trông rõ tổng bộ ở Hồng Kông đã "hủ hoá" và "hữu khuynh" nên khi họ đề nghị bỏ Thanh niên, lập Cộng sản, và đề nghị của họ bị Thụ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bác bỏ, họ đập cửa ra về. Về tới quốc nội, họ tự động thành lập một đảng cộng sản, mệnh danh là Đông Dương Cộng sản Đảng. Thấy đảng này phát triển mạnh, Thụ thấy cần phải đổi Thanh niên Cách mệnh Đồng chí Hội thành một đảng cộng sản khác, mà Thụ đặt tên là An Nam Cộng sản Đảng. Cùng lúc ấy, một số đảng viên Tân Việt tả khuynh cũng lập một đảng cộng sản thứ ba, lấy tên là Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Như vậy là cùng một lúc, trong nước có đến ba đảng cộng sản tranh chấp với nhau. Pháp được dịp đàn áp và không bao lâu hầu hết các đảng viên ba đảng đều bị bắt, và phong trào cộng sản hoàn toàn suy sụp.

Phong trào Xô-viết Nghệ An

Về tới Moscou, ông Hồ được Đệ tam Quốc tế phái sang Berlin hoạt động cho Liên hiệp Phản đế, nhưng chẳng bao lâu, ông lại được phái sang Bangkok là nơi Đệ tam Quốc tế mới đặt trụ sở Nam Hải Vụ. Ông Hồ làm việc dưới sự chỉ huy của một đảng viên cộng sản Pháp tên là Hilaire Noulens. Ông phụ trách tuyên truyền và tổ chức Việt kiều ở mấy tỉnh đông bắc nước Xiêm, gần biên giới Lào. Việt kiều ở Xiêm khá đông và gồm có hai loại. Một loại gọi là "An Nam cũ" là con cháu những người theo chúa Nguyễn chạy sang Xiêm từ cuối thế kỷ thứ 18. Loại thứ hai là "An Nam mới" gồm những người buôn bán ở Lào, có dịp sang Xiêm, rồi thấy ở Xiêm dễ sinh nhai, nên ở luôn bên ấy, ngoài ra còn một số người cách mạng trốn Pháp, chạy sang Lào rồi qua Xiêm. Nhiều người đã quên tiếng Việt và đã sinh hoạt y hệt người Thái, nhưng họ vẫn tha thiết với quê hương đất tổ. Đối với họ, ông Hồ lại tái diễn chiến lược của ông đã áp dụng với Việt kiều ở Tàu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một hôm ông Hồ đang hoạt động ở miền đông bắc nước Xiêm thì một người lái buôn cùng làng bắt gặp và nhận ra ông. Người này về kể chuyện lại với người làng và khi tin này đến tai nhóm cộng sản ở Nghệ An, họ bèn cử người sang tìm ông Hồ, khẩn khoản yêu cầu ông tìm cách giải quyết vấn đề chia rẽ nội bộ, hiện rất trầm trọng. Ông Hồ nhận lời, nhưng mãi một năm sau ông mới được Đệ tam Quốc tế cho phép.

Một điều đáng chú ý là ông Hồ đã từng hoạt động ở Trung Hoa mà nay lại phải đổi sang Xiêm, thuộc một khu vực văn hoá khác hẳn. Việc này cũng như nhiều việc khác chứng tỏ, sau khi thất bại thảm hại ở Trung Hoa và nhất là sau khi Mao Trạch

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đông đi trái đường lối của Đệ tam Quốc tế, Stalin đã tỏ ý chán ghét cộng sản Tàu. Vì bỏ rơi Trung cộng, nên Stalin cũng bỏ rơi luôn cả Việt cộng mà Stalin coi là một chi nhánh. Nhận định rằng cộng sản da trắng ngoan ngoãn hơn và trung thành hơn cộng sản da vàng, Stalin đưa ra kế hoạch "tập hậu" các đế quốc tư bản bằng cách ra lệnh cho các đảng cộng sản Pháp, Anh, Hà Lan tổ chức cộng sản ở các thuộc địa của mấy nước này ở Đông Nam Á. Vì vậy nên Nam Hải Vụ càng ngày càng quan trọng hơn Đông Á Vụ. Nhưng từ 1930 trở đi, Stalin lại nhận thấy rằng cộng sản không thể bành trướng ở mấy thuộc địa này, nếu không có sự tham gia của Hoa kiều, vì hồi đó Hoa Kiều tương đối giác ngộ chính trị nhiều hơn dân địa phương. Trụ sở liên lạc lại đưa trở về Thượng Hải, và sau này về Hồng Kông. Trong khi ấy thì Mao Trạch Đông đã tiến dần về phía Tây, bỏ trống miền duyên hải. Thấy không còn ảnh hưởng của họ Mao, Stalin lại để ý đến miền này vì là miền khá nhiều công nghệ và công nhân, và cử một phái đoàn tới Thượng Hải để lo xây dựng lại phong trào. Nhờ chủ trương mới này, ông Hồ mới có dịp trở về Hoa Nam, gặp lại các đồng chí cũ của ông mà trong mấy năm liền ông không được phép liên lạc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ngày 6 tháng Giêng năm 1930, ông Hồ triệu tập đại biểu ba đảng cộng sản đến Hồng Kông, "đả thông tư tưởng" và hợp nhất ba đảng làm một lấy tên là "Đảng Cộng sản Việt Nam", nhưng mười tháng sau đổi lại là "Đảng Cộng sản Đông Dương", có ý bao gồm cả Lào và Cam-Bốt. Để đi sát với phong trào trụ sở của Tổng bộ cũng đưa về quốc nội, đặt tại Hải Phòng. Sau công tác này, ông Hồ được chỉ định làm Vụ trưởng Đông Á vụ và giữ việc liên lạc giữa Moscou và tất cả các cơ quan hoạt động của Đệ tam Quốc tế tại Đông và Đông Nam Á châu.

Vì trách nhiệm quá lớn, và bao biện nhiều việc nên ông Hồ phải uỷ thác phong trào Việt Nam cho các đồ đệ của ông. Những người này đều là thanh niên chưa chín chắn như ông Hồ, và vì phần đông đã được huấn luyện bên Tàu nên họ dễ bị ảnh hưởng của cộng sản Trung Hoa. Vì được chứng kiến vụ Quảng Châu Công xã, vụ nông dân bạo động ở Hồ Nam, nên phấn khởi muốn noi gương bạo động của Trung cộng. Việc Việt Nam Quốc dân Đảng bị thất bại đau đớn năm 1930 cũng kích thích họ muốn làm hơn phe quốc gia. Một mặt khác, nạn kinh tế khủng hoảng trên thế giới đã tràn tới Việt Nam và làm cho nông dân Việt Nam điêu đứng. Năm nào cũng được mùa mà thóc thừa thãi, nhưng gạo không xuất cảng được khiến từ địa chủ đến bần cố nông đều sống dở chết dở. Nông thôn bị kiệt quệ khiến thương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gia ở thành thị cũng bị phá sản. Tất cả mọi từng lớp nhân dân đều "méo mặt" duy chỉ có công chức là, trái lại, phong lưu hơn trước. Vì lương vẫn y nguyên, vì nạn giảm phát, giá trị đồng bạc tăng lên 4, 5 lần. Công nhân những xí nghiệp lớn cũng được coi là may mắn vì số lương tuy có bị giảm đi ít nhiều, nhưng dù sao cũng còn "đồng ra đồng vào", không như các tầng lớp khác trong dân gian, không chạy đâu ra tiền đong gạo và đóng thuế.

Vì công nhân và công chức tự thấy may mắn hơn người khác nên phải cố bám lấy việc làm. Vì vậy Việt cộng không thể vận động họ đấu tranh theo đúng chủ trương của Đệ tam Quốc tế. Ngược lại, vì nông dân mỗi ngày một điêu đứng nên tình hình nông thôn sẵn sàng bùng nổ. Họ chết đói trong khi gạo phải dùng để đốt "xúp de". Đứng trước tình trạng ấy, Việt cộng không kìm hãm nổi ý thích bắt chước Trung cộng tổ chức nông dân khởi loạn. Nhân ngày 1-5-1930, họ huy động nông dân kéo đến huyện lỵ biểu tình đông như kiến. Chính phủ thuộc địa dùng lính Lê dương đàn áp, nã liên thanh vào đoàn người biểu tình. Bị thất bại, các lãnh tụ cộng sản ở Nghệ An rút lui về một vài căn cứ và tuyên bố thành lập chính quền Xô-viết, theo in hệt kế hoạch của Mao Trạch Đông đã từng áp dụng ở Hồ Nam từ bốn năm trước. Nhưng sở dĩ ông Mao còn duy trì được phong trào vì ông đã tổ chức Hồng quân để kháng cự với quân đội "Tàu phù" của Tưởng Giới Thạch, không lấy gì làm oai hùng lắm. Còn Việt cộng thì hồi đó chưa hề tổ chức dân quân nên không thể nào chống cự nổi sự đàn áp của lính Lê dương. Vài tháng sau phong trào Xô-viết Nghệ An hoàn toàn tan vỡ và đến cuối năm 1931 tất cả các đảng viên cộng sản đều bị Pháp bắt và đưa đi tù đày.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về phần ông Hồ thì ông bị người Anh bắt ở Hồng Kông cuối năm 1931. Được tha, có lẽ là vào khoảng năm 1932 (không có tài liệu đích xác về ngày ông được tha) ông đi Singapore, bị bắt tại đấy rồi điệu trở về Hồng Kông. Vì bị bệnh lao, hoặc khai là vậy, ông được đưa về bệnh viện rồi đột nhiên ông mất tích. Chính quyền Anh ở Hồng Kông không hề tuyên bố về việc ông Hồ đã biến mất trong trường hợp như thế nào, nhưng có dư luận ngờ rằng ông đã bí mật thoả thuận với mật thám Anh là nếu để ông thoát, ông sẽ giúp họ một việc quan trọng nào đó. Việc này cũng rất có thể vì trước kia ông Hồ đã từng thoả thuận như vậy với mật thám Pháp (Chương 2). Báo Daily Worker, cơ quan của Đảng Cộng sản Anh đăng một tin vắn tắt, nói ông Hồ đã chết vì bệnh lao trong khám đường Hồng Kông nên cả mật thám Pháp lẫn cộng sản Việt Nam đều tin là thực. Năm 1933, mật thám Pháp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ghi vào hồ sơ Nguyễn Ái Quốc là đã chết ở Hồng Kông. Không ai biết ông Hồ đi đâu, nhưng có điều chắc là từ ngày ông biến khỏi Hồng Kông cho đến năm 1941 ông im hơi lặng tiếng trên trường chính trị, không hề liên lạc với Đảng Cộng sản Đông Dương [1] .

Ngoài ông Hồ và một số nhân viên cao cấp trong điện Kremlin, không ai có thể biết ông ở đâu và làm gì trong thời gian tám năm ông biệt tích. Ngay đến Nguyễn Khánh Toàn, dạy Việt văn ở Moscou từ 1927 cũng tin là ông Hồ đã chết thực. Sau khi về nước, Toàn có tâm sự với một số bạn bè nỗi ngạc nhiên khi thình lình thấy ông Hồ tới nhà, vào đầu năm 1941. Ông Hồ đến để rủ Toàn về nước hoạt động cách mạng. Toàn đồng ý và chỉ mấy ngày sau, giấy tờ làm xong, hai người đáp tàu xuyên Si-bê-ri về Diên An.

Toàn cũng tiết lộ một câu chuyện về đời tư của ông Hồ. Toàn nói, mấy giờ sau khi hai người lên đường, một thiếu phụ người Nga đến gõ cửa, nói là đã làm vợ ông Hồ trong khi ông lưu trú tại Moscou. Đối với những người quá bí mật như ông Hồ thì ai nói gì chúng ta hẳng biết làm vậy, không nên tin hẳn mà cũng không nên gạt hẳn. Nhưng xét cho cùng thì câu chuyện của Toàn cũng không phải hoàn toàn vô lý, vì chính ngay Toàn, đã có vợ Nga và có con ở Mosocou, mà khi ghé qua Diên An cũng "có" ngay một cô vợ Tàu, để luôn hai con. Rồi khi về Việt Nam năm 1946, lại về một mình, và hai năm sau "chính thức" lấy một con gái điền chủ mới 17 tuổi (hồi ấy Toàn đã 50). Hình như Đệ tam Quốc tế có lệ cung cấp "vợ giai đoạn" cho những cán bộ quốc tế vì thường xuyên phải lưu động và giữ tông tích bí mật nên không mang gia đình theo được. Những "vợ" của các cán bộ đi, lại được "gán" cho các cán bộ đến, thành một thứ "vợ luân chuyển". Việc thiếu tướng Nguyễn Sơn sau khi bỏ vợ ở Diên An về nước được Hội Phụ nữ Cứu quốc gán hết nữ cán bộ này đến nữ cán bộ khác cho phép chúng ta ngờ rằng những việc "kiếm vợ" cho các cán bộ lưu động thuộc trách nhiệm các đoàn thể phụ nữ địa phương.

Việc Toàn rất đỗi ngạc nhiên khi thấy ông Hồ đột nhiên đến nhà tăng thêm giá trị, giả thuyết ông Hồ đã bị "cấm cố" tại một địa điểm nào đó trong nội địa Liên Xô từ 1933 đến 1941. Đấy chỉ là một giả thuyết, nhưng có một điều chắc chắn là năm 1941 ông đến Diên An với Toàn lần đầu tiên. Giả thuyết ông bị Stalin đưa đi cấm cố cũng dựa trên một lý luận khác nữa. Hồi phong trào Xô-viết Nghệ An phát khởi, thái độ của ông Hồ không được rõ rệt. Hình như ông không tán thành, nhưng ông

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không hề ngăn cản, hoặc ngăn cản không nổi. Trong khoá chỉnh huấn năm 1953-54, Đảng uỷ có giảng là ông Hồ bỏ phiếu chống việc phát động nhân dân bạo động, theo kiểu Mao Trạch Đông mà Stalin cho là phản lại đường lối Lê-nin, nhưng vì chỉ có một mình ông chống, nên vì thiểu số, ông phải phục tùng đa số, câu chuyện này cốt ý đề cao tinh thần phục tùng đa số của ông Hồ. Dù ông Hồ không ngăn cản, hoặc ngăn cản không nổi, đấy cũng là lần đầu tiên ông phạm khuyết điểm về lãnh đạo, và không làm tròn nhiệm vụ Stalin và Đệ tam Quốc tế đã giao phó cho ông. Có lẽ vì ông Hồ phạm khuyết điểm về phong trào Xô-viết Nghệ An nên Stalin mới quyết định giao trách nhiệm lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương lại cho Maurice Thorez, lãnh tụ cộng sản Pháp. Stalin phải "đưa" ông Hồ đi khuất một chỗ, nếu không phải là để trừng phạt, thì cũng là để Thorez có điều kiện nắm trọn quyền, vì nếu ông Hồ còn lảng vảng ở Á Đông, thì rất có thể Việt cộng vẫn tiếp tục nghe theo ông Hồ mà không chịu tuân lệnh Thorez. Vắng mặt ông Hồ, Đảng Cộng sản Pháp nghiễm nhiên làm trung gian giữa Mouscou và Việt cộng. Thể thức này tồn tại trong mười năm, cho đến ngày Thế chiến thứ Hai cắt đứt mọi giao thông giữa Pháp và Việt Nam.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chính sách dùng cộng sản "mẫu quốc" thay mặt Moscou điều khiển cộng sản "thuộc quốc" bắt buộc Đệ tam Quốc tế phải thay đổi chiến lược. Vì cộng sản thuộc quốc từ nay phải tuân theo lệnh cộng sản mẫu quốc nên Đệ tam Quốc tế không cho đề cao tinh thần dân tộc và bắt phải gác bỏ các khẩu hiệu chống thực dân, thay thế bằng những khẩu hiệu chống tư bản. Từ đấy, tuyên truyền cộng sản không đả kích chính quyền thuộc địa mà chỉ đả kích tư bản Pháp và Việt.

Đệ tam Quốc tế cũng thu xếp cho Việt cộng ở Pháp và một số ở Nga lên đường về nước. Phần lớn về Nam Kỳ vì nhờ có chế độ thuộc địa tương đối rộng rãi hơn chế độ bảo hộ nên họ dễ bề hoạt động hơn. Họ xúi giục công nhân các xí nghiệp và các đồn điền đấu tranh chống "bọn sài lang da trắng và da vàng" đang hút máu mủ giai cấp công nhân. Phong trào phát triển rất mạnh, nhưng lần này cộng sản Đệ tam không nắm được độc quyền vận động vì cộng sản Đệ tứ cũng ở Pháp về cạnh tranh với họ rất gắt gao. Nói chung cộng sản Đệ tứ gồm nhiều trí thức xuất sắc hơn, nên được giới trí thức và tiểu tư sản Nam Kỳ hâm mộ hơn. Nhưng phần đông quần chúng vẫn do cộng sản Đệ tam nắm vững.

Đồng thời các đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương còn đang bị giam trong các

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhà tù dùng thì giờ nhàn rỗi để trau dồi lại lý thuyết Mác-Lê và giảng dạy chính trị cho nhau. Nhiều cựu đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng như Trần Huy Liệu chẳng hạn, quay theo cộng sản trong dịp này. Họ ùa theo cộng sản quá nhiều đến nỗi một cựu đảng viên Việt Nam Quốc dân Đảng ở Côn Đảo tập hợp các đồng chí cũ lại rồi tự đâm cổ để cảnh cáo họ về tội phản bội tôn chỉ quốc gia và làm hổ uy danh của các bậc tiền bối. Nhưng dần dà, lý tưởng quốc gia cũng bị coi là hẹp hòi, lỗi thời và phần đông cho rằng số phận Việt Nam sau này hay, hay dở, là do ở sự thành bại của các đảng tả phái bên Pháp. Vì vậy nên khi Mặt trận Bình dân lên nắm chính quyền ở Pháp, họ lại càng tin tưởng và phấn khởi.

Vì ở mẫu quốc chính quyền đột nhiên thay đổi, nên chính phủ Đông Dương bị bỡ ngỡ, không biết nên xử trí với cộng sản ra sao. Tiếp tục khủng bố thì sợ trái với chính sách mới của mẫu quốc, mà không khủng bố thì sợ cộng sản làm già. Vì chính quyền địa phương do dự nên phong trào bộc phát rất nhanh chóng. Trong Nam, Stalin-nít và Tờ-rốt-kít thi nhau hoạt động. Nhưng vì Tờ-rốt-kít không phục cộng sản Pháp và không tín nhiệm Mặt trận Bình dân nên có thể công kích chính quyền thuộc địa dữ dội hơn cộng sản Đệ tam, và vì vậy nên được dân chúng hâm mộ hơn. Vì phải tuân lệnh Moscou, không được phép đả kích thực dân nên cộng sản Đệ tam khó ăn khó nói. Ở ngoài Bắc thì trí thức thuộc mọi xu hướng chính trị tập hợp, xuất bản một tờ báo tiếng Pháp lấy tên là Le Travail, vì chỉ có báo viết bằng Pháp văn mới được xuất bản không cần phải xin phép và không bị kiểm duyệt. Nhóm Le Travail gồm nhiều người yêu nước không đảng phái, một số Đệ tam mới ở tù ra, một cộng sản Đệ tứ (Đệ tứ rất bành trướng trong Nam nhưng hầu như không có ở ngoài Bắc) và hai cựu đảng viên Tân Việt là Đặng Thai Mai và Võ Nguyên Giáp. Hai người này đã gia nhập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn từ 1930 [2] .

Trong mấy tháng đầu, nhóm Le Travail hợp tác chặt chẽ và gây nhiều hào hứng trong nhân dân. Sau đó, những người Pháp có chân trong Đảng Xã hội S.F.I.O thành lập hai chi nhánh của Đảng, một ở Hà Nội và một ở Sài Gòn, thu nhận người Việt làm đảng viên. Vì họ trực thuộc đảng Xã hội Pháp đang nắm chính quyền bên mẫu quốc nên chính quyền thuộc địa tỏ ý kính nể và để mặc họ đấu tranh bênh vực thợ thuyền và chống những bất công xã hội. Cộng sản đứng ngoài tiếp tay bằng cách huy động công nhân biểu tình, đình công để ủng hộ những yêu sách của Đảng Xã hội. Một kết quả tưng bừng của cuộc hợp tác này là lễ kỷ niệm ngày 1 tháng 5,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1937. Đảng Xã hội đứng lên tổ chức, nhưng cộng sản huy động hai vạn quần chúng tới dự và biểu tình, tuần hành khắp Hà Nội.

Sau khi Mặt trận Bình dân lên nắm chính quyền ở Pháp được ít lâu thì chính quyền Đông Dương ra lệnh ân xá cho tất cả chính trị phạm. Được thả ra, các đảng viên cộng sản lập tức hoạt động lại. Nhưng lần này họ rất thận trọng. Họ chia làm hai nhóm, một nhóm chuyên về hoạt động công khai (Đặng Xuân Khu, Hạ Bá Cang [3] , v.v.) một nhóm bí mật (Phạm Văn Đồng, Lê Văn Hiến, v.v.) phụ trách việc xây dựng lại các tiểu tổ. Nhóm công khai do Đặng Xuân Khu lãnh đạo, xâm nhập báo Le Travail và mưu đả phá nhóm Tờ-rốt-kít. Nhưng chẳng bao lâu tờ báo cũng bị kiện và đóng cửa. Sau đó, cộng sản Đệ tam tổ chức một nhóm riêng, xuất bản hai tờ báo, một tờ tiếng Pháp lấy tên là Rassemblement, và một tờ báo tiếng Việt lấy tên Tin tức, nhưng cả hai đều nặng mùi cộng sản và không có trí thức ngoài đảng tham gia nên bán không chạy.

Dần dần nhân dân mất hào hứng. Chính phủ Mặt trận Bình dân tỏ ra không kém thực dân hơn các chính phủ trước. Chương trình "cách mạng" của Mặt trận chỉ biểu lộ bằng những lời hứa hão, và nếu cần vẫn áp dụng chính sách khủng bố. Sau khi Mặt trận Bình dân ở Pháp tan rã thì phong trào Mặt trận Bình dân ở Việt Nam cũng tiêu tan và tiếp đến là Thế chiến thứ hai. Đảng Xã hội ngừng hoạt động, còn cộng sản thì lẳng lặng lui vào bóng tối. Vì giao thông giữa Pháp và Việt Nam bị cắt đứt, nên đảng cộng sản Pháp không thể nào chỉ huy cộng sản đàn em ở Việt Nam được nữa.

Tuy không bạo động, Mặt trận Bình dân cũng ảnh hưởng rất nhiều đến chuyển biến sau này của cách mạng Việt Nam. Chính nhờ dịp này mà lần đầu tiên báo chí, sách vở cộng sản xuất bản ở Paris và ở Moscou tràn ngập các hiệu sách Việt Nam và cũng là lần đầu tiên mà trí thức và tiểu tư sản Việt Nam có tài liệu chính xác về lý thuyết Mác-xít. Hệ thống tư tưởng Mác-xít bắt đầu thay thế cho ý niệm thô sơ của xu hướng quốc gia. Công chúng quan tâm nhiều đến chế độ dân chủ hơn là độc lập quốc gia, và theo quan niệm của nhiều người thì cộng sản là một thứ dân chủ tuyệt đối.

Vì được thụ hưởng ít nhiều quyền lợi dưới thời Mặt trận Bình dân nên công nhân coi cộng sản là kẻ chính thức đứng ra bênh vực họ. Nông dân hồi đó chưa biết đọc,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

biết viết nên không hiểu Mác-xít, Stalin-nít là nếp tẻ gì cả, nhưng họ cũng lấy làm bùi tai khi nghe cán bộ cộng sản hứa sẽ chia đều ruộng đất. Cộng sản tuyên truyền để họ gia nhập những hội tương thân, tương trợ do cán bộ cộng sản kiểm soát. Những đảng viên cộng sản hồi đó phần lớn thuộc thành phần khá giả trong nông thôn, địa chủ, hoặc phú nông không có địa vị trong làng, xã và thường bị quan lại áp bức.

Cộng sản lui vào bí mật nhưng vẫn nắm vững các tiểu tổ gồm 1 vạn đảng viên thực thụ và số cảm tình còn đông hơn. Nhưng 1939 cho đến 1941 cộng sản mất dần uy thế, một phần vì chính quyền khủng bố, một phần vì sau khi quân đội Nhật kéo vào Việt Nam, nhân dân Việt Nam bỗng nhiên quay lại xu hướng quốc gia. Một mặt khác, vì Liên Xô ký hiệp ước bất xâm phạm với Đức Quốc xã và giữ thái độ trung lập đối với Nhật nên Việt cộng, cũng như cộng sản tất cả các nước khác đều lúng túng không biết làm ăn sao, nói làm sao. Nhưng mặc dầu ngậm miệng, họ vẫn giữ vững lòng tin và nắm vững quần chúng của họ không cho lý tưởng quốc gia xâm nhập. Sau cùng, họ gặp hai may mắn là Nhật Bản trịnh trọng tuyên bố tôn trọng chủ quyền thực dân của Pháp ở Đông Dương và Liên Xô, bị Đức tấn công, nghiễm nhiên trở thành đồng minh của các nước dân chủ Tây phương. Việt cộng liền đưa ngay ra khẩu hiệu "tiêu diệt cả thực dân Pháp lẫn phát xít Nhật". Khi Nhật bị yếu thế và các lãnh tụ cộng sản trốn sang Tàu trở về với danh nghĩa "giải phóng", uy tín cộng sản lại lên rất cao. Đấy là phong trào Việt Minh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 5

Có công mài sắt, có ngày nên kim

Việc Việt cộng cướp được chính quyền ở Việt Nam có thể coi là một hậu quả của Thế chiến thứ hai. Nhiều tác giả đã trình bày cặn kẽ về vụ này, nên trong cuốn sách nhỏ này chúng tôi chỉ lược kê lịch trình tổng quát, thay vì nghiên cứu tỉ mỉ, vì chúng tôi muốn dành chỗ để nói nhiều hơn về một điểm mà chưa ai nói tới. Ấy là việc Việt cộng áp dụng chiến lược Mao Trạch Đông để thành lập chế độ vô sản chuyên chính tại Việt Nam. Về một vài sự việc nào đó, sự trình bày của chúng tôi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có thể khác với sự trình bày của một quan sát viên từ ngoài nhìn vào. Sở dĩ như vậy là vì chúng tôi chỉ căn cứ vào những sự tai nghe mắt thấy trong thời gian tham gia kháng chiến, không dựa vào những tài liệu của cộng sản hoặc của Pháp, vì những tài liệu đó thường mâu thuẫn và nhiều khi không xác thực.

Phong trào Việt Minh

Năm 1940, ba tháng sau khi Pháp bị bại trận thì quân đội Nhật kéo vào Việt Nam. Vì đã ký một hiệp ước bất xâm phạm với Đức Quốc xã, nên Nga giữ thái độ trung lập, mặc cho hai phe, "đế quốc" và "phát xít" đánh nhau. Nhưng ngồi xa nhìn rõ, có lẽ Đệ tam Quốc tế đã dự đoán hậu quả của việc Nhật chiếm đóng Đông Dương và tiên kiến việc Nhật lật đổ chính quyền thực dân Pháp và có lẽ cả việc Nhật bại trận. Moscou nhận định tình hình Việt Nam rất thuận lợi cho một cuộc cách mạng vô sản. Ông Hồ từ một nơi khuất nẻo nào đó được gọi về Moscou và được phái sang Hoa Nam để tiếp tục một sứ mạng mà ông đã phải bỏ dở trong ngót mười năm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như đã tường thuật trong Chương 3, ông Hồ lên đường sang Trung Hoa vào mùa xuân năm 1941; cùng đi với ông có Nguyễn Khánh Toàn. Nhưng cùng ngồi trên xe lửa, ông Hồ nhận thấy Toàn đã mất hết tác phong cách mạng, một điều mà ông quả thực không ngờ. Trong 15 năm sống ở Moscou, Toàn được hưởng quy chế "chuyên viên ngoại quốc", sống một cuộc đời thảnh thơi với một số lương to hơn lương người bản xứ. Thấy Toàn ăn uống luôn mồm ông Hồ biết là Toàn đã quen thói phong lưu, không thể nào chịu đựng sự gian khổ của một người cách mạng hoạt động trong bóng tối. Vì vậy nên đặt chân đến Diên An, ông Hồ liền thu xếp với Mao gửi Toàn ở lại và hẹn với Toàn là sẽ nhắn Toàn về khi nào cách mạng thành công. Toàn biết vậy và vui vẻ ở lại. Các đảng viên cộng sản kỳ cựu cho rằng đời sống của ông Hồ và của Nguyễn Khánh Toàn là hai thái cực. Ông Hồ thì luôn luôn chịu đựng gian khổ còn Toàn thì luôn luôn phong lưu, có thể nói là "trưởng giả", mặc dầu hai người đều là cộng sản.

Toàn lưu lại Diên An và một lần nữa, lại được hưởng quy chế dành riêng cho "chuyên viên ngoại quốc", được hưởng chế độ "tiểu táo" trong khi người vợ bản xứ ngồi cùng bàn phải ăn "đại táo" [4] . Năm 1945 sau khi cướp được chính quyền,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ông Hồ bận quá nên quên khuấy Toàn. Chừng một tháng sau có một ký giả Ca-na-da ghé qua Diên An kể cho Toàn nghe ở Việt Nam mới có chính phủ mới và người cầm đầu là một ông già nói tiếng Anh rất thạo. Toàn đoán chắc là ông Hồ nên quyết định về nước. Sau khi được Mao Trạch Đông chuẩn y, Toàn lên đường về Việt Nam cùng với Nguyễn Sơn, một người Việt đã gia nhập Đảng Cộng sản Trung Hoa từ 1927. Trung cộng nhận hai người là nhân viên của phái đoàn Trung cộng xuống Trùng Khánh. Trung cộng nhờ một Hoa kiều buôn bán ở Bangkok đưa hai người về tới Lạng Sơn. Toàn về tới Hà Nội vào khoảng tháng Chạp 1945, và sau một thời gian được cử làm thứ trưởng Bộ Giáo dục, với nhiệm vụ kiểm soát Nguyễn Văn Huyên, bộ trưởng, nhưng chưa có chân trong Đảng.

Sau khi để Toàn ở lại Diên An, ông Hồ lẩn qua vùng Quốc dân Đảng và một mình lặn lội xuống Hoa Nam, tới sát biên giới Việt Nam. Ông giấu kín lý lịch, tự xưng là Hồ Chí Minh, giả dạng làm một chiến sĩ quốc gia Việt Nam chủ trương đánh đuổi phát xít Nhật ra khỏi nước. Ông kết liên với nhóm quốc gia đương tích cực hoạt động ở Hoa Nam, nhưng đồng thời ông cũng tập hợp những đồ đệ cũ của ông lẩn quất trong vùng, trong số có ông Hồ Tùng Mậu. Cùng với họ, ông Hồ tổ chức Mặt trận Việt Minh (tức là Việt Nam Độc lập Đồng minh). Ông cử người về nước liên lạc với các tiểu tổ cộng sản còn đang ẩn náu trong bóng tối. Không bao lâu, những đảng viên quan trọng trước kia bị Pháp bắt giam trong các trại tập trung lần lượt thoát khỏi trại giam chạy sang Trung Hoa. Pháp bắt giam các đảng viên cộng sản hồi Nga buông tay cho Đức đánh Pháp, nhưng sau khi Nhật chiếm Đông Dương và Nga bị Đức tấn công thì cộng sản và Pháp không còn kình địch nhau nữa mà chỉ còn một kẻ thù chung trước mắt là Nhật. Vì vậy nên cộng sản bị giam vượt ngục không cần phải trèo tường.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông Hồ tình nguyện dùng tổ chức bí mật của ông trong nội địa Việt Nam làm tình báo cho quân đội đồng minh Anh-Mỹ. Ông đảm nhận việc dò xét và báo cáo những di chuyển của quân đội Nhật và giúp các phi công Mỹ bị Nhật bắn rơi trốn thoát sang Trung Hoa. Sau khi chiếm được Madagascar, Anh phóng thích các đảng viên cộng sản "trong số có Hoàng Hữu Nam" bị Pháp mang sang cầm cố ở đây và thả dù họ xuống vùng du kích Việt Minh ở Cao Bằng [5] . Ngược lại, Mỹ cho Việt Minh một số radio xách tay và vài trăm tiểu liên. Việt Minh dùng số khí giới này để tấn công mấy đồn khố xanh và lính dõng, nhưng tránh không giao phong với quân đội Nhật can trường và đầy đủ võ trang hơn. Chủ trương của ông Hồ là bảo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

toàn vũ khí do Mỹ cung cấp để sau khi quân đội Nhật thất trận sẽ dùng để cướp chính quyền và đối phó với phe quốc gia. Mọi việc xảy ra đúng như ông Hồ đã tiên liệu. Sau khi Pháp được đồng minh giải phóng và phe De Gaulle lên nắm chính quyền, viên toàn Decoux ở Đông Dương hổ thẹn vì đã theo chính phủ Vichy, và muốn đái tội lập công, dự định một cuộc tấn công đánh úp Nhật. Nhưng Nhật biết rõ âm mưu nên ngày 9 tháng 3, 1945, Nhật đảo chính Pháp trước khi Pháp kịp trở tay. Nhật bắt giam tất cả binh lính và thường dân Pháp, để Bảo Đại tiếp tục làm Hoàng đế và được phép có bộ Quốc phòng. Cụ Trần và một số nhân viên trong chính phủ của cụ là những người thật thà yêu nước nên việc đầu tiên họ làm là thả hết chính trị phạm, kể cả cộng sản. Nhưng sau khi ra khỏi tù, việc đầu tiên của cộng sản lại là gia nhập phong trào Việt Minh để lật đổ chính phủ Trần Trọng Kim.

Ngày 19 tháng 8, 1945, Việt Minh cướp chính quyền ở Hà Nội. Vì Nhật đã đầu hàng đồng minh từ 5 hôm trước nên bỏ ngỏ thành phố không can thiệp. Việt Minh chỉ biết biểu tình và bắn một vài phát súng sáu là viên khâm sai Phan Kế Toại vội vã đầu hàng. Bảo Đại cũng thoái vị và ông Hồ trở thành Chủ tịch chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Mấy ngày sau, theo đúng hiệp ước Postdam, quân đội Anh đổ bộ lên Sài Gòn và Trung Hoa Dân quốc tiến vào Hà Nội để tước vũ khí của bại quân Nhật Bản. Hai đội quân chiếm đóng tìm cách ngăn cản phong trào Việt Minh. Trong Nam thì quân Anh thả tù binh Pháp, cho họ khí giới để đánh chiếm lại Việt Nam, còn ngoài Bắc thì quân đội Lư Hán giúp Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mạng Đồng minh Hội chống chọi với Việt Minh. Phe quốc gia tuyên truyền chống Việt Minh bắt cóc và thủ tiêu cán bộ cộng sản và chiếm giữ một vài địa điểm làm căn cứ quân sự.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bị chống đối mỗi ngày một kịch liệt, ông Hồ bắt buộc phải nhượng bộ phe quốc gia, dành cho họ 80 ghế trong quốc hội bầu cử giả hiệu, thành lập chính phủ liên hiệp [6] và hô hào toàn dân đoàn kết chống Pháp. Đảng Cộng sản tuyên bố tự giải tán để chứng tỏ nhiệt tâm của họ đối với chính nghĩa quốc gia, nhưng thật ra vẫn tiếp tục hoạt động bí mật và kiểm soát quần chúng. Trong khi ấy phe quốc gia cũng củng cố vị trí và tăng cường tuyên truyền chống cộng. Trong lúc ông Hồ đang lúng túng vì bị Pháp và quốc gia tấn công hai mặt thì một thoả hiệp giữa Pháp và chính phủ Tưởng Giới Thạch mang lại cho ông một lối thoát bất ngờ. Theo thoả hiệp này, Tưởng Giới Thạch ưng thuật rút quân ra khỏi miền Bắc Việt Nam nhường chỗ cho quân đội Pháp.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau khi quân đội Lư Hán rút khỏi, cộng sản lập tức tấn công và tiêu diệt V.N.Q.Đ, và sau đó tìm cách điều đình với Pháp, theo đó nước Pháp "thừa nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia "tự do" thuộc khối Liên hiệp Đông Dương và Liên hiệp Pháp, có chính phủ, quốc hội, quân đội, và một nền tài chính riêng". Sau này Việt Minh cố gắng điều đình sửa lại một vài điều khoản trong hiệp ước đó để cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập, vì theo Hiệp định Sơ bộ thì quân đội Pháp vẫn có quyền chiếm đóng Việt Nam. Hai cuộc hội nghị Đà Lạt (tháng 4 và tháng 5 năm 1946) và Fontainebleau (tháng 7 và tháng 8 năm 1946) đều thất bại mặc dầu ông Hồ đã đích thân sang Paris để vận động. Rốt cuộc, không lẽ ra về tay không, ông Hồ phải ký với tổng trưởng Pháp quốc Hải ngoại [bộ trưởng Thuộc địa], Marius Moutet, một đảng viên Xã hội mà ông đã quen trên 20 năm, một bản Tạm ước xác nhận những điều khoản đã quy định trong Hiệp định Sơ bộ.

Nhưng quân Pháp không tôn trọng hiệp định cứ viện đủ mọi cớ để chiếm hết vị trí này đến vị trí khác, chịu không nổi, ông Hồ phải trả đũa bằng một cuộc tấn công bất ngờ vào ngày 19 tháng Chạp năm 1946. Ông Hồ quyết định 11 giờ sáng, và định giờ khởi sự là 8 giờ tối. Võ Nguyên Giáp đã lập tức truyền lệnh này đến tất cả các lực lượng Việt Minh trên toàn lãnh thổ. Nhưng vào khoảng 2 giờ trưa hôm ấy, Giáp nhận được tin là Marius Moutet sắp lên đường sang Việt Nam nên vội vã đến Bắc Bộ Phủ báo cáo với ông Hồ và hỏi xem có nên hoãn việc tấn công lại không. Ông Hồ bảo "cứ việc", và thế là đêm ngày 19 tháng Chạp năm 1946 mở màn cho một cuộc chiến tranh kéo dài tới hơn tám năm trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước kia ông Hồ có ý đấu dịu với Pháp vì ông muốn cho Việt Minh có đủ thì giờ củng cố chính trị và quân sự. Có lẽ ông cũng ráng chờ xem Pháp cộng và Trung cộng làm ăn như thế nào, nhưng đến khi tình thế bắt buộc phải tự lực chống Pháp ông vẫn tin chắc thắng lợi cuối cùng sẽ về ông. Ông thừa biết Việt Nam cách xa Pháp hàng ngàn dặm, và nước Pháp vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau cuộc chiếm đóng của Đức Quốc xã. Hơn nữa, sau Thế chiến thứ Hai, quốc tế đã thay đổi hẳn khiến một cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa là một chuyện không thể nào thực hiện được nữa. Ông Hồ nhận định rằng Pháp càng đánh thì càng củng cố thêm uy thế của Việt Minh, vì sẽ làm cho cộng sản trở thành những chiến sĩ chân chính bảo vệ đất nước và thực sự giải phóng quốc gia, không "ngáp phải ruồi" như hồi mới cướp chính quyền. Ông Hồ trở thành biểu tượng của đoàn kết quốc gia, và mọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người nhiệt liệt hưởng ứng phong trào kháng chiến chống Pháp.

Cuộc kháng chiến

Võ Nguyên Giáp muốn rập theo kế hoạch của Nhật trong cuộc đảo chính mùng 9 tháng 3, tấn công các trại binh Pháp đúng 8 giờ tối là giờ các sĩ quan Pháp đang ăn uống. Nhưng một tên Pháp lai làm tự vệ cho Việt Minh báo cho Pháp biết nên Pháp đủ thì giờ chuẩn bị. Ở một vài nơi không đủ sức chống đỡ, Pháp phải đầu hàng, nhưng Pháp giữ vững những thành phố hoặc vị trí mà quân số của họ đông hơn Giải phóng quân của Việt Minh. Tình trạng kéo dài trong ba năm: quân đội Pháp không dám mạo hiểm ra khỏi các vị trí hoặc thành phố, quân đội Việt Minh kiểm soát vùng quê, phá cầu, cắt đứt đường giao thông. Dần dần quân đội Pháp nới rộng vòng kiểm soát, nhưng đồng thời Việt minh cũng tiến bộ về quân sự. Tình trạng cứ giằng co như thế cho đến ngày chính phủ Nam Kinh sụp đổ và Mao Trạch Đông tuyên bố thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ở Bắc Kinh ngày 1 tháng 10 năm 1949. Thấy ông Mao thành công ở Trung Hoa, ông Hồ bèn yêu cầu viện trợ. Tháng Hai năm 1950, Mao Trạch Đông cử tướng Lã Quý Ba làm cố vấn quân sự cho Võ Nguyên Giáp. Ít lâu sau, Trung cộng lại cử thêm nhiều chuyên viên sang giúp Việt Minh trong mọi ngành. Ngoài ra Trung cộng còn ra lệnh cho hai tỉnh giáp giới Việt Nam là Quảng Tây và Quảng Đông cung cấp lương thực, vũ khí và đạn dược cho quân đội Việt Minh. Và rất nhiều sĩ quan Việt Nam được gửi sang Trung Quốc học tập quân sự.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Được Trung cộng ủng hộ, quân đội Việt Minh tổng tấn công các vị trí của quân đội Pháp dọc biên giới Việt-Hoa, buộc quân đội Pháp phải rút về đồng bằng sông Nhị Hà ở phía nam. Thấy bước đầu thành công, tướng Lã Quý Ba khuyên Việt Minh truy kích tấn công vào các vị trí của Pháp ở đồng bằng. Nhưng vì Lã tướng quân không có mấy kinh nghiệm về sự tàn phá của không quân nên trong trận Ninh Bình, quân đội Việt Minh đã bị tổn thất nặng nề, phải tháo chạy tán loạn vì bị phi cơ Pháp dùng bom napan đốt phá. Sau khi nhận thấy là đã tính lầm, Lã tướng quân bèn thay đổi chiến lược và tìm cách dụ quân đội Pháp tiến vào vùng rừng núi. Để thực hiện kế hoạch này, ông khuyên Việt Minh tấn công các đồn binh Pháp ở Lào. Vì nằm ở phía sau dãy núi Trường Sơn, nên Pháp yên trí các vị trí này không bị tấn công, do đó không hề chuẩn bị đề phòng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Việt Minh bắt đầu dự trữ lương thực, phần lớn là gạo và cá khô, vì ở Lào dân cư thưa thớt, không kiếm được lương thực tại chỗ. Việt Minh trưng dụng xe đạp mà dân chúng đã buôn lậu từ các khu vực bị Pháp chiếm đóng, dùng để "thồ" lương thực và đạn dược. Việt Minh vượt dẫy Trường Sơn và tiến qua các rừng núi Lào nhanh đến nỗi Pháp không kịp trở tay.

Việt Minh mở tất cả ba chiến dịch lớn ở Lào. Chiến dịch thứ nhất nhằm tấn công Luang Prabang, thủ đô Hoàng gia Lào. Trong chiến dịch này, Việt Minh đã tiến tới cách Luang Prabang chưa đầy 50 cây số về phía Bắc, vào ngày 30 tháng 4 năm 1953. Sợ Việt Minh tấn công một lần nữa, ngày 20 tháng 11 năm 1953, Pháp cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Việt Minh bèn mở cuộc tấn công thứ 2 vào Trung Lào và chiếm đóng Thakhek ngày 28 tháng Chạp, và sau đó tiến quân xuống Hạ Lào. Mục đích là buộc Pháp phải chia quân đi trấn giữ mọi nơi ở Lào, và làm cho Pháp phải dùng số lớn phi cơ vào việc tiếp tế các đồn binh tản mát ở những nơi hẻo lánh. Rồi cuối cùng, Việt Minh mở một chiến dịch thứ ba, lần này cũng lại nhằm đánh Luang Prabang, và ngày mùng 8 tháng 2 năm 1954 chỉ còn cách thành phố này chưa đầy 35 cây số. Quốc vương Lào sang bên kia sông Cửu Long lánh nạn, còn Pháp thì vội vàng thả dù thêm quân xuống Điện Biên Phủ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tuy chẳng to tát gì, nhưng Luang Prabang cũng là một "thủ đô" nên Pháp phải bảo vệ đến cùng. Kế hoạch của Pháp là chặn cuộc hành quân của Việt Minh bằng cách cắt đứt đường tiếp vận của họ ở Điện Biên Phủ, một đồn binh nằm sâu trong vùng thượng du và ở ngay phía sau chiến tuyến Việt Minh. Việt Minh bao vây Điện Biên Phủ. Pháp càng thả dù thêm quân thì Việt Minh càng bao vây thêm cho đến ngày Việt Minh dùng cao xạ rất chính xác của Tiệp Khắc hạ máy bay khiến Pháp không thả dù được nữa.

Việt Minh tấn công Lào, không phải nhằm chiếm đóng Lào mà thật ra chỉ để nhử Pháp lọt vào vùng núi. Tướng De Lattre de Tassigny là một chiến lược gia có tài, nhưng người kế vị ông kém quá nên không địch nổi với chiến lược của Việt Minh. Chỉ vì muốn đánh vào hậu quân Việt Minh mà Pháp đã lọt vào tròng. Với quan niệm quân sự cổ điển Tây phương, Pháp đã lâm vào thế bị động và không sao giữ nổi Điện Biên Phủ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đến lúc ấy, Liên Xô hở cho Pháp biết là có thể chấm dứt chiến tranh mà Pháp không bị mất mặt nhiều. Pháp hưởng ứng ngay và Hội nghị Genève được triệu tập năm 1954. Thoạt đầu Pháp ngần ngại không chịu chấp nhận điều kiện của Việt Minh, nhưng trong lúc Pháp đang lưỡng lự, thì Việt Minh tấn công đại quy mô vào Điện Biên Phủ. Quân đội Pháp phải đầu hàng ngày mùng 7 tháng 5 năm 1954. Tin Pháp thua to ở Điện Biên Phủ làm náo động dư luận Pháp, và kết quả là chính phủ Mendès Frances phải hấp tấp ký một hiệp định nhượng bộ cho Việt Minh nhiều hơn là các lãnh tụ Việt Minh từng hy vọng.

Chiến tranh chấm dứt giữa lúc tỉnh Thanh Hoá sắp lâm vào nạn đói. Nằm trong khu vực phì nhiêu sông Mã, Thanh Hoá vẫn được coi là vựa lúa thứ hai của miền Bắc. Tự ngàn xưa, Thanh Hoá vẫn là nơi nuôi quân để chống lại quân Tầu. Vì không hề bị Pháp chiếm đóng, nên trong thời kỳ kháng chiến Thanh Hoá lại là nguồn tiếp tế lương thực cho quân đội Việt Minh. Có lẽ Pháp không đủ quân lực để chiếm vùng này, nhưng có thể là tại các tướng lãnh Pháp không chịu nghiên cứu lịch sử Việt Nam và binh pháp Tôn Tử [7] nên đã không chú ý đến tỉnh này.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Muốn hiểu Thanh Hoá quan trọng nhường nào đối với kháng chiến, thì chỉ cần biết tỉnh này đã cung cấp 76 phần trăm tổng số lương thực cho quân đội Việt Minh ở Điện Biên Phủ. Con số này đã được nêu lên trong một điện văn tuyên dương thành tích của nhân dân Thanh Hoá. Một điều nữa nên biết là chỉ có 10 phần trăm số gạo xuất kho từ Thanh Hoá đến tới Điện Biên, vì hàng vạn dân công gánh gạo ăn dọc đường hết 90 phần trăm. Mỗi người gánh 15 ki lô, mỗi đêm đi 15 cây số. Để tránh máy bay, họ nghỉ ngày, đi đêm. Tối đến có hàng vạn dân công lên đường, cứ 5 người lại có một người cầm đèn soi đường và mỗi khi có tiếng máy bay là lập tức thổi tắt đèn. Đứng trên đồi cao nhìn xuống đoàn người cầm đèn, người xem có cảm tưởng chứng kiến một cuộc múa rồng múa rắn vĩ đại.

Nếu Pháp đã bị kiệt quệ vì chiến tranh Đông Dương, thì Việt Minh cũng gần tê liệt. Việt Minh đã giành được thắng lợi vì kiên nhẫn hơn và biết giấu kín những nỗi khó khăn nội bộ. Ôn lại chín năm kháng chiến người ta có cảm tưởng như Pháp cứ đánh từ từ, tập rượt cho quân đội Việt Minh mỗi ngày một lớn mạnh, cho tới ngày "học viên" quật ngã huấn luyện viên. Hồi kháng chiến mới bùng nổ năm 1946, Việt Minh chỉ có gậy tầm vông, một vài khẩu súng lục và tiểu liên do Mỹ cung cấp hoặc mua rẻ của sĩ quan trong quân đội Lư Hán. Nhưng ngày nay, quân đội Bắc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Việt là một quân đội tinh nhuệ, võ trang đầy đủ và tinh thần dũng cảm cao đến tột bực.

Trái với một số người vẫn tưởng, quân Nhật không hề giúp võ khí cho Việt Minh. Trong mấy ngày đầu sau khi họ đầu hàng, quân Nhật quả có ý định giúp Việt Minh một số vũ khí và quân trang, nhưng họ đình ngay khi có tin Võ Nguyên Giáp, ngày 17 tháng 8, 1945 trong khi kéo quân từ Thái Nguyên về Hà Nội đã tấn công đồn binh Nhật ở Thái Nguyên để "ra oai" với mấy phóng viên báo Mỹ cũng đi theo. Nhật đốt hết kho tàng của họ và trao lại cho quân đội Lư Hán ở Hải Phòng 400.000 tấn vũ khí đạn dược.

Trong vùng kháng chiến, mọi người đều công nhận rằng, ngoài số vũ khí và đạn dược chiếm được của quân Pháp, có 5 vật tư, không thu nhưng mua được của Pháp, đã giúp Việt Minh chiến thắng. Những vật tư ấy là:

1. Thuốc sốt rét, để quân đội dùng ở những vùng nước độc;
2. Nylon nhẹ, không thấm nước, dùng để che mưa hoặc để bọc quần áo và thức ăn, làm phao bơi qua sông;
3. Lốp xe hơi cũ dùng làm dép "cu Hồ" để trèo đèo lội suối;
4. Xe đạp để "thồ" lương thực và đạn dược;
5. Dầu hoả để thắp đèn.

Pháp nhập cảng các thứ này vào Việt Nam, và con buôn mang lậu ra, thường khi có sự thông đồng của các trưởng đồn Pháp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chiến tranh Đông Dương kết thúc ngày 21 tháng 7 năm 1954, khi Pháp và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, cùng với Cam-bốt, Lào, Nga xô, Trung cộng, và Anh ký vào bản tuyên ngôn cuối cùng của hội nghị Genève; đây là bản hiệp định đương nhiên thừa nhận chủ quyền của chính phủ Hồ Chí Minh trên toàn Miền Bắc Việt Nam. Trong 5 năm sau đó, tình hình tương đối được yên tĩnh vì cộng sản còn bận hoàn thành công cuộc tập thể hoá miền Bắc và huấn luyện những phần tử thân cộng tập kết ở Miền Nam để tổ chức chiến tranh du kích hiện còn đang tiếp diễn.

Củng cố chính trị

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Về chính trị và văn hoá Việt Minh cũng đạt được những tiến bộ tương tự như về quân sự. Năm 1945, 80 phần trăm dân số hãy còn mù chữ, mà đến đầu năm 1950 nạn mù chữ đã hoàn toàn được thanh toán. Nhờ mẫu tự La-tinh và cách đánh vần rất hợp lý, nên một người lớn tuổi thường chỉ học độ một tháng là đủ biết đọc biết viết. Muốn bắt dân chúng phải học đọc, học viết, Việt Minh đặt cán bộ đứng khảo chữ ở cổng chợ, bến đò hoặc ngay giữa đường, có đánh vần đúng mới được đi qua.

Tuy trình độ văn hoá của nhân dân vẫn còn thấp vì nói chung họ học chính trị nhiều hơn là văn hoá, song làng nào cũng có một trường tiểu học, huyện nào cũng có một trường trung học, và có rất nhiều lớp học bổ túc buổi tối cho tất cả những người lớn tuổi.

Tiến bộ về tổ chức chính trị cũng lớn lao vô cùng. Từ một thiểu số viên chức và chuyên viên thiếu kinh nghiệm, đảng Lao động đã đào tạo được hàng ngàn cán bộ chuyên môn về mọi kỹ thuật, và một khối cán bộ khổng lồ phụ trách việc kiểm soát đời sống hàng ngày của toàn thể nhân dân. Việc kiểm soát nhân dân - công cuộc vĩ đại nhất của cộng sản - có thể tạm chia làm hai giai đoạn: giai đoạn "phản đế" bắt đầu từ 1946 và chấm dứt năm 1949 và giai đoạn "phản phong" từ 1950 đến 1956.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giai đoạn phản đế 1946-1949

Khẩu hiệu của thời kỳ này là "Tổ quốc trên hết". Ông Hồ hô hào toàn dân đoàn kết ủng hộ chính phủ kháng chiến chống Pháp. Để trí thức bớt nghi ngờ, đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, và trịnh trọng giao quyền lãnh đạo chính trị cho Mặt trận Liên Việt. Quyền tư hữu tài sản được triệt để tôn trọng, và địa chủ vẫn được quyền thu tô. Có nơi nông dân bị truy tố vì không trả đủ địa tô cho địa chủ. Trí thức được trìu mến, nhiều người được giữ chức vụ cao cấp nếu không có thực quyền thì ít nhất cũng có danh vọng còn thân hào nhân sĩ vẫn được trọng vọng như xưa. Để lôi kéo những người khao khát muốn tham gia việc nước, cộng sản thành lập nhiều đoàn thể chính trị "hữu danh vô thực" như Đảng Dân chủ, dành cho địa chủ và phú thương; đảng Xã hội, dành cho trí thức, và Mặt trận Liên Việt, dành cho nhân sĩ và bô lão, già không hoạt động nặng nhọc được, nhưng vẫn còn uy thế đối với con cháu. Những tổ chức này thực ra chỉ là một tấm bình phong để cộng sản nấp sau giật dây. Vì quả thực là bù nhìn, dành riêng cho từng giới, nên

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chẳng bao lâu mấy đoàn thể nói trên mất hết uy tín đối với dân chúng.

Đảng Dân chủ do một nhóm sinh viên đại học lập ra hồi Nhật chiếm đóng, đã bị rơi ngay vào vòng kiểm soát của cộng sản vì tình nguyện hợp tác với Việt Minh để chung sức chiến đấu chống Pháp và Nhật. Ngày nay Đảng Dân chủ đã trở thành một tổ chức hoàn toàn bù nhìn có kiểm soát thuộc "thành phần tư sản".

Hai Đảng Xã hội và Dân chủ ngày nay chỉ còn có tên. Còn "mặt trận" thì đã đổi tên đến ba lần: Từ Mặt trận Việt Minh đến Mặt trận Liên Việt, rồi từ Mặt trận Liên Việt đến Mặt trận Tổ quốc, và cuối cùng từ Mặt trận Tổ quốc đổi thành Mặt trận Thống nhất Quốc gia. Mỗi khi đổi tên thì bản cương lĩnh cũng được thay đổi chút ít để phù hợp với yêu cầu của tình thế. Có nhiều quan sát viên sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng những bản tuyên ngôn chính thức của các "mặt trận", cho rằng có một vài thay đổi thực sự trong đường lối chính sách. Nhưng thực ra sự thay tên đổi dạng này chẳng vì một thay đổi quan trọng nào về chính sách, mà chỉ vì mặt trận đương thời đã mất hết uy tín. Thí dụ như hồi đầu mặt trận được gọi là Việt Minh, viết tắt là VM, đọc nhanh thành Vẹm. Không bao lâu câu thành ngữ Việt Nam "nói như vẹt" được đổi ra "nói như vẹm", nghĩa là nói liến thoắng như cán bộ Việt Minh, rồi từ đó sinh ra những thành ngữ "nói dối như Vẹm, thủ đoạn như Vẹm". Chữ Vẹm làm cho cộng sản khó chịu, nên họ đổi thành Liên Việt. Nhưng vẫn thói viết tắt Liên Việt thành L.V, đọc theo lối "truyền bá quốc ngữ" thành "lờ vờ" và quả thật các cụ trong Mặt trận Liên Việt lúc nào cũng chỉ hoạt động một cách lờ vờ. Trong giai đoạn đầu còn nhiều tính chất dân chủ, bộ máy chính quyền đã củng cố rất nhiều mặc dầu vì ưa dùng thủ đoạn nên chế độ mỗi ngày mỗi mất uy tín đối với nhân dân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giai đoạn phản phong 1950–1956

Việt Minh giả dạng dân chủ cho đến ngày chiến thắng quân Pháp ở Lạng Sơn, tháng 9 năm 1950, tiến sát tới biên giới Hoa-Việt. Có tin đồn hồi đầu năm 1951 ông Hồ đã bí mật vi hành sang gặp ông Mao và đã bị các lý thuyết gia Trung cộng phê bình là ông "hữu khuynh", vì họ cho rằng ông Hồ đã chú trọng quá nhiều đến việc kháng chiến chống Pháp mà coi nhẹ nhiệm vụ thiết lập chế độ cộng sản.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sau khi ông Hồ từ Bắc Kinh trở về, Đảng Cộng sản đã gỡ bỏ mặt nạ và xuất hiện với cái tên mới là Đảng Lao động Việt Nam (ngày mùng 3 tháng 3 năm 1951). Khẩu hiệu mới của Đảng là: "Đưa Phản phong lên ngang hàng với Phản đế". Trước đó, mọi khẩu hiệu đều nhằm vào chiến tranh chống Pháp, nhưng nay vì chính sách đã thay đổi nên khẩu hiệu cũng phải thay đổi. Nhưng nếu đột nhiên thay khẩu hiệu cũ bằng khẩu hiểu mới thì sợ gây hoang mang mà cộng sản hết sức muốn tránh, nên họ bắt đầu thay đổi dần dần, nay một chữ, mai một chữ, cho đến khi khẩu hiệu mất hết ý nghĩa cũ. Chẳng hạn như khẩu hiệu "sẵn sàng tổng phản công" năm 1950, đổi thành "sẵn sàng chuẩn bị tổng phản công" vào năm 1951; sang năm 1952 lại giảm xuống "chuẩn bị tổng phản công", và cuối cùng cất biến. Đến khi phản công thực sự, năm 1954, thì cộng sản đã đầy đủ uy quyền để bắt dân chúng phải tuân lệnh. Vì không còn cần phải "thuyết phục theo đường lối dân chủ" nữa, nên khẩu hiệu kể trên đã trở thành vô dụng.

Hồi khẩu hiệu "đưa Phản phong lên ngang hàng với Phản đế" mới xuất hiện, dân chúng không hiểu "Phản phong" là gì. Nhiều người cho rằng phản phong nghĩa là xoá bỏ tàn tích phong kiến còn sót lại trong guồng máy chính quyền nhà nước. Chỉ có cán bộ được huấn luyện ở Trung Quốc về mới biết rõ Phản phong có nghĩa là "tiêu diệt giai cấp địa chủ". Mãi đến khoá chỉnh huấn đầu tiên, nên, năm 1953, danh từ "Phản phong" mới được định nghĩa rõ ràng (xem Phần 4).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chiến dịch chính trong giai đoạn Phản phong là chiến dịch Cải cách ruộng đất (1953- 1954); hy sinh hơn nửa triệu người (tức là 4 phần trăm dân số Bắc Việt). Trước khi phát động chiến dịch Cải cách ruộng đất long trời lở đất này, Đảng Lao động đã phát động hai chiến dịch khác để dọn đường trước. Thứ nhất là chiến dịch Thuế nông nghiệp, rập theo mẫu của Trung cộng, nhằm mục đích bần cùng hoá toàn dân và biến xã hội Việt Nam thành một xã hội bần cố. Tiếp theo là cuộc "Đấu tranh chính trị" nhằm thủ tiêu "tất cả mọi phần tử phản động đầu sỏ". Còn chính chiến dịch Cải cách ruộng đất thì thực hiện làm hai đợt, hoặc hai chiến dịch liên tiếp: chiến dịch "Giảm tô" và chiến dịch "Cải cách ruộng đất" thực sự. Sau chiến dịch "Cải cách ruộng đất" đến chiến dịch "Sửa sai" với mục đích bình thường hoá tình hình quá căng thẳng sau mấy chiến dịch khủng bố có tổ chức. Mỗi chiến dịch đều được sửa soạn trước bằng một khoá chỉnh huấn để chuẩn bị tinh thần cán bộ khỏi bị dao động trước những hành động đẫm máu của chiến dịch. Toàn bộ chiến dịch này chỉ được thực hiện từ mấy năm trước ở Trung Quốc, và thường được

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mệnh danh là "chiến thuật Mao Trạch Đông". Vì tầm quan trọng của các chiến dịch này cũng như sự phản ảnh chủ tâm của các lãnh tụ cộng sản, chúng tôi sẽ trình bày mỗi chiến dịch riêng biệt trong các Chương sau. Chúng tôi mong độc giả sẽ có một quan niệm tổng quát về toàn bộ chiến thuật mà Mao Trạch Đông đã vạch ra cho Trung Quốc, và tin rằng có thể áp dụng cho tất cả các nước kém mở mang, như Việt Nam chẳng hạn.

---

[1]Ngày nay Việt cộng nói ông Hồ ở Diên An và có gửi bài về đăng báo Le Travail (1937) nhưng đấy là chuyện hoàn toàn bịa đặt.

[2]Mai và Giáp đều là "con nuôi" của Louis Marty, giám đốc phòng chính trị của phủ toàn quyền. Marty kiếm việc cho Mai dạy học ở trường Gia Long mà giám đốc là Bailey, một người Pháp, và giao Giáp, hãy còn là sinh viên, cho Mai trông coi. Trong khi những đảng viên Tân Việt khác bị tù đày hoặc cầm cố thì hai người ung dung sống ở Hà Nội cho đến ngày Giáp được Pháp đưa sang Tầu theo Việt Minh chống Nhật. Giáp có theo học lớp "chiến tranh du kích" do Mỹ mở ở Tĩnh Tây, nhưng không bao giờ lên Diên An. Giáp và Mai coi nhau là "anh em kết nghĩa" nhưng sau khi vợ Giáp chết trong tù, Giáp lấy cô Hà, con gái Mai kém Giáp gần 20 tuổi mà trước kia Giáp vẫn bế trong tay hồi còn là "chú cháu".

[3]Đặng Xuân Khu bây giờ là Trường Chinh, Hạ Bá Cang bây giờ là Hoàng Quốc Việt.

[4]Tiểu táo (bếp nhỏ): một người đầu bếp hầu riêng một người ăn, thức ăn sang trọng. Đại táo (bếp lớn): ăn theo kiểu tập đoàn, thức ăn sơ sài.

[5]Cộng sản xui Anh không tha những người quốc gia, trong số có cụ Nguyễn Thế Truyền.

[6]Chính phủ liên hiệp gồm có cộng sản, quốc gia và trung lập có thể coi là một thí nghiệm "tam đầu chế" đầu tiên trong lịch sử thế giới.

[7]Tôn Tử chủ trương "thứ nhất công tâm, thứ hai công lương và thứ ba công đồn", nghĩa là trong mỗi cuộc tấn công phải lo chiếm cảm tình nhân dân địa phương trước, thứ đến triệt nguồn lương thực của địch, và cuối cùng mới tính chuyện tiến đánh đồn địch. Đối chiếu với binh pháp Tôn Tử chúng ta thấy Pháp ngày xưa cũng như Mỹ ngày nay chú trọng quá nhiều vào hành động thứ ba mà coi nhẹ hành động thứ nhất và thứ nhì, trong khi Việt cộng cũng như Trung cộng lúc nào cũng theo đúng lời dậy của Tôn Tử?

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần 3
Chuẩn bị thành lập chế độ độc tài

Thà phụ người còn hơn để người phụ ta
(Phương châm xử thế của Tào Tháo trong Tam quốc chí)

Chương 6

Bần cùng hoá toàn dân

Sau khi ông Hồ vi hành sang Bắc Kinh về thì hành động đầu tiên của ông là ban

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hành "thuế nông nghiệp" một thứ thuế đã áp dụng ở Trung Hoa từ hai năm trước. Cả Trung cộng lẫn Việt cộng đều khoe khoang rằng chính sách thuế khoá của họ vừa giản dị vừa hợp tình hợp lý, hơn tất cả mọi hình thức thuế từ xưa đến nay. Kể ra so với các thứ thuế của Pháp ở Đông Dương và Quốc dân Đảng ở Trung Hoa thì thuế của cộng sản quả có giản dị thật, vì cộng sản chỉ đặt có năm thứ thuế nông nghiệp, thuế thương nghiệp, thuế sát sinh, thuế lâm thổ sản và thuế nhập cảng.

Vì Việt Nam là một nước căn bản nông nghiệp nên dĩ nhiên thuế nông nghiệp là thuế chính. Thứ nhì là thuế công thương nghiệp đánh lên đầu một số thương gia và thủ công nghiệp kiếm sống theo lối lấy công làm lãi. Thuế sát sinh cũng chẳng được là bao vì thiếu trâu bò cày nên không được phép làm thịt. Tuy nhiên, mặc dầu thiếu đến nỗi ở nhiều nơi người phải kéo cày thay bò, Việt minh vẫn cho phép "xuất cảng" một số bò đực vào trong vùng Pháp chiếm đóng để đổi lấy một vài thứ hết sức cần thiết. Như vậy thành ra có sát sinh thì chỉ sát sinh trong vùng Pháp kiểm soát và thuế sát sinh do Pháp thu, không phải Việt Minh thu. Thuế lâm thổ sản cũng chẳng được là bao, còn thuế xuất nhập cảng thì thực ra chỉ có trên giấy tờ, vì hồi ấy, Việt Minh chẳng có "cảng" nào cả, nên chẳng có "xuất-nhập".

Thuế nông nghiệp và công thương nghiệp đánh vào thu hoạch hoặc lợi tức, nhưng cán bộ không hề điều tra thu hoạch hoặc lợi tức, chỉ ước định rồi bắt dân chúng "bình". "Lợi tức bình" bao giờ cũng cao hơn lợi tức thực. Thuế tính theo một số phần trăm lợi tức và cao đối với tất cả mọi thành phần nhân dân, không trừ một ai. Đấy là chủ tâm của chính phủ vì đối với cộng sản, đánh thuế không chỉ cốt để thu tiền cho nhà nước mà chính là lợi dụng thuế để công khai bần cùng hoá những thành phần khá giả ở thành phố cũng như ở thôn quê. Thực ra, thuế chỉ là một biện pháp đầu tiên sửa soạn cho việc thiết lập nền vô sản chuyên chính.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Thuế nông nghiệp

Thuế nông nghiệp là thứ thứ thuế luỹ tiến, nghĩa là đánh từ 5 đến 45 phần trăm tuỳ theo thu hoạch nhiều ít.

Thuế biểu chính thức của thuế nông nghiệp
(Đăng trong tờ Cứu quốc, số 2080, ngày 6–7-1952)
Số hạng Thu hoạch trung bình kg thóc Thuế % Số hạng Thu hoạch trung bình kg thóc Thuế %

1 Từ 71 đến 95 5 21 Từ 706 đến 755 25
2 96-115 6 22 756-805 26

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

3 116-135 7 23 806-855 27
4 136-155 8 24 856-905 28
5 156-175 9 25 906-955 29
6 176-205 10 26 956-1005 30
7 206-235 11 27 1006-1055 31
8 236-265 12 28 1056-1105 32
9 266-295 13 29 1106-1155 33
10 296-325 14 30 1156-1215 34
11 326-355 15 31 1216-1275 35
12 356-385 16 32 1276-1335 36
13 386-425 17 33 1336-1395 37
14 426-465 18 34 1396-1455 38
15 466-505 19 35 1456-1515 39
16 506-545 20 36 1516-1575 40
17 546-585 21 37 1576-1635 41
18 586-625 22 38 1636-1695 42
19 626-665 23 39 1696-1755 43
20 666-705 24 40 1756-1815 44
41 1816 trở lên 45

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giáo sư Bernard Fall đã chép bản thuế biểu này trong cuốn Le Việt Minh (tr. 249) của ông, nhưng cũng như các quan sát viên ngoại quốc khác, ông có ngờ đâu rằng ngoài thuế biểu chính thức này, nông dân còn phải đóng thêm một số "phụ trội" mà chính quyền Việt Minh giấu kín không hề công bố. Số phụ trội này nói là để xung vào "quỹ xã" còn thuế chính nộp vào kho bạc nhà nước. Sự thực thì cả hai đều gộp làm một và tuỳ ý Đảng chi dùng. Thuế phụ trội định là 15 phần trăm của thuế chính ngạch và cả hai thứ đều phải nộp một lúc. Chi bộ xã giữ hai phần ba số thuế phụ trội thu được và nộp tỉnh bộ một phần ba. Tỉnh bộ cũng chỉ giữ hai phần ba số phụ trội nhận được và đưa lên tổng bộ một phần ba. Tổng bộ lại giữ hai phần ba và nộp cho cơ quan thông tin quốc tế (Comiform) một phần ba làm nghĩa vụ quốc tế. Như vậy, nghĩa là bản thuế biểu chỉ dùng để tính thuế chính ngạch, rồi cộng thêm vào thuế chính ngạch 15 phần trăm nữa. Muốn cho rõ hơn, chúng tôi xin trình bày hai tỉ dụ.

Thuế bậc một: Theo bản thuế biểu thì nông dân thuộc loại này phải đóng 5 phần trăm số lúa thu hoạch cho chính phủ và ngoài ra còn phải đóng 15 phần trăm, nghĩa là 0,75 phần trăm cho Đảng. Tổng cộng là 5,75 phần trăm.

Thuế bậc 41: Những người thuộc loại này phải đóng 45 phần trăm thu hoạch cho chính phủ, cộng thêm 15 phần trăm của 45 phần trăm, nghĩa là 6,75 phần trăm tổng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

số thu hoạch cho Đảng. Tổng cộng là 51,75 phần trăm của thu hoạch. Nhưng đây mới chỉ là trường hợp những "phú nông" tự cày cấy lấy ruộng. Những địa chủ cho thuê ruộng lấy tô phải đóng thêm 25 phần trăm, nghĩa là phải nhân 51,75 với 1,25 thành 64, 68 phần trăm. Đấy là mức thuế cao nhất.

Tuy nhiên đấy mới chỉ là nguyên tắc đại cương. Thực ra thuế nông nghiệp còn nhiều điều khoản rắc rối hơn. Để cho rõ ràng, chúng tôi xin trình bày hai trường hợp điển hình, thuế của một bần nông (bậc 2) và thuế của một địa chủ (bậc 41). Tuy chỉ là giả dụ cho rõ hiểu cách tính, chúng tôi cũng cố ý đưa ra những con số về diện tích và về sản lượng hết sức sát thực tế để độc giả có thể quan niệm đúng đắn về đời sống dân quê Bắc Việt và ảnh hưởng của thuế nông nghiệp đối với họ như thế nào.

Trường hợp A

Giáp là một bần nông có 5 sào đất mà vợ chồng anh cày cấy lấy. Anh có vợ và hai con nên được tính là có bốn "nhân khẩu". Với 5 sào ruộng, mỗi năm Giáp thu hoạch được 400 kilô thóc. Bây giờ tỉ dụ cán bộ cũng công nhận là anh thu được 400 kilô (không bắt bình cao hơn như thường lệ), thì muốn tính xem anh thuộc vào bực nào, phải đem 400 kilô chia cho 4 nhân khẩu. Mỗi nhân khẩu được 100 kilô. Vậy chiếu theo bản thuế, gia đình Giáp đứng vào bậc 2, tỷ lệ thuế là 6 phần trăm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giáp phải nộp cho chính phủ 6 phần trăm của 400 kg, tức là: 24 kilô
Nộp cho đảng 15 phần trăm của 24 kg, tức là: 3,6 kilô
Tổng cộng: 27, 6 kilô

Giáp còn lại 327,4 kilô thóc để nuôi bốn miệng ăn trong suốt một năm. Tính 100 kilô thóc xay được 65 kilô gạo, Giáp có 242 kilô gạo để ăn trong một năm, nghĩa là mỗi ngày 665 gam để nuôi bốn miệng ăn. Người nông dân Việt Nam trung bình ăn mỗi ngày 500 gam vị chi trừ một số ít phú nông địa chủ là có ít nhiều thịt cá, còn bần nông chỉ lấy cơm làm no bụng. Về vụ gặt hái, làm lụng vất vả nông dân Bắc Việt có thể ăn một kilô gạo mỗi ngày vì họ ăn đến ba bữa cật lực. Tỉ dụ kể trên chứng tỏ một bần nông kiếm không đủ gạo nuôi thân vẫn phải nộp thuế cho Đảng và cho chính phủ.

Trường hợp B

Cụ Bính là một địa chủ vì cụ có 15 mẫu ruộng. Cả cụ ông lẫn cụ bà đều già nua tuổi tác, có hai người con nhưng một người đi bộ đội và một người làm cán bộ mậu dịch nên không có nhà. Vì không cày cấy được nên ruộng phải cho tá điền làm

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuê, mỗi mẫu lấy 400 kilô thóc (rẽ đôi), nghĩa là 6.000 kilô tất cả. Tuy gia đình cụ Bính có bốn miệng ăn, nhưng chỉ được coi là có ba nhân khẩu, vì người con đi bộ đội được tính là một nhân khẩu, còn người con làm cán bộ, có lương, thì không được tính. Mang 6.000 kilô chia cho 3, thành ra mỗi nhân khẩu được 2000 kilô, như vậy là gia đình cụ Bính được xếp vào bực 41, loại cao nhất. Thuế của cụ tính như sau:

Nộp cho chính phủ 45 phần trăm của 6.000 kg: 2.700 kg
Nộp cho Đảng 15 phần trăm của 2.700 kg: 405 kg
Tổng cộng: 3.105 kg

Nhưng vì cụ Bính không tự cày cấy lấy ruộng và tất cả lợi tức của cụ là do "bóc lột" tá điền mà có, nên thuế của cụ phải tăng thêm 25 phần trăm. Như vậy thuế của cụ sẽ là: 3.105 kg x 1.25 = 3.881 kg 250, nghĩa là 64,68 phần trăm tổng số thu hoạch. Cụ còn lại 2.118 kg 750 thóc, tương đương với 1.376 kg gạo. Tạm dịch là hai cụ già ăn mỗi ngày hết 1 kg gạo, tức 365 kg mỗi năm, thì còn thừa 1.011 kg gạo để bán đi mua mắm muối, rau cỏ và chi tiêu các món khác là vừa vặn, chưa nói đến may mặc và thỉnh thoảng phải mua cho con bút máy, đồng hồ mà cán bộ và bộ đội vẫn thường vòi vĩnh bố mẹ, hoặc đôi khi phải thay trâu bò cày (bán con già mua con non) cho tá điền.

downloadsachmienphi.com

Tính thuế theo kiểu trên đây mới là giả dụ thu hoạch của gia đình cụ Bính được "bình" đúng mức, nhưng thực tế thì không mấy khi như vậy. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, muốn tính thuế phải nhận diện tích ruộng với sản lượng mỗi mẫu, nhưng cả hai con số này bao giờ cũng bị "kích" lên quá lố. Về diện tích thì đáng lẽ không cần phải "bình" vì hầu hết mọi nơi, Pháp đã đạc điền nên chỉ việc xem "trích lục" ruộng là biết rõ diện tích mỗi thửa một cách chính xác. Nhưng cán bộ không bao giờ công nhận những con số trong trích lục và nhất định bắt nhân dân phải "bình" lại, để đưa ra một con số lớn hơn. Người ngoại cuộc không thể nào chấp nhận được lối làm việc phi lý như vậy, nhưng cán bộ cộng sản nhất định cho rằng chỉ có "bình" mới đúng, vì "nhân dân rất sáng suốt, không bao giờ bình sai cả". Tỉ dụ, một nông dân có một mẫu ruộng, khai là một mẫu, nhưng cán bộ xui cốt cán [1] đồng thanh nói là thửa ruộng ấy rộng 1 mẫu rưỡi. Chủ ruộng không có thể cãi và không dám mang trích lục ra đối chiếu vì biết trước là nếu có chìa trích lục ra thì thể tất cán bộ sẽ bĩu môi nói: "Ngày xưa Pháp và bọn đạc điền ăn tiền nên nói láo, chỉ có nhân dân mới ước lượng đúng mức". Việc "kích" diện tích ruộng cao hơn, không phải chỉ nhằm phá sản một mình giai cấp địa chủ, mà chính thức là muốn bần cùng hoá toàn thể nông thôn. Bốn năm sau, trong dịp "Sửa sai", Việt cộng hạ thấp tất cả sản lượng xuống một bực. Việc này chứng tỏ trong bốn năm đầu, Việt cộng đã chủ trương làm kiệt quệ toàn dân để khiến mọi người trở thành

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dễ sai, dễ bảo, và không có điều kiện nổi loạn. Tục ngữ Việt Nam có câu "mạnh vì gạo, bạo vì tiền". Hết tiền, hết gạo, mọi người phải an phận chịu đựng. Đoạn văn sau đây, trích trong tờ Nhân dân, cơ quan chính thức của đảng Lao động, phơi bày tất cả mánh lới mà Việt cộng đã dùng để "kích" thêm diện tích ruộng.

Khi điều chỉnh diện tích, cán bộ đội "Tô Hiệu" đã gò nhân dân tự báo diện tích tăng từ 10 đến 25%. Nhà chị Tèo, trung nông, có 1 mẫu, 9 sào ruộng, phải báo đi báo lại đến 4 lần, tăng lên thành 2 mẫu 5 sào, cán bộ mới nhận là đúng. Ông Quân phú nông, có 5 mẫu, nghe phong phanh có người bảo "không báo đúng sẽ bị tịch thu tài sản" sợ, nên phải báo lên thành 6 mẫu. Có cốt cán biết cán bộ dùng mình làm "điển hình" để gò ép quần chúng, nhưng không dám phản đối. Sau này chị Tít đã thú thật: "Tôi ngượng với nhân dân quá nhưng chi đội [2] cứ "bồi dưỡng" [3] thành ra phải nói dối.

(Nguyễn Ứng Nghiêm, báo Nhân dân, số 903, ngày 24–8–1956)

Cộng sản dùng cốt cán để bắt nông dân phải khai tăng diện tích ruộng, rồi lại bắt họ phải khai tăng cả sản lượng mỗi mẫu hoặc mỗi sào. Tỉ dụ, một trung nông có một mẫu và gặt được 800 kilô thóc, và khai là gặt được 800 kilô hoặc ít hơn một chút. Cán bộ cộng sản không nhận là đúng và xui cốt cán khai giữa cuộc họp là anh ta có 2 sào cũng ở cánh động ấy mà anh ta gặt được 240 kilô, ngụ ý rằng nếu có 1 mẫu thì phải gặp được 1.200 kilô. Người có một mẫu ruộng phải câm miệng, không dám cãi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đoạn văn sau đây trích trong một thiên phóng sự điều tra của báo Thời Mới về chiến dịch Sửa sai chứng tỏ Đảng đã dùng cốt cán làm nội công để buộc nông dân phải nhận sản lượng cao như thế nào.

Đến phần điều chỉnh sản lượng càng lắm ý kiến bàn cãi. Cùng một khoảng ruộng, người thì nói nhà tôi gặt được 3 thúng, người thì nói chỉ gặt được một thúng… Ông Biểu, một trung nông ở thôn Miễu, đỏ mặt tía tai ở hội nghị xóm: "Ruộng hạng A ở làng này chỉ 100 cân là hết nước, dự kiến 130 thì định đánh cả thóc rơm, thóc lép hay sao? Cải cách đã sai rồi bây giờ lại theo như Cải cách thì sửa sai cái gì?" Mọi người nhao nhao đồng ý. Anh em ban thuế thôn ngồi thừ, không ai nói gì.

(**Thời mới**, ngày 19-4-1957)

Vì cả diện tích ruộng lẫn sản lượng đơn vị đều bị kích lên nên con số thu hoạch tăng lên quá chừng. Kết quả là, thường khi một bần nông chỉ gặt được 100 kilô phải nhận là gặt 200 kilô, để chịu thuế tính theo 200 kilô. Số thuế sẽ tăng quá gấp

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đôi vì 100 kilô chỉ phải đóng 6 phần trăm mà 200 kilô phải đóng tới 10 phần trăm. Kết quả là tuy chính quyền Việt Minh tuyên bố chỉ thu 20 phần trăm hoa lợi của nhân dân, thực ra đã thu quá 40 phần trăm.

Với chính sách thuế khoá như vậy, trung nông có 5, 7 sào thường phải đóng cho chính phủ nhiều hơn ngày trước tá điền phải đóng địa tô cho địa chủ. Chính phủ thu thuế nông nghiệp một năm hai lần, ngay sau khi gặt chiêm và gặt mùa, mà phải nộp hoàn toàn bằng thóc. Những thửa ruộng trồng hoa mầu khác hoặc trồng cây ăn quả vẫn phải nộp thuế bằng thóc; nộp tiền chính phủ cũng không chịu. Nền nhà và sân, dù là sân gạch, nếu rộng quá một mẫu thì cũng phải chịu thuế nông nghiệp như ruộng lúa. Có người phá sân làm ruộng để lấy lúa nộp thuế, nhưng bị quy tội là đã "phá hoại tài sản của nhân dân".

Trước kia chính quyền Việt Minh chỉ sống về lạm phát, nhưng sau khi ban bố thuế nông nghiệp bỗng nhiên trở thành chủ nhân ông toàn thể ruộng đất của nhân dân, biến tất cả trung nông và bần nông thành tá điền của mình. Số phận địa chủ lại càng đen tối bội phần. Trên nguyên tắc thì cho đến 1954 địa chủ vẫn có quyền thu tô, nhưng thực tế thì họ không thu được hột nào từ 1951 trở đi. Vì phần lớn bần cố nông là tá điền của họ đã thành ông nọ bà kia trong uỷ ban hành chính kháng chiến xã nên không một địa chủ nào có gan dám đòi nộp tô mặc dầu họ cứ vẫn phải rán sức kiếm đủ thóc để nộp thuế nông nghiệp. Thiếu thóc để nộp thì họ phải ra chợ đong thêm. Vì trước kia họ đã tích cực ủng hộ nào là "tuần lễ vàng" nào là "ủng hộ bộ đội địa phương", nên hầu hết đã hoàn toàn khánh kiệt. Dần dà họ phải bán đến trâu bò rồi hết trâu bò phải bán đến vòng xuyến, hoa tai, nồi niêu. Vào khoảng từ 1952 đến 1954 đồ cổ bán đầy chợ. Một chiếc độc bình đời Tống bán rẻ hơn một chiếc chậu nhôm buôn lậu tự vùng tề vào.

Mỗi kỳ thu thuế nông nghiệp là một chiến dịch. Chính quyền Việt Minh hô hào thi đua nộp nhanh và "phơi khô quạt kỹ". Vì hồi Nhật thu thóc (hồi Nhật chiếm đóng) cán bộ Việt Minh xui dân ngâm thóc vào nước cho nặng cân, nên lần này, dân cũng ngâm thóc, cho nặng cân. Nhưng cán bộ Việt Minh không chịu bị lừa, nhất thiết bắt phải "phơi khô quạt kỹ". Muốn làm nhục địa chủ, cán bộ thu thuế bắt địa chủ phải gánh thuế đi nộp, nhiều khi cách nhà chừng 15 cây số. Đến nơi thì cán bộ cân cho bần cố nông trước, còn phú nông, địa chủ thì phải chờ hết ngày hết buổi, có khi ngày này sang ngày khác. (Bần cố nông được biệt đãi trong mọi trường hợp, tỉ dụ như ở bệnh viện, bần cố nông bao giờ cũng được khám bệnh trước mọi người).

Bị phá sản về thuế nông nghiệp, nhiều địa chủ tìm cách bán bớt ruộng hoặc đem cúng cho chính phủ. Nhưng 1953 trở đi thì cấm ngặt không được phép bán, và đồng thời huỷ bỏ những vụ bán ruộng đất cho bần cố nông. Ruộng đã trót bán cho

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bần cố nông, thì người mua cứ việc giữ ruộng, nhưng người bán phải hoàn lại tiền. Những địa chủ đã hiến ruộng cho chính phủ, thì chính phủ cứ giữ ruộng nhưng địa chủ phải tiếp tục nộp thuế nông nghiệp. Chỉ riêng những người thành thị tản cư về nông thôn và theo lời "cụ Hồ" tậu một vài sào ruộng để "tự lực cánh sinh" và "hoà mình với nhân dân" là được phép hiến ruộng, nhưng muốn "được" nông hội địa phương chiếu cố nhận "giùm cho" thì người hiến ruộng phải hiến thêm trâu bò cày, đầy đủ nông cụ và một số vốn để mua thóc giống.

Thuế công thương nghiệp

Trong mấy năm đầu, Việt Minh phong toả những vùng Pháp chiếm đóng, để ngăn cản không cho quân đội Pháp mua lương thực và mua vật liệu để sửa chữa lại những nơi bị chiến tranh tàn phá. Vì vậy nên việc buôn lậu giữa hậu phương và vùng tề bị cấm ngặt, và hàng lậu bắt được bị tịch thu và đem đốt trước công chúng, trừ thuốc lá thơm và một vài xa xỉ phẩm thì đem biếu cán bộ cao cấp.

Vì bị Việt Minh phong toả nên Pháp thực sự thiếu lương thực. Lúa gạo phải mang bằng đường thuỷ từ trong Nam ra, còn thịt phải tải từ Cam-bốt đến Hà Nội bằng máy bay. Giá sinh hoạt trong vùng tề cao hơn giá sinh hoạt trong vùng Việt Minh kiểm soát rất nhiều.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng chính sách phong toả còn gây một ảnh hưởng khác. Vì hàng hoá công nghệ không lọt được vào vùng Việt Minh, nên hàng nội bán rất chạy. Nhiều nhà công nghệ nghĩ cách chế được nhiều mặt hàng tương đối giản dị như vỏ xe đạp, các đồ phụ tùng xe đạp, một số máy móc đơn sơ, như máy in tay chẳng hạn. Một số chuyên viên chế được những hoá phẩm căn bản như acide sulfurique, carbonate de soude, cồn 90 độ, và nhờ những thứ này mà có thể chế thêm được nhiều thứ khác. Kết quả là dù bị cắt đứt với thế giới bên ngoài, dân chúng trong vùng Việt Minh vẫn tự lực cánh sinh, sống tương đối đầy đủ. Họ có, nào là thuốc đánh răng, diêm, giấy các-bon, ống tiêm chích thuốc (nhưng không làm được kim), éther, pénicilline, vân vân.

Tóm lại, công nghệ hậu phương chỉ còn thiếu hai thứ: Kim khí và động cơ. Nhưng nhờ ở sáng kiến cá nhân vấn đề này cũng giải quyết được một phần. Máy xe hơi và máy xe lăn đường, vì không còn đường nữa, dùng để kéo máy điện, máy cưa v.v. Thác nước thuộc hệ thống nông giang biến thành máy thuỷ điện và một nhóm kỹ sư thành công trong việc xây một "lò cao" sản xuất mỗi ngày ba tấn gang. Đặc điểm của lò cao này là chỉ cao có 9 mét, trong khi theo nguyên tắc, lò cao thấp nhất cũng phải cao 13 mét. Một phái đoàn Đông Đức tới thăm, vào năm 1954 tỏ ý hết

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sức thán phục kỹ thuật của các chuyên viên phụ trách. Đường rầy xe lửa cùng "tà vẹt" trở thành một nguồn thép vô tận, vỏ bom na-pan và xác máy bay bắn rơi biến thành nồi niêu xoong chảo bằng nhôm.

Mặc dầu so với mức sống tân tiến, tình hình địa phương không có gì là "khả quan", nhưng ngoại trừ công chức bị túng thiếu vì mỗi tháng chỉ được mấy chục cân gạo còn dân chúng sống tương đối dễ dàng, không một ai thất nghiệp. Nhưng chẳng bao lâu Việt Minh đình chỉ chính sách khuyến khích công nghệ nội, vì sau khi cố vấn Trung cộng sang, họ giảng giải cho Việt Minh hay là nếu có khuyến khích công nghệ tư nhân thì tức là gây mầm cho chế độ tư bản. Từ đấy Việt Minh đổi ngược lại chính sách, làm khó dễ những người sản xuất hàng nội và đồng thời nới rộng kiểm soát cho hàng Pháp tràn vào. Nhiều cơ sở thủ công nghiệp bắt buộc phải đóng cửa vì không thể nào cạnh tranh lại hàng hoá của Pháp, và trong nhiều trường hợp, cả chủ lẫn thợ kéo vào các thị trấn do Pháp kiểm soát để kiếm kế sinh nhai, vì từ ngày Việt Minh đình chỉ việc phong toả, kinh tế đời sống trong vùng Pháp chiếm đóng bỗng phồn thịnh hẳn lên.

Để tiến tới xã hội chủ nghĩa, chính phủ Hồ Chí Minh áp dụng hai chính sách mới: Đánh thuế "công thương nghiệp" và thành lập "mậu dịch quốc doanh". Dĩ nhiên mậu dịch quốc doanh chỉ có nghĩa là chính quyền nắm độc quyền thương mại trong toàn quốc.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về đại cương thì thuế công thương nghiệp cũng giống thuế nông nghiệp, nhưng cũng có hơi khác về thuế biểu và về cách thức tính thuế. Thuế công thương nghiệp phải nộp hàng tháng, không phải một năm hai vụ như thuế nông nghiệp.Thuế công thương nghiệp đánh vào lợi tức, không đánh vào thu hoạch, mà mức tối đa chỉ có 28%, trong khi mức tối đa của thuế nông nghiệp lên tới 64,68%. Trên nguyên tắc thuế công thương nghiệp có phần hợp lý và nhẹ hơn thuế nông nghiệp. Cách tính thuế công thương nghiệp như sau:
1. Ước tính số "thu" của mỗi người công thương.
2. Tính số lời, bằng cách nhân số thu với một con số lợi nhuận do bộ tài chính ấn định cho từng nghề nghiệp (thí dụ lợi nhuận của nghề bán tạp hoá định là 30%, hàng ăn định là 50% - Việt Minh cho rằng làm những nghề ấy thì phải lãi bằng ấy).
3. Sau khi tính được lợi tức của một công thương, thương gia rồi thì mang bảng thuế biểu do Bộ Tài chính ấn định xem với số lợi tức ấy, họ đứng vào loại nào và phải đóng bao nhiêu phần trăm, đại khái cũng như thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp cũng luỹ tiến xê dịch từ tối thiểu 15% đến 28%.
Như vậy là muốn tính thuế cho một công, thương gia chỉ cần biết số doanh thu của họ, vì một khi đã có con số này thì chỉ việc đối chiếu với bảng lợi nhuận và bảng thuế biểu của chính phủ mà nhân lên là tính được ngay. Số phận của mỗi công,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thương gia đều do con số doanh thu chi phối.

Dưới chế độ Việt Minh, mỗi công, thương gia phải giữ một cuốn sổ thu chi, ghi chép đầy đủ mọi việc buôn bán. Mỗi lần bán ra một món gì, dù là bán nước, bán trâu, đều phải làm ba bản hoá đơn, giữ một bản và nộp cho sở thuế một bản. Tuy nhiên những sổ sách và hoá đơn này cốt để tiện cho chính phủ kiểm tra, nếu cần, không phải để tính thuế, vì tính thuế là công việc của nhân dân, không phải là trách nhiệm của chính quyền. Dưới chế độ dân chủ nhân dân, chính phủ chỉ việc giơ tay thu tiền, còn tính thuế và thu thuế là việc của nhân dân, vì Đảng cho rằng nhân dân lúc nào cũng "sáng suốt", không cần đến sổ sách giấy tờ. Khẩu hiệu lúc bấy giờ là: "Phải hoàn toàn tin ở quần chúng".

Đảng giao việc thu thuế cho nhân dân và Đảng coi việc nộp thuế là một "hân hạnh" không phải là "nghĩa vụ" như ở các nước tư bản. Mỗi công dân phải vui vẻ đóng thuế để góp phần xây dựng xã hội chủ nghĩa. Vì đóng thuế là yêu nước nên mọi người đều nói "được đóng thuế" và không ai nói "phải đóng thuế". Từ nguyên tắc "đóng thuế là một hân hạnh, một đặc ân", nảy ra hai nguyên tắc phụ. Thứ nhất, là không phải bất cứ ai cũng được "hân hạnh" đóng thuế, và thứ hai là nhân dân sẽ sẵn sàng giúp đỡ những người không xứng đáng với "đặc ân" đó hoặc chạy không đủ tiền để "hân hạnh". Chúng ta hãy đi sâu vào chi tiết của hai điểm này.

Tại sao được nộp thuế lại là một đặc ân? Dưới chính thể dân chủ nhân dân, người công dân không có quyền tự do kinh doanh, và đây là đặc điểm quan trọng nhất làm cho chế độ dân chủ nhân dân khác hẳn dân chủ tư sản. Muốn mở một công nghệ hoặc một hiệu buôn thì trước hết phải nộp đơn xin phép mậu dịch, vì mậu dịch kiểm soát tất cả công thương trong vùng. Khi mậu dịch cho phép rồi, lại phải làm đơn xin phép Uỷ ban hành chính địa phương, vì một số nghề và một số người không được làm. Địa chủ, chẳng hạn, không được phép bán hàng cơm và làm nghề cắt tóc. Đơn nộp cho Uỷ ban hành chính, nhưng chi bộ cho hay không, là quyền bí thư chi bộ Đảng, vì chỉ có Đảng mới biết rõ thái độ của chính trị của đương sự. Nếu đương sự được phép mở cửa hàng rồi, sau này chi bộ mới tình nghi là "phản động" thì công an ăn mặc thường phục túc trực trước cửa, hỏi giấy thông hành của tất cả mọi người ra vào.

Vì vậy nên ai được "hân hạnh" nộp thuế tức là còn được tự do kinh doanh, một thứ tự do quí báu gấp bội tự do chính trị mà nhà báo tư sản vẫn thường ca tụng, vì mất thứ tự do này thì toàn gia đình phải chết đói. Chính vì mọi người sợ mất hân hạnh nộp thuế mà hoàn toàn không cưỡng lại chính quyền cộng sản.

Nhân dân giúp đỡ như thế nào? Mặc dầu Đảng đã giảng dạy rất kỹ lưỡng và nhắc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đi nhắc lại là nộp thuế là một "hân hạnh", lác đác vẫn có những người không hiểu rõ tầm quan trọng của cái "hân hạnh" ấy, không tích cực nộp thuế như đảng đã dặn, không chịu khai đúng con số doanh thu, hoặc là đúng với sự ước lượng của cán bộ. Trong những trường hợp như vậy thì nhân dân trong phố, hoặc trong làng sẽ giúp những người "đãng trí" nhớ lại con số doanh thu của mình.

Việc giúp đỡ này thể hiện bằng hai hình thức, hai cuộc "bình".

Bắt đầu là một cuộc họp của những người cùng hành một nghề trong địa phương, cùng một xã hoặc cùng một khu phố. Họ mổ xẻ công việc buôn bán của mỗi người rồi lập một danh sách kể từ người có doanh thu nhiều nhất xuống dần đến người có doanh thu thấp nhất. Công việc sắp xếp theo doanh thu nhiều ít này được gọi là "bình dọc"vì mục đích chỉ là lập một danh sách "dọc" từ trên xuống dưới, từ người có doanh thu nhiều nhất đến người có doanh thu ít nhất. Đảng nói rằng "bình dọc" như vậy rất đúng vì chỉ có những người cùng hành một nghề mới rõ ai hơn ai kém. Nhưng chủ tâm của đảng là bắt những người cùng hành một nghề "bình" lẫn nhau thì họ sẽ vì ghen tị mà tố cáo lẫn nhau không cần phải tra khảo, tự nhiên mọi gian lận sẽ lòi ra.

Sau đấy là cuộc họp thứ hai, nhưng lần này tất cả công, thương gia trong một phố, hoặc một xóm đều dự bất luận là hành nghề gì. Họ thảo luận và "bình" xem mỗi người trong bọn họ có doanh thu bao nhiêu, rồi cùng giơ tay "biểu quyết" con số. Cuộc bình này gọi là: "bình ngang". Mỗi công, thương gia trong phố, hoặc trong xóm đã biết trước là phố mình, hoặc xóm mình sẽ phải đóng bao nhiêu thuế, nên mọi người đều cố tình "tố" người khác, để người khác phải nộp nhiều hơn mình thì bản thân mình có hi vọng nộp ít hơn. Việc "bình ngang" này mang tới hai kết quả:

Thứ nhất là những người cùng phố hoặc cùng xóm thường hay có chuyện xích mích hoặc thù hằn lẫn nhau, và thường lợi dụng cuộc "bình thuế" để trả thù. Thí dụ vợ anh A ngoại tình với anh B, buôn bán cùng phố. Muốn trả thù anh B đã cho mình mọc sừng anh A tố là anh B có doanh thu rất nhiều. Để làm chứng, anh A nói thường thấy chị B đi chợ mua gà, vịt. Đến khi hội nghị bàn thuế của anh A, thì em anh B muốn trả thù cho anh mình, đứng lên tố ngày nào cũng thấy anh A ngồi nhậu cà phê sữa (cà phê và sữa được coi là xa xỉ phẩm ở Bắc Việt) ở tiệm cà phê gần nhà mình. Rốt cuộc là doanh thu của mọi người đều bị "kích" lên, và nhiều khi sở thuế thu được nhiều hơn con số dự trù.

Kết quả thứ hai là những người cùng phố, cùng xóm không biết hàng xóm láng giềng làm ăn ra làm sao mà chỉ biết đại khái về lối sống sinh hoạt. Người nào mà mỗi tuần ăn một con gà, mỗi sáng uống cà phê sữa không tránh khỏi những người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xung quanh coi là "đại phú". Rốt cuộc không ai dám ăn gà và uống cà phê sữa công khai. Nếu chị B muốn mua một con gà thì chị phải nhét xuống đáy rổ, đậy rau muống lên trên, còn anh A, nếu thèm cà phê thì đạp xe đạp tới một nơi thật xa để uống, hoặc pha giấu trong phòng ngủ, không cho hàng xóm láng giềng ngửi thấy mùi. Vì "bình thuế" cả ngang lẫn dọc nên chẳng bao lâu mọi người đều làm ra vẻ xác xơ. Họ mang những quần áo cũ nhất và rách nhất ra mặc, để râu tóc mọc dài, hoặc nhờ vợ hớt bằng kéo. Tiệm cà phê, thợ may và thợ cạo đều lần lượt đóng cửa. Đầu tiên vì sợ bình nên mọi người đều "giấu giàu" nhưng cuối cùng, mọi người đều phá sản thực sự. Sau khi đóng cửa tiệm, cả chủ lẫn người làm công kéo nhau vào vùng Pháp kiểm soát, để lại hậu phương cho mậu dịch mặc sức xây dựng thương mại và công nghệ xã hội chủ nghĩa. Lúc bấy giờ toàn thể nhân dân đã trở thành bần cố.

Chương 7

"Đấu chính trị"

Giữa lúc bàn dân thiên hạ đương thất điên bát đảo về thuế nông nghiệp và công thương nghiệp, hai thứ thuế mà dân chúng gọi là "thuế thất nghiệp" thì Việt cộng sửa soạn bí mật và bất thình lình phát động một chiến dịch đại quy mô chưa từng thấy trong lịch sử Việt Nam. Bắt đầu vào giữa tối 23 tháng Chạp Âm lịch, ngày lễ ông Táo lên chầu trời, vào đầu tháng Hai Dương lịch năm 1953, cuộc khủng bố này có thể ví với cuộc tàn sát Saint Barthélémy trong lịch sử Pháp. Vì Việt cộng sửa soạn rất bí mật và phát động rất bất thình lình nên ngoài đảng viên cao cấp không một ai biết trước kể cả viên chức ngạch trung ương trong chính quyền kháng chiến. Vì cuộc khủng bố này có tính cách hoàn toàn chính trị, nên sau này được dân chúng mạnh danh là "Đấu chính trị". Chữ đấu bắt nguồn từ danh từ "đấu tranh", vì Việt cộng giải thích đấy là một cuộc đấu tranh của dân chúng.

Hồi ấy máy bay Pháp thường oanh tạc ban ngày nên mọi cuộc họp đều triệu tập vào ban tối và đúng vào ban tối 23 tháng Chạp Âm lịch, 1954, tất cả các xã đều triệu tập nhân dân đến hội trường để bàn về thuế nông nghiệp và công thương nghiệp. Chương trình nghị sự chỉ có một câu: Tại sao nhiều người ngoan cố không chịu nộp thuế, hoặc không nộp đủ.

Sự thực thì mọi người đều đã biết tại sao. Chỉ tại sau hai năm liền, giàu cũng như nghèo, không ai còn có thể chạy đâu ra tiền, thóc lúa, để tiếp tục đóng mãi hai thứ thuế "thất nghiệp" ấy được nữa. Nhưng cộng sản đặt ra câu hỏi, không phải vì muốn tìm hiểu sự thực, mà cốt để thực hiện một âm mưu không dính dáng gì đến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thuế.

Trước giờ họp, trong hội trường đã có sẵn thừng, hèo, gậy, và nhiều dụng cụ tra tấn khác. Những người thiếu thuế không kể ít hay nhiều, đều bị bắt, điệu ra trước hội nghị và tra khảo không phải để biết tại sao không nộp được thuế, mà chỉ cần biết kẻ nào đã xúi giục không nộp thuế. Chủ tịch cuộc họp không hỏi lơ mơ "ai xui mày không nộp thuế?", mà hỏi một cách rất rõ ràng "có phải thằng Ất (hoặc thằng Giáp) xui mày không nộp thuế, phải không? Nói mau!" Và tức khắc đánh đập, kìm kẹp, tra tấn cho đến lúc nạn nhân chịu không nổi, đuối sức, chỉ khẽ gật đầu. Nếu không gật đầu, nạn nhân có thể bị tra tấn suốt đêm cho đến chết. Hễ nạn nhân gật đầu, tỏ ý là Giáp hoặc Ất nào đó quả có xui không nộp thuế thì những người này bị bắt tức khắc. Sự thực thì những người này đã được Việt cộng ghi tên trong sổ đen; chủ tịch buổi họp chỉ việc lần lượt chọn từng tên một rồi tra tấn những người thiếu thuế bắt phải khai đúng tên những người trong sổ, để sẵn trước mặt. Một khi người thiếu thuế đã khai đúng như ý muốn của cộng sản thì tức khắc được tha về, không cần hỏi đến nữa.

Những người bị khai - nói đúng hơn là bị buộc vào tội xui không nộp thuế - bị tra tấn một mức độ gắt hơn và phải trả lời hai câu hỏi: Mày ở trong tổ chức phản động nào? Và: Trong tổ chức phản động của mày có thằng ... (Bính, Đinh) không? Về câu hỏi thứ nhất thì người bị tra có thể bịa ra bất cứ đảng phái nào, khai là đảng hươu đảng vượn gì cũng được. Có người tự nhận là đảng Bảo Đại, đảng Việt gian, và có một nông dân cuống quá, nghĩ không ra đảng, khai ngay "Đảng Cộng sản" vì từ bé anh ta chỉ nghe nói lờ mờ có Đảng Cộng sản không rõ là cách mạng hay phản động. Về câu hỏi thứ hai thì người bị tra không được phép khai lung tung, phải khai đúng tên mà chủ tịch hội nghị đã mớm cho. (Tuy nhiên đây chỉ là quang cảnh trong những ngày đầu, sau này sẽ có nhiều sai lạc mà chúng tôi sẽ trình bày ở đoạn sau).

Tất cả những người "phản động" có tên trong sổ đen lần lượt "bị khai", bị bắt và tra tấn. Họ thuộc đủ thành phần, không cứ giầu nghèo, và sự thực thì cũng không phải là "phản động". Nói cho đúng thì phần đông là những người có thái độ lừng chừng, vì những người thật sự chống đối với Việt cộng thì, hồi năm 1953, hoặc đã bị tiêu diệt, hoặc đã bỏ chạy vào vùng Pháp chiếm đóng. Đối với cộng sản thì lừng chừng cũng nặng tội như phản động. Bài thơ sau đây của Xuân Diệu, nhà thơ bồi bút của cộng sản chứng tỏ điều đó.

Anh em ơi, quyết chung lưng đấu cật.
Đấu tranh tiêu diệt tàn hung tủ thù
Địa hào, đối lập ra tro

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Lưng chừng, phản động đến giờ tan xương

Tất nhiên khi thảo mấy vần thơ trên, không phải là "nàng thơ" đã gợi ý cho Xuân Diệu, mà chính là Đảng đã ra lệnh, vì Đảng quyết tâm đánh tan xương những phần tử phản động hoặc lừng chừng không chịu theo giặc mà cũng không tích cực theo Đảng. Quả thực là nhiều người đã bị tan xương, đúng như lời của nhà thơ Xuân Diệu, vì hài cốt họ không còn nguyên vẹn sau khi bị đánh chết. Nói về lối tra tấn thì thường có mấy phương pháp điển hình, xã nào cũng áp dụng. Đại để như sau:

Nạn nhân phải quỳ, hai tay giơ lên đỡ một thùng đá nặng đặt ngay trên đầu.

Nạn nhân bị treo hai chân, hoặc hai tay vào một sợi thừng vắt qua xà nhà. Một lúc lại kéo lên, kéo xuống, vừa đánh vừa hỏi, thỉnh thoảng buông rơi "cái bịch" xuống đất.

Quấn giẻ tẩm dầu vào hai ngón tay cái và đốt.

Vì mấy hình thức tra tấn này được áp dụng trong toàn thể vùng Việt Minh kiểm soát, nên dư luận ngờ rằng Đảng đã quy định như vậy. Có người nói rằng những cực hình này đã áp dụng trong các cuộc đấu tố bên Trung Quốc và do các cố vấn Trung cộng nhập cảng vào Việt Nam.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trên đây chỉ là những kiểu tra tấn "phổ thông" khắp mọi xã, nhưng cũng có nhiều xã áp dụng những kiểu tra tấn "đặc biệt" do sáng kiến địa phương nghĩ ra. Ở một làng nọ, nạn nhân bị bỏ vào rọ dìm xuống nước một vài phút, lôi lên để hỏi, chưa chịu nhận tội, lại dìm nữa cho kỳ nhận mới thôi. Ở một làng khác, cán bộ mượn một cái "ê-tô" của một hiệu chữa xe đạp, kẹp ngón tay người bị tra vào giữa hai má ê-tô, và cứ hỏi một câu mà chưa chịu trả lời lại quay một vòng.

Điều đáng chú ý là đảng viên và cán bộ Đảng không trực tiếp nhúng tay vào các vụ tra tấn này. Họ giao công việc cho "cốt cán", vì cốt cán không phải là người của Đảng và Chính phủ. Như vậy là cốt để sau này, Đảng có thể ngang nhiên phủ nhận mọi trách nhiệm và, hơn nữa, đổ hết cả tội lỗi vào đầu nhân dân. Câu chuyện sau đây có giá trị điển hình về thái độ kể trên.

Một cô giáo "cấp 1" ra cho trẻ em trong lớp một bài luận, đề như sau: "Các em hãy tả một "đấu" trong xã các em. Lũ trẻ em cứ thực tình tả nào là bắt người, đánh, trói và tra tấn, và không quên kết luận bằng những câu ca tụng đường lối sáng suốt đúng đắn của Đảng và của "Bác Hồ". Nhưng mấy ngày sau Đảng đã chính thức tuyên bố là Đảng không dính dáng đến những vụ tra tấn này và đấy chỉ là "nhân

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

dân tự động đấu tranh chống phản động". Vì Đảng đã phủ nhận vai trò của mình, nên hôm trả bài, cô giáo phải làm bộ phê bình học sinh là tả không đúng sự thực. Cả lớp bị mắng là "nói điêu" đã ráng gân cổ cãi lại cô giáo, nói chúng đã trông thấy tận mắt và một vài em lại kể rành mạch là đã thấy cán bộ chặt tre làm gậy và mang thừng chão đến hội trường từ buổi chiều, trước khi triệu tập cuộc họp.

Vụ "đấu" này kéo dài nửa tháng và đêm nào, làng nào cũng có người bị đánh chết. Bắt đầu đêm hôm 23 tháng Chạp, nghĩa là một tuần trước Tết, vào giữa lúc thiên hạ đương lo cúng ông bà ông vải và đón mừng năm mới. Vì vậy nên mọi cuộc sửa soạn đều bị bỏ dở, và nhà nào nhà nấy im hơi lặng tiếng, tối đến cũng không dám thắp đèn. Có người nhận xét, súc vật thấy người sợ cũng sợ lây; gà không gáy chó không sủa.

Trong mấy ngày đầu, mọi việc đều tuần tự như tiến, theo đúng kế hoạch của Đảng đã vạch sẵn, những người có tên trong sổ đen đều lần lượt bị "khai" và tra tấn. Nhưng một khi phong trào đã được "đẩy mạnh", cán bộ trở thành say sưa với quyền sinh quyền sát nên coi nhẹ cuốn sổ đen, vì vậy nên hễ khai ai bắt nấy, đưa đến tình trạng bất cứ ai cũng có thể bị bắt và bị tra tấn. Đảng không kìm hãm nổi và khắp mọi nơi cuộc khủng bố trở thành "lung tung". Những giới hạn mà Đảng đã quy định trở thành vô giá trị và khắp nơi khắp chốn chỉ nghe nói đánh đập, tra tấn, chết chóc. Sở dĩ phong trào trở nên hỗn loạn là tại hai nguyên nhân sau:

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

1. Theo lời Đảng dặn, cán bộ giao việc đánh đập, tra tấn cho cốt cán. Nhưng trong mỗi xã chỉ có một số ít cốt cán, mà nhiều người trong bọn họ ngần ngại không muốn thẳng tay đánh đập bà con trong thôn xóm, đôi khi là anh em, chú bác, cô dì. Hơn nữa đánh lắm cũng mỏi tay, nên cốt cán phải tuyển mộ người khác giúp bớt phần việc. Nhưng trong xã hội Việt Nam tìm được những người tình nguyện làm những việc ác đức này không phải là chuyện dễ, nên rốt cuộc, những người sẵn sàng tiếp tay cho cốt cán đều là những lưu manh vô lại trong nông thôn. Vì là lưu manh nên phần đông có "thành tích bất hảo", hoặc đã trốn "dân công" [4] hoặc đã ăn trộm lúa kho hoặc có phạm một tội nào tương tự mà chính quyền chưa hỏi đến. Bây giờ "cờ đã đến tay" nên chúng ra sức "phất" rất mạnh, đánh đập bất cứ ai để ra oai với nhân dân và để chuộc tội với Đảng. Bỗng nhiên đương "thằng" trở thành "ông" chúng ra tay đánh đập "phản động" để không còn ai có thể quy chúng là phản động được nữa. Đánh phản động tàn nhẫn như vậy, tất nhiên là căm thù với phản động, và không phải là phản động. Hồi mấy "thằng" lưu manh trở thành "ông" có người đặt mấy câu vè như sau:

Trời làm một hội lăng nhăng
Thằng hoá ra ông, ông hoá ra thằng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trời làm một hội lông nhông.
Ông hoá ra thằng, thằng hoá ra ông.

Tình trạng trở nên hoàn toàn hỗn loạn vì bất cứ nạn nhân khai ra ai chúng cũng bắt đánh. Chúng chỉ cần đánh để lấy lòng Đảng và "lấy le" với nhân dân, làm cho mọi người sợ chúng, không dám khai ra chúng. Vì thất học nên chúng chẳng hiểu "tư bản", "đế quốc" là gì, và đối với chúng, mọi người lương thiện thường khinh rẻ chúng đều có thể coi là "phản động" cả.

2. Nguyên nhân thứ hai chỉ là hậu quả của nguyên nhân thứ nhất. Trong thời kỳ đầu người bị tra không phải tốn công nghĩ ra tên người khác để khai là đồng đảng vì hồi ấy cốt cán còn lãnh đạo công việc tra tấn nên lúc nào cũng sẵn sàng "mớm" tên cho mà khai. Trái lại đến lúc lưu manh xông ra đánh đập thì không còn ai lưu ý đến sổ đen và bất cứ ai bị "khai" cũng bị đòn như mọi người. Mọi người đều nhận thấy hai điều: khai sớm càng đỡ đòn và khai ra bất cứ ai cũng được.

Không ai bảo ai, mọi người đều tự đặt câu hỏi: "Nếu đêm nay mình bị đánh thì nên khai ra ai, cho đỡ bị ăn đòn?". Có người lý luận rằng muốn cho Đảng chóng đình chỉ cuộc "đấu" thì nên lợi dụng tình trạng, khai ngay cán bộ hoặc bà con thân thích của cán bộ và đảng viên. Quả nhiên những đảng viên bị khai cũng bị bắt và tra tấn như các "phản động thường". Các chi bộ cộng sản không thể can thiệp vì khẩu hiệu Đảng đã nêu ra là: Phóng tay phát động quần chúng đấu tranh chống phản động. Đảng cũng ra lệnh cấm không một cá nhân nào hoặc một cấp nào được phép can thiệp. Thế là đảng viên trở thành nạn nhân, đúng câu thành ngữ Việt Nam "âm binh quật lại phù thuỷ".

Trong một cuộc "đấu" người ta bị tra hoảng quá, mất hết tinh thần. Khi bị hỏi "Trong tổ chức phản động của mày có những ai?" Giơ tay chỉ ngay ông chủ toạ phiên họp. Ông chủ toạ bị lôi xuống và bị đánh tức khắc. Sau đó hội nghị tạm ngưng vì không ai nhận làm chủ toạ buổi họp.

Đến ngày thứ 15 thì Đảng nhận thấy tình hình trở lên quá nghiêm trọng và điện từ trung ương về các tỉnh ra lệnh đình chỉ ngay tức khắc. Nhưng điện văn cũng nói rõ phải giam giữ những người mà "quần chúng sáng suốt" đã tố cáo là "phản động".

Lệnh giam giữ những nạn nhân của cuộc "đấu" chứng tỏ Đảng đã có dụng tâm từ trước. Đảng muốn tạm thời gạt bỏ ra ngoài xã hội những phần tử mà Đảng ngờ có thể chống đối chính sách sau này của Đảng: chính sách Cải cách ruộng đất. Quả thực, những người bị khai là phản động bị giam trong các trại tập trung mãi đến phong trào Sửa sai, năm 1956 mới được tha.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong vụ "Đấu chính trị" trung bình mỗi xã có từ ba đến năm người bị đánh chết, hoặc vì uất ức phải tự tử trong số có một bộ trưởng chính phủ là ông Đặng Văn Hướng. Ông Đặng Văn Hướng nghỉ phép về thăm nhà thì gặp phải vụ "đấu". Vì "bụt chùa nhà không thiêng" nên cán bộ xã không nhận thấy ông là "bộ trưởng" chỉ thấy ông là "một tên phản động" nên mang ra "đấu". Trong khi ấy thì từ ông Hồ cho đến các bộ trưởng khác không ai đoái hoài đến số phận của ông. Ông không bị đánh chết nhưng ông anh ruột bị, và sau đó cả hai ông bà thắt cổ tự tử. Việc đáng chú ý là ông Hướng lại là thân phụ của đại tá Đặng Văn Việt nổi tiếng là "anh hùng đường số 4" vì mấy năm trước đại tá Việt đã chiến thắng quân đội Pháp trong trận Cao Bằng - Lạng Sơn.

Trong khi cuộc "đấu" diễn ra ở khắp thôn xã thì ở các thị trấn cũng có "đấu" nhưng với hình thức nhẹ hơn. Lý do là vì những người buôn bán ở các thị trấn mới thành lập là người tứ xứ, không quen biết nhau nên không có hận thù. Những thị trấn này chỉ là những chỗ buôn bán nhỏ, vì những thành phố lớn đã bị cộng sản phá trụi, theo chính sách tiêu thổ kháng chiến chống Pháp. Việt cộng lấy cớ là phá huỷ thành phố để không cho Pháp chiếm đóng và lập căn cứ nhưng chủ tâm của Việt cộng là muốn phá sản giai cấp "tư sản thành thị" mà cộng sản coi là khó cai trị. Chủ nhân là những người trước kia sinh nhai ở thành phố, nay mất hết cơ nghiệp phải tản cư về thôn quê, nhưng không làm ruộng quen nên phải dựng lên một túp lều nhỏ để buôn bán chút đỉnh, một vài thứ hàng lặt vặt, mong qua ngày đoạn tháng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nói chung thì dân thôn quê phải mất một tuần mới vỡ lẽ là ngày càng nhận tội sớm bao nhiêu thì càng đỡ đòn bấy nhiêu. Trái lại, dân thành thị vì "láu" hơn, nên ngay buổi đầu họ đã tìm ra mánh lới này. Vì vậy nên ở các thị trấn có nhiều người chưa bị một cái bạt tai đã vội vàng quỳ gối thú tội vanh vách, nhưng họ cũng được may mắn là những "tội" họ buộc lẫn nhau đều là những tội không lấy gì làm "phản động" lắm. Vì thiếu "phản động" nên chi bộ Đảng ở các thị trấn không thể "đào" đâu cho đủ "phản động" để kéo dài cuộc "đấu" cho trọn hai tuần. Kết quả là cuộc lùng bắt "phản động" trở thành cuộc truy nã những kẻ ưa dùng xa xí phẩm, hàng ngoại. Ăn mặc tươm tất, hoặc dùng sáp bôi đầu chẳng hạn, cũng bị quy là "trọng tội". Cán bộ đón các đầu đường, hễ ngửi thấy mùi sáp thơm là bắt phải gội ngay tại chỗ, bằng nước rửa bát để sẵn gần đấy. Nhiều anh trông thấy quang cảnh như vậy, vội vàng "xung phong" xin gội đầu bằng nước rửa bát ngay để tránh khỏi bị đòn. Nhiều người ưa ăn sang mặc đẹp như mấy bà vợ bác sĩ (Bác sĩ Nguyễn Bát Can, trước kia là Dr. Pascal Nguyễn) cũng bị mang ra "đấu" và hưởng mấy bạt tai.

Cuộc đấu ở nông thôn và ở thành thị phát triển theo hai hướng trái ngược nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong khi ở nông thôn, cuộc khủng bố cứ mỗi ngày một kịch liệt hơn cho đến khi tình trạng trở thành hoàn toàn hỗn loạn, thì ở thành phố chẳng mấy chốc cuộc "đấu tranh phản động" biến thành một chiến dịch vớ vẩn là "đấu tranh chống lề lối sinh hoạt tiểu tư sản". Nhận thấy như vậy nên thực tế đã có người nhanh chân bỏ nông thôn chạy vội ra thành phố náu ẩn. Cũng vì ở thành phố thường ít tính chất bạo động hơn ở nông thôn, nên dưới chế độ cộng sản, dân chúng luôn luôn tìm cách "chuồn" ra thành phố và do đó chúng ta thường thấy chính quyền cộng sản ở Bắc Việt và ở Trung cộng chẳng hạn, thỉnh thoảng lại "giải về nguyên quán" những người tản cư trái phép từ nông thôn ra thành thị.

Sau cuộc "Đấu chính trị", ông Hồ có viết một bức thư "xin lỗi đồng bào" gửi cho tất cả các xã và mọi người đều phải học tập. Trong thư, ông nhận chính phủ và Đảng đã thiếu sót trong việc lãnh đạo khiến nhiều nơi quần chúng đã khinh thường luật pháp, có nhiều hành động trái với chủ trương nhân đạo và khoan hồng của chính phủ và Đảng. Cán bộ kể chuyện cho dân chúng nghe là khi viết bức thư "xin lỗi đồng bào" ông Hồ bực quá, chảy nước mắt. Có lẽ câu chuyện không đến nỗi hoàn toàn bịa đặt vì mọi người đều biết ông Hồ đóng trò rất tài tình, muốn cười, muốn khóc và ngay cả muốn hôn lúc nào cũng được. Hồi viếng thăm Ấn Độ và Indonesia, những nơi mà nam nữ còn đương "thụ thụ bất thân", ông Hồ cứ tự nhiên ôm các bà các cô hôn đại. Vì vậy nên năm 1959, báo chí Djakarta tặng ông biệt hiệu "Vị chủ tịch thích hôn" (President Pentjium).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau khi xin lỗi đồng bào, ông Hồ ra lệnh cho các Uỷ ban xã báo cáo lên cấp trên những vụ quá đáng. Đồng thời các Uỷ ban cũng phải lập danh sách những người sáng suốt đã nhận thấy những điểm sai trong chiến dịch và đã cố gắng ngăn cản.

Có nhiều người, phần đông là Đảng viên cấp dưới, quả thực đã xa lánh phong trào, và có một số đã chạy lên huyện lên tỉnh, tìm cách cứu gỡ cho thân nhân. Sau khi lập thành danh sách đưa lên tỉnh, những người này được tỉnh uỷ mời lên để ban khen, nhưng lên đến nơi họ được tống đi các trại "quản huấn" để vừa lao động vừa học tập những nguyên tắc bất khả sai lạc của chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít. Mãi ba năm sau, nhân dịp chiến dịch Sửa sai, tiếp sau chiến dịch Cải cách ruộng đất họ mới được tha về. Đây là một thí dụ điển hình chứng tỏ chủ trương của Đảng là bắt nhốt ngay cả những đảng viên mặc dầu trung thành với Đảng, nhưng không tán thành chính sách khủng bố của Đảng.

Một tháng sau khi ông Hồ đã khóc và xin lỗi đồng bào thì những cán bộ đã phát động chiến dịch ở Bắc Việt lên đường vào khu V (miền Nam Trung Việt) để phát động một phong trào in hệt. Đi theo bọn họ vẫn có mấy cố vấn Trung Quốc ở Hồ Nam.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ảnh hưởng trực tiếp của cuộc "đấu sơ bộ" này là tất cả các thành phần trong nhân dân đều sợ oai của Đảng. Sự thực, trước cuộc "đấu" Đảng đã mất rất nhiều uy tín. Nhiều nông dân bị bom đạn của Pháp tiêu huỷ nhà cửa đã ngang nhiên oán trách "cụ Hồ", và hàng ngàn dân công gánh gạo tiếp tế bộ đội đã làm reo bỏ về, quẳng gạo ra hai bên đường. Hồi Đảng còn rút lui vào bóng tối sau khi tuyên bố tự giải tán, dân quân một xã nọ đã vây bắt một chi bộ cộng sản đang hội họp, lấy cớ là hội họp trái phép.

Sau chiến dịch khủng bố, tình trạng thay đổi hẳn. Không những không ai dám từ chối không đi dân công, mà trái lại, hàng ngàn người xung phong đi ngay. Thuế khoá cũng chỉ thu trong vài giờ là xong ngay.

Nhiều người nhận thấy như vậy cho rằng Đảng đã áp dụng chính sách khủng bố để thu thuế cho nhanh và bắt dân công cho dễ. Nhưng thực ra như chúng tôi sẽ trình bày về sau, cộng sản phát động chiến dịch khủng bố với hai mục đích khác. Một mục đích dài hạn là dọn đường cho chiến dịch Cải cách ruộng đất sắp tới và một mục đích tức thời là thị uy với toàn thể nhân dân, không kể giàu nghèo và thanh trừng những phần tử mặc dầu tham gia kháng chiến chống Pháp, nhưng tình nghi là không chấp nhận chế độ cộng sản.

downloadsachmienphi.com

Cuộc "đấu chính trị" do Trung ương Đảng phát động, kéo dài trong nửa tháng, gây không biết bao nhiêu tang tóc, nhưng sau khi ông Hồ đã viết thư "xin lỗi đồng bào" thì tình hình ở nông thôn lại tương đối được ổn định. Những người chạy trốn ra thành phố lần lượt trở về làng. Cán bộ làm ngơ không hỏi tới và để yên cho tự do sinh hoạt trong khoảng vài tháng.

Nhưng "đấu" rồi, Đảng còn một công tác khác cần phải làm. Tức là chứng tỏ trước nhân dân là dù sao lời dạy của Bác Mao vẫn đúng. Bác Mao đã nói: "Quần chúng bao giờ cũng sáng suốt" và "Nông dân có thể lãnh đạo được cách mạng vô sản".

Nhưng cuộc "Đấu chính trị" quả đã gây nên nhiều ảnh hưởng tai hại. Nhiều người trước kia nhiệt liệt ủng hộ cộng sản, nay bỗng nhiên hết tin tưởng. Họ nhận thấy ông Hồ quá lệ thuộc vào ông Mao đã nhập cảng vào Việt Nam nhiều hành động dã man mà từ ngàn xưa sử sách Việt Nam chưa từng chép, và hiện nay không một dân tộc văn minh nào có thể dung thứ được. Họ cũng nhận định là cộng sản, mặc dầu đã nắm trọn quyền trong tay mà còn dùng mánh lới "phát động quần chúng" để trừng trị đối phương thì thể tất sau này không bao giờ cộng sản có thể áp dụng những biện pháp công bằng và nhân đạo để trị dân. Những người còn giữ được lý trí - mà thực sự thì nhiều người đã mất vì "học tập chính trị" quá nhiều - bắt đầu so

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sánh chế độ cộng sản với chế độ thực dân ngày xưa. Họ công nhận dưới chế độ thực dân tuy không có công bằng và tự do nhưng ít ra cũng có một hình thức pháp lý nào đó. Chính quyền thuộc địa cũng giết, nhưng giết bằng máy chém, không giết bằng "phát động quần chúng".

Ngay những đảng viên trung thành cũng bắt đầu ngờ vực khả năng lãnh đạo của nông dân. Họ tự hỏi nếu gây căm thù rồi "phóng tay phát động nông dân" thì liệu nông dân sẽ đưa cách mạng tới đâu? Họ vẫn biết một xã hội mà người giàu đá đít người nghèo là một địa ngục, nhưng họ không tin rằng những kẻ kẹp tay thiên hạ vào "ê-tô" để vặn có thể xây dựng được thiên đường trên mặt trái đất.

Để đánh tan luồng tư tưởng nguy hại này, cộng sản áp dụng hai biện pháp, một cho những người có học, và một cho dân chúng thiếu học:

1. Ở mỗi tỉnh đều thành lập toà án quân sự để xử tội những "Việt gian" bị bắt trong vụ "Đấu chính trị". Mục đích của cộng sản là để chứng minh cho dân chúng trông thấy rằng mặc dầu "quần chúng đã tự động", nhưng sự thực quần chúng vẫn sáng suốt, vì trong số những người họ "tố", quả thực có nhiều "Việt gian" lợi hại, làm tay sai đắc lực cho Pháp.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Đảng tổ chức một chiến dịch cải tạo tư tưởng cho toàn thể đảng viên và cán bộ để giải thích cho họ hiểu là "phóng tay phát động quần chúng", mặc dầu có nhiều sai lầm, nhưng tựu trung vẫn là một chính sách rất "hợp tình, hợp lý". Vì hai biện pháp kể bao gồm trong "chiến thuật Mao Trạch Đông", nên chúng tôi sẽ cố gắng trình bày cặn kẽ trong những chương sau.

Chương VIII

Danh sách Việt gian

Những người bị bắt và bị đấu tố trong cuộc "Đấu tranh chính trị" mà may mắn còn sống sót thì bị đưa vào trại giam để công an điều tra thêm. Vài tuần sau công an tuyên bố là trong số những người này quả có nhiều "Việt gian" lợi hại, có chân trong một tổ chức bí mật, làm gián điệp cho Pháp.

Trong năm 1951, nghĩa là hai năm về trước, Pháp có bỏ bom phá tan hệ thống dẫn thuỷ nhập điền trong vùng Việt Minh kiểm soát. Nhớ lại vụ oanh tạc này, Đảng được dịp tuyên bố là chính những "Việt gian" mà nhân dân đã "lột mặt" đã xui Pháp ném bom phá huỷ các đập nông giang. Đảng còn nói rằng bọn họ đã vẽ địa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đồ các đập nước và các cầu cống và chuyển giao cho Pháp. Rõ ràng là một sự vô cùng phi lý vì không có một người Việt Nam nào không hiểu rằng những cống và đập đó đều do Pháp xây dựng và toàn bộ bản đồ Việt Nam và Đông Dương đều do Pháp vẽ. Nói rằng Pháp quên không biết đập ngăn nước khổng lồ họ xây ngày trước bây giờ nằm vào chỗ nào và phải nhờ "Việt gian" chỉ điểm mới nhớ ra thì cực kỳ khôi hài. Nhưng đối với cộng sản thì phi lý không phải là một trở ngại cho tuyên truyền. Họ kinh nghiệm rằng đối với nông dân chỉ việc nhắc đi nhắc lại một lý luận thô sơ dễ hiểu thì dù phi lý đến đâu cuối cùng nông dân cũng nhập tâm cho là thực. Đặc biệt là nói về thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thì kể hươu kể vượn thế nào cũng được, vì nhiều nông dân suốt đời không hề thấy một người Pháp hoặc một người Mỹ. Một trung đội trưởng Việt Minh sau khi thắng trận Điện Biên Phủ về Hà Nội hỏi dân thủ đô có phải người Mỹ da đỏ hồng hào không. Ý hắn anh ta chỉ nghe nói bên Mỹ có một chủng tộc thường gọi là Peaux Rouges. Đối với trình độ kiến thức như vậy thì dĩ nhiên càng lý luận giản dị bao nhiêu, dân chúng càng ưa nghe bấy nhiêu.

Mỗi tỉnh đều đệ lên trung ương một danh sách những kẻ "phản động" và sửa soạn xử án công khai. Trong mỗi danh sách đều có những "thành phần điển hình": một địa chủ giàu nhất, một vị hoà thượng, một vị linh mục, một vị khoa cử và một cựu quan lại.

downloadsachmienphi.com

Trong khi chờ phiên toà xử thì các can phạm phải điệu đi từ trại giam này đến trại giam khác, qua hết ngày này sang ngày khác, như kiểu một gánh "xiếc" mang thú dữ đi quảng cáo trước khi biểu diễn buổi đầu. Chân họ bị xiềng và tay họ bị trói bằng một chiếc thừng dài, buộc cánh tay người đầu đoàn cho tới cánh tay người cuối cùng. Họ khạng nạng đi giữa ban ngày, dưới mặt trời tháng Năm, tay bị xích nhưng cũng cố nâng xiềng khỏi mặt đất cho dễ đi. Tiếng xiềng chạm nhau kêu "leng keng" rất xa và rất rùng rợn vì là một thứ tiếng mà thiên hạ chưa từng nghe bao giờ.

Phiên toà đã xếp đặt gần xong và các vị thẩm phán đã được cấp trên chỉ định thì bỗng nhiên có lệnh đình lại. Sau đó có tin đồn là các "cố vấn Trung Quốc" xét thấy danh sách phản động chưa được đầy đủ. Họ nói danh sách còn thiếu một loại đại phản động mà bên Trung Quốc gọi là "tư sản mại bản".

Theo lý thuyết của ông Mao Trạch Đông, một lý thuyết mà các đồ đệ của ông coi là một cống hiến vĩ đại, giai cấp tư sản ở các nước kém mở mang chia làm hai loại: tư sản dân tộc, tức là những người sản xuất, và tư sản mại bản tức là những người xuất nhập cảng. Hai loại tư sản này có hai thái độ chính trị khác nhau, vì cách thức kinh doanh của họ khác nhau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tư sản dân tộc hay công nghệ bản xứ chế tạo hàng nội nên phải cạnh tranh gắt gao với tư sản ngoại quốc. Vì vậy, nên họ có tinh thần yêu nước một phần nào, và sẵn sàng hợp tác với cộng sản để tranh đấu giành độc lập. Cộng sản để yên cho họ sống từ thời kỳ Cải cách ruộng đất cho đến thời kỳ Hợp tác hoá nông nghiệp. Trong khi ấy họ vẫn làm chủ nhà máy của họ, dưới sự kiểm soát nửa kín nửa hở của công đoàn. Ở Trung Hoa và ở Bắc Việt chế độ này được duy trì trong hai năm.

Thành phần tư sản mại bản thì ngược lại sống nhờ vào tư sản ngoại quốc nên không có mảy may tinh thần yêu nước. Quyền lợi của họ bị ràng buộc vào quyền lợi của tư sản ngoại quốc nên họ chỉ là tay sai của đế quốc. Vì vậy nên họ bị xếp là "Kẻ thù số hai của nhân dân" (địa chủ là kẻ thù số một).

Nhưng muốn quy một người này là tư sản mại bản, theo đúng nghĩa của ông Mao Trạch Đông thì phải tìm thấy ở người ấy hai điểm. Một là tư sản và hai là mại bản, tức là buôn bán xuất nhập cảng. Vì vậy, nên khi Trung ương bắt các Uỷ ban tỉnh phải lập danh sách tư bản mại bản, Uỷ ban tỉnh phải kê khai một số người trong địa phương có thể tạm gọi là "tư sản" và có buôn bán hàng ngoại. Nhưng kiếm được những người đầy đủ hai điều kiện kể trên là một việc rất khó vì hồi ấy chẳng còn ai ở hậu phương có thể tạm gọi là tư sản mà xuất nhập cảng cũng hoàn toàn không có. Từ trước Việt Nam vốn dĩ đã chẳng có bao nhiêu tư sản, mà nếu có một vài người thì họ đều ở tại Hà Nội với Pháp. Thật đúng như lời ông Mao, hạng người này quả là tay sai của tư sản ngoại quốc và luôn luôn cấu kết với thực dân đế quốc. Một vài tư sản vào loại kém, lúc đầu có chạy ra hậu phương nhưng chỉ ít lâu sau họ cũng trở về thành. Chỉ có một số "phú thương" chịu khó ở lại hậu phương, thường khi vì lý do gia đình hơn là kháng chiến yêu nước, nhưng tất cả đều bị khánh kiệt từ mấy năm trước. Vì ở hậu phương thiếu hàng hoá, thiếu giao thông và khả năng tiêu thụ của nhân dân quá kém cỏi, nên họ chẳng kiếm chác được bao nhiêu. Lấy cớ là tránh nạn Pháp nhảy dù, cứ ba hoặc sáu tháng một họ lại phải di chuyển tiệm buôn từ nơi này sang nơi khác, phá nhà cũ làm nhà mới. Nạn lạm phát (một nghìn đồng năm 1945 trị giá bằng một đồng năm 1946) và cuối cùng là thuế công thương nghiệp đã khiến họ trở thành tay trắng, buôn đi bán lại lấy công làm lãi.

Tuy nhiên, việc tìm kiếm tư sản cũng không khó là vì danh từ "tư sản" cũng như danh từ "địa chủ" hết sức co giãn. Một người sống "trên mức bình thường" cũng có thể tạm xếp vào loại tư sản, vì chính quyền có thể chứng minh trước dân chúng là quả họ có một "tư sản nào đó". Trái lại việc lùng kiếm những người mại bản thì thật quả là khó. Những cố vấn Trung quốc thực sự đã lầm to khi họ hạch sách bắt kiếm cho kỳ được tư sản mại bản. Có lẽ họ yên trí rằng ở Việt Nam loại người này cũng đông đảo như ở Trung Hoa Quốc dân Đảng. Sự thực thì ở Thượng Hải, dưới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chế độ Tưởng, có rất nhiều tư sản mại bản, nhưng ở Việt Nam thì thuở ấy hoàn toàn không có, vì trong suốt thời kỳ Pháp thuộc, mọi việc xuất nhập cảng đều thuộc độc quyền một vài công ty tư bản Pháp.

Nói rằng dưới chế độ thuộc địa có tư sản mại bản Việt Nam đã là hài hước, mà cho rằng trong vùng kháng chiến có tư sản mại bản lại là vô lý hết chỗ nói. Tuy nhiên, Bác Mao nói thì phải nghe và lệnh trên ban xuống thì phải thi hành, và muốn cho danh sách có đủ các thành phần như cấp trên đòi hỏi, các Uỷ ban tỉnh liền bắt mấy cán bộ mậu dịch của Đảng, lâu nay phụ trách buôn lậu xe đạp, thuốc tây, dầu lửa, và một vài thứ cần thiết cho kháng chiến từ vùng tề vào. Lý luận của cộng sản rất đơn sơ. Nếu không có xuất nhập khẩu thực sự, thì việc buôn lậu qua giới tuyến cũng có thể tạm coi là xuất nhập khẩu. Kết quả là mấy người trước kia được Đảng tín nhiệm giao cho công việc nguy hiểm là buôn bán với "tề" bỗng nhiên bị quy là "Việt gian" và đưa vào trại giam.

Sau khi danh sách được Trung ương chấp nhận, một toà án quân sự được lập trong mỗi khu và di chuyển từ tỉnh nọ sang tỉnh kia để xử án "Việt gian" ở mỗi tỉnh. Chánh án khu Tư là ông Hồ Đắc Điềm, trước kia là tổng đốc Hà Đông và giáo sư trường Luật Hà Nội. Thẩm phán và công tố viện đều là đảng viên Đảng Lao động. Không có trạng sư, chỉ có "biện hộ viên". Họ không phải là luật gia xuất thân, mà chỉ là người thường, có thể là một người làm nghề đỡ đẻ và nhiệm vụ của họ là bênh vực quyền lợi của nhân dân, không phải là quyền lợi của bị can. Họ có xin toà khoan hồng cho một số "cò mồi" bị bắt để lấy cớ khai ra "đầu xỏ". Nhưng họ yêu cầu toà thẳng tay trừng trị "Việt gian phản động".

Toà xử công khai, nghĩa là có hai đoàn đại biểu đi dự. Một đoàn do mỗi xã cử một người và một đoàn do mỗi xí nghiệp cử một người. Tất nhiên những người được cử đi dự đều là đảng viên trung kiên. Những đại biểu đi dự được sửa soạn hai tuần lễ trước, học thuộc lòng những khẩu hiệu cần phải hô, và hô vào những lúc nào cho đúng lúc.

Việc sửa soạn thì rất rầm rộ, nhưng đến khi toà xử thì tương đối rất khoan hồng. Chiến lược cộng sản là tỏ thái độ công bình và khoan hồng trong những vụ án có ảnh hưởng lớn đối với nhân dân. Ở Thanh Hoá, chẳng hạn, chỉ có địa chủ số một là ông Nguyễn Hữu Ngọc và một vị hoà thượng là Tuệ Chiếu bị kết án tử hình, còn linh mục Mai Bá Nhạc cùng hai tư sản mại bản chỉ bị phạt 20 và 15 năm khổ sai. Cựu quan lại là ông Hà Văn Ngoạn và cựu khoa bảng là cụ Cử Lê Trọng Nhị không hầu toà vì đã chết từ mấy tháng trước trong trại giam. Trong gần một năm, không thấy những người bị án tử hình mang ra hành hình nên nhiều người yên trí là họ được ân giảm, nhưng đột nhiên đêm trước hôm trao đổi tù binh giữa Pháp và

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Việt Nam, hai người bị đưa ra bắn. Vụ hành hình này rất đơn giản, không có dân chúng xếp hàng vỗ tay và hô đả đảo như thường lệ. Sáng hôm sau, những "Việt gian" khác được trả lại tự do.

---

[1]Cốt cán là những nông dân theo Đảng và làm việc cho Đảng, chưa được thu nhận vào Đảng.
[2]Chi đội – Chị nữ đội trưởng "Đội cải cách ruộng đất"
[3]Bồi dưỡng – Bồi dưỡng lý luận, giải thích chính sách, xui nghe theo đường lối của Đảng.
[4]Đi dân công tức là đi làm khuân vác, đào sông, đắp đường, không khác đi làm "cỏ vê" ngày trước.

Phần 4 - Cải tạo tư tưởng

"Thiên hạ thường tin những câu chuyện bịa đặt nhưng giản dị, hơn là những câu chuyện có thực, nhưng lại rắc rối, khó hiểu."
(De Tocqueville)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 9

Giới trí thức hợp tác với Việt Minh và tham gia kháng chiến không thể nào công nhận Pháp có gián điệp hoạt động trong khắp xóm làng, và chỉ có những kẻ ngớ ngẩn vào bậc nhất mới tin câu chuyện Pháp nhờ mấy ông sư vẽ bản đồ hướng dẫn phi công Pháp trong các vụ oanh tạc. Trong cuộc "Đấu chính trị" không ai là không thấy bàn tay Đảng giật dây và mọi người đều xác định là Đảng dùng cả phương tiện hợp pháp lẫn bất hợp pháp để loại trừ những người không cộng sản ra khỏi hàng ngũ kháng chiến. Vì tin có Trung cộng viện trợ để thắng Pháp nay mai, nên Việt cộng cho rằng cơ hội cộng sản hoá toàn cõi Việt Nam đã đến nơi, và muốn cộng sản hoá thì việc đầu tiên là tiêu diệt những phần tử sau này sẽ chống đối.

Có người cho rằng ông Hồ đã trở tay diệt trừ những người kháng chiến có xu hướng quốc gia vì ông không quên kinh nghiệm bản thân hồi hai mươi bốn năm về trước, Tưởng Giới Thạch trở tay diệt cộng. Hồi ấy Quốc dân Đảng và cộng sản Trung Hoa liên kết trong cuộc Bắc phạt đánh Trương Tác Lâm. Liên quân quốc-

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cộng chiếm được Thượng Hải, Tưởng Giới Thạch bắt nhân dân phải nộp khí giới và đột nhiên bắn hết cộng sản.

Hồi đó, ông Hồ đang ở Quảng Châu, và nhờ sự che chở của phái bộ Nga nên ông về được Mousou cùng với phái đoàn, còn Mao Trạch Đông và đồng đảng phải mở một con đường máu vừa đánh vừa chạy trong hơn hai năm, cuối cùng là cuộc "Vạn lý trường chinh" (1934-1936) đưa Trung cộng lên Diên An, định cư ở đấy cho đến 1949.

Vì Tưởng trở tay bất ngờ nên cả ông Hồ lẫn ông Mao đều bị lao đao. Từ ngày ấy cả hai đều luôn luôn cảnh giác các đảng viên mới là nếu hợp tác với quốc gia thì chớ nên quên "cầm dao đằng cán" hoặc ít nhất cũng phải luôn luôn phòng bị. Nguyễn Sơn kể chuyện ông Mao rất ưa giảng Tam quốc chí, và ông thường đề cao Tào Tháo. Theo Tam quốc chí thì phương châm xử thế của Tào Tháo là: "Thà phụ người, chớ để người phụ ta".

Giới trí thức hợp tác với Việt Minh không bao giờ ngờ rằng Đảng có thể trở mặt vì không hề nghe nói vụ Tưởng trở tay ở Thượng Hải và cũng không nghiên cứu triết lý phụ người và người phụ. Họ chỉ biết tích cực tham gia kháng chiến và nhẫn nhục chịu đựng sự lãnh đạo của cộng sản để tranh đấu cho độc lập của xứ sở. Họ tin rằng sự hy sinh của họ sẽ mang lại tự do và công bằng cho tổ quốc thân yêu. Nhưng họ bừng tỉnh giấc mơ khi họ thấy trong cuộc "Đấu chính trị" Đảng đã tàn sát không biết bao nhiêu người lâu nay vẫn ngoan ngoãn theo Đảng, rồi vờ vịt nói là tại "quần chúng tự động". Câu hỏi được đặt ra là một đảng "bá đạo" như vậy thì làm sao có thể thực hiện được thế giới đại đồng. Họ thắc mắc và bỗng nhiên nhớ lại thuyết hoài nghi của Montaigne. "Cái gì bên này coi là chân lý thì bên kia coi là tà thuyết", độc tài được gọi là dân chủ, độc lập nghĩa là phụ thuộc Nga-Tàu, và tự do đã trở thành "bệnh". Chính sách cứ thay đổi xoành xoạch, nên giới trí thức chẳng biết đâu là cách mạng, đâu là phản động. Mớ kiến thức hấp thụ của Tây phương trở thành vô dụng. Triết học Đông, Tây, và ngay cả lý thuyết Mác-xít cũng chẳng ăn nhằm vì cụ Mác nói một đường mà các lý thuyết gia Trung cộng lại giảng một nẻo. Bị hoang mang, họ chẳng còn biết ai là kẻ thù chính: thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, địa chủ Việt Nam, tư sản mại bản, hay là chính bản thân họ, là trí thức tiểu tư sản.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nhiều đảng viên cũng cảm thấy ai oán trong lòng. Họ nghiên cứu chủ nghĩa Mác và chấp nhận nguyên tắc vô sản chuyên chính vì họ quan niệm nông dân và công nhân cũng có thể "trị quốc" một cách công bình nhân đạo, vì dù ít học cũng là những người "phải chăng". Nhưng giờ họ đã nhận thấy nông dân và công nhân ngay thẳng chẳng có mảy may quyền hành dưới cái chế độ mệnh danh là công nông chuyên chính. Trong các cuộc đấu tố chỉ có bọn lưu manh là có toàn quyền đánh đập. Sau này Đảng giải thích là thành phần không quan trọng, chỉ có lập trường mới đáng kể. Năm 1952 ông Trần Đức Thảo đỗ thạc sĩ triết học ở Paris về nước phục vụ kháng chiến, nhưng bốn năm sau, trong phong trào Trăm hoa đua nở (sẽ trình bày ở Chương 17), ông viết: "Tổ chức ở huyện và tỉnh phát triển theo một thứ chủ nghĩa nông dân lưu manh hoá".

Xem những văn thơ đăng trong Giai phẩm và Nhân văn, xuất bản trong phong trào Trăm hoa đua nở, chúng ta thấy rõ trí thức trong hàng ngũ kháng chiến hết sức chán nản đối với đường lối chính sách của Đảng. Mặc dầu thiểu số, trí thức đã đóng góp rất nhiều cho kháng chiến và cho Đảng. Đảng vẫn còn cần đến họ, nhưng càng ngày họ càng bị khinh rẻ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đảng đã cử hàng nghìn thanh niên sang Nga, sang Tầu và sang Đông Âu để học tập, nhưng hồi ấy họ chưa thành tài nên Đảng vẫn còn cần những cán bộ và chuyên viên thuộc thành phần "phong kiến" và đã hấp thụ giáo dục "thực dân". Ông Mao đã từng tuyên bố là trí thức không giác ngộ chủ nghĩa Mác-xít thì không ích lợi bằng một cục phân, vì phân còn có thể dùng để bón ruộng. Chỉ vì chưa đào tạo được lớp người mới nên bất đắc dĩ Đảng vẫn phải dùng người cũ trong ít lâu. Do đó Đảng thấy cần phải cải tạo lại tư tưởng cho họ. Công cuộc giáo dục trí thức được cộng sản mệnh danh là "công tác tư tưởng", một thứ công tác mà cộng sản coi là quan trọng vào bực nhất. Nó là một thứ tâm lý chiến, không phải nhằm vào địch, mà nhằm đả phá ảnh hưởng tư tưởng địch ăn sâu trong đầu óc trí thức.

Theo sát công tác quân sự, kinh tế chính trị và xã hội và ngay cả trong thời kỳ xây dựng kinh tế xã hội chủ nghĩa, công tác tư tưởng được chia thành nhiều đợt, mỗi đợt chỉ nhằm tiêu diệt "một kẻ thù". Y hệt ba anh em Horac trong tuồng của Corneille, giết ba địch thủ mỗi người một lúc, công tác tư tưởng cũng nhằm tiêu diệt mỗi lần một tư tưởng phi vô sản.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong giai đoạn đầu, 1946-54 (tức là trong thời gian kháng chiến) công tác tư tưởng nhằm đả phá "ảnh hưởng văn hoá Pháp", duy tâm, hoài nghi, lãng mạn, cá nhân chủ nghĩa, nghệ thuật vị nghệ thuật, vân vân.

Trong giai đoạn thứ hai (trong Cải cách ruộng đất) công tác tư tưởng nhằm đả phá quan niệm phong kiến về tư hữu và trật tự xã hội, đạo lý nhà nho, thái độ khinh rẻ "dân ngu khu đen", vân vân.

Trong giai đoạn thứ ba (sau vụ Trăm hoa đua nở): chống tư tưởng tư sản tự do kinh doanh, hâm mộ kỹ thuật Tây phương và chính thể đại nghị của Tây phương, luyến tiếc những "tự do tản mạn" (tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do đi lại) v.v.

Trong giai đoạn cuối, từ 1959 trở đi (sau khi sung công hết xí nghiệp tư nhân): chống tư tưởng "tiểu tư sản" mà trong bản báo cáo đọc trước Đại hội Đảng Lao động lần thứ ba, ông Trường Chinh đã định nghĩa đại khái như sau:

… "Lập trường bấp bênh, chủ quan, hay lạc quan và bi quan tếu, hẹp hòi, thiển cận, do dự, bảo thủ, thiếu tinh thần kỷ luật, không tôn trọng kỷ luật lao động, không tích cực đi vào con đường tập thể, không chịu sống cuộc đời mới, luyến tiếc lối sản xuất cá thể, không mạnh dạn cải tiến kỹ thuật và tổ chức, không dám tìm cái mới, sợ nghĩ và sợ hành động, không quyết tâm thu mua lương thực của nhân dân, thu thuế và thu nợ, không quyết tâm đàn áp phản động hiện hành".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong khi đả phá những tư tưởng phản động thì đồng thời Đảng cũng tích cực giáo dục tư tưởng Mác-xít. Công tác giáo dục này cũng chia thành nhiều đợt để đảng viên và cán bộ quần chúng có thể leo dần lên lâu đài Mác-xít cao chót vót mà không bị chóng mặt. Việc chia công tác tư tưởng thành nhiều đợt có những nguyên do như sau:

1. Giảng lý thuyết Mác-xít cho một người trong trắng là chuyện rất khó, và một bài học, một khoá học, có khi một năm cũng không đủ. Không khác hình học Euclide, lý thuyết Mác-xít cũng bắt nguồn từ một định đề rồi từ định đề ấy rút ra một số định lý và hệ luận, để dẫn tới một kết quả cụ thể. Đối với lý thuyết Mác-xít thì định đề là: Mâu thuẫn nội bộ, và kết luận cụ thể là: đời sống cộng sản là đời sống hợp lý nhất. Học sinh nghiên cứu lý thuyết Mác phải chia thành nhiều lớp, trên, dưới và tiến tuần tự từ dưới lên trên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

2. Chủ nghĩa Mác-xít giống hoá học ở một điểm là cả hai đều là khoa học thực nghiệm, phát xuất từ những nhận xét thực tế rồi giải thích bằng lối suy trắc thuyết. Nếu không ai có thể chỉ đọc sách hoá học mà trở thành một hoá học gia thì cũng không ai có thể chỉ đọc sách Mác-xít hoặc nghe giảng Mác-xít mà trở thành một đảng viên cộng sản tốt, hoặc thậm chí thấm nhuần lý thuyết Mác-xít. Thực tế hành động là tối cần vì chỉ có hoạt động thực tế thì chất Mác-xít mới thấm vào cơ thể của mỗi người. Vì vậy nên sau mỗi khoá "công tác tư tưởng", học sinh nghiên cứu chủ nghĩa Mác cần phải trải qua một thời kỳ thực tập.
3. Cộng sản hình dung những tư tưởng phản động như những vi trùng độc đột nhập vào cơ thể, và cả hai đều gồm nhiều loại, mỗi loại gây thành một thứ "bệnh" đặc biệt. Những tư tưởng phong kiến, tư sản, tiểu tư sản, và hàng chục tư tưởng "phi vô sản" khác - thường gọi là "bệnh" - đều có tác hại và cần phải chữa chạy. Muốn chữa cho khỏi bệnh, bác sĩ phải kê nhiều "toa" liên tiếp. Liều thuốc "yêu nước" chẳng hạn có thể dùng để chữa bệnh "văn hoá suy đồi của Pháp", mà triệu chứng là hoài nghi, lãng mạn, cá nhân chủ nghĩa, vân vân; còn liều thuốc "giác ngộ xã hội chủ nghĩa" thì hiện nay đương dùng chữa bệnh "tiểu tư sản".
4. Chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít là một thứ thuốc dùng để chữa bệnh, nên in hệt các thứ thuốc khác nó cũng cần phải "tiêm" rất từ từ. Nếu phát tiêm đầu tiên mạnh quá, hoặc cách ít ngày quá, bệnh nhân có thể "phản ứng" một cách mãnh liệt. Muốn "nhồi" chủ nghĩa Mác-xít thì đại khái cũng phải như vậy; mỗi ngày một ít, và sau mỗi lần "nhồi" lại phải nghỉ một thời gian.
5. Nhưng lý do quan trọng nhất khiến công tác tư tưởng bắt buộc phải chia ra thành nhiều đợt, đã được ông Trường Chinh chính thức giải thích trong bản báo cáo ông đọc trước Hội nghị lần thứ ba của Đảng Lao động như sau:

"Công tác chính trị quyết định công tác tư tưởng, và công tác tư tưởng phải phụ thuộc công tác chính trị. Hai công tác kể trên không thể tách rời nhau và nhất là đối lập với nhau". (Văn học, số 113, tháng 9, 1960).

Ý ông Trường Chinh muốn nói là mỗi lần Đảng thay đổi chính sách là một lần Đảng phải mở một chiến dịch cải tạo tư tưởng.
Tổ chức cải tạo tư tưởng cho toàn dân có thể ví với một trường học khổng lồ mà cả nước là học trò. Chương trình huấn luyện gồm có nhiều đợt mà học sinh cũng chia thành hai hạng. Đảng viên tương đối có nhiều kiến thức chính trị hơn thì học lớp trên, còn cán bộ không đảng thì học lớp dưới. Nhưng trên hay dưới cũng học một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

môn là chủ nghĩa Mác-xít. Vì đảng viên sở trường về chính trị nhiều hơn nên mức huấn luyện có cao hơn. Trong mấy năm gần đây Đảng có soạn hai chương trình huấn luyện riêng biệt, một cho đảng viên và một cho cán bộ không đảng. Ông Trường Chinh trình bầy mục đích của hai chương trình ấy như sau:

Chương trình cho cán bộ: Mục tiêu của cuộc đấu tranh giáo dục và tư tưởng là sự hiểu biết mỗi ngày một rộng về ý chí muốn thống nhất quốc gia và tinh thần nhân dân làm chủ cả nước. Phải huấn luyện học viên chống lại mỗi hiện tượng của tư tưởng tư sản và phê bình tư tưởng tiểu tư sản. Cần phải kiên trì gột bỏ mọi tàn tích tư tưởng phong kiến và những tư tưởng phi vô sản khác.

Chương trình đảng viên: Đối với đảng viên thì chương trình huấn luyện nhằm mục đích tăng cường tư tưởng vô sản bằng cách huấn luyện kỹ càng chủ nghĩa Mác-xít Lê-nin-nít. Phải khuyến khích các đảng viên đấu tranh chống ảnh hưởng tư sản và tư tưởng tiểu tư sản, và phải tiếp tục tẩy trừ mọi vết tích tư tưởng phong kiến và những tư tưởng phi vô sản khác (ibid).

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đọc kỹ hai chương trình, một dành riêng cho đảng viên, và một cho cán bộ không đảng, chúng ta có thể nhận thấy nhiều điểm đặc biệt. Tinh thần quốc gia (nguyện vọng thống nhất quốc gia) nằm trong chương trình công tác tư tưởng cán bộ không đảng, nhưng loại trừ ra khỏi chương trình dành cho đảng viên, vì đã là đảng viên cộng sản thì phải đặt sự lãnh đạo của Mosou hoặc của Bắc Kinh lên trên tinh thần quốc gia. Thái độ của mỗi loại đối với những tư tưởng "sai lầm" cũng phải khác nhau. Theo quan niệm cộng sản tư tưởng tiểu tư sản dù sai, nhưng không tác hại nhiều như tư tưởng tư sản, và "phê bình" là một hình thức nhẹ hơn "đấu tranh". Những danh từ này đều có nghĩa tương đối.

Ý ông Trường Chinh muốn nói, thứ nhất, đảng viên cũng như cán bộ ngoài đảng phải đấu tranh diệt trừ tư tưởng tiểu tư sản và hai là, trong khi cán bộ ngoài đảng bị "phê bình" nếu có tư tưởng tiểu tư sản, các đảng viên phải "đấu tranh" chống tư tưởng tiểu tư sản. Một cán bộ ngoài đảng mà để lộ tư tưởng tiểu tư sản thì chỉ bị phê bình qua loa, mà nếu đảng viên cũng có tư tưởng ấy thì sẽ bị trừng phạt. Tóm lại, Đảng còn dung thứ cho tư tưởng tiểu tư sản hoành hành một phần nào trong đám cán bộ không đảng, nhưng tuyệt đối quét sạch tư tưởng ấy trong hàng ngũ đảng viên.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương trình cải tạo tư tưởng chia làm ba đợt. Đợt thứ nhất (cho tới 1960) Đảng làm ngơ tư tưởng tiểu tư sản trong hàng ngũ cán bộ ngoài đảng, và Đảng chỉ phê bình những đảng viên có tư tưởng ấy. Trong đợt thứ hai (mà ông Trường Chinh trình bày) cán bộ ngoài đảng có tư tưởng tiểu tư sản thì bị phê bình, đảng viên thì bị đấu tranh. Đối với tư tưởng tư sản thì cả hai loại đều bị đấu tranh. Đến đợt thứ ba (để tiến tới trình độ hoàn hảo) cả cán bộ ngoài đảng và đảng viên đều phải đấu tranh chống cả hai thứ tư tưởng tiểu tư sản và tư sản.

Nói chung thì đối với loại tư tưởng nào Đảng cũng có ba thái độ. Đầu tiên làm ngơ, sau là phê bình, và sau nữa là đấu tranh. Toàn dân, đảng viên, cán bộ và quần chúng lần lượt phải bước qua ba giai đoạn kể trên, nhưng kẻ bước trước, người theo sau.

Liều thuốc chích cho đảng viên dĩ nhiên nặng hơn liều chích cho cán bộ ngoài đảng, nhưng sang giai đoạn sau thì liều thuốc chích cho cán bộ ngoài đảng nặng thêm, và cho đảng viên lại nặng thêm nữa. Như vậy là đảng viên, trí thức ngoài đảng, nông dân, công nhân, mọi người cứ như leo thang, bước dần lên tình trạng chí thiện, mà ông Trường Chinh mô tả như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Mục đích của cuộc cách mạng hiện nay là toàn thể nhân dân và đặc biệt là nhân dân lao động phải quán triệt tư tưởng xã hội chủ nghĩa, phải gột rửa những nhân sinh quan và thế giới quan cũ bằng quan điểm Mác-xít. Chủ nghĩa Lê-nin-nít sẽ hướng dẫn nếp sống đạo đức cho cả nước và là cái khung chứa đựng tư tưởng của toàn thể dân tộc. Nó sẽ là nền tảng xây dựng đạo đức cho nhân dân ta. (Ibid).

Đoạn văn kể trên chứng tỏ rằng chủ nghĩa Mác-xít là một tôn giáo theo đúng nghĩa của danh từ "tôn giáo", một tôn giáo đang đấu tranh để thay thế hết thảy các tôn giáo khác và không chịu mảy may dung túng chủ nghĩa "vô thần" hoặc "đa thần" trong đám quần chúng dưới sự kiểm soát của họ.

Để đạt tới tình trạng chí thiện này (na ná như Đạo của Lão giáo, hoặc Niết bàn của Phật giáo) giáo hội Đông phương của Mác-xít giáo đã dùng hai biện pháp thẩm sát là "Kiểm thảo" và "Chỉnh huấn" mà chúng tôi sẽ trình bầy trong các chương sau.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương 10 - Kiểm thảo

Từ năm 1946 đến năm 1950, Việt cộng thường tổ chức những buổi "phê bình và tự phê bình" rất bí mật dành riêng cho đảng viên. Hồi ấy đảng tự ý giải tán và rút lui vào bí mật, bề ngoài vẫn có vẻ dân chủ. Vì chỉ giới hạn trong một số ít đảng viên, và trước khi "phê và tự phê" bao giờ cũng điều tra cặn kẽ, nên kết quả khả quan. Nhiều khi đảng viên bị "phê" thành thật nhận lỗi, không cần đến sự "bồi dưỡng" của tập thể.

Nhưng từ năm 1950 trở đi, sau khi liên lạc trực tiếp với Trung Quốc, Việt cộng thường tổ chức những buổi kiểm thảo cho cả đảng viên lẫn cán bộ ngoài đảng. Phương pháp này từ Hoa Nam chứ không phải từ Bắc Kinh tràn sang Việt Nam và "khốc liệt" hơn phương pháp "phê và tự phê" nhiều lần. Người bị "phê" khoanh tay đứng trước hội nghị trong khi mỗi người lần lượt đứng lên nêu khuyết điểm của anh ta. Mọi người đã biên sẵn những khuyết điểm nhận thấy nơi anh và giở sổ ra đọc. Sau đó hội nghị phân tách ra và suy luận để đạt tới kết luận là anh chàng bị "phê" quả có những tư tưởng phản động rồi dùng "áp lực tập thể" bắt anh ta phải thú nhận khuyết điểm đã nêu ra.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Kiểm thảo thường áp dụng một số chiến thuật rất đặc biệt mà nhân dân đặt tên như sau:

1. Chụp mũ: nghĩa là dùng áp lực hoặc đe doạ bắt buộc người bị "phê" phải nhận những tội lỗi mà anh ta không hề phạm, và anh ta không được phép tự bào chữa. Không khác gì một người không muốn đội mũ mà người khác cứ cầm mũ chụp đại lên đầu.
2. Truy kích: nghĩa là chất vấn người bị phê theo kiểu công an lấy cung một người bị can, càng chối càng hỏi vặn, không để cho thoát. Danh từ truy kích gợi ý nghĩa đuổi bắt một tư tưởng phản động như săn một thú dữ, hoặc đuổi bắt một tên sát nhân. Đôi khi cuộc kiểm thảo kéo dài đến mấy ngày liền vì đương sự "ngoan cố" không chịu nhận lỗi.
3. Suy luận xốt xí: nghĩa là căn cứ vào một hiện tượng rất nhỏ mọn rồi cứ suy luận dần dần để kết thúc là người bị phê quả là một tên phản động lợi hại. Sau đây là một số tỷ dụ của lối suy luận xốt xí do một hiệu trưởng trường trung học kể lại.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong một buổi kiểm thảo do học sinh tổ chức, một giáo sư bị nêu "hiện tượng" là đã cho một học sinh một điểm quá cao. Bản kết án vị giáo sư phạm tội đại khái như sau:

Hiện tượng: Anh chấm bài của anh X và cho anh ấy một điểm quá cao.

Suy luận: (1) Anh tâng bốc anh X để cốt ý gây chia rẽ giữa anh X và các học sinh khác trong lớp; (2) học sinh đã chia rẽ thì chỉ có là cãi lộn, không chịu học hành; (3) vì không lo học nên trình độ kém; (4) trình độ học sinh kém thì phụ huynh học sinh không bằng lòng; (5) họ sẽ bảo giáo dục dưới chế độ cụ Hồ không bằng giáo dục thời Pháp thuộc; (6) và họ sẽ cho rằng chế độ thực dân tốt hơn chế độ dân chủ cộng hoà, (7) khi anh cho anh X một điểm quá cao, anh có dụng ý làm tay sai cho thực dân Pháp.

Kết luận: Anh là tay sai đắc lực của thực dân Pháp và của đế quốc Mỹ.

Những cuộc xỉ vả thầy giáo như vậy có thể nói là thường xuyên và không mấy thoát khỏi. Vì vậy nên hồi năm 1950-51 vô số giáo sư hậu phương chạy vào thành. 4. Đao to búa lớn: nghĩa là dùng những chữ rất thậm tệ và đôi khi rất tục tĩu để xỉ vả người bị phê, lấy cớ là để tiêu từ những tư tưởng phản động nằm sâu trong đầu óc anh ta. Câu chuyện sau đây là một điển hình.

Một cơ quan chính quyền mở cuộc kiểm thảo trong nhà một nông dân và hò hét om sòm. Bà chủ nhà thấy nhiều người to tiếng vội vã chạy vào, thấy một người lặng yên khoanh tay trong khi nhiều người khác đỏ mặt tía tai xỉ vả thậm tệ. Bà sợ họ có thể đánh nhau và không khéo xảy ra án mạng nên bà ta ôn tồn can: "Xin các ông bớt giận làm lành, ai mà chả có điều không hay không phải. Cùng là đồng bào với nhau và cùng làm một sở cả, xin các ông chín bỏ làm mười cho nó vui vẻ cả!" Bà chủ nhà có ngờ đâu đấy chỉ là một cuộc kiểm thảo hàng tuần mà luân phiên mỗi người phải phê bình và để người khác phê bình mình.

Cuộc đời thân ái, đề huề với anh em cùng sở trong suốt một tuần rồi lại một lần mắng mỏ nhau thậm tệ mang lại cho nhiều người cảm tưởng sống một lúc hai cuộc đời đại khái giống nhân vật trong phim kinh dị "Bác sĩ Jerkins và ông Hyde".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

5. Khóc đám ma: Ngay từ hồi đầu đã có lệ người bị kiểm thảo rơm rớm nước mắt để tỏ cho hội nghị biết là nhờ sự phê bình của tập thể mà mình đã giác ngộ tội lỗi và vô cùng ân hận. Nhưng đôi khi, thường xảy ra trong đám học sinh, có người đã bộc lộ rồi nhưng cũng có mặt để "viện trợ" anh em bằng cách khóc nức nở, phần đông họ là những thanh niên mới "ngộ đạo" muốn truyền "đạo" cho kẻ khác để "cứu nhân độ thế". Họ có cảm tưởng là sứ mạng trên thế gian sẽ không thành, nếu họ không cải hoán được một người theo chân lý Mác-xít. Vì vậy nên họ rán sức làm cho những người phạm khuyết điểm phải đấm ngực xưng tội và phải chấp nhận lời dạy của Bác Mao và Bác Hồ. Có lúc họ vừa khóc nức nở, vừa than thân trách phận là nhiệm vụ Đảng đã giao phó mà làm không thành. Họ tiếc là Đảng đã tận tình giáo huấn mà nhiều người cứ như "nước đổ đầu vịt". Họ khóc một cách thiết tha vì hơi một chút là oà ra khóc vì tinh thần họ lúc nào cũng quá căng thẳng. Có lẽ thiếu thốn về sinh lý và học tập chính trị suốt ngày đêm đã khiến những thanh niên mới lớn lên dễ dàng xúc động và cuồng tín đến tột bực. Sự thực đã có nhiều người điên thực. Ở trường chính trị quân sự Việt Bắc, chỉ riêng một khoá 1952 đã có đến tám học viên hoá điên. Ngay bà Phạm Văn Đồng, mới hơn 20 tuổi và bị kẹt ở khu Năm trong mấy năm, hồi ông Đồng được triệu lên Việt Bắc làm thủ tướng, cũng đã bị điên thực sự.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Lúc đầu thì hoạ hoằn mới có người khóc, nhưng về sau khóc trở thành thông lệ của mọi cuộc kiểm thảo. Có người nói là Đảng có phép mầu nhiệm làm người lớn trở thành con nít trở lại. Sau cùng "khóc tập đoàn" trở thành một phương tiện - một áp lực tập thể - để thúc đẩy người bị kiểm thảo mau mau bộc lộ. Có một lần nguyên cả một lớp học trường Nguyễn Thượng Hiền kéo đến đông đủ để "viện trợ" một học sinh viết bản kiểm thảo, và vừa vào đến ngõ họ đã bắt đầu khóc "hu hu" từ ngoài vào, khiến chủ nhà hoảng hốt tưởng có chú học sinh nào tản cư chết trong nhà mình. Khóc theo lối "viếng đám tang" như vậy thực ra chẳng có hiệu quả chút nào và trông thấy không thể nhịn cười được; nhưng không ai dám cười trước mặt những người khóc vì trông thấy dáng điệu uy nghi của họ, mọi người đều biết là họ đương "hành lễ" theo một tập tục mới của họ. Cười trước mặt họ, có thể coi là "báng đạo" của họ. Mà cũng vì không ai dám cười, nên thông lệ "khóc" kéo dài trong luôn mấy năm từ 1951 đến 1953.

Có hai giả thuyết về vấn đề phát sinh ra phương pháp kiểm thảo. Có người cho kiểm thảo là một hình thức sai lạc của Chỉnh huấn, hồi ấy đã áp dụng ở Bắc Kinh nhưng chưa phổ biến xuống Hoa Nam. Theo phương pháp của ông Mao thì mọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chính sách mới đều phải phổ biến từ từ, theo kiểu vết dầu loang. Như vậy có hơi chậm chạp nhưng lúc nào Đảng cũng nắm vững tình hình và phương pháp áp dụng có thể đồng đều cho cả nước. Vì vậy nên có người cho rằng trong khi phương pháp kỳ diệu của ông Mao chưa xuống đến Hoa Nam thì đã có cán bộ ở Hoa Nam chỉ nghe nói đại khái đã hăng hái muốn áp dụng ngay nên phát sinh ra phong trào kiểm thảo. Lại có thuyết nói rằng kiểm thảo đích thực phát xuất ở Hoa Nam và đã được thịnh hành ở Hồ Nam hồi ông Mao mới dấy nghiệp ở đấy. Rồi từ Hoa Nam, phương pháp kiểm thảo tràn qua Bắc Việt, với hình thức còn đang thô sơ và ấu trĩ, trong khi ở Bắc Kinh, Trung cộng đã phát triển một hình thức mới, tinh vi gấp bội và đã được tu sửa trong gần hai mươi năm ở Diên An.

Kể ra thì chẳng biết giả thuyết nào đúng, nhưng có thể là trong khi nóng lòng chờ đợi phương pháp tinh vi ở Bắc Kinh, một số cựu cán bộ ở Hoa Nam đã tạm thời áp dụng phương pháp cổ điển mà họ đã kinh nghiệm từ ba mươi năm về trước. Kiểm thảo và chỉnh huấn thực ra chỉ khác nhau về phương diện kỹ thuật và sự khác biệt giữa hai phương pháp mới và cũ, chứng tỏ Trung cộng đã tiến bộ rất nhiều về tâm lý nhân dân trong vòng ba mươi năm. Họ tiến bộ nhanh một phần cũng tại họ được thừa hưởng một nền văn hoá sáng láng của tổ tông đã để lại.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng mặc dầu không biết giả thuyết nào đúng và mặc dầu có nhiều khuyết điểm, mọi người đều phải công nhận phong trào kiểm thảo đã thay đổi rất nhiều tính cách của người Việt, trước kia niềm nở, cởi mở bao nhiêu thì bây giờ kín đáo, dè dặt bấy nhiêu. Gặp nhau ở quán cơm hay ở nhà ăn công cộng, mọi người cứ cúi mặt xuống, và nếu gặp nhau ngoài đường, chỉ liếc mắt mỉm cười. Có quan điểm cho rằng người Việt bây giờ "phớt hơn cả người Anh" và "kín đáo hơn người Nhật". Sự thực thì không khác người Anh và người Nhật, người Việt đã trở thành dân "đảo quốc", nhưng với ý nghĩa là mỗi người tự coi mình như một đòn đảo, sống riêng trong "hòn đảo" của mình, không liên hệ với những "hòn đảo" chung quanh, tức là bạn bè, hàng xóm láng giềng. Người nào cũng chỉ sống với nội tâm và chỉ giao thiệp với người khác trong trường hợp bất đắc dĩ. Mỗi người, ngay cả cán bộ cao cấp, đều phải kín đáo sắp xếp thân thuộc, bạn hữu, đồng nghiệp thành hai loại: loại có thể tâm sự được vì dò dẫm trong một thời gian thấy họ không mang những ý kiến không chính thống của mình hót với người khác, và một loại cần phải coi chừng. Trong trường hợp bắt buộc phải phát biểu ý kiến trước công chúng thì phương pháp an toàn nhất là cứ nói y hệt như Đảng mới nói trong những số báo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

mới nhất. Chính vì vậy mà mặc dầu ai nấy đều túng thiếu, báo chí của Đảng vẫn bán chạy như tôm tươi và cũng vì vậy mà ai nấy bận bịu suốt ngày, tối đến vẫn phải chịu khó đi họp, không dám sót một buổi. Hồi ấy mọi người cho rằng "bỏ một buổi họp là đủ lạc hậu", nghĩa là có thể ăn nói sai với chính sách mới nhất của Đảng.

Phải thành thực công nhận là ăn cơm nắm, muối vừng, không khổ, mà chỉ khổ nhất là phải phân chia bà con, bạn bè thành hai loại riêng biệt, phải nghiên cứu báo chí của Đảng viết theo lối "chách chách vào rừng" (lời ông Hồ phê bình văn chương cộng sản) và phải năng đi họp nghe thảo luận chính trị rức đầu rức óc, mà vẫn không hiểu cán bộ nói lảm nhảm những gì.

Chương 11 - Chỉnh huấn

Người đầu tiên muốn mang phương pháp chỉnh huấn của Trung cộng áp dụng tại Việt Nam là thiếu tướng Nguyễn Sơn, hồi 1948, làm khu trưởng khu 5 (từ Thanh Hoá đến Thừa Thiên). Trong khoảng hai mươi năm về trước, Nguyễn Sơn là cán bộ quân sự cao cấp của Hồng quân Trung Hoa. Ông là người tính khí rất đặc biệt và đã sống một cuộc đời vô cùng gian lao. Nhờ vậy mà ông đã được Trung cộng suy tôn là "anh hùng dân tộc" của Trung quốc và suýt nữa ông đã trở thành Tito của Việt Nam. Nhắc đến nhân vật kỳ lạ này, chúng tôi tưởng nên nói qua về đời sống rất "Từ Hải" của ông ta.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nguyễn Sơn, tên thật là Vũ Văn Bác, sinh tại làng Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, nhưng ở bên Tầu ông lấy tên là Hồng Thuỷ. Con một nhà nho có tham gia phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, ông được vào học trường Sư phạm Hà Nội và đang học dở, năm 1925, ông tham gia phong trào bãi khoá năm 1925. Bị mật thám tầm nã, ông trốn sang Tàu và được thu nhận vào Trường Chính trị Quân sự Trung ương tại Hoàng Phố. Vừa tốt nghiệp xong thì xảy ra vụ Quảng Châu công xã. Ông là người Việt Nam duy nhất tham gia phong trào này và từ ngày ấy trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Trung Hoa. Ông được nổi tiếng về tài lãnh đạo quân sự trong cuộc Vạn lý trường chinh (1934 - 36) và sau đó, ông được bổ nhiệm là tùy tướng cho Bành Đức Hoài, chỉ huy trưởng Đệ Bát Lộ Quân của Trung cộng. Nguyễn Sơn là một trong bảy tướng còn sống sót của Quảng Châu công xã và một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

trong mười tám tướng còn lại của Vạn lý trường chinh. Vì vậy nên năm 1949, sau khi Trung cộng toàn thắng, ông được tuyên dương là "anh hùng dân tộc" của Trung Quốc.

Cuối năm 1945, Nguyễn Sơn còn đang ở Diên An thì một hôm, ông gặp một ký giả người Canada tới đấy, sau khi nhé qua Hà Nội. Người này báo tin là Việt Nam đã tuyên bố độc lập, nhưng vì Pháp đang tấn công, âm mưu chiếm lại, nên toàn quốc đương có phong trào kháng chiến chống Pháp. Nhà báo Canada cũng thuật chuyện có gặp vị chủ tịch của Chính phủ lâm thời, một ông già biết nói tiếng Anh tên là Hồ Chí Minh. Đoán chắc Hồ Chí Minh là ông Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Sơn bèn xin các lãnh tụ Trung cộng cho phép hồi hương giúp đất nước mình chống Pháp. Ông Mao Trạch Đông khuyên Nguyễn Sơn nên gắn liền với sự thành bại của cách mệnh Trung Hoa. Nhưng vì Sơn cứ nằng nặc đòi về nên cuối cùng các lãnh tụ Trung cộng cũng chấp thuận cho về. Họ làm giấy tờ chứng nhận Nguyễn Sơn và cả Nguyễn Khánh Toàn là nhân viên phái đoàn Trung cộng từ Diên An xuống Trùng Khánh để điều đình với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc, rồi nhân dịp trốn xuống Hoa Nam, về Việt Nam.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì quyết tâm bỏ hàng ngũ Trung cộng để về nước kháng chiến giành độc lập, nên ngay từ khi ra về Nguyễn Sơn đã bị Trung cộng phê bình là nặng về tinh thần quốc gia, nhẹ về tinh thần quốc tế. Có lẽ ông Hồ Chí Minh cũng phê bình Nguyễn Sơn như vậy nên đầu năm 1946, khi Nguyễn Sơn về tới Hà Nội, ông Hồ không thể tiếp và các lãnh tụ Việt cộng khác cũng tỏ vẻ lạnh nhạt. Nhưng vì Pháp tấn công mỗi ngày một mạnh ở miền Nam và một mặt khác, vì cộng sản ở tỉnh Quảng Ngãi bất chấp lệnh trên cứ giết tróc bừa bãi, nên ông Hồ phái Sơn vào khu Năm (miền Nam Trung Việt) với nhiệm vụ đình chỉ cuộc chém giết lung tung và điều khiển công cuộc kháng chiến chống Pháp. Sau đó ít lâu, Sơn được đổi ra khu Bốn (miền Bắc Trung Việt) làm "khu phó" phụ trách huấn luyện quân đội. Chẳng bao lâu, khu trưởng là Thiết Hùng bị mất chức vì liên can vào một vụ buôn thuốc phiện lậu nên Nguyễn Sơn được cử thay thế. Vì có hai mươi năm kinh nghiệm hành quân, nên Nguyễn Sơn được quân đội khu Bốn hết sức mến phục. Đồng thời vì có tâm hồn nghệ sĩ và tận tâm giúp đỡ văn nghệ sĩ, nên Nguyễn Sơn cũng được giới văn nghệ hết sức hâm mộ. Nói chung vì có thành tâm yêu nước và có thực tài, rộng rãi và thân mến mọi người, nên Nguyễn Sơn được mọi người quý trọng. Năm 1948, ông Hồ phong Võ Nguyên Giáp làm đại tướng và Nguyễn Sơn là thiếu tướng, khiến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Sơn khó chịu, vì Sơn vẫn chê Giáp "i tờ" về quân sự. Sự thực thì Giáp chỉ là một sinh viên trường Luật, được huấn luyện qua loa về chiến tranh du kích trong một khoá do quân đội Mỹ mở ở Tĩnh Tây, hồi Thế chiến thứ hai. Giáp được địa vị cao chỉ vì Giáp được ông Hồ tin yêu, không phải vì Giáp có thực tài về quân sự.

Tuy nhiên mối bất hoà lớn giữa Nguyễn Sơn và các lãnh tụ Việt cộng không phải là vấn đề kèn cựa địa vị, mà là vấn đề bất đồng ý kiến đối với chính sách yêu cầu Trung cộng viện trợ. Nguyễn Sơn hết sức phản đối việc yêu cầu Trung cộng viện trợ vì Sơn cho rằng hễ nhận viện trợ của Trung cộng thì sẽ mất hết chủ quyền. Sơn viện lẽ rằng hồi chiến tranh chống Nhật, ông Mao không thèm yêu cầu Nga viện trợ và để mặc Nga tiếp tế cho Tưởng Giới Thạch. Theo Sơn thì nên tự lực kháng chiến chống Pháp, đánh Pháp bằng vũ khí thu được của Pháp, tuy gian lao hơn nhưng không bị phụ thuộc vào bất cứ một ngoại bang nào. Sau một cuộc thảo luận to tiếng với ông Hồ, Sơn bực mình nhắm phía bắc, đi thẳng sang Trung Quốc. Vì được tôn là "anh hùng dân tộc" của Trung Quốc nên từ Lạng Sơn đến Bắc Kinh, đi qua tỉnh nào, Sơn cũng được đón tiếp trọng thể. Nhưng ông Hồ đã đánh điện sang Bắc Kinh, báo cáo với ông Mao là Sơn vô kỷ luật, và đồng thời Võ Nguyên Giáp cũng bắt toàn thể quân đội Việt Minh phải học tập một tài liệu đặc biệt, trong đó tả Sơn là một cán bộ "điển hình xấu". Vì bị ông Hồ báo cáo lên tới Bắc Kinh, Sơn phải đi chỉnh huấn ngay tức khắc. Sau khi chỉnh huấn, Sơn tình nguyện đi học đại học quân sự ở Nam Kinh, do chuyên viên Nga dạy về chiến thuật quân sự hiện đại. Năm 1956, Sơn bị ung thư dạ dày và khi biết mình sắp chết, xin phép mang vợ con về Việt Nam. Hai ngày sau khi về tới Hà Nội thì Sơn chết, và Võ Nguyên Giáp phải đi đưa đám. Những người đã từng quen biết Sơn đều công nhận ông có tinh thần quốc gia mặc dầu suốt đời tranh đấu trong hàng ngũ cộng sản. Nếu không chết sớm, Nguyễn Sơn có thể là một Tito Việt Nam.

Hồi còn làm khu trưởng khu Bốn, Sơn có viết và xuất bản mấy cuốn sách nhỏ, nói về chỉnh quân, chỉnh phong và chỉnh đảng. Chỉnh nghĩa là chỉnh đốn tư tưởng và tác phong. Chỉnh quân dành riêng cho quân đội; Chỉnh đảng dành riêng cho đảng viên và chỉnh phong dành cho cán bộ ngoài đảng. Nhưng vì hồi ấy Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp ghét Nguyễn Sơn nên đã không chịu nghe theo. Họ chỉ bắt chước những nét đại cương để lập nên phong trào Rèn cán chỉnh cơ (Rèn luyện cán bộ và Chỉnh đốn cơ quan). Mãi sau này, sau khi Nguyễn Sơn đã sang Tầu, và cố vấn Tầu sang Bắc Việt bày vẽ, Việt cộng mới chịu áp dụng phương pháp "cải tạo

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tư tưởng" theo kiểu Trung cộng nhưng bao gồm cả chỉnh phong và chỉnh đảng dưới hình thức mới, gọi là Chỉnh huấn, nghĩa là cán bộ và đảng viên đều học chung một khoá, mặc dầu có những bài chỉ giảng riêng cho đảng viên.

Người ngoài cuộc thường hay nói đến danh từ "tẩy não" và thường không biết có nhiều loại "tẩy não" khác nhau, nặng nhẹ tuỳ theo thành phần của đương sự. Hình thức nặng nhất là "quản huấn" dành riêng cho "địa chủ ngoan cố", hình thức vừa vừa, gọi là "cải tạo" dành cho tù binh ngoại quốc. Các hình thức này đều nặng về khủng bố tinh thần, và nhẹ về thuyết phục. Chỉnh huấn thì trái lại, nặng về thuyết phục và tương đối nhẹ về khủng bố, vì mục đích chính của chỉnh huấn là "thêm bạn bớt thù". Với phương pháp chỉnh huấn, cộng sản mưu đồ cải tạo tư tưởng và tác phong của cán bộ với dụng tâm lôi kéo những phần tử còn hi vọng lôi kéo được.

Chỉnh huấn bắt đầu trở thành "quốc sách" năm 1949, sau khu Trung cộng thành lập chế độ Dân chủ Nhân dân. Theo thường lệ, từ ngày ấy trở đi, mỗi lần cộng sản thay đổi đường lối là một lần tất cả cán bộ chính quyền và đảng viên, từ bộ trưởng xuống để thư ký hạng bét, phải đi chỉnh huấn để học tập chính sách mới của Đảng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như Trường Chinh đã nói rõ: "Mỗi công tác tư tưởng đều nhằm một mục tiêu chính trị". Như vậy nghĩa là chỉnh huấn nhằm sửa soạn tinh thần cán bộ trước khi thực hiện một chính sách mới, để đến khi thực hiện, cán bộ không phản ứng và mọi việc được êm đềm. Nói chung thì chiến lược chỉnh huấn không khác một cuộc hoà nhạc, nhạc trưởng là Đảng còn các nhạc công là đảng viên và cán bộ. Y hệt các nhạc công phải theo sát điệu bộ của nhạc trưởng, các cán bộ công tác cũng phải theo sát đường lối của Đảng để hoạt động cho đúng nhịp. Những cán bộ khác không có trách nhiệm trực tiếp, cũng phải có thái độ lịch sự của thính giả, nghĩa là yên lặng ngồi nghe, không được la ó, chỉ trích.

Thực hiện một đường lối mới là một việc phức tạp, khó khăn, nhất là ở các nước chậm tiến, vì trình độ văn hoá và giác ngộ chính trị không đồng đều, nên thường có những phản ứng khác nhau, tuỳ theo trường hợp, hoàn cảnh và địa phương. Vì vậy nên cộng sản bao giờ cũng nhắc nhở cán bộ nên hết sức linh động. Linh động nghĩa là không được áp dụng chính sách một cách máy móc cứng rắn, mà trái lại phải biết dò trước đón sau, tuỳ cơ ứng biến. Vì cần phải linh động, nên Đảng không thể

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

gò ép, áp dụng một thứ kỷ luật quân sự đối với cán bộ phụ trách. Trái lại, Đảng áp dụng một chính sách tự nguyện tự giác, coi nhiệm vụ Đảng giao phó như một nhiệm vụ thiêng liêng. Muốn gây cho cán bộ một tinh thần như vậy, Đảng phải giảng giải cho cán bộ thấy rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác họ phụ trách. Cán bộ phải tuyệt đối tin tưởng ở sự đúng đắn của chính sách và ở tài năng của giới lãnh đạo. Đảng tổ chức chỉnh huấn cốt để thuyết phục cán bộ và đảng viên, làm cho họ đinh ninh rằng chính sách của Đảng hoàn toàn đúng và bao giờ cũng đúng. Đôi khi Đảng cũng phải thú nhận một vài sai lầm, nhưng mặc dù sai lầm Đảng cũng cố gắng chứng minh rằng chủ nghĩa Mác Lê vẫn đúng và bao giờ cũng đúng. Chỉnh huấn còn nhằm mục đích giải thích cho cán bộ thấy rõ thay đổi đường lối là sự rất cần thiết. Đảng lý luận rằng nếu không thay đổi, cách mạng sẽ thất bại, và thực dân đế quốc sẽ trở lại.

Nhưng có nhiều cán bộ, tuy vẫn thiết tha muốn học, nhưng không thể chấp nhận lối giải thích của Đảng, vì trước đây không bao lâu, cũng một sự việc ấy, mà Đảng đã giải thích một cách hoàn toàn khác và đề ra một chính sách khác hẳn. Tỷ dụ, hồi cách mạng mới bùng nổ, Đảng hứa rằng chính quyền sẽ do bốn giai cấp lãnh đạo: là công, nông, tiểu tư sản và địa chủ yêu nước, và sau cùng Đảng lại nói chỉ có công, nông mới đủ tư cách nắm chính quyền, còn các thành phần khác đều là phản động hoặc không đủ khả năng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì Đảng cứ đưa ra rồi lại dìm đi những lời tuyên bố về đường lối chính sách, và thỉnh thoảng lại thay đổi nội dung những danh từ thường dùng, nên nhiều cán bộ đâm ra thắc mắc, nghi ngờ sự thành thực của đảng. Vì vậy nên mỗi lần đảng giải thích một chính sách mới, cán bộ vẫn ngờ rằng đấy chưa phải là lời giải thích cuối cùng. Khi có một cán bộ đi dự chỉnh huấn mà tỏ vẻ thắc mắc về chính sách của Đảng thì Đảng thấy cần phải "đả thông tư tưởng" cho họ. Đấy là nhiệm vụ thứ hai của chỉnh huấn.

Y hệt một người thợ thông ống nước, việc đầu tiên của Đảng là phải tìm xem cán bộ "tắc" ở chỗ nào. Muốn biết chỗ "tắc" đảng khuyến khích cán bộ thành thật nói lên những thắc mắc, thành thật phê bình chính sách của Đảng. Học viên các lớp chỉnh huấn được phép nói "toạc" tất cả những khổ tâm từ lâu nay vẫn ủ ấp trong lòng. Đảng trịnh trọng tuyên bố sẽ hoàn toàn tha thứ và nhất thiết không mượn cớ để trừng trị. Sau khi mọi người phơi bày hết thảy mọi thắc mắc, ban giáo uỷ mới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lần lượt trả lời từng điểm mà học viên đã nêu ra, không khác thủ tướng một nước tự do ra trước nghị viện trả lời những câu chỉ trích của phe đối lập. Không khí trong lớp chỉnh huấn khác hẳn không khí hàng ngày ở ngoài đời, vì chỉ có trong lớp chỉnh huấn mỗi người mới được tự do phê bình chính sách và hành động của Đảng và chính phủ. Đảng cho phép cán bộ và đảng viên nói lên những thắc mắc của họ để Đảng biết chỗ mà "đả thông", hòng cứu vớt những linh hồn còn có thể cứu vớt được. Sự thực thì có nhiều "linh hồn" mà Đảng đã coi là hoàn toàn không thể cứu vớt được, nên Đảng không gọi đi chỉnh huấn. Đấy là những người mà Đảng đã quy là "kẻ thù" mặc dầu trước đó mấy năm, Đảng còn coi là "bạn". Vì vậy, nên người nào nhận được giấy gọi đi chỉnh huấn cũng đều vui mừng, vì họ cảm thấy họ còn được coi là "bạn". Họ hiểu rằng, nếu họ "chỉnh huấn thành công" thì họ sẽ được tiếp tục coi là bạn trong một thời gian nữa, ít nhất cũng tới kỳ chỉnh huấn sau.

Để độc giả có ý niệm rõ ràng hơn về chính sách chỉnh huấn, chúng tôi xin lược thuật cuộc chỉnh huấn năm 1953. Mục đích cuộc chỉnh huấn này là sửa soạn tinh thần cán bộ để đón tiếp chiến dịch Cải cách ruộng đất năm 1954 - 56.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tổ chức một khoá chỉnh huấn

I. Phân chia học viên

Những người được tham gia chỉnh huấn đều là "bạn": đảng viên, cán bộ và một số "nhân sĩ tiến bộ". Tất cả đều học một chương trình, nhưng tuỳ theo cấp bực công vụ và tuỳ theo trình độ hiểu biết chính trị, họ được chia thành nhiều loại.

1. Đảng viên cao cấp, cán bộ trung ương và một số nhân sĩ quan trọng, lên Việt Bắc học. Địa điểm dạy gần nơi chính phủ trung ương để ông Hồ và ông Trường Chinh có thể thân hành đến dạy.
2. Đảng viên, cán bộ cấp giữa và một số nhân sĩ địa phương, học tại khu, do khu uỷ phụ trách giảng dạy.
3. Đảng viên và cán bộ cấp dưới học ở tỉnh, do tỉnh uỷ giảng dạy.
4. Công nhân và nhân viên cấp dưới học ngay tại chỗ. Đảng cử một phái đoàn tới dạy ngoài giờ làm việc, buổi chiều hoặc buổi tối.

Vì tất cả mỗi cấp bậc đều phải đi học, nên chỉnh huấn phải chia thành nhiều đợt

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

liên tiếp để mọi người có thể lần lượt nghỉ việc đi học. Mỗi đợt một phần ba nhân viên đi học, trong khi hai phần ba ở lại đảm bảo phần việc của họ. Sau khi nhóm thứ nhất chỉnh huấn xong, thì đến lượt nhóm thứ nhì lên đường và cuối cùng là nhóm thứ ba. Mỗi khoá chỉnh huấn kéo dài trong ba tháng, công việc bố trí phòng ốc và thu xếp chỗ ăn ở hết chừng một tháng nữa. Như vậy là ít nhất cũng phải trọn một năm mới thực hiện xong một chiến dịch chỉnh huấn, nhưng sự thực thì phải mất 18 tháng, vì trước hết còn phải chờ một số cán bộ cao cấp đi chỉnh huấn trước rồi về mới dạy học viên khoá đầu.

II. Tổ chức về phương diện vật chất

Địa điểm chỉnh huấn bao giờ cũng đặt sâu trong chiến khu ở những nơi rất hẻo lánh. Học viên tạm trú trong nhà nhân dân địa phương, còn giảng đường thì do học viên xây cất lấy, sán gỗ và tre nứa trốn trong rừng. Chủ nhật, học viên phải vào rừng đốn củi cho nhà bếp nấu cơm. Công tác lao động nằm trong chương trình huấn luyện vì Đảng muốn trí thức phải lao động để hiểu rõ hơn về đời sống của nhân dân lao động. Mỗi người đi dự chỉnh huấn phải mang theo quần áo, chăn mùng, một cái bát, một đôi đũa, và một số tiền tương đương với giá một trăm cân gạo. Số tiền này để chi mọi khoản trong thời gian ba tháng học tập, tính như sau: Tiền ăn 75 cân (mỗi tháng 25 cân), tính mỗi người ăn hết 15 cân gạo, còn mắm muối hết 10 cân. Số tiền tương đương với 25 cân còn lại tính vào phí tổn giấy bút, dầu đèn, và tài liệu quay bằng rô-nê-ô.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Học viên chia thành từng tổ, mỗi tổ ba người: tổ trưởng là một đảng viên có trách nhiệm điều tra và kiểm soát hai tổ viên khác không đảng. Mỗi tổ ở nhờ một gia đình nông dân và mỗi ngày hai lần cử một tổ viên đến ban "cấp dưỡng" (nhà bếp) lĩnh thức ăn do các "anh nuôi" (đầu bếp) cấp phát. Mỗi lần đi mang theo một cái rổ và một cái nồi đất mượn của chủ nhà, rổ để đựng cơm và nồi để đựng canh. Cơm nấu bằng gạo "mậu dịch" để lâu trong kho nên thường mốc, và thức ăn là rau nấu với muối. Mỗi tuần lễ được ăn thịt một lần nhưng thịt cắt thành từng miếng nhỏ nấu lẫn với rau. Thịt hiếm đến nỗi người phụ trách lĩnh cơm thường phải vớt ra chia từng miếng cho đều để khỏi hơn thiệt. Những người có tiền mang theo cũng bắt buộc phải ăn uống như vậy vì trước khi tới trại, đảng uỷ đã ra lệnh cấm dân địa phương không được mua bán thức ăn cho các học viên. Chỉ trong trường hợp thiếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sức khoẻ mới được phép mua thêm một vài quả trứng hoặc vài miếng thịt để tẩm bổ. Đơn phải gửi qua tổ trưởng đưa lên đảng uỷ..

Học viên không được phép ra khỏi một khu vực nhất định, không được liên lạc với xã hội bên ngoài; được phép viết thư về nhà (qua kiểm duyệt), nhưng không được nhận thư ở ngoài gửi đến. Tất cả thư từ gửi đến đều bị giữ lại, chờ khi nào mãn khoá mới được nhận, vì đảng muốn mọi người yên tâm học tập, không bận tâm đến công việc gia đình. Có trường hợp một bác sĩ (Trịnh Đình Cung) chỉnh huấn xong, mới nhận được thư báo vợ chết, từ hai tháng trước.

Kỷ luật trong trại chỉnh huấn cũng đại khái như trong trại lính. Sáng dậy từ 6 giờ, tập thể thao nửa giờ. Học từ 7 đến 11 giờ. Về nhà ăn cơm và nghỉ từ 11 giờ đến 1 giờ, rồi lại học từ 1 giờ đến 5 giờ, ăn cơm tối và làm bài vở từ 7 đến 10 giờ tối. Mười lăm phút trước khi đi ngủ dành cho "hội thảo" tức là trong tổ kiểm thảo lẫn nhau qua loa về hành vi trong ngày. Chủ nhật ra suối tắm và cộng tác lao động như vào rừng kiếm củi cho nhà bếp, hoặc đào hầm trú ẩn để tránh máy bay. Tối thứ Bẩy có biểu diễn văn nghệ do học viên trình bày. Trong một khoá được xem chiếu bóng một lần, phim Nga hoặc phim Tầu.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

III. Phương pháp giảng dạy

Mỗi khoá chỉnh huấn gồm một số bài sắp xếp như thế nào đó để tuần tự đưa học viên đến một mục đích nhất định. Mỗi bài phải học chừng nửa tháng, mất tất cả chừng 150 giờ. Cách thức giảng dạy đã được nghiên cứu rất tỉ mỉ và gồm có những hoạt động như sau:

1. Tất cả học viên (vào khoảng 500) họp tại giảng đường. Mỗi người được phát một tài liệu quay rô-nê-ô. Một đại diện Đảng giảng bài và các học viên ghi chép lớp giảng.
2. Học viên về tổ thảo luận về nội dung các danh từ dùng trong bài học, người biết nhiều giảng cho người biết ít. Sau đó thảo luận về ý nghĩa từng đoạn văn một nếu có đoạn nào tối nghĩa quá, cả tổ không ai hiểu thì tổ trưởng báo cáo với ban giáo uỷ.
3. Sau khi nhận được báo cáo các tổ gửi đến, ban học uỷ giải thích lại cho toàn thể lớp học. Đôi khi ban học uỷ chấp nhận ý kiến học viên đề nghị sửa chữa một vài

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

danh từ cho rõ nghĩa hơn.
4. Học viên lại trở về tổ để thảo luận từng đoạn một, tất cả ý nghĩa trong bài. Mỗi học viên lần lượt phát biểu ý kiến của mình. Đảng khuyến khích mọi người thẳng thắn nói lên ý kiến của mình, dù không đồng ý với tác giả bài học. Nếu không đồng ý cứ việc nêu "thắc mắc" và theo thường lệ mỗi người đều nêu lên một vài thắc mắc, vì nếu không nêu thắc mắc tức là giấu kín ý nghĩ của mình. Càng thắc mắc bao nhiêu càng có vẻ thành khẩn bấy nhiêu. Sau khi một tổ viên nêu thắc mắc, thì hai tổ viên khác tìm cách đả thông. Nhưng nếu trong tổ không đả thông nổi thì tổ trưởng lập tức báo cáo lên ban học uỷ..
5. Sau khi tập trung tất cả thắc mắc của cả lớp, ban học uỷ triệu tập tất cả học viên tới giảng đường để đả thông. Đại diện Đảng đọc lên từng thắc mắc một và lần lượt đả thông cho cả lớp nghe. Có được nghe tất cả các thắc mắc (nhiều người công kích Đảng một cách thậm tệ) mới rõ là phần đông cán bộ và đảng viên vẫn uất ức với chính sách của Đảng.
6. Học viên lại trở về tổ để thảo luận về những câu giải thích của đại diện Đảng. Nếu mọi người đồng ý chấp nhận thì thông qua nhưng đôi khi có người vẫn nhất định không chấp nhận. Trong trường hợp ấy, đảng uỷ cử một giáo viên đến tận nhà để đả thông tư tưởng cho học viên kể trên. Nếu giáo viên đả thông không nổi thì ông Trường Chinh, tổng bí thư Đảng đến. Nếu ông Trường Chinh cũng không thuyết phục nổi thì ông Hồ thân hành đến để thuyết phục cho kỳ được. Theo sự hiểu biết của tác giả thì chưa có thắc mắc nào mà ông Hồ không đả thông nổi.
7. Trong thời gian ấy ban giáo ủy tổ chức một vài buổi thực nghiệm. Thí dụ, trong khi học bài về chế độ thực dân thì Đảng mời một cán bộ trước kia đã bị giam ở Sơn La hoặc Lao Bảo đến kể chuyện cho cả lớp nghe ngày trước họ bị hành hạ dã man như thế nào. Trong khi học bài nói về Cải cách ruộng đất, thì cả lớp được đi dự một cuộc đấu tố gần đấy.
8. Sau khi học xong một bài, nghĩa là tất cả học viên đã hoàn toàn công nhận quan điểm của Đảng đối với vấn đề trình bày trong bài, thì mỗi người bắt đầu viết một bài "Kiểm thảo sơ bộ". Mỗi học viên phải căn cứ vào những điểm mới học được để tự xét mình và nói ra những hành động và tư tưởng mà bây giờ, nhờ sự giáo dục của Đảng, mình nhận thấy là sai. Thí dụ, sau khi học xong bài về chế độ thực dân thì học viên phải bộc lộ thái độ của mình đối với Pháp trước kia, những ý nghĩ hoặc cử chỉ xét thấy có thể có lợi cho chính quyền thực dân. Nếu học viên không hề làm công chức cho Pháp thì ít ra cũng phải "bộc lộ" những tư tưởng hoặc ý nghĩ "không yêu nước". Tỉ dụ, một người ngắm một máy bay Pháp đang lồng lộn bắn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phá mà trong lòng hâm mộ tài nghệ của viên phi công khéo lái chiếc máy bay. Nếu thành thật yêu nước thì đúng lý, chỉ căm thù đối với viên phi công ấy, không được phép cảm phục. Để giúp các học viên nhớ lại các "tội lỗi" cũ, ban giáo uỷ đọc cho cả lớp nghe một bản lược kê những "tội lỗi" mà học viên mấy khoá trước đã bộc lộ. Ban giáo uỷ cũng đọc cho nghe những bản bộc lộ điển hình của mấy nhân vật có tiếng tăm, nghệ sĩ, văn sĩ, như Nguyễn Tuân chẳng hạn.

9. Sau khi mọi người đã viết xong bản "Kiểm thảo sơ bộ" thì tổ trưởng mang nộp cho ban giáo uỷ. Ban giáo uỷ đọc qua và chọn những bản xuất sắc nhất, nghĩa là những bản kê khai những tội ghê gớm nhất, rồi mời tác giả mấy bản kiểm thảo này ra trước lớp học bộc lộ công khai cho mọi người thưởng thức. Cả lớp chăm chú nghe thỉnh thoảng hô "đả đảo" (tội lỗi nào đó), nhưng cấm không được ghi chép. Có người công khai thú nhận đã làm Việt gian cho Pháp; có người vừa khóc nức nở vừa bộc lộ là đã gian dâm với em gái. Không ai hiểu họ nói thực hay họ bịa để tâng bốc Đảng, ra vẻ nhờ Đảng đã giáo dục mà nay quyết tâm lột bỏ cái "xác" dơ bẩn thuở trước. Nhưng nói chung thì người nghe có cảm tưởng thanh niên có vẻ thành thực hơn mấy người đứng tuổi.

10. Sau khi học hết chương trình mỗi học viên phải viết một bản lý lịch và một "Tổng kiểm thảo". Nhà trường dành riêng cho hai tuần để viết hai bản này, mỗi bản viết vào một quyển vở 60 trang, và viết hai lần, tức là bốn quyển vở tất cả. Bản lý lịch ghi đủ tên, họ, nơi và ngày sinh, lịch trình học vấn, nghề nghiệp, chức vụ, khả năng về ngoại ngữ, bằng cấp, thành tích công tác, khen thưởng, v.v. Điểm đặc biệt là phải khai mọi khoản rất tỷ mỷ. Tỉ dụ về thành phần phải khai rõ ba họ: họ nội, họ ngoại và họ nhà vợ (hoặc nhà chồng) cho đến tam đại. Phải nêu rõ ảnh hưởng tốt hoặc xấu của những người trong gia đình và trong ba họ. Học viên cũng phải khai ảnh hưởng của thầy hoặc cô giáo, của bạn học, của đồng nghiệp, ảnh hưởng của các sách vở đã học, của các tác giả, các nhà văn, những triết lý nào đã ảnh hưởng đến tính tình và tư tưởng của mình. Sau đấy phải ghi rõ những tư tưởng và hành động chính trị, giải thích cặn kẽ lý do tại sao đã thay đổi tư tưởng. Cuối cùng học viên phải trả lời những câu hỏi như: công tác hiện thời? Lương bổng? Tài sản? Gia cảnh? Đời sống gia đình? Tình hình tài chính? v.v.

Bản lý lịch đầy đủ tới mức bất cứ ai đọc cũng biết ngay hoàn cảnh và thành phần của đương sự, có thể nhận định đương sự là hạng người như thế nào.

Viết bản "Tổng kiểm thảo" là công việc khó khăn và cực nhọc nhất, mặc dầu mọi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

người đã từng hơi quen với công việc bằng cách viết các bản "Kiểm thảo sơ bộ", sau mỗi bài học. Thú nhận các tội lỗi không phải là việc khó, mà chỉ khó ở chỗ không "moi" đâu ra cho đủ tội lỗi sai lầm, thiếu sót, để viết cho đầy 60 trang giấy và kết quả là những người càng trong trắng bao nhiêu càng thấy khó bấy nhiêu. Tuy nhiên khó dễ cũng tuỳ thành phần xã hội và hoàn cảnh sinh hoạt của mỗi người. Đối với văn sĩ chẳng hạn thì bộc lộ sai lầm tương đối dễ. Họ chỉ việc điểm lại tất cả các phẩm họ đã từng viết, nêu lên những đoạn sai lầm, công nhận là đã bị ảnh hưởng của phong kiến thực dân, "tán" rộng ra một chút là đủ 60 trang. Các nhà văn phần nhiều là người thành thị tản cư vào vùng kháng chiến nên không có liên hệ với địa chủ. Do đó họ không lo ngại về vấn đề cải cách ruộng đất và không cần phải bộc lộ những trọng tội đối với nông dân. Văn nghệ sĩ chỉ cần phải "tự phê" một cách nghiêm khắc, "đấm ngực xưng tội và từ bỏ" tất cả các sáng tác cũ, dù là tác phẩm hay nhất của mình. Nhưng về phần kết luận các văn nghệ sĩ vẫn phải tỏ ý tán thành chính sách cải cách ruộng đất mặc dầu không có liên hệ trực tiếp.

Trái lại, viết bản "Tổng kiểm thảo" quả là gay go đối với những học viên thuộc thành phần địa chủ, vì họ bị lâm vào cảnh tiến thoái lưỡng nan: hoặc phải tự gán cho mình đủ thứ tội lỗi đối với nông dân, hoặc để mặc nông dân quy mình là địa chủ gian ác khi nào chiến dịch Cải cách ruộng đất lan đến làng mình. Họ bị kẹp ở giữa hai gọng kìm: một bên là tam đoạn luận "Địa chủ là gian ác, anh là địa chủ, vậy thế tất anh phải gian ác" và một bên là lời cảnh cáo rất nhẹ nhàng "Nếu anh không chịu bộc lộ hết tội lỗi nông dân bộc lộ hộ anh".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trước khi khai giảng lớp chỉnh huấn thì ở một vài nơi, gọi là thí điểm, chiến dịch Cải cách ruộng đất bắt đầu, và các học viên đều biết nông dân không được tự do muốn tố gì thì tố (nếu họ tự ý tố, Đảng không chấp nhận), mà trái lại bao giờ họ cũng tố theo lời chỉ dẫn của Đảng. Người kém thông minh nhất cũng hiểu rằng chỉnh huấn là cơ hội cuối cùng để thoát thân, bằng cách thú cho thật nhiều tội và tỏ cho Đảng thấy là mình đã hoàn toàn "lột xác". Nếu chỉnh huấn "thành công" thì Đảng sẽ không coi là ngoan cố, và sẽ chỉ thị cho địa phương xếp đặt vào thành phần khác, không phải là địa chủ.

Mọi người đều phải tự đặt một câu hỏi: "Moi đầu moi óc mà tìm mãi không ra tội, vậy có nên sáng tác ra một vài tội không? Một số người quả thực đã "sáng tác" rất nhiều tội, nhưng không chắc là đã thành công vì muốn vừa lòng Đảng phải bộc lộ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho đúng những tội lỗi mà Đảng đương chờ nơi mình. Ngay hôm lớp học mới khai giảng, mỗi học viên đã phải khai rõ những nơi trú ngụ từ trước tới nay, và những cơ quan đã từng hoạt động, và tức khắc đảng uỷ sẽ đánh điện hỏi về tính nết và hành vi của đương sự. Vì vậy nên Đảng chỉ thực sự tin tưởng là đương sự đã hoán cải, khi nào đương sự thú nhận đúng những tội trạng có ghi trong hồ sơ bí mật của đảng. Một việc khác cũng khó lường là rất có thể một học viên nào đó, trong khi thú nhận một tội lỗi nào đó đã khai mình là chính phạm mà hắn chỉ tòng phạm. Tóm lại, vấn đề nan giải là phải tìm ra những tội nào mà Đảng đương trông chờ nơi mình. Bộc lộ một tội A sẽ không ăn nhằm, nếu trong hồ sơ của Đảng tội mình lại là B, chẳng hạn. Tuy nhiên, nếu bộc lộ những tội có tính cách "phổ thông" như chiếm đoạt của nông dân một vài thứ gì đó hoặc hiếp dâm một vài cô gái quê cũng chẳng tội vạ gì, mà may ra lại trúng ý Đảng, vì lẽ thứ nhất là toàn thể giai cấp địa chủ không ai không bị "tố" những tội kể trên và lẽ thứ hai là Đảng đã trịnh trọng tuyên bố rằng "bất cứ tội gì, hễ thành thật bộc lộ sẽ được tha thứ".

Tuy nhiên cũng có một số học viên, vì khí khái "tiểu tư sản" không chịu "sáng tác" tội lỗi để viết cho đầy trang, mà trái lại chỉ ngồi ngậm bút hoặc kê khai những "thiếu sót" vớ vẩn không đáng kể là "tội", không vừa ý Đảng. Như vậy là hễ chiến dịch Cải cách ruộng đất lan tới làng họ, những học viên kể trên thế tất sẽ bị quy là "địa chủ cường hào gian ác" và sẽ bị "tố" vô số tội lội tầy trời.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chỉnh huấn quả thực là một nơi luyện tội để những linh hồn không được trong sạch lắm, nhưng còn có thể cứu vớt được, trút rửa tất cả những tư tưởng phản động để thoát khỏi địa ngục "kẻ thù của nhân dân". Số phận những người bị rơi vào địa ngục này sẽ trình bày ở Chương 14 và 15.

Chương 12 - Năm bài học

Khoá chỉnh huấn 1953 - 54 gồm có năm bài học:

Bài thứ nhất: Thái độ học tập
Bài thứ hai: Lịch sử cách mạng Việt Nam
Bài thứ ba: Tình hình mới, nhiệm vụ mới
Bài thứ tư: Tác phong cán bộ và đảng viên
Bài thứ năm: Cải cách ruộng đất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1. Thái độ học tập

Bài này giảng về thái độ đúng đắn của học viên trong lớp chỉnh huấn. Mỗi người phải có thái độ "thực sự cầu thị" nghĩa là thành tâm học hỏi để mong "tiến bộ" cho bản thân, không được "vờ vịt" làm bộ hối cải để mong đánh lừa Đảng. Mỗi lần phê bình bạn, phải có tinh thần "chữa bệnh cứu người", nghĩa là yêu bạn mà chữa cho bạn thoát khỏi những tư tưởng phản động để bạn chóng lành mạnh, y hệt tinh thần của một bác sĩ chữa bệnh cho bệnh nhân. Đảng cấm dùng "đao to búa lớn", cấm "chụp mũ", "truy kích", những phương pháp trước kia thường dùng trong phong trào kiểm thảo. Chính trong khi giảng dạy bài này đảng uỷ đã đưa ra lời hứa và lời đe doạ có liên can đến Cải cách ruộng đất. Đảng nói: "bất cứ tội nặng bằng mấy, nhưng hễ thành thực bộc lộ cũng sẽ được hoàn toàn tha thứ" và "nếu đồng chí không chịu bộc lộ ngay bây giờ thì sau này anh em nông dân sẽ bộc lộ hộ cho đồng chí". Nhờ có lời đe doạ này mà mọi người đều phải rán sức học tập, mặc dù Đảng không sử dụng những phương pháp khủng bố tinh thần khác, vì mỗi người đều cảm thấy có một chiếc gươm của ông Damoclès treo lủng lẳng trên đầu mình. Trong tình trạng ấy, tất nhiên mọi người đều rán sức học tập và tuân theo lời Đảng. Những người khôn ngoan không ngần ngại lúc đầu làm ra bộ hết sức phản động, nêu nhiều thắc mắc rất lớn, rồi về sau bộc lộ rất nhiều tội lỗi, cũng rất lớn, để chứng minh rằng nhờ có chỉnh huấn mà mình đã hoàn toàn "lột xác", quyết tâm đi hẳn vào con đường mới do đảng đã chỉ dẫn cho mình theo.

DownloadSachMienPhi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

2. Lịch sử cách mạng Việt Nam

Đây là một bài giảng về lịch sử cách mạng Việt Nam dưới quan điểm đấu tranh giai cấp. Đại khái có những điểm như sau:
1. Thực dân là một chế độ hết sức tàn ác và những công cuộc khai hoá của người Pháp ở Việt Nam chỉ nhằm mục đích phục vụ quyền lợi ích kỷ của họ. Họ mở đại học và các trường chuyên nghiệp để đào tạo thêm tay sai, làm đường xe lửa để tăng thêm thuế ruộng. Vì vậy nên mọi người Việt Nam đều có nhiệm vụ đấu tranh chống Pháp, đuổi Pháp ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.
2. Suốt trong thời kỳ Pháp thuộc ngọn lửa cách mạng lúc nào cũng bùng cháy, nhưng tất cả các cuộc khởi loạn đều đã thất bại vì lẽ giới lãnh đạo thuộc thành phần phong kiến hoặc trí thức tiểu tư sản, không được quảng đại quần chúng ủng hộ.
3. Nhưng từ ngày Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời năm 1930, thì cách mạng Việt Nam tiến bộ rất nhanh và rất vững vàng. Đấy là nhờ ở chủ nghĩa Mác Lê, ở sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và nhờ ở kinh nghiệm quý báu của cách mạng thế giới. Vì vậy nên mọi người nhiệt thành yêu nước phải tham gia kháng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chiến chống Pháp và chấp nhận sự lãnh đạo của Đảng Lao động.
Mục đích của bài này là thuyết phục mọi người về một điểm: cộng sản tức là yêu nước, và mọi người yêu nước phải gia nhập Đảng Cộng sản, hoặc ít nhất cũng phải chấp nhận sự lãnh đạo của cộng sản.

3. Tình hình mới, nhiệm vụ mới

Bài học bắt đầu bằng một bản báo cáo về tình hình trong nước. Cả lớp đều hết sức phấn khởi khi nghe giảng viên báo tin những thắng lợi mới nhất về quân sự và ngoại giao (chiến thắng ở Lào, và Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được tất cả các nước xã hội chủ nghĩa công nhận). Giảng viên cũng trình bày tầm quan trọng và tính cách bất vụ lợi của việc Liên Xô và Trung Quốc viện trợ Việt Nam, so sánh nền kinh tế tư bản và nền kinh tế cộng sản, nhấn mạnh về quân lực của Liên Xô và tài lực của Trung cộng. Đưa ra một tỉ dụ nhỏ, giảng viên nói hiện không có một công ty tư bản nào có đủ tiền để mua số lông lợn do mậu dịch Trung Quốc thu được trong một năm. Giảng viên phân tích kỹ lưỡng tình hình thế giới và tình hình trong nước để kết luận rằng chế độ tư bản đã đến ngày tàn và mặc dầu được đế quốc Mỹ viện trợ quân sự thực dân Pháp thế nào cũng thất bại. Nhưng vì Mỹ can thiệp giúp Pháp và Pháp đương gắng sức phá hoại nền đoàn kết dân tộc nên hiện nay tình hình rất khẩn trương. Muốn đạt tới thắng lợi hoàn toàn, chính phủ và nhân dân phải thực hiện ngay một số nhiệm vụ khẩn cấp như:
1. Thành lập chế độ dân chủ nhân dân chuyên chính, nghĩa là dân chủ đối với nhân dân và chuyên chính đối với "kẻ thù của nhân dân". Chính thể phải vừa dân chủ vừa chuyên chính (độc tài) vì "chúng ta có dân chủ với nhân dân mới có thể chuyên chính với kẻ thù, và chúng ta phải chuyên chính đối với kẻ thù mới có thể bảo vệ được chế độ dân chủ nhân dân".
2. Cần phải tăng cường đoàn kết toàn dân bằng các loại trừ những phần tử phản động trong guồng máy hành chính và để cho giai cấp vô sản tham dự chính quyền.
3. Cần phải liên kết mật thiết với các nước trong khối xã hội chủ nghĩa và cách mạng Việt Nam rất cần sự viện trợ của họ.
Có một điểm rất đáng chú ý là nhiều học viên tỏ thái độ thắc mắc về chính sách kết liên với các nước xã hội chủ nghĩa. Họ viện lẽ rằng nhiều nước như Ấn Độ và In-đô-nê-sia chẳng cần liên kết với khối nào mà vẫn kiện toàn được nền độc lập. Hơn thế nữa, vì họ đứng trung lập giữa hai khối nên cả hai đều phải kính nể họ. Do đó họ chiếm được ưu thế trên luận đàn thế giới. Nhiều học viên rất thắc mắc về điểm này, không giảng viên nào "đả thông" nổi, khiến cuối cùng, ông Hồ phải thân chinh đến thuyết phục từng người. Ông đả phá chủ trương "trung lập", ông gọi các nước trung lập là những nước "làm đĩ chính trị", nay ngả với phe này, mai ngả với phe khác để kiếm ăn. Khi nói chuyện với cả lớp và nhân nhắc đến thái độ trung

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

lập, không dứt khoát lập trường, ông Hồ nói: "Đối với những chú không dứt khoát tư tưởng, còn đang lưng chừng, thì tôi khuyên nên dứt khoát ngay từ bây giờ: một bên là tổ quốc, một bên là quân thù. Chú nào muốn dinh tề thì xin cứ việc. Công an địa phương sẽ cấp giấy ngay tức khắc". Nghĩ một lúc, ông nói: "Có hai ghế trước mặt. Các chú muốn ngồi cái ghế nào thì tuỳ ý chọn. Nhưng tôi khuyên chớ ngồi giữa hai chiếc ghế, vì ngồi như thế có cơ ngã xuống đất lúc nào không biết".

Bài này giảng về tác phong đúng đắn của cán bộ và đảng viên, nhưng học viên chia làm hai nhóm. Cán bộ học riêng và đảng viên học riêng. Đối với cán bộ ngoài đảng thì bài học cũng đại khái như cuốn Sửa đổi lề lối làm việc [1] do chính ông Hồ viết năm 1946. Trong cuốn sách nhỏ này ông Hồ đã liệt kê những thói hư tật xấu của công chức dưới thời Pháp thuộc, như tham ô, lười biếng, nịnh trên nạt dưới, hống hách với nhân dân. Một điều đáng chú ý là từ ngày ông Hồ lên án những tật xấu này, guồng máy chính quyền của chính phủ kháng chiến gần như đã trở nên trong sạch hẳn, nhưng nhiều tật xấu lại tái phát từ ngày thành lập chế độ vô sản chuyên chính, năm 1954. Cũng những thói xấu ấy lại nẩy nở thêm dưới chế độ Bảo Đại và phát triển tới mức chưa từng thấy dưới chính thể Diệm Nhu ở miền Nam.

Ngoài những thói xấu vốn có từ thời Pháp thuộc mà ông Hồ đã liệt kê trong cuốn Sửa đổi lề lối làm việc, bài học trong khoá chỉnh huấn còn nêu thêm "bệnh" mới như: tả khuynh và hữu khuynh, cơ hội, tiêu cực, trùm chăn, lãng mạn, chủ quan, mất lập trường, mất cảnh giác, tự do (thích tự do cá nhân), bè phái, làm láo báo cáo hay, dân chủ quá trớn, bất mãn và vô số những bệnh thuộc về tư tưởng khác. Có một điểm đặc biệt là đối với các học viên không đảng thì tất cả các thói hư tật xấu này đều trút lên đầu giai cấp địa chủ và muốn diệt trừ những "chứng bệnh truyền nhiễm" này. Đảng dạy mọi người phải dứt khoát với giai cấp địa chủ và lật đổ giai cấp xấu xa ấy. Nhưng đối với các đảng viên, Đảng lại giảng rằng có một số bệnh phát xuất từ tư tưởng tiểu tư sản và Đảng dạy các đảng viên phải tích cực đấu tranh chống tư tưởng tiểu tư sản (tác giả không phải là đảng viên nên chỉ biết qua loa như vậy, không biết được nhiều điều giảng dạy khác).

Sau khi học xong bài này, đảng viên bộc lộ riêng, những học viên không đảng không được dự; nhưng trái lại các đảng viên vẫn dự những buổi bộc lộ công khai của những học viên không đảng. Tất cả đều bộc lộ những "bệnh" có liên quan đến bài học, và có một bệnh được mọi người ưa nghe nhất là bệnh hủ hoá, một danh từ mới có nghĩa là dâm ô. Nhiều học viên theo tinh thần của Jean Jacques Rousseau và lối trình bày của Francoise Sagan vanh vách kể hết những chuyện dâm ô với các bạn gái, nữ đồng sự, chị em họ và ngay cả chị em ruột. Có một anh sau khi kể hết cho cả lớp nghe những "chiến công oanh liệt" của mình có thể so sánh với những thành tích của Casanova, đột nhiên kết luận: "Bây giờ nhờ ơn Đảng đã dạy dỗ, tôi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hết sức hổ thẹn, không dám nhìn mặt một nạn nhân cũ của tôi hiện đương có mặt tại đây". Tự nhiên anh chàng tung ra "quả bom" này, khiến cả hội trường xôn xao và giới phụ nữ đỏ mặt tía tai. Về sau mọi người to nhỏ với nhau là anh chàng chủ tâm trả thù một nữ học viên ngày trước có gian díu với anh nhưng đã bỏ anh để gắn bó với một người khác cũng có mặt trong lớp học. Câu chuyện trên đây chứng tỏ rằng bộc lộ có thể có nhiều động cơ khác, không hẳn chỉ có chủ tâm cải thiện linh hồn sa ngã.

Sự thực thì bệnh dâm ô là một bệnh khá phổ biến trong vùng cộng sản kiểm soát. Lúc đầu Đảng có ý làm ngơ để phụ nữ có cảm tưởng được hoàn toàn giải phóng khỏi những "ách" của phong kiến trong đó có "tam tòng, tức đức" của Nho giáo. Ly dị được hết sức dễ dàng, nếu không phải là được khuyến khích trong nhiều trường hợp, khiêu vũ là một thứ mà người Việt đã quên từ ngàn xưa thì nay được Đảng để cao trở lại, bằng cách truyền bá một số vũ điệu nhập cảng từ Trung Quốc như "xôn lá xôn", "yêu hoà bình" v.v. Lúc đầu nam nữ chỉ cầm tay, lượn đi lượn lại như múa rồng múa rắn, nhưng dần dà tiến tới những điệu mà nam nữ cũng ôm nhau theo kiểu khiêu vũ của Tây phương. Tại nhiều nơi, phụ nữ đi chợ phải nhảy một vài bước để tỏ ra có học nhảy mới được cán bộ cho vào chợ mua bán. Chữ "cô" bị coi là "phong kiến" và gạt hẳn ra ngoài từ vựng Việt Nam. Mọi người, không kể là chưa chồng hay đã có chồng đều được gọi là chị, nếu là "quần chúng" và gọi là "đồng chí" nếu là đảng viên. Thanh niên nam nữ được tự do hẹn hò để "tìm hiểu" không cần phải xin phép cha mẹ. Có trường hợp một nữ sinh bị phê bình là "phong kiến" vì không chịu chụp ảnh chung với một nam sinh.

Sự giao thiệp giữa trai gái rất lỏng lẻo, nhưng chúng ta vẫn phải thành thực công nhận chính sách đả phá tinh thần "nam nữ thụ thụ bất thân" của cộng sản đã làm cho phụ nữ miền Bắc hết sức tự nhiên không còn e lệ như phụ nữ thuở xưa và bạo dạn hơn phụ nữ miền Nam, chưa nói đến phụ nữ các nước Á châu khác. Những chính sách cởi mở của cộng sản như cho phép tự do luyến ái, dễ dàng cho li dị, không nhằm mục đích giải phóng phụ nữ thực sự, mà cốt ngấm ngầm huỷ bỏ quyền lực của các phụ huynh, để thay thế bằng quyền lực của Đảng. Ví dụ: theo pháp luật thì trai gái vị thành niên phải được bố mẹ cho phép mới được kết hôn nhưng thực tế bố mẹ không có quyền vì trong bản giá thú không có chỗ giành cho cha mẹ ký tên. Mặt khác, năm 1951 Đảng ra chỉ thị buộc các đảng viên cấp xã phải báo cáo trước khi kết hôn, cán bộ cấp tỉnh phải được sự đồng ý của Đảng, còn đảng viên cao cấp trong chính quyền hoặc trong quân đội thì việc lấy vợ, lấy chồng là do Đảng xây dựng. Kết quả là cuộc trăm năm chăn gối không còn mang nặng tính chất "môn đăng hộ đối" mà cũng không dựa trên nền tảng luyến ái. Tiêu chuẩn mới của hôn phối là lập trường và công tác chính trị. Nạn dâm ô hủ hoá tràn lan trong mấy năm đầu, một phần tại chính sách thả lỏng của Đảng, nhưng một phần lớn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng tại tình trạng sinh hoạt trong mấy năm kháng chiến, tạo ra nhiều điều kiện quá dễ dàng. Thanh niên nam nữ năng hội họp và học tập ban đêm, công chức và học sinh trú ngụ thường xuyên trong gia đình nông dân mà thường khi chỉ có đàn bà con gái ở nhà, vì đàn ông thường phải đi "dân công" hàng tháng không về. Những người buôn bán cũng di chuyển về ban đêm và đến đâu cũng chỉ việc gõ cửa là có chỗ ngủ. Tình trạng thường xảy ra là trong khi chồng đi dân công vắng, người vợ ở nhà dễ dàng ngoại tình với người đàn ông khác đến ngủ nhờ trong khi đi dân công. Tình trạng nghiêm trọng đến nỗi nhiều người thoái thác mọi lẽ để không đi dân công, nhưng thực sự là muốn ở nhà để "canh" vợ. Tới mức đó, Đảng trông thấy mối nguy lớn nên tích cực đả phá nạn hủ hoá.

Một vấn đề khác cũng được đặt ra là vấn đề đa thê. Trong thời gian kháng chiến nhiều người thất lạc vợ con và muốn cho cuộc đời hậu phương đỡ "hiu quạnh", đã lấy "tạm" một người khác vì không biết ngày nào mới gặp lại gia đình chính thức. Có nhiều cán bộ cho vợ về thành để chạy chọt tiền nong, nhưng các bà vợ tiểu tư sản cứ ở lì, không muốn trở lại chiến khu. Các ông chồng chờ mãi không thấy vợ ra phải lấy vợ khác, nên đến khi tiếp quản Hà Nội, họ trở về với 2 vợ, một vợ "tề", một vợ "kháng chiến". Nhiều cán bộ cao cấp đã cưới vợ mới để "xứng" với địa vị mới. Đấy là trường hợp của ông Hoàng Minh Giám, bộ trưởng bộ văn hoá, ông Trần Huy Liệu, nguyên bộ trưởng bộ tuyên truyền và ông Đặng Kim Giang, Bộ trưởng Bộ Quân nhu. Có người kể chuyện ông Hồ phải thân hành đến đả thông trong suốt mấy tiếng đồng hồ, ông Trần Huy Liệu mới chịu công nhận có ba bà vợ là một khuyết điểm, đặc biệt là bà Ba lại là vợ goá của Phạm Giao, con Phạm Quỳnh. Cả hai bố con đều bị Việt Minh lên án "Việt gian" và thủ tiêu năm 1945.

Có một điều cần phải xác định là nạn hủ hoá không hề có trong hàng ngũ quân đội nhân dân. Kỷ luật hết sức khắt khe và hễ hiếp dâm là bị kết án tử hình. Vì vậy nên có trường hợp một cô gái quê, sau khi bị hiếp dâm, nhưng vì thương tình anh vệ quốc quân đã hiếp dâm mình, vội vã khai trước toà rằng chị ta đã "xung phong ủng hộ bộ đội". Mục đích của Đảng là bắt buộc bộ đội phải cư xử hết sức đứng đắn với nhân dân những vùng mới giải phóng để kéo họ về phe kháng chiến, trái ngược với tư cách của quân đội viễn chinh Pháp. Chính nhờ kỷ luật sắt của quân đội cộng sản mà một phần lớn họ được nhân dân quý mến, khiến họ chiến thắng quân đội Pháp tương đối dễ dàng.

Câu chuyện sau đây chứng tỏ kỷ luật sắt trong hàng ngũ quân đội cộng sản. Trong cuộc Tây tiến năm 1950, quân đội Việt Minh đóng ở Sơn La thường bị con gái Thái ở địa phương trêu ghẹo. Con gái Thái không có tập tục "nam nữ thụ thụ bất thân" nên không e lệ như con gái miền xuôi và thường tròng ghẹo bất cứ thanh niên nào đặt chân đến bản thôn của họ. Nhưng họ hết sức ngạc nhiên khi thấy "bộ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đội cụ Hồ" cứ trơ như đá, vững như đồng và họ đồn đại là cụ Hồ đã thiến lính trước khi đưa họ ra trận.

Một điểm khác cần được chú ý là bộ đội, mặc dầu có vợ cũng rất khó khăn mới được về phép thăm gia đình. Có người tin rằng cộng sản nhằm mục đích nâng cao tinh thần chiến đấu của bộ đội. Lời giải thích này kể ra cũng hơi có lý vì thông thường những người nuôi gà chọi và ngựa đua vẫn áp dụng chính sách ấy: Tóm lại "thả lỏng" hay "kỷ luật sắt đá" đều tuỳ thuộc nhu cầu của cách mạng. Việc cộng sản có thể tuỳ thời áp dụng hai chính sách trái ngược chứng tỏ cộng sản nắm vững chiến thuật, sử dụng mọi biện pháp để thực hiện một cứu cánh tối hậu.

5. Cải cách ruộng đất

Như đã trình bày ở trên, mục đích chính của khoá chỉnh huấn 1953-54 là chuẩn bị tư tưởng cho chiến dịch Cải cách ruộng đất, nghĩa là thuyết phục đảng viên và cán bộ bắt họ phải công nhận sự cần thiết và chính sách thực hiện cải cách ruộng đất. Tất cả vấn đề là, mặc dầu Đảng đã nắm quyền sinh quyền sát, Đảng không muốn thực hiện cải cách ruộng đất bằng sắc lệnh và nghị định từ trên ban xuống, mà Đảng muốn "phóng tay phát động quần chúng đấu tranh", nghĩa là dùng hình thức quần chúng bạo động. Tất cả năm bài học trong khóa chỉnh huấn này đều được xếp đặt trước sau theo một thứ tự rất khôn ngoan, cốt để lái học viên, xuất phát từ lòng yêu nước tự nhiên và bồng bột, đến chỗ chấp nhận việc thi hành chính sách cải cách ruộng đất theo đúng sách lược Mao Trạch Đông. Muốn tới kết quả như vậy, công tác tư tưởng phải chia thành nhiều giai đoạn tuần tự.

Bài học mở đầu bằng cách nhắc lại một vài điểm quan trọng đã giảng trong các bài trước. Chế độ thực dân rất ác nghiệt, nên mọi người yêu nước phải tích cực kháng chiến chống thực dân. Các phong trào quốc gia đều thất bại, vì không lôi kéo được quảng đại quần chúng. Bây giờ nhờ có sự chỉ dẫn của Bác Hồ và Bác Mao - những đệ tử trung thành của Mác, Lênin và Sit-ta-lin - chúng ta đã huy động được sự tham gia đông đảo của các đồng chí nông dân. Nhờ có sự tham gia cách mạng của nông dân nên kháng chiến đã thành công rất lớn. Hiện nay, anh chị em nông dân là lực lượng bản bộ của kháng chiến.

Sau khi nhắc lại những điểm này, bài học mới thực sự đi vào việc thuyết phục học viên về chính sách cải cách ruộng đất:
1. Bản chất anh chị em nông dân là rất "thực tế" (tránh chữ hám lợi). Trong khi anh chị em tích cực tham gia kháng chiến chịu đựng hy sinh, anh chị em cũng muốn được hưởng ngay tức khắc một vài quyền lợi vật chất và tinh thần. Vì vậy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nên, nếu chúng ta muốn anh chị em nông dân tích cực hơn nữa, chúng ta phải làm cho anh chị em phấn khởi thêm bằng cách cấp phát cho mọi người có đủ ruộng đất để cày cấy, và để các anh chị em có toàn quyền tự làm chủ lấy vận mạng của mình.
2. Đường lối của Đảng, nói chung vẫn đúng, nhưng Đảng đã phạm một sai lầm nghiêm trọng trong việc chấp nhận giai cấp địa chủ là một trong bốn thành phần chính yếu của chế độ dân chủ nhân dân. Thực tế đã cho chúng ta biết là giai cấp địa chủ không phải là bạn của nhân dân, mà là kẻ thù số một của chế độ dân chủ nhân dân.
3. Nhưng chỉ có anh chị em nông dân mới biết rõ ai là địa chủ và mỗi tên địa chủ phản động tới mức nào và đã phạm những tội ác gì. Vì vậy chúng ta phải "phóng tay" phát động các anh chị em nông dân "tố khổ" và trị tội bọn chúng. Đấy là công việc của anh chị em nông dân, còn về phần Đảng chỉ giữ nhiệm vụ "hướng dẫn". Đảng không trực tiếp lãnh đạo.
Có một điểm cần được nêu nên là chiến thuật cải cách ruộng đất do ông Mao thiết lập cho Trung Quốc, có nhiều chỗ không phù hợp với tình hình Việt Nam vì giữa hai nước tình trạng chiếm hữu ruộng đất có mấy điểm sai biệt như sau:
a. Chế độ phong kiến phát triển rất mạnh ở Trung Hoa và vẫn duy trì được ưu thế dưới chính thể Quốc dân Đảng. Các địa chủ lớn ở Trung Hoa đồng thời cũng là quân phiệt, có quân đội riêng, tự đặt ra pháp luật, mặc sức bóc lột và áp chế nông dân theo kiểu các tiểu vương thuở xưa. Tình trạng ở Việt Nam lại khác hẳn. Người Việt Nam thuộc chủng tộc In đô nê sia (cùng gốc với người Mường và người Mọi) mà đặc tính là tinh thần "làng bản", một di tích của chế độ cộng sản nguyên thuỷ. Làng nào cũng có công điền, công thổ, và có khi tất cả ruộng đất trồng trọt trong làng, hoặc trong một huyện đều là công điền. Trong toàn cõi Việt Nam, 20 phần trăm ruộng đất đều là công điền. Việc sở hữu tư điền tất nhiên không đồng đều, người có ít, người có nhiều, nhưng sự chênh lệch không đến nỗi trầm trọng như nhiều nước khác. Trước thế chiến thứ hai, nhà kinh tế học người Pháp, ông Yves Henri, đã kê khai việc phân chia ruộng đất ở Việt Nam như sau:
Ruộng đất Bắc kỳ Trung kỳ Nam kỳ
Địa chủ % Diện tích % Địa chủ % Diện tích % Địa chủ % Diện tích %
Trên 50 Ha 0,10 20 0,13 10 2,46 45
Từ 5 - 50 Ha 8,35 20 6 15 25,77 37
Dưới 5 Ha 90,88 40 93,80 50 71,73 15
Công điền 20 25 3
b.
(Y. Henri - Econonmie Agricole de l'Indochinne (Hanoi, 1932). Bản này được chính quyền Bắc Việt công nhận là đúng và trích đăng trong cuốn Xã thôn Việt Nam, do nhà xuất bản Văn Sử Địa, cơ quan nghiên cứu chính thức của Đảng Lao động ấn hành, Hanoi, năm 1959, trang 62.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

c. Trung Hoa là một quốc gia độc lập. Địa chủ Trung Hoa được chính quyền Quốc dân Đảng bênh vực và che chở. Trái lại, Việt Nam là một thuộc địa, do ngoại bang cai trị. Do đó, dù là "giai cấp bốc lột" các địa chủ Việt Nam vẫn bị chính quyền thực dân áp bức và bóc lột. Vì bản thân là nạn nhân của chế độ thực dân nên địa chủ Việt Nam luôn luôn chống đối chính quyền thực dân. Không ai chối cãi được rằng họ đã ủng hộ cách mạng Việt Nam rất nhiều, nhất là về phương diện tài chính. Ngay cả Đông Dương Cộng sản Đảng, phong trào Việt Minh và phong trào kháng chiến cũng quyên được của địa chủ rất nhiều (Tuần lễ vàng, Ủng hộ bộ đội địa phương, v.v.) Sự thực thì họ đóng góp rất nhiều công của cho chính phủ kháng chiến từ đầu cho đến ngày đương ở địa vị "một thành phần của chính quyền dân chủ nhân dân", họ bị giáng xuống là "kẻ thù của nhân dân".
d. Khổng giáo xuất phát từ Trung Quốc, nhưng cũng bắt đầu suy tàn từ Trung Quốc, trong khi còn đương thịnh hành ở Việt Nam. Trong mấy thế kỷ gần đây, Trung Quốc trải qua nhiều triều đại đốn bại, và nhất là sau cuộc Cách mạng Tân Hợi thì tình hình trở nên gần như vô chính phủ, ban ngày thì quân phiệt sách nhiễu, ban đêm thì thổ phỉ hoành hành. Việt Nam cũng trải qua nhiều triều đại, nhưng lúc nào chế độ vua quan cũng đặt trên nền tảng Nho giáo. Từ triều đình cho đến thôn xã giới thống trị được chọn lọc trong đám khoa bảng, không có tình trạng quân phiệt chiếm đoạt chính quyền như ở Trung Quốc.
e. Trong 80 năm gần đây, Việt Nam là thuộc địa của Pháp. Nhân dân Việt Nam có dịp đụng chạm với văn hoá Tây phương một cách trực tiếp hơn nhân dân Trung Quốc. Sự va chạm giữa hai nền văn hoá khác nhau tất nhiên gây nên nhiều tai hại trong xã hội Việt Nam, nhưng đồng thời cũng mang lại một vài ảnh hưởng tốt. Một trong những ảnh hưởng này là sự hấp thụ được tính lý luận chính xác và khúc chiết. Do đó, người Việt Nam và nhất trí thức Việt Nam không ưa những lối lý luận hàm hồ, quanh co và "đại khái chủ nghĩa". Nếu tính theo phần trăm dân số thì những người có thể gọi là tri thức ở Việt Nam nhiều hơn ở Trung Quốc bội phần. Tất cả những điểm sai biệt kể trên, và nhiều điểm dị đồng về nhiều phương diện khác nữa, khiến xã hội Việt Nam và xã hội Trung Quốc có rất nhiều điểm không giống nhau, vì vậy nên chiến thuật cải cách ruộng đất từ Trung Quốc mang sang, không hợp với hoàn cảnh Việt Nam bằng hoàn cảnh Trung Quốc. Nói vậy không có nghĩa là công nhận chiến thuật của họ Mao hoàn toàn thích hợp với hoàn cảnh Trung Quốc và tinh thần nhân dân Trung Quốc.

Vì vậy nên việc Đảng Lao động muốn bắt giới trí thức Việt Nam phải chấp nhận chính sách cải cách ruộng đất của Trung Quốc quả là một công việc gay go. Chính vì muốn bắt giới trí thức phải "chịu liều thuốc Bắc", nên Đảng đã tổ chức khoá chỉnh huấn 1953-54. Chúng tôi sẽ cố gắng trình bày cặn kẽ, vì toàn bộ quả thật là một mưu mô kỳ diệu.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tài liệu học tập chính trong bài thứ 5 này là bản báo cáo của ông Trường Chinh, đọc tại Đại hội lần thứ nhất của Đảng Lao động, họp tại Việt Bắc, từ ngày 14 đến ngày 23 tháng 2, 1953.

Đảng đã dùng ngay những luận điệu của ông Trường Chinh để cố gắng giải thích, chứng minh và thuyết phục các học viên trong lớp. Sau đây chúng tôi xin trích những đoạn quan trọng trong bản báo cáo của ông Trường Chinh. Chúng tôi viết thêm những tiêu đề để nói rõ lên những điều ông Trường Chinh không muốn nói rõ.

Chế độ cũ là một chế độ bóc lột.

Địa chủ không đầy năm phần trăm dân số mà còn cùng với đế quốc chiếm đoạt vào khoảng 70 phần trăm trong nước, trong khi nông dân, gồm 90 phần trăm dân số, chỉ sở hữu chừng 30 phần trăm ruộng đất.

Nếu chia đều ruộng đất thì mỗi gia đình sẽ được bao nhiêu?

Đất trồng tỉa trong toàn quốc có đến 5 triệu héc ta. Nếu mà đem chia đều 5 triệu gia đình, thì sẽ được một héc ta.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Địa chủ Việt Nam luôn luôn cấu kết với đế quốc Pháp.

Từ ngày bị Pháp cai trị, giai cấp địa chủ luôn luôn cấu kết với đế quốc Pháp để bóc lột và áp bức nông dân mỗi ngày một ác nghiệt hơn.

Địa chủ và đế quốc đều là kẻ thù. Chúng ta cần phải tiêu diệt cả hai.

Mục tiêu của cách mạng là tiêu diệt cả đế quốc lẫn phong kiến vì cả hai đều là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam. Muốn lật đổ đế quốc thì đồng thời phải lật đổ cả phong kiến. Ngược lại, muốn lật đổ phong kiến thì đồng thời cũng phải lật đổ đế quốc.

Chống thực dân chưa đủ. Phải là cộng sản mới đủ.

Nhiệm vụ phản đế và phản phong không thể tách rời nhau được. Chúng ta cần đả phá thái độ muốn tách rời nhiệm vụ phản phong và nhiệm vụ phản đế, coi đế quốc là kẻ thù chính và phong kiến là kẻ thù phụ. (phản đế nghĩa là chống thực dân. Phản phong nghĩa là tiêu diệt giai cấp địa chủ.)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương trình hai đợt

Phong trào Cải cách ruộng đất sẽ gồm có hai đợt:
1. Giảm tô [2] để giảm ưu thế kinh tế của giai cấp địa chủ bước đầu để tiến tới tiêu diệt ưu thế chính trị của chúng.
2. Cải cách ruộng đất, bãi bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của địa chủ, tiêu diệt ưu thế chính trị của chúng.

Có thực giai cấp địa chủ là Việt gian không?

Chiến tranh càng khốc liệt thì giai cấp địa chủ phong kiến càng tỏ ra phản động. Chứng cớ là trong phong trào giảm tô, nhân dịp đấu tố, chúng ta đã phát hiện nhiều địa chủ làm Việt gian do thám cho địch. Chúng thành lập những căn cứ ở địa phương cho quân đội địch, thành lập nhiều tổ chức phản động để hòng phá hoại chính sách của chính phủ chống thuế, chống dân công v.v. Nhiều địa chủ đã ám sát cán bộ, đốt nhà nông dân, bỏ thuốc độc xuống giếng, ra hiệu cho máy bay địch bắn phá thả bom.

Chúng ta đã phạm sai lầm.

downloadsachmienphi.com

Trong những năm gần đây chúng ta đã đoàn kết một chiều với giai cấp địa chủ. Chúng ta coi nhẹ nhiệm vụ phản phong, và chúng ta không nhận định rõ ràng có đấu tranh phản phong thì đấu tranh phản đế mới thành công, chóng đạt tới kết quả .

Tại sao chúng ta không bắt chước Bác Mao, chờ đánh Pháp xong rồi sẽ tiêu diệt địa chủ?

Chúng ta áp dụng kinh nghiệm của Trung Quốc trong tám năm kháng Nhật, nhưng hồi đó, cách mạng Trung Quốc chỉ thực hiện giảm tô, vì Đảng Cộng sản Trung Quốc còn phải liên minh với chính phủ Tưởng Giới Thạch để chống Nhật. Chính phủ Quốc dân Đảng đại diện cho giai cấp địa chủ và bọn quan liêu tư sản. Chúng ta không có vấn đề liên minh như vậy nên chúng ta không cần phải hạn chế chính sách ruộng đất của chúng ta bằng cách chỉ thực hiện giảm tô mà thôi.

Chúng ta nhận là sai và sẽ chữa.

Đảng ta là Đảng Mác-xít Lê-nin-nít, có truyền thống phê bình và tự phê bình để tiến bộ. Chúng ta thành thật nhận là sai và quyết tâm sẽ sửa chữa.

Phải cô lập giai cấp địa chủ để tiêu diệt chúng.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Phải dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông. Muốn được như vậy chúng ta phải tôn trọng quyền lợi của họ, giác ngộ quyền lợi giai cấp cho họ và làm cho họ thấm nhuần câu: "Bần cố nông và trung nông là anh em một nhà".

Còn đối với phú nông thì chúng ta liên hiệp với họ (về phương diện chính trị (nghĩa là không đấu tố họ); về phương diện kinh tế thì chúng ta giữ nguyên lối làm ăn của họ (cộng sản chỉ giữ lời hứa trong đúng một năm).

Liên hiệp với phú nông để cô lập giai cấp địa chủ, để lôi kéo phú nông vào hàng ngũ kháng chiến và để trung nông được yên tâm. Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết với trung nông để thanh toán từng bước một chế độ phong kiến bóc lột, để tăng cường sản xuất và củng cố kháng chiến.

Tại sao phải thực hiện hai chiến dịch?

Giảm tô là bước đầu, cải cách ruộng đất là bước thứ hai của một chiến thuật chính trị duy nhất. Chúng ta thực hiện giảm tô để dọn đường cho cải cách ruộng đất.

Tại sao mỗi chiến dịch gồm có nhiều đợt?

Muốn thực hiện chính sách ruộng đất chúng ta phải chiến đấu chống lại những lực lượng chống đối. Tình hình quân sự quyết định sự thành bại. (Cộng sản chỉ thực hiện cải cách ruộng đất ở những nơi cộng sản kiểm soát chặt chẽ, không thực hiện ở những nơi giáp giới vùng Pháp chiếm đóng).

Cần thực hiện cải cách ruộng đất làm nhiều đợt. Trước tiên ở những vùng thuận tiện sau mới tới các vùng khác, không bao giờ thực hiện một lúc khắp mọi nơi. (Có nghĩa là cải cách ruộng đất chưa thực hiện ngay ở những vùng dân tộc thiểu số đảng chưa nắm vững).

Đừng hoảng sợ. Đảng có chính sách phân biệt.

Giai cấp địa chủ phong kiến là phản động. Tuy nhiên hiện nay trong nước ta có ba loại địa chủ:
1. Địa chủ cường hào, gian ác, Việt gian, phản động
2. Địa chủ thường
3. Địa chủ kháng chiến và nhân sĩ tiến bộ
Nếu anh nhận đường lối của Đảng, anh sẽ thoát.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chúng ta sẽ xử lý tuỳ theo thái độ chính trị của mỗi loại địa chủ.

Nếu anh "tốt", ruộng đất của anh sẽ không bị tịch thu. Trái lại sẽ được trưng mua.

Sau khi phân chia địa chủ thành loại và xét từng loại ruộng đất, cần phải thi hành biện pháp sau đây để tước quyền sở hữu ruộng đất của đế quốc và địa chủ.
1. Tịch thu
2. Trưng thu không bồi thường
3. Trưng mua (theo giá chính phủ ấn định)
Tiếp theo bài báo cáo của ông Trường Chinh, và đạo sắc lệnh về ruộng đất ấn định thể thức thi hành. Cả bản báo cáo lẫn bản sắc lệnh đều điển hình của lối hành văn cộng sản.

Trở lại quang cảnh học viên đương khổ tâm nghiên cứu bản báo cáo của ông Trường Chinh. Họ thảo luận suốt trong mười ngày, bàn cãi từng câu từng chữ. Nhưng thực sự không mấy người hoàn toàn chấp nhận luận điệu của ông Trường Chinh, vì nhiều chỗ ông nguỵ biện một cách quá lộ liễu. Không ai chối cãi là từ trước ruộng đất ở Việt Nam cũng như ở mọi nước không cộng sản phân chia không đồng đều, và có những địa chủ bóc lột và đàn áp nông dân. Nhưng không ai có thể công nhận những con số quá đáng mà ông Trường Chinh đã nêu ra để lấy cớ áp dụng một chính sách cực kỳ bạo tàn trong chiến dịch Cải cách ruộng đất. Ông nói ở Việt Nam, 5 phần trăm dân số bóc lột 90 phần trăm khác. Trong số "bị bóc lột" ông bao gồm cả hai triệu dân thành thị không có ruộng đất, và hai triệu dân thiểu số thường sống lưu động, hoặc có ruộng nhưng không khai báo, vì không muốn đóng thuế. Trong số "bị bóc lột" ông Trường Chinh cũng gộp luôn cả giới trung nông là đại đa số những người sở hữu ruộng đất (90, 88 phần trăm ở Bắc kỳ, 93, 80 phần trăm ở Trung kỳ và 71, 73 phần trăm ở Nam kỳ). Ông Trường Chinh đổ diệt cho địa chủ Việt Nam và đế quốc chiếm hữu tới 70 phần trăm, ông kể cả công điền, chừng 20 phần trăm, và tập tục thì bao giờ cũng chia đều cho dân làng thay phiên cày cấy. Tại sao ông Trường Chinh lại bao gồm công điền vào số ruộng đất bị địa chủ chiếm đoạt? Khi bị chất vấn trong một khóa chỉnh huấn về vấn đề kể trên, ông trả lời: "Công điền chỉ còn là ruộng công trên nguyên tắc thực tế, những công điền đã bị bọn cường hào ác bá dùng thủ đoạn chiếm đoạt làm ruộng tư". Mặc dầu vậy, trong cuốn Xã thôn Việt Nam xuất bản năm 1959, Đảng Lao động cũng phải công nhận như sau:

… Chế độ ruộng công đã từng có lâu đời ở Việt nam. Cho nên nguyên tắc phân phối bình quân ruộng công cũng trở thành một tập quán ăn sâu trong nhân dân, nó có sức mạnh của truyền thống, và nhân dân luôn đấu tranh để bảo tồn nguyên tắc ấy. Cho nên chừng nào chế độ ruộng công còn tồn tại, thì những nguyên tắc đó

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không thể xoá bỏ được. Nghĩa là bọn cường hào địa chủ cho dù có dựa vào chính quyền thực dân chăng nữa cũng không thể nào công nhiên đem tất cả ruộng công mà lần lượt chia nhau không đếm xỉa gì đến nhân dân. (Xã thôn Việt Nam, Tr. 77).

Một mặt khác, ông Trường Chinh cố tình dùng lối hành văn mập mờ "cùng với đế quốc" để bao gồm trong số ruộng đất mà ông coi là "chiếm đoạt của nhân dân" những đồn điền chè và cà phê do Pháp kiều khai khẩn ở những nơi trước kia mà vì sợ bệnh sốt rét nên không ai dám lui tới. Dĩ nhiên là ở các đồn điền Pháp đã bóc lột cu li Việt nam một cách tàn nhẫn nhưng dù sao cũng phải công nhận rằng đấy là những đất mới khai hoang, không phải như ông Trường Chinh nói, là đế quốc "chiếm đoạt của nông dân".

Việc ông Trường Chinh hứa mỗi gia đình Việt Nam sẽ có một héc ta đất (mẫu tây) ruộng cũng rõ ràng là một thủ đoạn lừa bịp. Đành rằng nếu đem số 5 triệu héc ta, nhưng ông Trường Chinh cố ý quên rằng trong số 5 triệu héc ta thì 2 triệu 3 héc ta lại ở Nam kỳ, không phải ở Bắc kỳ, nơi mà Đảng Lao động thực hiện cải cách ruộng đất. Nếu muốn gia đình Việt Nam có một héc ta ruộng đất thì phải di cư một nửa dân số Bắc kỳ vào Nam, nghĩa là di cư 10 triệu người đi xa 2.000 cây số vào miền đồng bằng phì nhiêu của sông Cửu Long. Dĩ nhiên là hồi năm 1954, khi ông Trường Chinh đọc bản báo cáo của ông trước Đại hội lần thứ nhất của Đảng Lao động, Đảng không có phương tiện thực hiện một cuộc di cư vĩ đại như vậy; nhưng phải chăng Đảng đã định tâm, nếu thống nhất được quốc gia dưới chế độ cộng sản sẽ đưa đến một nửa dân số Bắc Việt vào Nam để chia bớt ruộng đất của đồng bào ruột thịt Nam bộ"?

Ông Trường Chinh cứ gọi địa chủ Việt Nam là "phong kiến" với ngụ ý "mập mờ đánh lận con đen" làm như thế từ xưa tới nay họ vẫn là "con vua cháu chúa" có quyền coi nhân dân như tài sản tư hữu của mình. Khi bị chất vấn về danh từ "phong kiến" dùng để chỉ "địa chủ", ông Trường Chinh chỉ trả lời lờ mờ rằng "chế độ địa chủ xuất phát từ thời phong kiến". Các học sinh trong lớp chỉnh huấn hiểu rõ ý định của ông Trường Chinh là "muốn giết chó thì kêu là chó dại", và họ cũng hiểu rằng bản báo cáo của ông Trường Chinh chỉ là một cái bình phong dùng để che đậy thâm ý độc ác của Đảng: tiêu diệt giai cấp địa chủ đã từng tham gia kháng chiến, đã giúp cộng sản lên lắm chính quyền và củng cố thế lực.

Trong thời gian học tập bản báo cáo, cuộc thảo luận vẫn sôi nổi như mấy bài trước, nhưng học xong bài này thì mọi người đều tỏ ra chấp nhận luận điệu của Đảng. Họ chấp nhận sự cần thiết của cải cách ruộng đất và cả phương pháp tàn bạo thực hiện cải cách ruộng đất một cách rất ngoan ngoãn vì một lẽ rất dễ hiểu: Đa số học viên thuộc thành phần địa chủ nên hy vọng rằng một khi đã chấp nhận chủ trương

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đường lối của Đảng, may ra sẽ được sắp xếp là địa chủ kháng chiến trong nhiều năm. Vì vậy nên đối với họ, thái độ khôn ngoan hơn cả là đứng về phe Đảng, hoặc ít nhất cũng tỏ ra như vậy. Học xong bài học về cải cách ruộng đất, tất cả lớp đều đồng ý về bản báo cáo của ông Trường Chinh và đồng thanh hô to: "đả đảo giai cấp địa chủ!"

Nhưng sau khi mãn khoá ra về, nhiều người chợt nhớ tới cái câu ví của ông Hồ Chí Minh: "đế quốc là con hổ mà địa chủ là bụi rậm để cho con hổ núp. Vì vậy nên muốn đuổi hổ, phải phá cho kỳ được bụi rậm". Mặc dù họ đi chỉnh huấn về, có cảm tưởng rằng bản thân mình sẽ được an toàn, nhưng họ quên rằng bố mẹ, anh em, họ hàng sẽ bị Đảng coi là lang sói, và gia đình êm ấm của họ là sào huyệt của hổ báo mà Đảng sẽ đốt phá trong một tương lai rất gần.

---

[1]Sửa đổi lề lối làm việc, nhà xuất bản Sự thật. Cuốn sách của tác giả XYZ, bút hiệu của ông Hồ.
[2]Giảm tô ở Trung Quốc (thực hiện ở những vùng Trung cộng chiếm đóng trước 1949) là chỉ giảm tô không mà thôi, không phải là chiến dịch giảm tô theo kiểu Trường Chinh trình bày, vì giảm tô theo kiểu này là đợt một của cải cách ruộng đất, có đấu tố và xử bắn địa chủ. Ý Trường Chinh muốn nói là: "địa chủ Trung Hoa được chính quyền Quốc dân Đảng che chở nên bác Mao không dám tiêu diệt họ trong khi đương liên minh với Tưởng Giới Thạch. Còn địa chủ Việt Nam thì chẳng được chính phủ nào che chở, nên chúng ta có thể tiêu diệt họ ngay bây giờ được".

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phần 5 - Cải cách ruộng đất

"Muốn chữa một tình trạng bất công thì phải vượt qua giới hạn của công bằng."

Mao Trạch Đông ("Báo cáo về vụ nông dân bạo động tại Hồ Nam")

Cộng sản thực hiện cải cách ruộng đất bằng hai chiến dịch liên tiếp: chiến dịch giảm tô vào những năm 1953 và 1954, và chiến dịch cải cách ruộng đất đích thực vào những năm 1954 và 1956.

Năm 1955, cộng sản tạm thời đình chỉ cải cách ruộng đất vì năm ấy có cuộc di cư ồ ạt của gần một triệu người từ Bắc vào Nam, trong thời gian 300 ngày do Hiệp định Genève ấn định để theo nguyên tắc, mọi người được tự do di chuyển giữa hai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

miền. Nhà cầm quyền miền Bắc tạm ngừng đấu tố vì họ sợ số người di cư sẽ tăng thêm; nhưng sau khi chiếm đóng Hải Phòng, hải cảng cuối cùng mà người Bắc có thể thoát vào Nam được, họ tiếp tục đấu tố trở lại. Có điều khác là lần này, khi thực hiện cải cách ruộng đất tại vùng đồng bằng sông Nhị Hà, họ muốn chóng xong nên dồn cả hai chiến dịch giảm tô và cải cách ruộng đất đích thực làm một, thực hiện toàn bộ chương trình bằng một loạt đấu tố duy nhất, tất nhiên là khủng khiếp bằng hai những kỳ trước.

Cả hai chiến dịch giảm tô và cải cách ruộng đất đích thực đều nhằm một mục đích tức là tiêu diệt toàn bộ giai cấp địa chủ để tiến tới việc thành lập chế độ vô sản chuyên chính ở nông thôn. Cả hai chiến dịch đều áp dụng một chiến thuật duy nhất, và chiến dịch thứ nhất và thứ nhì chỉ khác nhau ở mức tàn bạo và ở các loại tài sản tịch thu của các địa chủ. Nói một cách rõ hơn thì chiến dịch thứ nhất cốt tiêu diệt sơ bộ những phần tử "có máu mặt" ở nông thôn mà cộng sản gọi là những "phản động chính", và tịch thu tiền bạc, nữ trang hoặc châu báu, tức là những "của nổi" mà họ giấu giếm hoặc giao cho quyến thuộc cất giữ. Chiến dịch thứ hai nhằm vào những người "có đủ bát ăn", mệnh danh là "phản động phụ". Nhóm thứ hai này tương đối nghèo hơn nhóm thứ nhất, và nói chung chỉ có ruộng nương nhà cửa, không có vàng bạc châu báu. Họ cũng là phần đông trong cái giới mà cộng sản quy định là "địa chủ". Chiến dịch thứ hai, tức là cải cách ruộng đất đích thực cũng là dịp để cộng sản dựa theo "pháp luật" tịch thu toàn bộ ruộng đất, nhà cửa, đồ đạc của tất cả giai cấp "địa chủ". Họ chỉ được phép ra khỏi nhà cùng vợ con với hai bàn tay trắng. Trong các Chương sau, chúng tôi sẽ trình bày cách thức "đấu tố" và tịch thu tài sản trong mỗi chiến dịch.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nơi đây, chúng tôi sẽ giải thích tại sao cộng sản lại thấy cần thiết phải tiêu diệt giai cấp địa chủ bằng hai chiến dịch liên tiếp. Muốn có một ý niệm rõ ràng hơn, chúng ta hãy lấy một ví dụ sau đây:

Giả sử trong một làng nào đó có 25 gia đình tạm gọi là A, B, C, D, vân vân, theo thứ tự bản mẫu tự và theo giầu, nghèo. A giầu nhất và Z nghèo nhất. Lúc khởi đầu chiến dịch giảm tô, Đảng dạy cho nông dân cách phân định nhân dân trong làng thành nhiều thành phần khác nhau, chiếu theo bản điều lệ phân định thành phần giai cấp ở nông thôn [1] mà họ phải học tập kỹ lưỡng trong 10 hôm. Sau đó, họ phân định dân làng đại khái theo thứ tự sau đây:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

A, B, C : địa chủ

D, E, F : phú nông

G, H, I, J: trung nông cứng

K, L, M, N: trung nông vừa

O, P, Q, R: trung nông yếu

S, T, U, V: bần nông

X, Y, Z: cố nông

Đồng thời cộng sản cũng đề ra khẩu hiệu: "Dựa hẳn vào bần cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông để tiêu diệt địa chủ". Cộng sản kêu gọi những người từ G đến Z thành lập một khối liên minh hùng hậu để tiêu diệt mấy kẻ bất hạnh: A, B, C bị quy là "địa chủ". Những phú nông D, E, F kế sát với địa chủ A, B, C không được phép tham gia đấu tranh, nhưng được hứa hẹn "yên thân" nếu chịu khó "ngoan ngoãn", và đấy là tất cả ý nghĩa của khẩu hiệu "Liên hiệp phú nông" [2] . Những người được quy là "phú nông" hết đỗi mừng rỡ vì lẽ ranh giới giữa "địa chủ" và "phú nông" quả là huyền huyền ảo ảo, không một người nào có thể biết trước mình sẽ là địa chủ hay phú nông.

Trung nông được vinh dự đứng cùng hàng ngũ với bần cố nông (cũng gọi là thành phần bản bộ) cũng mừng rơn vì cảm thấy sẽ được an toàn dưới chế độ mới, mặc dầu không phải là "cánh ta". Để củng cố lập trường, họ hăng hái đấu tranh chống mấy tên A, B, C. Họ muốn chứng minh với Đảng họ đứng hẳn về phe đảng, phe bần cố nông.

Theo lệ thường, A sẽ bị bắn trước công chúng, B sẽ bị án khổ sai, nặng nhẹ tuỳ trường hợp. Nhưng câu chuyện đến đấy chưa phải là hết. Khoảng một năm sau, Đảng lại phái một đội "cải cách" thứ hai tới làng để phát động một cuộc khủng bố thứ hai: đó là chiến dịch Cải cách ruộng đất đích thực. Một đoàn cán bộ mới tới

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làng, quan sát qua loa, rồi tuyên bố rằng việc phân định thành phần năm trước cả làng đã làm sai. Họ nói: "Các đồng chí nông dân không nắm vững các tiêu chuẩn phân định thành phần nên năm ngoái đã để quá nhiều địa chủ lọt lưới". Họ bắt nông dân học tập lại bản Điều lệ phân định thành phần giai cấp ở nông thôn và thúc đẩy nông dân phát hiện thêm địa chủ. Họ nói rằng theo sự tính toán rất khoa học của các đồng chí cố vấn Trung Quốc, đã điều tra rất cẩn thận ở các làng (thực ra chỉ có một đoàn cố vấn Tầu đi lướt qua các làng) thì lẽ ra số địa chủ phải nhiều hơn gấp bội. Họ bắt nông dân quy định thành phần lại, và lần này những người D, E, F (trước đây là phú nông) và G, H, I, J (trước đây chỉ là trung nông cứng) đều trở thành địa chủ, trong khi K, L, M, N (trung nông vừa) trở thành phú nông v.v. Như vậy tổng số địa chủ mới "tìm ra" đông gấp 5 lần số địa chủ phát hiện trong chiến dịch giảm tô năm trước. Theo lệnh của Trung ương đảng, con số tối thiểu những án tử hình cũng tăng từ 1 lên 5 tại mỗi xã. Con số những người tự tử hoặc chết đói vì chính sách "cô lập địa chủ" (sẽ giải thích sau) cũng tăng theo. Tổng số nạn nhân của phong trào Cải cách ruộng đất tại Bắc Việt chưa hề được công bố, nhưng nếu tin lời ông Gérard Tongas, một giáo sư Pháp ở lại Hà Nội cho tới năm 1959 thì "kết quả của cuộc tàn sát kinh khủng này là một trăm ngàn người". [3]

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cho tới nay chưa một ai có thể ước lượng được số người chết trong hai chiến dịch long trời lở đất này (đấy là danh từ chính thức của cộng sản khi đề cập đến Cải cách ruộng đất), nhưng theo lời những người vượt tuyến vào Sài Gòn năm 1957 thì khắp các vùng nông thôn Bắc Việt nhân dân mang toàn khăn trắng. Điều này rất dễ hiểu vì ngoài những người bị toà án nhân dân đặc biệt lên án xử tử và hành quyết công khai còn vô số những người chết trong các trại giam và những người tự tử ngay sau khi bị quy là địa chủ. Số người tự tử và chết trong các trại giam đã nhiều, nhưng chưa thấm vào đâu với số bố mẹ, con cái địa chủ chết đói vì chính sách bao vây kinh tế. Đấy chẳng qua chỉ là kết quả của phương châm: "Thà giết mười người vô tội còn hơn để thoát một kẻ thù". Đấy là chính sách của Đảng Lao động, áp dụng trong Cải cách ruộng đất, mà luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã lớn tiếng tố cáo trong bài diễn văn của ông, đọc trước Đại hội toàn quốc của Mặt trận tổ quốc, họp tại Hà Nội tháng 10 năm 1956.

Mỗi chiến dịch giảm tô và cải cách ruộng đất đích thực đều được thực hiện bằng năm "đợt" liên tiếp, theo một kỹ thuật gọi là "Vết dầu loang". Thể thức như sau: Đợt thứ nhất khởi đầu tại một vài xã ở mỗi tỉnh. Những xã này là những nơi quả có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

những địa chủ cường hào trước đây vẫn bóc lột nông dân một cách quá quắt. Một đoàn cán bộ đặc biệt đã được huấn luyện tại Trung Quốc trực tiếp lãnh đạo chiến dịch tại các xã này, gọi là thí điểm. Trong khi ấy, rất nhiều cán bộ từ mọi nơi khác trong tỉnh được phái tới để quan sát học tập. Đợt thứ nhất chấm dứt thì những cán bộ mới huấn luyện này phát động một "đợt" thứ hai tới các xã xung quanh, dưới sự hướng dẫn của các cán bộ chuyên môn Việt và các cố vấn Trung cộng. Y hệt một vệt dầu loang, phong trào khủng bố lan dần ra toàn huyện rồi đến toàn tỉnh. Đến hết "đợt năm" thì chiến dịch được hoàn tất trên toàn lãnh thổ dưới quyền kiểm soát của cộng sản, trừ miền giáp giới với Lào, nơi có các bộ lạc Thái. Vì người Thái có liên lạc mật thiết với người Lào nên cộng sản muốn tránh không cho người Lào biết, sợ các "đồng chí Pathet Lào" hoảng sợ. Cho đến 1958 cộng sản không thực hiện một cải cách nào quan trọng tại miền này. Còn ở Quảng Trị, cộng sản cũng thực hiện cải cách ruộng đất một cách ôn hoà, lấy ruộng đất thừa của địa chủ phân phát cho bần cố nông mà không chém giết ai cả. Sở dĩ không chém giết là để tránh sự ngờ vực của những người không cộng ở phía Nam vĩ tuyến. Theo lời Trường Chinh thì: "Ở những miền đặc biệt, phải có chính sách đặc biệt".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một điểm nữa đáng nêu lên là chính phủ làm bộ không dính dáng gì đến việc khủng bố. Họ làm ra vẻ đấy là việc riêng của nông dân, hoàn toàn do nông dân chủ trương để nâng cao "uy tín chính trị" của họ. Vì vậy nên có khẩu hiệu: "Phóng tay phát động quần chúng đấu tranh để thực hiện giảm tô", hoặc "Cải cách ruộng đất". Đảng cũng phủ nhận mọi trách nhiệm. Đảng nói Đảng chỉ giúp ý kiến cho nông dân để họ biết cách đấu tranh mà thôi. Còn quân đội thì phái một vài tiểu đoàn tới đóng các xã kế bên để đề phòng "phản động" có nổi dậy thì giúp đỡ nông dân một tay.

Và giờ đây, chúng ta hãy xem thể thức thực hiện chiến dịch giảm tô tại một trong hàng vạn làng Bắc Việt.

Chương 14 - Chiến dịch giảm tô

Vài tháng sau cuộc "Đấu tranh chính trị" chấm dứt một đoàn cán bộ đã được huấn luyện tại Trung Quốc giả dạng làm nông dân bí mật tới làng. Nhờ tổ đảng địa phương mách mối làm quen với một vài cố nông túng bấn nhất trong làng, và xin cho ngụ cư trong nhà. Họ thực hành một chính sách gọi là "ba cùng", nghĩa là cùng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm việc với chủ nhà (mà không lấy công), cùng ăn với chủ nhà (nhưng góp phần mình), và cùng ngủ một giường với chủ nhà. Nếu chủ nhà có vợ, như trường hợp thông thường, thì một nữ cán bộ tới ngủ cùng với bà vợ, và một nam cán bộ ngủ với ông chồng.

Họ ở như vậy trong ba tháng. Anh nông dân rất hài lòng vì bỗng dưng có người giúp việc không công. Họ làm đủ mọi việc, cày bừa hoặc gặt hái, tuỳ theo vụ. Họ quét nhà, trông trẻ, và trò chuyện luôn mồm. Họ tìm hiểu đời tư của chủ nhà, rất chăm chú nghe và tỏ vẻ thông cảm mỗi khi chủ nhân kể cho nghe một cảnh cực khổ của mình. Chẳng bao lâu người nông dân chất phác coi họ là đồng tình đồng cảm với mình và có bao nhiêu tâm sự "to nhỏ" với họ cho kỳ hết. Họ chịu khó nghe và giảng giải cho anh thấy rõ nguyên nhân của mọi nỗi khổ của đời anh. Tỉ dụ trường hợp một anh nông dân bị vợ bỏ, đi lấy chồng khác, thì cán bộ giải thích ngay rằng: "Giá anh không bị tên địa chủ độc ác ấy bóc lột thì anh đâu đến nỗi túng thiếu. Anh đã sắm được cho chị ấy đủ thứ thì việc gì chị ấy lại nỡ bỏ anh!". Tóm lại, theo cán bộ thì mọi nỗi đau khổ mà nông dân đã phải chịu đều xuất phát từ sự bóc lột tàn bạo của bọn địa chủ lang sói. Đấy chính là điều mà họ cố nhồi vào óc mấy anh bần cố nông đã chứa họ trong nhà.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau đó họ bày vẽ cho nông dân biết rằng chỉ có một phương pháp duy nhất để cải thiện đời sống của mình là tin theo chính sách của Đảng, vùng lên tiêu diệt cho kỳ hết bọn địa chủ cường hào ác bá trong làng. Công tác tích cực nhồi sọ này tiếp diễn mỗi ngày đến gần 18 giờ, cho tới khi người nông dân trước kia hiền lành ngoan ngoãn, nay sẵn sàng đứng dậy chống lại chủ đất của mình. Người nông dân được giác ngộ gọi là cái "rễ", và công tác kể trên được gọi là "bắt rễ".

Tới giai đoạn này, người cán bộ chấm dứt mọi hành vi xách động của mình trong làng, và từ đó chỉ ở miết trong căn nhà mà anh đã "ba cùng". Từ đấy cán bộ chỉ hành động qua cái "rễ" của anh ta, người mà anh ta cấp dưỡng tiền nong và dùng làm gián điệp thường xuyên. Anh ta cổ động cái "rễ" mà ta tạm gọi là A đi kết nạp B, rồi đến lượt B đi kết nạp C, và cứ thế mãi. Công việc này gọi là "xâu chuỗi", và B, C, D, v.v, được gọi là "cốt cán". Phương pháp kết nạp này (mỗi rễ và mỗi cốt cán chỉ được phép giới thiệu một người mà thôi) nhằm phòng ngừa trường hợp vô tình kết nạp một số lớn "phản động" và nhằm tránh những cạm bẫy mà địa chủ trong làng có thể giăng ra. "Rễ" còn giữ nhiệm vụ bí mật liên lạc với những cán bộ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khác, đang công tác tại những xóm lân cận, để trao đổi và đối chiếu những tin tức do các cốt cán cung cấp. Họ điều tra tỉ mỉ mọi chi tiết của đời sống trong làng, tình trạng sở hữu ruộng đất và tài sản, thái độ chính trị, hoạt động quá khứ, và ngay cả những cuộc tình duyên kín đáo nhất của từng người một (việc điều tra những cuộc tình duyên này nhằm một mục đích đặc biệt: người đàn bà nào thời còn con gái, có "dính líu" với một địa chủ nào, sẽ bị bắt buộc phải "tố" trước công chúng rằng chị đã bị người địa chủ kia "hãm hiếp"). Sau vài ba tháng hoạt động như vậy, người cán bộ thu thập được đầy đủ chi tiết cần thiết về cái làng mà anh phụ trách, để đích thân báo cáo trước một phiên họp bí mật của đoàn Cải cách ruộng đất đóng trong tỉnh. Tại đây, sau khi tham khảo ý kiến của đoàn, anh cán bộ đề nghị qui định thành phần cho tất cả dân làng, đặc biệt là thành phần địa chủ, và gán cho người nào "tội" gì?

Tới lúc đó đội cải cách ruộng đất mới ra mắt công khai, uỷ ban hành chính xã và chi bộ đảng ở xã tức thì bị giải tán. "Đội" đứng lên điều khiển mọi công việc trong làng, cắt cử một đội công án mới gồm toàn nông dân cốt cán, và ra lệnh phong toả làng. Thường thường mỗi làng ở Bắc Việt có một luỹ tre xanh bao quanh, và có hai cổng. Họ đóng cổng lại, canh gác suốt ngày đêm và không cho ai ra vào nếu không có giấy phép của đội Cải cách ruộng đất. Đội liên lạc với đoàn bằng một đường dây điện thoại mới dựng lên. Khách bộ hành hễ thấy hàng cột tre con đang xanh mang dây điện thoại là biết ngay trong làng nào đó ở phía đầu dây đang có đấu tố khủng khiếp. Người nào khôn hồn hãy tránh ngay đường dây ấy, nếu không, có thể bị tai bay vạ gió, nguy hiểm đến tính mạng không chừng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chiến dịch chính thức mở đầu như vậy và được thực hiện làm sau bước liên tiếp, mà bước cuối cùng là "phiên xử án".

Bước 1: Phân định thành phần

Nông dân thuộc thành phần bản bộ, tức là bần cố nông, phải đi dự một lớp đặc biệt để học cách phân định thành phần tất cả dân làng. Những tài liệu học tập gồm có bản Điều lệ phân định thành phần ở nông thôn, các văn kiện về thể thức áp dụng bản điều lệ này cùng những tiêu chuẩn phân loại. Mỗi tỉnh có tiêu chuẩn khác nhau mà báo chí cộng sản không hề nói đến. Thí dụ trong một tỉnh, những tiêu chuẩn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

phân định các loại trung nông như sau:
a. Trung nông cứng: Những trung nông có một con bò, một con heo và một đàn gà.
b. Trung nông vừa: Những trung nông có một con heo và một đàn gà.
c. Trung nông yếu: Những trung nông chỉ có một đàn gà hoặc không có gì hết.
Không những tiêu chuẩn ở mỗi tỉnh một khác mà còn thay đổi mỗi đợt đấu tố một khác.

Sau mười ngày tích cực học tập và "bình nghị dân chủ", các học viên biểu quyết một bản phân định thành phần mà thường thường là y hệt tài liệu cán bộ đã soạn thảo từ trước. Tất nhiên lúc đầu mỗi người một ý, nhưng sau khi thảo luận mọi người đều chấp nhận ý kiến của cán bộ. Điều này chẳng có gì lạ vì thực tế chứng tỏ cán bộ biết rõ về dân làng hơn hẳn người làng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bước 2: Phân loại địa chủ

Ngay sau khi đội Cải cách ruộng đất (thường gọi tắt là đội cải cách, hoặc đội) ra mắt công khai, tức là mười ngày trước khi thành lập danh sách địa chủ, những người sẽ bị quy là địa chủ đã bị bắt ngay và nhà cửa của họ đã có "cốt cán" canh gác suốt ngày đêm. Nhưng mỗi loại địa chủ sẽ bị đối đãi một cách khác nhau.

Trên lý thuyết và theo lời ông Trường Chinh tuyên bố trong bản báo cáo của ông thì có ba loại địa chủ chính: địa chủ Việt gian phản động, cường hào, gian ác, địa chủ thường và địa chủ kháng chiến. Ngoài ra còn có một loại nữa gọi là "nhân sĩ tiến bộ" dành riêng cho mấy ông cựu quan lại hiện được cộng sản trọng dụng, như các ông Hồ Đắc Điềm, Phan Kế Toại, v.v.

Nhưng trên thực tế loại thứ hai và thứ ba không hề có. Tất cả mọi địa chủ, không trừ một ai, đều bị quy vào loại "địa chủ Việt gian phản động". Như đã trình bày ở trên, tất cả các địa chủ còn ở lại vùng kháng chiến cho đến năm 1953, dù muốn dù không, đều có tham gia ít nhiều vào công cuộc kháng chiến vì chính sách của cộng sản là tuyệt đối không để một ai có thể ngồi không, không có "công tác". Thanh niên và những người tráng kiện thì gia nhập quân đội hoặc làm cán bộ chính quyền, ở xã, huyện, hoặc tỉnh. Những người tuổi tác thì tham gia những tổ chức bù nhìn như "Phụ lão cứu quốc", "Mặt trận liên Việt", v.v. Mọi người đã tham gia

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

kháng chiến trong bảy năm trời nên tin tưởng rằng mình sẽ được xếp vào loại "địa chủ kháng chiến", hoặc ít nhất cũng là "địa chủ thường" vì sau khi tự xét, họ thấy họ chẳng hề phạm một tội gì đối với nông dân. Đành rằng họ có "bóc lột" nông dân bằng cách cho nông dân thuê ruộng lấy tô nhưng họ lý luận rằng đấy chẳng qua là tính chất của chế độ cũ, và từ ngày lên cầm chính quyền, cộng sản cũng vẫn dung túng lối "bóc lột" đó trong bao nhiêu năm rồi. Nhưng đến khi chiến dịch Cải cách ruộng đất lan đến làng họ, mọi người đều giật mình thấy mình bị xếp vào loại "Việt gian phản động" và bị tố đủ thứ tội. Ngay cả những người tích cực phục vụ chính quyền kháng chiến và đã được ông Hồ Chí Minh tuyên dương công trạng cũng bị tố cáo là đã cố tình "chui vào cơ quan của Đảng và chính phủ để phá hoại cách mạng". Không cần phải bằng cớ, chỉ cần một nông dân nào đó nói rằng đã trông thấy địa chủ vẫy tay ra hiệu cho máy bay Pháp là đủ lên án địa chủ đó là Việt gian, làm giáp điệp cho Pháp.

Loại địa chủ này, cũng gọi là địa chủ đầu sỏ, lại được chia thành ba hạng nặng nhẹ khác nhau: A, B, và C. Cán bộ không tuyên bố cho địa chủ biết là họ bị xếp vào hạng nào những chỉ cần một chút thông minh cũng đoán biết ngay. Nếu đám biểu tình hô "đả đảo tên địa chủ X, Việt gian phản động, cường hào, gian ác!" (4 danh từ kèm theo chữ "địa chủ") thì có thể biết chắc chắn Y là địa chủ hạng B. Còn nếu họ chỉ hô: "Đả đảo tên Z địa chủ ngoan cố!" (1 danh từ) thì Z thuộc hạng C. Mỗi hạng sẽ có một số phận khác nhau. Địa chủ hạng B phải đi dự một lối cải tạo đặc biệt kéo dài trong ba bốn tuần, suốt ngày đêm không được ngủ. Mục đích của lớp cải tạo này là khủng bố tinh thần địa chủ để bắt cung khai những chỗ chôn giấu vàng bạc. Họ bị khủng bố liên miên đến nỗi họ trở thành nửa tỉnh nửa điên và sẵn sàng thú nhận bất cứ điều gì cán bộ bắt họ phải thú nhận. Họ phải viết thư về cho vợ con chỉ chỗ giấu vàng, bạc, bảo đào lên mang nộp cho nông hội. Ngoài ra họ còn phải viết tờ kê khai tất cả những người còn nợ họ tiền nông. Họ khai ra người nào thì lập tức đội cải cách bắt người ấy phải "trả" ngay cho nông hội. Vì địa chủ mất tinh thần, nhiều khi khai vu vơ nên có nhiều thương gia bị "vạ vịt", mất sạch cơ nghiệp dù không có liên quan trực tiếp đến Cải cách ruộng đất. Địa chủ hạng C bị giữ trong một nhà nông dân cùng làng, nhưng đêm đến lại bị công an cầm kiếm đến điệu đi, chuyển từ nhà này sang nhà khác.

Một điều đáng chú ý là việc quy định thành phần lúc nào cũng chỉ có tính cách tạm thời, và địa chủ hạng nào cũng có thể "kích" lên "hạ" xuống tuỳ theo thái độ của

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đương sự, hoặc "ngoan cố" hoặc ngoan ngoãn phục tòng. Vì cán bộ có giao hẹn trước, rõ ràng như vậy, nên phần đông các địa chủ tỏ ra khúm núm và sợ sệt. Nhưng vì Đảng đã ấn định một số tử hình tối thiểu cho mỗi xã nên dù tất cả địa chủ có khúm núm bằng mấy cũng có một số không sao tránh khỏi án xử tử. Nhưng nói chung, khúm núm vẫn có lợi hơn là bướng bỉnh, và người dân Việt, đã từng biết phải khúm núm như thế nào đối với quan lại và thực dân, nên sớm nhận thấy giờ đây họ còn phải khúm núm hơn nữa đối với "giai cấp mới".

Bước 3: Tống tiền công khai

Sau khi chủ gia đình bị bắt và điệu đi, cán bộ đội cải cách gọi vợ con địa chủ đến và bảo cho biết phải lo trả ngay tức khắc số tiền gọi là "thoái tô", hoặc nợ nông dân. Trước đấy bốn năm năm, chính quyền cộng sản có ra một thông cáo buộc địa chủ phải giảm tô 25 phần trăm. Hồi ấy, mới bắt đầu kháng chiến, báo chí chưa phát hành rộng rãi nên nhiều người không biết, và sau khi ban hành bản thông cáo, chính quyền cũng bỏ bẵng hàng năm không đả động tới. Giờ đây, nông hội cho rằng tất cả địa chủ đều không tuân luật và đòi gia đình địa chủ phải "thoái tô", tức là trả ngay tức khắc số tô đã thu quá mức trong bốn năm năm. Sự thực thì đa số địa chủ đã giảm tô, hoặc tuân theo thông cáo hoặc sợ chế độ mà phải tự ý giảm, nhưng vì họ quen thói luộm thuộm và tự xét ruộng đất chẳng có là bao nên không nghĩ tới việc biên lai, sổ sách. Dù sao đi nữa bây giờ có khiếu nại cũng vô ích và cũng không có quyền khiếu nại nên địa chủ đều phải nhận "trả". Số "thoái tô" phải mang nộp cho nông hội, một tổ chức do đội cải cách thành lập để núp sau ra lệnh.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cán bộ cải cách thường phán như sau: "Anh em nông dân đã khai rằng mày đã thu một số tô quá mức là X tạ, Y ký và Z gam (con số rành mạch từng gam một). Anh em hẹn cho mày đến ngày… giờ… phút… phải trả cho kỳ đủ, nếu thiếu thì coi chừng!". Nói xong hắn đưa ra một mảnh giấy bắt vợ con địa chủ phải ký nhận. Việc "đòi nợ" này còn một vài điểm đáng chú ý.

Theo cán bộ thì "số nợ" được tính theo lời khai của mỗi tá điền cộng lại, nhưng thực ra thì cán bộ không hề để ý tới lời khai của ai cả, và cũng không hề làm tính cộng. Việc bắt tá điền khai báo là chỉ cốt để có cớ "đòi nợ". Còn số "nợ" là do cán bộ ước định, căn cứ trên sự ước lượng về khả năng có thể trả được của mỗi địa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chủ: liệu chừng có bao nhiêu tiền mặt, nữ trang, v.v. và bao giờ cũng ấn định một mức tối đa. Mục đích của "thoái tô" là làm cho địa chủ và gia đình chỉ còn hai bàn tay trắng, trừ ruộng đất, nhà cửa và đồ đạc trong nhà. Những thứ này không thể thoát đi đâu được và sẽ bị tịch thu trong chiến dịch sau. Việc làm cho toàn thể giai cấp địa chủ chỉ còn hai bàn tay trắng, ông Trường Chinh gọi một cách "văn hoá" là "làm giảm uy thế kinh tế của địa chủ". Chủ tâm bần cùng hoá địa chủ, cho tới mức độ cuối cùng biểu hiện tăng giảm số "nợ" tuỳ theo khả năng tột bực của "con nợ".

Nếu địa chủ hoặc gia đình địa chủ trả hết số "nợ" trong thời gian hạn định thế nào cán bộ cũng giở giọng nói: "Hôm nọ chúng tao tính lầm. Hôm nay tính lại thấy số nợ của mày thực sự là… (thường đưa ra một con số gấp đôi con số trước)". Trái lại, nếu "con nợ" khôn khéo, đúng kỳ hạn trả một phần rồi gãi đầu gãi tai, van nài xin khất một thời hạn nữa sẽ cố gắng trả nốt, cứ mỗi kỳ lại trả thêm một chút, vừa trả vừa nằn nì để chứng tỏ cả thiện chí lẫn sự bất lực của mình, thì cán bộ có thể bớt dần số nợ, mỗi chuyến giảm xuống một ít. Không phải vì cán bộ thương tình nhưng vì Đảng muốn tỏ cho nhân dân biết quả thực đã có nhiều địa chủ trả đủ số nợ, việc đòi nợ hợp tình hợp lý và con số nợ cũng đúng với khả năng địa chủ. Nhưng nếu địa chủ cứ ì ra, không trả gì hết hoặc chỉ trả một số không đáng kể hoặc vì không xoay đâu ra tiền, hoặc vì liều chết bướng bỉnh thì nhất thiết số "nợ" cũ đứng nguyên, không tăng không giảm. Trong trường hợp ấy, đòi nợ không còn là vấn đề nữa và địa chủ sẽ bị "kích" lên hạng trên, quy thêm nhiều tội và cuối cùng có thể bị bắn.

Trong khi địa chủ phải chạy tiền trả nợ hoặc bằng tiền mặt hoặc bằng vàng bạc thì nhà cửa của họ bị niêm phong, không được bán chác một thứ gì. Tất cả nhà cửa, trâu bò cho đến đồ đạc trong nhà đều được coi là tài sản của nhân dân. Những thức này sẽ bị tịch thu sau, nên địa chủ không được phép bán. Mục đích của việc đòi "nợ" không phải là đòi cho đủ số tiền mà chính là lấy cho hết những thứ địa chủ có mà có thể giấu như tiền mặt, vàng bạc, v.v. Mỗi khi địa chủ, hoặc vợ địa chủ chậm trả thì nông hội phái một nhóm hội viên (phần nhiều là bà con trong họ) đến thúc giục phải trả cho mau. Họ sẽ hỏi vặn những câu như: "Đôi vòng mày đeo hôm cưới đâu rồi?" (đám cưới có thể là 20 năm về trước), hoặc: "Mày bảo không có tiền, thế phần gia tài của bà ngoại mày để cho con mẹ mày tiêu đi đâu hết?" (việc thừa hưởng gia tài có thể là 40, 50 năm trước).

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Một cách "tống tiền" khác là bắt vợ địa chủ lôi đi biểu diễn khắp làng, mỗi tay mang một bãi phân bò tươi, cổ đeo một tấm biển lớn đề "Tôi là địa chủ ngoan cố". Nếu bà ta có con mọn thì chắc chắn là hai mẹ con phải giữ ở hai nhà để con không được bú và mẹ bị căng sữa, trong một thời gian rất lâu. Nếu con đã lớn thì mỗi đứa cũng phải giữ ở một nơi và đứa nào cũng bị doạ nạt cho tới khi chúng cung khai đúng hoặc không đúng những nơi cha mẹ chúng chôn giấu của cải. Trẻ con non gan nên thường khai lung tung. Mặc dầu, hễ chúng khai chỗ nào là cốt cán lập tức đưa cuốc, bắt mẹ chúng phải đào chỗ ấy. Công việc "đào mả" này có thể kéo dài hàng tháng nên nền nhà địa chủ gần như không còn chỗ nào không đào bới. Nhiều nông dân, sau đấu tố, được lĩnh nhà địa chủ để ở thường không có phương tiện để sửa sang lại nên nhà cho bằng phẳng.

Bước 4: Tố khổ

Trong khi địa chủ bị "tống tiền" một cách hợp pháp thì nông dân được triệu tập đi học một lớp đặc biệt về "tội ác của giai cấp địa chủ". Mục đích của lớp học là giảng cho nông dân hiểu địa chủ đã phỉnh phờ, cướp đoạt, bóc lột và áp bức như thế nào. Học xong, mỗi người bắt buộc phải "kể khổ", nghĩa là phải tố chủ ruộng của mình ít nhất là một tội đối với mình. Để ôn lại trí nhớ nông dân, giảng viên đọc một bản kê khai những "tội điển hình", nói là đã thu thập trong những lớp học trước. Kết quả là nhiều nông dân trước kia vẫn từ tốn với chủ ruộng, đứng lên gán cho chủ cũ một số tội ác nào đó trong số những tội ác mà giảng viên đã đọc cho họ nghe.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay Đọc Sách Online

Những người "tố khổ" có thể chia đại khái thành ba loại. Loại thứ nhất gồm những người mong có địa vị trong chế độ mới, hoặc ham được "quả thực" tức là lấy của địa chủ chia cho nông dân. Họ tố hăng vì đội cải cách có hứa rằng "ai tố nhiều sẽ được hưởng nhiều" và "ai tích cực đấu tranh sẽ được kết nạp vào các tổ chức của Đảng".

Loại thứ hai gồm những người cầu an bảo mạng, họ tố để tỏ vẻ "dứt khoát lập trường với giai cấp địa chủ" và đứng hẳn "về phe Đảng". Những người "tố hăng" phần nhiều là những phần tử có thành tích bất hảo, trước kia có phạm một tội nào đó mà cán bộ làm ngơ chưa hỏi đến. Những người tố "quấy quá" phần nhiều là con

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cái địa chủ, cha mẹ cho phép tố để giữ lấy thân, tránh cho toàn gia khỏi bị tiêu diệt. Đoạn văn sau đây, trích ở tờ Thời Mới, số 8 tháng 5, 1957, nói lên sự thông đồng giữa bố mẹ và con cái về việc con cái "tố khổ" chính bố mẹ mình.

Cứ tố hăng vào

… Sau khi "đội" (cải cách) rút, người con dâu đi kể lể với bà con hàng xóm rằng:

Tôi nào có phải hạng sấp mặt lên tố bố mẹ chồng. Khi "đội" người ta phát hiện (quy là địa chủ) rồi, thì hai mẹ con thì thầm suốt đêm. Tôi định ra kêu với "đội", nhưng bà cháu cứ gàn đi: "Tao già bảy, tám mươi rồi, có lên địa chủ thì cũng gần kề miệng lỗ. Mày mà kêu thì chả tránh khỏi tiếng liên quan, rồi thì cả hai mẹ con tay trắng. Mày cứ tố hăng vào để giữ lấy số ruộng mà cày…"

Loại thứ ba là những người tố chỉ vì sợ hãi. Tuy địa chủ là mục tiêu chính nhưng nhiều người dù không có ruộng đất cũng có thể bị quy là địa chủ, hoặc có liên quan với địa chủ, nếu cán bộ xét thấy họ có "tư tưởng địa chủ". Liên quan là một danh từ rất mơ hồ, có nghĩa là quyến thuộc, bạn bè, hoặc chỉ là chỗ quen biết, lui tới. Đoạn văn sau đây trích ở tờ Nhân Dân, ngày 2 tháng 6 năm 1956, nói rõ dân chúng sợ bị quy là liên quan tới mức nào:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vợ chồng tôi từ nay thật hết lo

… Mọi người đang đứng quanh xem giỏ tép của anh Tý vừa đơm đó ở đồng về, nghe nói đến chuyện liên quan đều quay lại. Bà Bền tiếp luôn: Bà con hàng xóm láng giềng ai còn lạ gì nhà tôi, mấy đời cực khổ, phiêu bạt ra giữa cánh đồng, vợ chồng già ngày đêm đến đó kiếm ăn. Mong đợi mãi, đội cải cách ruộng đất về làng, vợ chồng tôi được kết nạp vào nông hội. Thế rồi hôm họp xóm, ông Bền nhà tôi được cử làm đại biểu đi dự đại hội nông dân xã. Chả biết đầu đuôi thế nào đang dự đại hội, ông cụ nhà tôi bỏ về, trông như người mất hồn, mấy ngày đêm liền không ăn không ngủ. Tôi gặng hỏi mãi ông cụ chỉ nói: "Thế là khổ tao, bà mày tính thế nào chớ không thì nguy lắm". Rồi có đến hàng tháng ông ấy không dám đi họp hành gì cả, cứ nằm lẩn thẩn bấm đốt ngón tay: nào là "Nhà ta một thằng rể, có họ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hàng với địa chủ nữa. Thế là liên quan nhất định liên quan rồi".

Một người hỏi: "Thế bà có sợ liên quan không?"

Bà Bền cười: "Anh bảo ai không sợ mới thật là tài…"

… Đứng dậy ra đi, bà còn nói thêm một câu: "Vợ chồng nhà tôi từ nay mới thật hết sợ liên quan." Một người mỉm cười nhìn theo bà nói: "Chả phải mình bà sợ, xóm tôi khối người lo sợ như thế!..."

Có ba loại liên quan, mỗi loại được đối xử một cách khác nhau:
1. Loại có "liên quan nặng" với địa chủ, gồm những người "có tư tưởng địa chủ", có thái độ bênh vực địa chủ. Những người này sẽ bị đối xử y hệt địa chủ, nghĩa là bị "cô lập", bị đặt ra ngoài vùng pháp luật, bị bao vây kinh tế tức là bị quản thúc với vợ con ở ngay trong nhà của họ cho tới khi đói mà chết.
2. Loại có "liên quan vừa" gồm những người trước kia có nhiều "ân tình" với địa chủ. Loại này sẽ bị cùng với gia đình đưa đến một làng nào đó, đổi nhà, đổi cửa với một người nào khác cũng có "liên quan vừa" với địa chủ ở làng ấy và cũng bị đuổi khỏi làng.
3. Loại có "liên quan sơ" gồm những người bị nghi là chưa dứt khoát lập trường đối với địa chủ, không chịu đấu tố hăng. Loại này chỉ bị trục xuất ra khỏi nông hội. Sau khi giai cấp địa chủ bị tiêu diệt thì chỉ có nông hội là nơi mà nông dân có thể thuê trâu bò hoặc vay giống mạ khi thiếu. Trong một làng mà mọi người đều nghèo như nhau thì vận mạng của mọi người hoàn toàn nằm trong tay nông hội.
Mặc dù những hình phạt ghê gớm kể trên, nhiều nông dân vẫn gan dạ, nhất định không chịu "tố" những người cùng làng bị quy là địa chủ. Họ bất chấp mọi sự cưỡng ép hoặc phỉnh phờ vì, dù ít học, họ cũng tiêm nhiễm ít nhiều luân thường đạo lý, và ở Việt Nam cũng như ở khắp mọi nơi, tố cáo người khác vẫn bị coi là một việc đáng khinh. Hơn nữa các Phật tử đều tin ở thuyết "nhân quả" và sợ "quả báo" nếu vu oan giá họa cho kẻ khác.

Trong phong trào Trăm hoa đua nở, Phùng Quán đã làm một bài thơ đả kích chính sách bắt buộc nhân dân phải "nói điêu". Bài thơ nhan đề **"Lời mẹ dặn"** có mấy câu như sau:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét.
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.
Dù ai cầm dao dọa giết
Cũng không nói ghét thành yêu.

(Báo Văn số 21, ngày 27/9/1957)

Vì bài thơ kể trên Phùng Quán bị đưa lên mạn ngược "học tập lao động" cùng nhiều văn nghệ sĩ khác trong nhóm Nhân văn Giai phẩm. Từ ngày ấy không ai biết số phận ông ra sao.

Bước 5: Đấu địa chủ

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau khi lập xong danh sách tội ác của mỗi địa chủ, những người được chỉ định ra "đấu trường" tố khổ công khai bắt đầu tập dượt vai trò của mình để có thể biểu diễn một cách trôi chảy, trước công chúng và trước người bị "đấu". Đấu địa chủ là "trò" then chốt của cả chiến dịch, nên cần phải chuẩn bị hết sức chu đáo. Y hệt các diễn viên phải tập đi tập lại vai trò của mình trước khi lên sân khấu, những người đứng ra "đấu" cũng phải luyện tập lời ăn tiếng nói bộ điệu của mình cho thật hoàn hảo để khán giả có cảm tưởng là mình chân thật và những tội mình buộc cho địa chủ là có thực. Họ tập dượt về đêm, rất kín đáo, nhưng con cái nông dân thường có dịp thấy bố mẹ vừa xay lúa, giã gạo, vừa lặp đi lặp lại một câu để thuộc lòng. Đóng vai trò "đạo diễn", cán bộ phụ trách còn bày vẽ dáng điệu và uốn nắn lời nói cho họ. Trong những buổi diễn thử, có một hình nộm bằng rơm đặt ở giữa nhà thay thế cho địa chủ, để những người "đấu" tiến đến sát, đọc thử những lời họ sẽ phải đọc. Sau khi chuẩn bị đầy đủ, đội công tác cải cách ruộng đất công bố ngày "đấu".

Vì có ba hạng địa chủ, A, B và C nên cũng có ba loại đấu.

Địa chủ hạng A bị đấu trong ba ngày liền, trước một đám đông từ một chục đến hai chục ngàn người, tức là dân một "liên xã", một đơn vị hành chính gồm từ mười

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đến mười lăm làng.

Địa chủ hạng B bị đấu trước một đám đông một hai ngàn người, tức là tất cả dân trong một làng, liên tiếp trong hai ngày. Họ cũng bị gán những tội thường gán cho địa chủ hạng A, nhưng tương đối nhẹ hơn.

Địa chủ hạng C chỉ bị "đấu lưng", nghĩa là "đấu vắng mặt". Trong khi nông dân tố cáo những tội ác của họ thì họ bị giữ ở một nơi khác, đến khi tố xong họ mới bị điệu ra trước cuộc họp để nghe đọc một bản tổng kê các tội ác mà các tá điền, chỉ có tá điền của địa chủ mới được dự cuộc đấu này, đã "tố" họ. Nghe xong, địa chủ phải tuyên bố "nhận" hay "không nhận". Nếu nhận, địa chủ phải ký tên vào biên bản buổi họp. Đảng giải thích rằng sở dĩ có "đấu lưng" là tại Đảng muốn khoan hồng đối với những "phản động phụ", những phần tử mà Đảng còn hy vọng cải hoán được. Vì còn hy vọng họ sẽ cải hoán nên Đảng không muốn "cạn tầu ráo máng" đối với họ, làm họ mất mặt trước công chúng. Thực ra thì chẳng phải vì vậy, mà vì một lý do khác hẳn. Phần lớn những người bị quy là địa chủ hạng C là những người buôn bán ở thành thị nhưng có ít nhiều ruộng ở "quê cha đất tổ", không cốt để thu lợi mà cốt để "đóng góp với làng nước", khỏi mang tiếng "bỏ làng". Vì họ thường sống ở tỉnh thành, thỉnh thoảng mới về làng cúng giỗ và nhân thể thu tô, nên người làng không biết nhiều về đời tư của họ. Vì không có đụng chạm trực tiếp nên việc "bịa" ra tội là một việc rất khó. Muốn cho "xuôi tai", người "tố" phải nói rõ bị chủ ruộng đánh đập hoặc hiếp đáp trong dịp nào, ở đâu. Đảng biết rằng toàn là chuyện bịa nên sợ đứng trước mặt đương sự người tố có thể ấp úng, làm mất uy tín "anh em nông dân" và gián tiếp mất uy tín Đảng. Vì vậy Đảng tổ chức "đấu lưng", giấu địa chủ đi một chỗ, để cho những người "bịa tội" được vững tâm hơn. Chỉ có tá điền nghe nên dù họ có ấp úng, ngượng ngùng cũng chẳng sao. Thật vậy đã có một vài cuộc đấu phải bỏ dở vì địa chủ, khi thấy nông dân buộc tội một cách lố bịch quá, nhịn không nổi, phải phá lên cười.

Mỗi lần đấu một địa chủ hạng A thì toàn thể nhân dân trong xã phải bắt buộc đi dự, kể cả phú nông và các địa chủ khác, mỗi nhà chỉ được một người lớn ở nhà để trông nom củi lửa và trẻ nhỏ. Người đi dự xếp hàng thành từng nhóm riêng. Trung nông và bần cố nông đứng theo "tổ nông hội". Phú nông đứng riêng và đi riêng, nhưng địa chủ và con cái địa chủ thì đứng lẫn với bần cố nông, mỗi người do một "tổ nông hội" canh chừng. Cứ năm người họ thành một nhóm, mang theo một bình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nước uống và một điếu cày vì một khi ngồi vào chỗ trong hội trường thì không ai được phép đứng dậy, đi lại. Mỗi làng vác theo biểu ngữ và cờ quạt trẻ con đi đầu đánh trống ếch. Địa chủ bị bắt đi giữa bần cố nông cũng phải vừa đi vừa hô khẩu hiệu như mọi người, thỉnh thoảng cũng dơ nắm đấm hô "đả đảo!".

Mọi cuộc đấu đều tổ chức ngoài trời, thường là sân banh, hay tốt hơn trên sườn đồi. Dân mỗi làng ngồi trong một khoảng đất có vạch vôi trắng làm giới hạn. Khán đài bằng gỗ và tre, cao ba từng. Từng dưới có 14 "thư ký" ngồi, 13 người là bần cố nông chỉ ngồi làm vì, một người là trung nông, biết đọc biết viết, ngồi hí hoáy, có vẻ làm thư ký thực. Từng trên là chủ tọa gồm bảy bần cố nông, trong số có chủ tịch nông hội làm chủ tọa cuộc họp và một phụ nữ đóng vai công an trưởng (tác giả nhận thấy vai trò công an trưởng bao giờ cũng do phụ nữ đóng, trong năm cuộc đấu tác giả có dịp tham dự. Tác giả có cảm tưởng Đảng dành vai trò này, có tính cách hống hách, cho phụ nữ để đề cao uy quyền chính trị của phụ nữ trước công chúng). Người đàn bà này chỉ huy tự vệ xã, và cứ năm phút lại hò hét, ra lệnh cho người bị đấu đứng trước khán đài phải quỳ xuống, đứng lên, giơ tay lên trời, khoanh tay trước ngực, giang tay ra hai bên, v.v. Trên tầng cao nhất của khán đài treo ba bức ảnh khổng lồ, Hồ Chí Minh ở giữa, Malenkov bên phải và Mao Trạch Đông bên trái, trên mỗi chân dung lãnh tụ có cờ mỗi nước. Hai bên khán đài là những biểu ngữ rất lớn mang những khẩu hiệu như "Phóng tay phát động quần chúng đấu tranh giảm tô (hoặc Đấu tranh cải cách ruộng đất)", và "Đả đảo tên địa chủ… Việt gian, phản động, cường hào, gian ác".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp mọi cuộc họp đều phải tổ chức về đêm để tránh máy bay oanh tạc. Những cuộc đấu tố giữa trời đều đốt sáng bằng đuốc, lửa khói cao ngất từng mây, tạo nên một quang cảnh quái đản, một cảnh tượng ác mộng. Người tham dự có cảm tưởng chứng kiến một cảnh quỷ sứ đương hành hạ những vong hồn rơi xuống địa ngục.

Khán đài soi sáng bằng đèn điện. Đôi khi có máy phát điện nhỏ nhưng thường là dynamo xe đạp. Bốn năm chiếc xe đạp buộc phía sau khán đài, mỗi chiếc có người đạp luôn chân. Cán bộ đội Cải cách ruộng đất nấp phía sau khán đài để nhắc và ra lệnh cho chủ tọa đoàn. Đôi khi có cố vấn Tầu mặc quần áo Việt cùng ngồi với họ.

Chủ tịch chủ tọa đoàn khai mạc hội nghị và tuyên bố lý do cuộc họp. Sau đó là một

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

bài thuyết trình về ý nghĩa và sự cần thiết của cuộc đấu tranh chống địa chủ; đại khái là vai trò chính yếu của nông dân trong kháng chiến, tính cách bội phản của giai cấp địa chủ, v.v. Sau đó người đàn bà giữ chức công an trưởng ra lệnh cho tự vệ xã lôi tên địa chủ Việt gian, phản động, cường hào, gian ác ra để "anh chị em nông dân hỏi tội". Tức thì hàng vạn người đồng thanh hô: "Đả đảo thằng Việt gian, phản động, cường hào, gian ác (tên họ người địa chủ bị lôi ra)". Nạn nhân không được đi bằng hai chân, mà phải bò bằng hai tay và đầu gối từ ngoài hội trường vào đến trước khán đài. Phía khán đài đắp hai ụ đất cách nhau chừng một thước, mỗi ụ cao độ một thước (để khán giả trông rõ) và rộng chừng một thước vuông. Địa chủ bước lên một ụ, và ụ đối diện để cho những người đấu lên đứng. Nếu người bị đấu là một linh mục Gia tô giáo, hoặc một hòa thượng Phật giáo thì cán bộ bắt phải cởi áo ngoài ra (áo tu sĩ hoặc áo nhà chùa). Cộng sản thanh minh rằng đương sự bị đấu với tư cách cá nhân là địa chủ, không dính dáng gì về tôn giáo nên không cho mặc áo tôn giáo, nhưng sự thực thì cộng sản cố ý tránh quang cảnh một cuộc khủng bố tôn giáo công khai và quá lộ liễu.

Chủ tịch chủ tọa đoàn gọi "anh chị em nông dân" lên "kể tội". Tức thì, hàng trăm cánh tay giơ lên, nhưng liếc qua vào tờ giấy trước mặt, ý gọi một tên. Người được chọn nhảy lên đài, chỉ tay vào mặt địa chủ, hỏi: "Mày có nhớ tao là ai không?", và chẳng đợi câu trả lời, hắn tiếp luôn: "Tao là… ở làng… đã đi ở (hoặc làm ruộng cho mày trong… năm)". Bao giờ người lên đấu cũng bắt đầu như vậy, hỏi "bâng quơ" một câu "Mày có nhớ tao là ai không?" rồi tự xưng danh, tóm tắt "tiểu sử" của mình. Cán bộ bắt họ làm như vậy để công chúng biết qua loa về quan hệ giữa người đấu và người bị đấu. Người ngồi xem nhớ lại những buổi tuồng Tầu, mỗi khi một vai mới ra bao giờ cũng xưng danh: "Mỗ đây tên tự là… ". Sau đó người đấu tuôn ra một tràng những tội ác, kể lể nào là bị cướp trâu, cướp bò, đánh đập, nhét phân vào mồm, hiếp vợ, giết con, rủ vào hội "Việt gian", vẫy tay cho máy bay Pháp, v.v. Điều đáng chú ý là người đứng lên đấu thường dùng đủ danh từ tục tĩu; hình như cán bộ xui họ chửi rủa địa chủ bằng những câu tục tĩu nhất, một là để "hạ uy tín" địa chủ xuống tận đất đen, hai là để làm ra vẻ tự nhiên, dùng những lời ăn tiếng nói "một trăm phần trăm nông dân". Người bị đấu không được phép trả lời, hoặc phản ứng. Họ chỉ được phép nói "có" hay "không". Nhưng hễ họ nói không thì tức khắc toàn thể đám đông gầm lên như sấm: "Đả đảo thằng… ngoan cố". Trong khi ấy, cứ chừng năm phút một, người bị đấu lại được chị công an trưởng ra lệnh quỳ xuống, đứng lên, giơ tay lên, giang tay ra, và cứ như thế mãi. Mỗi người

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

được phép tố địa chủ trong 15 phút, và sau bốn người tố, nghĩa là vào khoảng một giờ đồng hồ, thì người địa chủ bị điệu đến trước "thư ký đoàn" ký nhận vào một biên bản. Trong khi đấu, người thư ký hí hoáy giả vờ biên chép, nhưng kỳ thực bản tội ác mà địa chủ phải ký nhận đã đánh máy sẵn từ trước.

Địa chủ hạng A bị đấu như vậy trong ba đêm liền. Đêm đầu họ bị đấu về các "món nợ mồ hôi", tức là những tội bóc lột nông dân, như cướp trâu, cướp bò, cho vay nặng lãi, v.v. Đêm thứ hai dành cho những "món nợ hạnh phúc" nghĩa là những người lên đấu kể tội địa chủ đã hiếp vợ mình (nếu là đàn ông) hoặc đã hiếp chính mình (nếu người đấu là đàn bà). Đêm thứ ba dành cho những "món nợ máu". Địa chủ bị tố nào là giết vợ, giết con nông dân, ra hiệu cho máy bay Pháp bắn chết dân làng. Đêm thứ ba cũng là đêm tố cáo địa chủ về các tội có tính cách chính trị, đại khái như rủ rê người này người nọ vào tổ chức phản động, do thám tin tức quân sự, nói với này người kia rằng Pháp sẽ cho mình làm tỉnh trưởng, huyện trưởng, v.v. Nếu người bị đấu cứ khăng khăng chối "không" thì những người lên đấu ngày hôm sau sẽ tố những tội càng ngày càng nặng cho đến cuối cùng sẽ phải đưa ra tòa án nhân dân đặc biệt, kết án tử hình và xử bắn. Trái lại, nếu người bị đấu tỏ vẻ ngoan ngoãn, bị tố bất cứ tội gì cũng cứ nhận và ký vào biên bản thì thường thường không bị tố những tội quá nặng. Nhưng dù tất cả địa chủ có ngoan cố đến đâu thì cũng có một số không thể nào thoát chết, vì Đảng đã ấn định một số tối thiểu phải chịu tử hình tại mỗi xã. Đúng ra thì Đảng chỉ ấn định một số tối thiểu nhưng nếu có nhiều người "ngoan cố" thì số tử hình có thể tăng thêm. Thực ra thì Đảng không muốn vượt qua con số tối thiểu, vì phương châm của đảng là "sát nhất nhân, vạn nhân cụ". Hơn nữa, nếu nhiều địa chủ nhất định không chịu nhận tội, thì người đi dự có thể có cảm tưởng là tất cả đều là bịa đặt, đều nói điêu. Trái lại nếu địa chủ nào cũng ngoan ngoãn nhận hết "tội ác" thì cảm tưởng sẽ là "anh chị em nông dân chất phác, bao giờ cũng nói thật". Vì uy tín của nông dân và của Đảng, nên Đảng chỉ cần địa chủ nhận tội và sẽ nới tay, không xử bắn quá mức ấn định. Trong đợt đầu, nhiều địa chủ không hiểu nguyên tắc đó nên cứ khăng khăng chối. Kết quả là đa số bị xử tử. Tuy nhiên cái chết của họ đã là bài học cho những người sau. Dần dần mọi người đều hiểu rằng tất cả chỉ là một tấn bi hài kịch. Người đấu cũng như người bị đấu chỉ là diễn viên của một tấn tuồng do Đảng bày đặt ra và bắt mỗi người phải đóng một vai, không ai được phép trái ý Đảng.

Địa chủ ở mọi nơi đều bị tố những tội ác cùng một kiểu. Những tội điển hình là:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

treo cổ nông dân lên cây, nhốt nông dân vào cũi chó, bắt nông dân liếm đờm, ăn phân (chỉ khác nhau ở thứ phân: bò, gà, người, v.v.), đốt nhà nông dân, dìm trẻ con xuống ao cho chết (bất cứ trước kia có đứa trẻ nào chết đuối thì bây giờ cũng là chết do địa chủ dìm), bỏ thuốc độc xuống giếng, phá các cuộc họp của nông dân, giết người (bất cứ ai chết bệnh cũng tố là do địa chủ giết), hãm hiếp, v.v. Đoạn văn sau đây trích ở tờ Nhân Dân, cơ quan chính của Đảng, xuất bản ngày 2 tháng 2, 1956 kê khai những tội tương tự:

"Ở xã Nghĩa Khê, thuộc tỉnh Bắc Ninh, bọn địa chủ tổ chức mấy em thiếu nhi đi ăn cắp tài liệu, ném đá vào các cuộc họp của nông dân. Ở Liễu Sơn, chúng dùng một em thiếu nhi đi đốt nhà khổ chủ, nhưng bà con nông dân kịp ngăn được. Thâm độc hơn, ở Liễu Hà, chúng cho mấy em thiếu nhi ăn bánh chưng có thuốc độc, làm mấy em bị ngộ độc suýt chết. Ở Vân Trường chúng dụ dỗ em Sửu, 13 tuổi, rủ hai em gái nữa nhẩy xuống giếng tự tử để gây hoang mang trong thôn xóm. Ở Đức Phong (Hà Tĩnh) chúng mua bài tú lơ khơ (bài Trung cộng mang sang) cho các em mải chơi, bỏ trâu ăn lúa để phá hoại mùa màng".

Điều đáng chú ý là địa chủ càng đạo đức bao nhiêu, như thể linh mục, hòa thượng, và nhất là các nhà nho, thì càng bị quy nhiều "tội" hiếp dâm bấy nhiêu. Nói chung thì hễ địa chủ có vẻ đạo mạo (râu dài, trán sói, mục kính) thì thế nào cũng bị quy những tội loạn luân. Trong rất nhiều trường hợp chính con gái địa chủ lên trước khán đài tố rằng chính bố mình đã hiếp mình. Người trong cuộc mới biết có sự thông đồng giữa bố con; biết là thế nào bố cũng chết, người con gái đành tâm phải tố như vậy để theo lời cán bộ được quy là trung nông, và như vậy có hy vọng sống yên tâm nuôi lũ em dại. Cũng theo kiểu ấy, địa chủ càng có thành tích yêu nước bao nhiêu thì lại càng bị tố nhiều tội phản quốc bấy nhiêu.

Vì tố không cần bằng cớ, nên từ cố kiếp nào, bất cứ trong làng có người nào chết cũng có thể tố là đã bị địa chủ giết. Bác sĩ Nguyễn Đình Phát, chủ đồn điền ở Phủ Quỳ, Nghệ An và đại biểu quốc hội Việt Minh, đã bị tố là đã giết 35 người, vì bấy nhiêu người đã chết vì bệnh sốt rét trong đồn điền của ông ta. Trong một buổi đấu cụ cử Lê Trọng Nhị, làng Cổ Định, tỉnh Thanh Hóa, một lãnh tụ phong trào Văn Thân năm 1897-1908 đã từng bị đầy ra Côn Đảo trong chín năm, một mụ đàn bà trong làng chỉ vào mặt cụ và tố: "Mày biết thằng con tao không phải là con bố nó, mà chính là con mày? Trong khi chồng tao đi vắng, mày hiếp dâm tao rồi sinh ra

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nó". Cụ Cử Nhị năm ấy 75 tuổi, mụ đàn bà vào khoảng 60 và người con mụ chừng 40. Người làng tính nhẩm và nhớ lại, hồi mụ sinh người con, cụ Cử Nhị còn đang nằm trong xà lim Côn Đảo, cách xa hai nghìn cây số.

Có nhiều địa chủ tỏ ra rất bình tĩnh suốt mấy buổi đấu tố. Một bà già ở Nghệ An chẳng nói "có" mà cũng chẳng nói "không" hỏi câu nào bà ta cũng chỉ nhắc đi nhắc lại: "Xin anh em một viên đạn!". Ở Thanh Hóa một người lên đấu bắt đầu bằng câu thường lệ: "Mày có nhớ tao là ai không?". Địa chủ nghiễm nhiên trả lời "Có chứ! mày là thằng… Năm ngoái mày ăn cắp tao con gà". Chủ tọa buổi đấu ra lệnh bế mạc cuộc họp tức khắc. Một tuần sau, tổ chức lại, địa chủ tỏ vẻ ngoan ngoãn hơn trước và tên "trộm gà" không thấy lên đấu nữa. Trong ba ngày đấu tố, người bị đấu được ăn uống đầy đủ. Bữa cơm có thể có thịt gà, thịt bò và nhiều thứ bổ béo khác, chè tầu, cà phê. Địa chủ được tẩm bổ có lẽ là để có đủ sức chịu đựng ba ngày ba đêm đấu tố ngoài trời, đứng lên quỳ xuống luôn luôn mà không bị ngất xỉu. Sau ba ngày đấu tố, địa chủ bị đưa đi trại giam chờ ngày tòa án nhân dân đặc biệt xét xử.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong khoảng thời gian đấu tố, mỗi tỉnh xuất bản một tờ báo địa phương lấy tên là Lá rừng (ngụ ý tội ác của địa chủ nhiều như lá rừng) để tường thuật những vụ đấu tố trong toàn tỉnh. Tất cả công chức trong tỉnh đều phải đi "tham quan", nghĩa là về các làng có đấu tố để quan sát chính sách Cải cách ruộng đất. Đảng muốn họ đi sát với "anh em nông dân" để am tường nỗi khổ của anh em nông dân và công nhận chính sách tiêu diệt giai cấp địa chủ của Đảng là "hợp tình hợp lý". Họ cũng "ba cùng" với nông dân, nhưng chỉ được quan sát, không được phát biểu ý kiến. Tuy nhiên, việc có mặt của họ cũng có phần lợi cho địa chủ. Vì muốn tỏ cho họ thấy chính sách của Đảng rất đúng, nên cán bộ cố gắng thận trọng hơn nên do đó, địa chủ cũng được nới tay hơn. Một phần nào những người tới tham quan cũng là "thần bảo mạng của họ".

Bước 6: Xử án địa chủ

Vài ngày sau cuộc đấu, một tòa án nhân dân đặc biệt tới xã xử những người bị tố. Mỗi huyện thành lập một tòa án gồm toàn bần cố nông không có mảy may kiến thức về pháp luật và án lệ. Tòa gồm có một chánh án, vài thẩm phán và một công

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cáo ủy viên nhưng không hề có người biện hộ cho bị cáo. Tòa xử theo "Biên bản cuộc đấu" và không cho bị cáo tự bào chữa. Bồi thẩm đoàn cũng gồm toàn nông dân đã làm chủ tịch đoàn trong cuộc đấu tố. Án có thể từ năm năm khổ sai đến tử hình, kèm theo tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tịch thu tài sản chỉ là một việc "lấy lệ", vì dù tòa không tuyên án tịch thu thì sau này, tới chiến dịch Cải cách ruộng đất đích thực, toàn bộ tài sản của mỗi địa chủ cũng sẽ bị tịch thu.

Những người bị kêu án tử hình bị bắn ngay sau khi tuyên án và hố chôn đã đào sẵn, trước khi tòa nhóm họp. Hồi đầu, những người bị xử tử hình được phép tuyên bố vài lời trước khi bị bắn, nhưng sau khi một người, trước khi chết, hô to: "Hồ Chí Minh muôn năm! Đảng Lao động muôn năm!" thì thủ tục "tư sản" này bị bãi bỏ. Từ đó về sau, hễ tòa tuyên án tử hình thì tức khắc một cán bộ đứng sau nạn nhân, nhanh tay nhét giẻ vào miệng và lôi đi. Một điều đáng thương cho những người bị hành quyết là những tự vệ xã cầm súng bắn phần nhiều mới cầm súng lần đầu, nên bắn trật bậy bạ. Nhiều nạn nhân bị lôi đi chôn chưa chết hẳn. Mồ chôn địa chủ bao giờ cũng san phẳng và cấy cỏ lên trên. Những cuộc xử bắn địa chủ bao giờ cũng tổ chức thành biểu tình.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Công chúng vỗ tay hoan hô khi nạn nhân ngã ngục dưới làn đạn.

Người tham dự đấu tố không khỏi liên tưởng đến cảnh mèo vồ chuột, mèo vờn đi vờn lại con chuột chán chê rồi mới cắn chết. Cộng sản đối với địa chủ cũng y hệt như vậy. Mang địa chủ ra đấu tố chán chê trong ba ngày liền, rồi vài hôm sau mới mang địa chủ ra bắn. Họ làm như vậy hình như nhằm hai mục đích: thỏa mãn bản năng tàn ác của một số cuồng tín và gieo khiếp đảm trong tâm hồn toàn thể nhân dân.

Cải cách ruộng đất còn một hình thức khác cần phải nói tới là chính sách "Cô lập địa chủ". Số người chết vì chính sách này còn đông gấp mười lần số người bị tòa án nhân dân đặc biệt kêu án tử hình.

Chính sách "Cô lập địa chủ"

Hễ bị quy là địa chủ thì tức khắc bị toàn thể dân làng coi như con chó ghẻ. Không

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

ai được chào hỏi hoặc trò chuyện, trẻ con được phép, hoặc nói đúng hơn được khuyến khích ném đá, nếu chúng thấy địa chủ ra đường hoặc đứng trước sân. Trong hơn một năm trời, từ ngày bắt đầu chiến dịch thứ nhất đến ngày kết thúc chiến dịch thứ hai, địa chủ và gia đình không được phép ra khỏi ngõ, trừ khi bị gọi ra ủy ban có việc. Vì chính sách "cô lập" này, phần lớn gia đình địa chủ bị chết đói, trẻ con và người già chết trước, người lớn chết sau. Mục đích của chính sách vô cùng kinh khủng này là nhằm tiêu diệt cho kỳ tuyệt giống "bóc lột" ở nông thôn. Như đã nói ở phần trên, không hề có thống kê về số người bị chết đói vì chính sách "Cô lập địa chủ" nhưng có thể ước đoán rằng đa số thành phần giai cấp "địa chủ" đã bị chết như vậy. Trong bài diễn văn đọc trước Đại hội toàn quốc của Mặt trận tổ quốc, luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã nói: "Trong khi đập tan giai cấp địa chủ, ta không phân biệt đối xử, ta để cho chết chóc thê thảm những người già cả, hoặc thơ ấu mà ta không chủ trương tiêu diệt". Cũng về mục này Nguyễn Hữu Đang, bộ trưởng bộ văn hóa trong chính phủ Việt minh đầu tiên, đã viết trong báo Nhân văn như sau:

"Trong Cải cách ruộng đất, những việc bắt người, giam người, tra hỏi (dùng nhục hình dã man), xử tử, xử bắn, tịch thu tài sản hết sức bừa bãi, bậy bạ, cũng như việc bao vây làm cho chết đói những thiếu nhi vô tội trong các gia đình địa chủ, hoặc chính là nông dân bị quy sai thành phần".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Quả thực ông Hồ đã chủ tâm diệt chủng giai cấp địa chủ không khác Đức Quốc xã diệt chủng người Do Thái. Nhưng nếu so sánh, chúng ta có thể nói Hitler và Eichmann đường hoàng hơn ông Hồ và ông Mao, vì khi họ ra lệnh lùa người Do Thái vào phòng hơi ngạt, họ ngang nhiên nhận lãnh trách nhiệm về quyết định của họ trước công luận và trước lịch sử. Trái lại, ông Hồ và ông Mao muốn ban cho giai cấp địa chủ một cái "chết tự nhiên", không ai mang tiếng giết họ, bắt họ phải "bất đắc kỳ tử".

Ngay cả sau Cải cách ruộng đất, nếu ốm đau, địa chủ và thân thuộc cũng không được chữa chạy thuốc men, trong khi người Do Thái dưới chế độ Quốc xã vẫn có bác sĩ Do Thái trông nom. Tình trạng này đã được luật sư Nguyễn Mạnh Tường tóm tắt như sau:

"Khi đưa tới bệnh viện, một bệnh nhân cấp cứu, vấn đề mang ra thảo luận trước

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

tiên là: Bệnh nhân thuộc thành phần giai cấp nào? Chữa cho địa chủ thì "mất lập trường". Để nó chết mới chứng minh mình có "lập trường giai cấp".

Những địa chủ còn sống sót tới phong trào Sửa sai sau phong trào hạ bệ Stalin ở Nga, là nhờ được hàng xóm mủi lòng giúp đỡ bằng cách, tối đến, ném cơm và thuốc men qua hàng rào để cứu họ và gia đình khỏi chết.

---

[1]Có hai Nghị định ấn định hai bản điều lệ phân định thành phần giai cấp ở nông thôn khác nhau. Một Nghị định số 29/BTTG, ký này 5-3-1953 và một Nghị định số 472 TTG ký ngày 1-3-55. Sở dĩ có sự thay đổi lại trong bản điều lệ trước, là do cộng sản quyết định tịch thu toàn bộ ruộng đất thuộc về tôn giáo. Sau khi công giáo ào ạt di cư vào Nam, cộng sản thấy cần phải nới tay với nhà thờ công giáo nên ban bố một bản điều lệ khác, để lại cho mỗi nhà thờ một số ruộng đất vừa cho những "người làm nghề tôn giáo" tự canh tác lấy.

[2]Hồi mới phát động phong trào, cộng sản đưa ra khẩu hiệu "cô lập phú nông" (về phương diện chính trị), nhưng vì cán bộ lẫn lộn với "cô lập kinh tế" nên bao vây nhiều gia đình phú nông đến nỗi họ bị chết đói (sẽ nói về chính sách cô lập kinh tế trong Chương sau). Vì vậy nên cộng sản đổi lại khẩu hiệu thành "liên hiệp phú nông". Sự thực vẫn là gạt phú nông ra ngoài cuộc tranh đấu, không có gì là "liên hiệp" cả.

[3]Gérard Tongas, cuốn J'ai vécu dans l'Enfer Communiste du Nord Vietnam nhà xuất bản Les Nouvelles Editions Debress Paris 1960. Tr.222.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 15 - Cải cách ruộng đất đích thực

Mặc dù tàn bạo quá sức tưởng tượng, chiến dịch giảm tô chỉ mới là màn khai mào, tương đối ôn hòa với chiến dịch kế tiếp mệnh danh là Cải cách ruộng đất đích thực. Như đã nói ở trên, giảm tô chỉ nhằm thanh toán một thiểu số địa chủ, những người giầu nhất, và theo quan điểm Mác-xít, cũng là phản động nhất. Tiêu diệt bọn "đầu sỏ" này chỉ là một hành động "sơ khởi" mở đường cho một cuộc quét sạch, tại nông thôn, mọi tiềm lực chống đối chính sách mà Đảng sắp ban hành: tập thể hóa nông nghiệp và thiết lập nền vô sản chuyên chính.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Cả hai chiến dịch đều thực hiện chính sách "vết dầu loang". Ở làng nào cũng vậy, vào khoảng một năm sau chiến dịch giảm tô, thì đến Cải cách ruộng đất. Sở dĩ có một năm xả hơi là vì cần phải chỉnh đốn lại làng mạc, cả về kinh tế lẫn về hành chính. Trong suốt mấy tháng giảm tô, nông dân đã mất quá nhiều thì giờ họp hành, biểu tình, đấu tố nên sao lãng công việc đồng áng. Thực vậy, làng nào mới qua chiến dịch giảm tô cũng tương tự như mới qua một trận bão, rào giậu đổ nát, nhà cửa siêu vẹo, chó, lợn và cả trâu bò đi lang thang không người chăn dắt. Bị thất đảm trong chiến dịch vừa qua, không mấy ai có bụng dạ làm ăn. Đã bao đời, họ chịu khó đầu tắp mặt tối để mong có ngày "mát mặt" và bóp chắt để có ít nhiều để lại cho con cháu. Nhưng nay, bỗng nhiên họ nhận thấy hễ có của ăn của để hơn người là đắc tội, nên họ như rời rã chân tay không muốn làm lụng làm gì cho vừa tốn sức vừa nguy hại đến bản thân. Để đả phá thái độ uể oải của nông dân, Đảng bèn đề ra chính sách "Thi đua xã hội chủ nghĩa"; nhưng cải tạo tư tưởng cho nông dân không phải là việc dễ dàng, một sớm một chiều mà thực hiện được. Ít nhất cũng phải một năm mới làm cho nông dân hiểu rằng dưới chế độ mới họ còn phải cặm cụi nhiều hơn trước. Đảng đốc thúc nông dân sửa nhà sửa cửa, đào kênh đắp đường, chống lụt, chống hạn, cứ liên miên như vậy cho đến ngày họ cảm thấy nếp sống tập thể đã thay thế cho nếp sống riêng rẽ và từ nay họ chỉ cần tuân theo chỉ thị của nông hội, không cần có sáng kiến cá nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Năm xả hơi cũng là năm cải tổ lại ủy ban hành chính và chi bộ xã vì cả hai đều đã bị giải tán lúc chiến dịch giảm tô mới bắt đầu. Tất cả các cán bộ và đảng viên cũ, dù trước kia có tích cực và có thành tích bằng mấy cũng bị gạt ra ngoài, nếu họ có ít nhiều liên quan với giai cấp địa chủ. Lần này ủy ban và chi bộ gồm toàn bần cố nông đã có thành tích trong cuộc đấu tranh vừa qua, dù có mù chữ cũng không sao. Vì điều kiện kết nạp vào tổ đảng mới phải là không có mảy may liên hệ với địa chủ, nên đa số đảng viên cũ bị bỏ rơi và những phần tử được kết nạp phần lớn đều là cốt cán và những người đã "đấu hăng" trong chiến dịch vừa qua. Vì có phân biệt "mới" "cũ" nên tất nhiên có xung đột giữa hai loại đảng viên, và kết quả là các "đảng viên mới" có quyền bính trong tay và nhân dịp chiến dịch Cải cách ruộng đất, quy hầu hết các "đảng viên cũ" là địa chủ và bắt tống giam. Vô số đảng viên cũ bị quy là đảng Việt gian phản động, cường hào, gian ác và bị xử bắn, con số những người còn bị giam, chưa kịp mang bắn, và được thoát chết nhân dịp Sửa sai lên tới 12 ngàn người (con số do báo Nhân dân công nhận). Những người này tuy

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nhờ Sửa sai mà thoát chết, nhưng khi được tha về cũng đã mất cửa mất nhà, có khi mất cả vợ. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này trong Chương 16, khi bàn về chiến dịch Sửa sai.

Một câu hỏi cần được đặt ra là: Tại sao các đảng viên cũ còn đang được kính nể trong chiến dịch thứ nhất lại bị bạc đãi trong chiến dịch thứ hai? Việc Đảng trở mặt đối với họ hình như có những lý do như sau:

1. Cải cách ruộng đất là một cuộc thanh trừng đại quy mô, trong toàn quốc, thực hiện ngay trong hàng ngũ Đảng. Các đảng viên cũng phải thanh trừng như "quần chúng" không Đảng, và Đảng đã ủy thác cho bần cố nông thực hiện cuộc thanh trừng này. Sở dĩ kỳ trước đảng viên được yên thân và kỳ này đảng viên mới bị là tại Đảng có một chiến lược đặc biệt: quần chúng trước, đảng viên sau: đũa không bẻ cả nắm.
2. Hầu hết các đảng viên cũ đều thuộc thành phần phú nông địa chủ, nên đến lúc Đảng cần "vô sản hóa" hàng ngũ, họ bị loại trừ và quy là địa chủ thì cũng chẳng có gì là lạ.
3. Sở dĩ có sự xung đột giữa đảng viên cũ và đảng viên mới là tại trong mười năm đảng viên cũ cầm quyền ở nông thôn họ đã trở thành một giai cấp mới. Họ nói họ có lập thường vô sản nhưng thực sự thì họ vẫn kỳ thị vô sản, miệng vẫn nói: "anh chị em nông dân" nhưng trong thâm tâm vẫn coi bần cố nông là "dân ngu khu đen". Có thể nói rằng hình phạt họ phải chịu trong chiến dịch Cải cách ruộng đất chỉ là hậu quả của thái độ hống hách trong mười năm qua (1945-1955).
4. Vì trong chiến dịch Cải cách ruộng đất, Đảng đã ấn định cho mỗi xã một con số tối thiểu địa chủ bị tù đày và bị tử hình cao quá mức, năm lần nhiều hơn trong chiến dịch giảm tô, nên nếu lần này đảng viên cũ vẫn được ngoại lệ thì không kiếm đâu cho đủ số người mang đi xử tử hoặc cho vào tù.

Vì những lý do kể trên nên thế tất phải xảy ra cuộc xung đột giữa hai loại đảng viên, giữa đảng viên cũ mà đa số thuộc thành phần phú nông địa chủ, gia nhập Đảng không phải vì quyền lợi giai cấp mà chỉ vì bị hấp dẫn bởi lý thuyết Mác-xít hoặc tham vọng nào khác, và những đảng viên mới gồm bần cố nông và một số bất lương du đãng. Bọn đảng viên mới này không có tham vọng gì hơn là lôi tuột tất cả mọi thành phần xã hội xuống ngang mức với mình.

Sự xung đột giữa mới và cũ cũng là điều mà Đảng muốn vì Đảng quan niệm có

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xung đột, thanh trừng mới hữu hiệu, mới có điều kiện để chuyển từ thế "phản đế" sang thế "phản phong". Chứng cớ là mặc dù vô số đảng viên kỳ cựu bị tù đày hoặc hành quyết mà Đảng không hề can thiệp. Mãi đến khi chiến dịch kết thúc, ông Võ Nguyên Giáp mới thay mặt Đảng, tuyên bố việc chém giết tràn lan là một việc đại sai lầm.

Cũng in hệt giảm tô, Cải cách ruộng đất cũng bắt đầu bằng một cuộc quy định thành phần, lần này là quy định lại, rồi đến đấu tố và sau đó là xử án và xử bắn. Thủ đoạn reo rắc khủng khiếp cũng y hệt chiến dịch trước, chỉ khác ở một điểm là lần này số nạn nhân đông hơn gấp bội. Mỗi xã tối thiểu phải xử tử năm mạng. Số người tự vẫn có phần tăng nhiều hơn vì lẽ những người mới bị "vạch mặt" (phát hiện là địa chủ) không chịu nổi nỗi nhục vì trước đây một năm, họ còn "tố hăng" những người bị quy là địa chủ trong chiến dịch trước. Số người chết đói vì "cô lập" cũng tăng nhiều hơn vì những phú nông hoặc trung nông mới lên chức địa chủ không có đủ điều kiện tinh thần và vật chất để sống qua thời kỳ cô lập bằng các địa chủ chính cống. Về tâm lý, các địa chủ chính cống đã chuẩn bị tinh thần để chịu "búa rìu" của thời đại. Về vật chất họ cũng có nhiều thuận lợi. Nhiều gia đình địa chủ có con cái kèm theo nghề khác mà theo luật Cải cách ruộng đất không đụng chạm tới, như công nghệ hoặc buôn bán. Họ lại còn có bà con, bạn bè làm cán bộ bí mật giúp đỡ. Trái lại, những địa chủ mới, trước kia là phú nông, trung nông, đều là những người chỉ biết trồng cây cuốc đất và suốt đời không ra khỏi làng. Sở dĩ họ "có đủ bát ăn" hơn người khác là chỉ tại họ suốt đời thực hiện phương châm "làm rốn ăn ít". Ngày nay, bỗng dưng bị quy là địa chủ, họ không có chỗ sở cậy nên không tránh khỏi chết đói trong thời gian cô lập.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về truất hữu tài sản thì hai chiến dịch chỉ khác nhau ở một điểm: Trong chiến dịch giảm tô tịch thu tài sản chỉ là một hình phạt của tòa án nên chỉ có địa chủ "đầu sỏ" mới bị tịch thu hoặc một phần, hoặc toàn bộ tài sản. Trong Cải cách ruộng đất, toàn bộ tài sản của tất cả mọi địa chủ đều bị trưng thu nghĩa là sung công mà không được trả tiền, trên thực tế, không khác tịch thu gì hết.

Trưng thu tài sản

Trong chiến dịch đầu, chỉ có địa chủ "đầu sỏ" mới bị xử án và bị tòa tuyên án tịch

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Đấy là một hình phạt để trị tội những địa chủ Việt gian phản động. Nhưng địa chủ không bị ra tòa, hoặc có ra tòa nhưng tòa không tuyên án tịch thu tài sản thì vẫn giữ nguyên sở hữu nhà cửa ruộng nương của mình. Nhưng đấy chỉ là trên lý thuyết. Thực tế thì ngay từ hồi mới phát động chiến dịch, tất cả đồ đạc trong nhà họ đã bị ghi vào biên bản. Họ không được phép bán bất cứ thứ gì, dù nhỏ nhặt nhất, và hễ mất mát hoặc hư hỏng, họ sẽ phải chịu trách nhiệm. Từ ngày ấy trở đi, một thửa vườn của địa chủ chẳng hạn, vẫn là tài sản hợp pháp của địa chủ nhưng trái cây trong vườn đã bị coi là của "nhân dân" rồi. Có nhiều địa chủ bị đánh đập thậm tệ cũng chỉ vì, như ông Adam và bà Êva, họ không cưỡng lại được sự cám dỗ của những "trái cấm" trước mắt họ. Biện pháp phi lý này cũng áp dụng cho cả lúa ruộng. Trên lý thuyết, ruộng vẫn còn là của tư hữu của địa chủ, nhưng tá điền phải nộp cho nông hội. Tình trạng rắc rối này kéo dài trong một năm cho đến phát động chiến dịch Cải cách ruộng đất, chính quyền mới tuyên bố tịch thu, trưng mua tất cả ruộng đất "thừa" của địa chủ.

Theo một đạo luật (Sắc lệnh số 197/SL, ban hành ngày 19 tháng 12 năm 1953. Chương 2, Điều 4) thì chỉ có ruộng đất, trâu bò và nông cụ thừa mới bị sung công, còn tất cả mọi thứ khác đều không đụng đến. Nhưng đến thực tế thì địa chủ và gia đình bị đuổi ra khỏi nhà với hai bàn tay trắng. Cũng theo sắc lệnh này, có ba loại truất hữu khác nhau:

1. Tịch thu ruộng đất và tài sản của "thực dân, đế quốc và Việt gian phản động". Đối với thực dân đế quốc thì tịch thu toàn bộ, còn đối với Việt gian phản động thì tịch thu nhiều ít tùy theo tội trạng.
2. Trưng dụng phần tài sản của Việt gian phản động còn lại, sau khi đã tịch thu một phần. Trưng dụng cũng là lấy không trả tiền, chỉ khác tịch thu ở chỗ không cần phải đưa ra tòa.
3. Trưng mua tài sản của những địa chủ không phản động. Theo sắc lệnh thì trưng mua nghĩa là truất hữu có bồi thường. Người bị truất hữu sẽ được trả bằng quốc trái. Giá ruộng ấn định bằng số một năm hoa lợi và chính phủ hứa sau mười năm sẽ trả, và chịu lãi cho người bị truất hữu mỗi năm một phân rưỡi. Chính phủ tỏ vẻ rất sòng phẳng và pháp luật rất minh bạch, nhưng trên thực tế thì chẳng địa chủ nào được "trưng mua" cả vì một lẽ rất giản dị: không có địa chủ không phản động. Vì vậy nên biện pháp trưng mua chỉ có trên giấy tờ. Trên thực tế, tất cả tài sản của mọi địa chủ đều bị trưng thu, nếu không bị tịch thu.

Mãi đến chiến dịch Sửa sai mới có một số địa chủ được tha khỏi tù, được hạ xuống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm "địa chủ thường" hoặc "địa chủ kháng chiến" có khi xuống thành trung nông và ngay cả bần nông. Họ được hoàn lại tài sản, nhưng thực sự thì họ chỉ được lấy lại một phần ruộng nương và nhà cửa. Nói là nhà cửa, nhưng chỉ còn mái nhà và mấy hàng cột, vì trước khi giao trả cho họ và dọn đi nơi khác, những bần cố nông được phép chiếm cứ nhà cửa của họ đã đánh tháo cánh cửa và vách ván làm củi đun. Cây cối trong vườn cũng bị chặt mang đi bán và trâu bò cũng bị đánh què làm thịt. Đồ đạc phân chia cho bần cố nông thì bần cố nông đã bán đi bán lại qua tay nhiều người không còn tìm thấy tung tích.

Có thể có một số "nhân sĩ tiến bộ" như ông Phan Kế Toại và ông Hồ Đắc Điềm được trưng mua tài sản và được giao tờ quốc trái bồi thường, nhưng tới nay đã đủ 10 năm mà chưa nghe nói hoặc đăng trên báo chí Hà Nội là đã có ai được lĩnh tiền bồi thường cùng với số lãi 15 phần trăm trong 10 năm. Có điều chắc là nếu chính quyền Bắc Việt làm ngơ thì chẳng có ai to gan dám mở miệng đòi, vì nếu đòi tiến bồi thường ruộng đất tức là còn "óc địa chủ", và như vậy tất nhiên không đáng được chức "nhân sĩ tiến bộ hoặc bất cứ thành phần nào khác ngoài thành phần địa chủ. Như thông cảm lẫn nhau, cả Đảng lẫn người mất ruộng đều làm ngơ sắc lệnh 197 SL, không đả động gì đến cả vốn lẫn lãi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Như vậy là trên thực tế, cả ba hình thức truất hữu: tịch thu, trưng thu và trưng mua đều giống hệt nhau. Không kể những ông "nhân sĩ tiến bộ" chỉ mất ruộng không, nhưng được yên trên Việt Bắc còn mọi loại địa chủ đều bị đuổi ra khỏi nhà với hai bàn tay trắng và vài mảnh áo rách. Cũng như mọi hành vi khác của Đảng, việc truất hữu tài sản của địa chủ cũng được cử hành với hình thức rất uy nghi. Sau đây là một bài báo tả cảnh buổi tịch thu tài sản đăng trong báo Cứu quốc số 2741, ngày 1 tháng 1 năm 1956:

"Nông dân thôn Thượng rùng rùng kéo đến nhà tên Phong (địa chủ). Cờ phơi phới. Tiếng trống thiếu nhi rồn rập. Những tiếng hô khẩu hiệu "đả đảo" và "hoan hô" không ngớt.

Giữa sân lù lù một đống cày cuốc, ô doa, liềm hái, thúng mủng cho tới nồi ba mươi, nồi mười, mâm đồng, chậu thau… hàng dẫy. Quanh sân những cây hải đường, cây mẫu đơn rực rỡ.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đồng chí cốt cán gọi vợ tên Phong ra [1] . Đồng chí nhân danh nông hội tuyên bố tịch thu toàn bộ tài sản của nó.

Tiếng đấu tranh của nông dân mỗi lúc càng gay gắt, như không thể chấm dứt. Quanh đó, đồng bào đứng hàng trong, hàng ngoài. Đồng chí cốt cán tuyên bố, vạch rõ cho con mẹ địa chủ thấy đời nó, đời cha, đời ông nó không lao động, chuyên bóc lột, chiếm đoạt, mới có những của này. Của này là của nông dân… Con mẹ địa chủ mặt tái mét. Cả người nó run run. Đồng chí dõng dạc tuyên bố xóa bỏ hẳn quyền chiếm hữu gồm 24 mẫu ruộng và toàn bộ tài sản của nó. Tiếng vỗ tay ran lên "Hồ chủ tịch muôn năm!", "Hoan nghênh chính sách tịch thu, trưng thu, trưng mua của Đảng và của chính phủ!".

Hàng đoàn thanh niên nam nữ quẩy những gánh thóc từ nhà ngang qua sân. Hai con trâu cũng vừa dắt ra. Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô vang dậy. Bà con thu xếp quẩy đổ đi. Khiêng, vác, gánh lũ lượt. Trống ếch các thiếu nhi càng ròn rã".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Triển lãm đồ dùng của địa chủ

Sau lễ tịch thu, một số vật dụng riêng của địa chủ được mang ra triển lãm trước khi chia cho nông dân. Để làm nổi bật mức sống "xa hoa" của địa chủ, đồng thời cũng triển lãm cả vật dụng của bần cố nông. Một bên phòng triển lãm bày nào là áo gấm, mũ tây, can, giầy tây, điếu khách, ống nhổ, an bom [2] ảnh (trong an bom nhiều khi có cả ảnh cán bộ), còn một bên là váy đụp, áo rách, vài chiếc nồi đất để nói lên sự nghèo nàn của nông dân. Đôi khi có cả hai mâm cơm. Mâm của địa chủ thì nào là gà, cá, heo quay, rượu đế, còn mâm cơm của nông dân thì chỉ có cơm hẩm, cà thâm và một bát tương nặng mùi.

Năm 1954, sau khi cộng sản tiếp thu Hà Nội được vài tuần, họ có tổ chức một cuộc triển lãm như vậy tại vườn hoa Hàng Đậu, ở giữa thủ đô. Mục đích tất nhiên là để chứng minh cho dân thành thị thấy việc đánh đổ giai cấp địa chủ là một việc "hợp tình hợp lý", để lôi cuốn họ theo cách mạng vô sản. Nhưng chẳng bao lâu cuộc triển lãm bị dẹp ngay vì dư luận của những người đi xem cho rằng nếu đó là mức sống của địa chủ nông thôn (áo gấm đã bạc màu, mũ tây "phở") thì hãy còn thấp hơn mức sống của một công nhân Hà Nội. Sự thực thì ở một nước chậm tiến nào

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng có sự khác biệt rất lớn giữa thành thị và nông thôn. Thành thị đã Âu hóa ít nhiều, còn nông thôn vẫn ở nguyên tình trạng cổ sơ. Việt Nam đã trải qua chín mười năm chiến tranh, nên sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn ở Việt Nam lại càng rõ rệt hơn đâu hết. Các vùng Việt Minh kiểm soát bị cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài, phải chịu bom đạn hàng ngày, còn vùng Pháp kiểm soát thì đầy ngập hàng hóa Pháp, hoặc hàng hóa do Hoa Kỳ viện trợ. Quân đội viễn chinh Pháp cũng tiêu xài nhiều nên mức sống ở Hà Nội trong thời kỳ Pháp chiếm đóng cao hơn mức sống ở vùng Việt Minh rất nhiều. Vì thiếu mọi tiện nghi nên dân chúng trong vùng kháng chiến lui dần về nếp sống trung cổ. Địa chủ trong vùng kháng chiến, tuy có khá hơn nông dân, nhưng thực quả không có gì khiến dân Hà Nội phải thèm thuồng. Nhưng mặc dù họ đã bị bần cùng hóa sau chín năm kháng chiến, địa chủ vẫn là "giai cấp bóc lột", vẫn bị quy là "tay sai của thực dân" và vẫn bị tịch thu tất cả những thứ họ hiện có để chia cho nông dân nghèo hơn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phân chia ruộng đất và tài sản của địa chủ

Muốn đánh giá đúng mức kết quả của Cải cách ruộng đất, hai yếu tố cần phải nắm vững. Một là tổng số ruộng đất bị tịch thu và tổng số nạn nhân của cuộc tịch thu, hai là tổng số người được phân phát của tịch thu và trung bình mỗi người được bao nhiêu. Nhưng việc khó khăn là khó tìm ra mấy con số này. Nhà cầm quyền Bắc Việt chưa bao giờ công bố tổng số địa chủ bị truất hữu tài sản. Có lẽ vì họ sợ nếu họ công bố con số địa chủ lên báo chương thì người đọc sẽ giật mình thấy quá nhiều người đã bị quy là địa chủ, tỷ lệ những "kẻ thù của nhân dân" lên quá cao.

Còn về ruộng đất phân chia cho nông dân thì không nhất thiết là ruộng đất của địa chủ, vì thực ra trong số đó có cả công điền mà nông dân vẫn thay phiên cày cấy. Cộng sản góp cả công điền lẫn với ruộng đất truất hữu của địa chủ mang chia đều cho nông dân, và sau này lại gộp lại làm tài sản tập thể của hợp tác xã. Không có con số nào nói rõ trong số ruộng đất chia cho nông dân, bao nhiêu là truất hữu của địa chủ và bao nhiêu trước kia vốn là công điền. Tuy nhiên, nên đọc cuốn Xã thôn Việt Nam do nhà xuất bản Sự thật ở Hà Nội xuất bản, chúng ta cũng thấy rõ ở Bắc kỳ 20 phần trăm tổng số canh điền là ruộng công, và ở Trung Kỳ, tỷ lệ ruộng công lên đến 25 phần trăm. Đoạn văn sau đây trích trong cuốn Xã thôn Việt Nam nói rõ về vấn đề công điền:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Ở một vài nơi công điền chiếm một tỷ lệ rất cao. Thí dụ ở Xuân Trường (Nam Định) 77,5 phần trăm đất đai cày cấy trong huyện là ruộng công. Nhưng ở nơi khác thì tỷ lệ ruộng công ít hơn: huyện Tiền Hải (tỉnh Thái Bình) 59 phần trăm, phủ Khoái Châu (tỉnh Hưng Yên) 42,5 phần trăm, phủ Lý Nhân (tỉnh Hà Nam) 46 phần trăm… Ở Quảng Trị chẳng hạn, công điền nhiều hơn tư điền, và ở huyện Triệu Phong toàn thể ruộng đất trồng trọt đều là công điền. Ở huyện này, mỗi nông dân được chia trung bình mỗi người chừng ba mẫu [3] ".

Công điền ở Việt Nam có truyền thống lâu dài và có lẽ là di tích của chế độ cộng sản nguyên thủy. Ngày nay cộng sản mang công điền gộp với ruộng đất truất hữu của địa chủ, chia cho nông dân để chứng minh lợi ích của Cải cách ruộng đất. Thành thực mà nói thì một nửa lợi ích đó là của cộng sản nguyên thủy để lại; chỉ có một nửa là của cộng sản Mác-xít mà thôi.

Trong cuốn Xã thôn Việt Nam, tác giả Nguyễn Hồng Phong có công nhận rằng (trang 69) ở Bắc Kỳ có 240.000 mẫu tây công điền và ở Trung Kỳ có 200.000 mẫu tây. Vì lãnh thổ Bắc Việt hiện nay gồm có Bắc Kỳ và một nửa phần Trung Kỳ nên chúng ta có thể tạm coi là tổng số công điền thuộc Bắc Việt là 240.000 mẫu tây, cộng với 200.000 mẫu tây chia đôi, tức là 340.000 mẫu tây tất cả.

Chính phủ Bắc Việt hình như muốn tránh, không tiết lộ tổng số ruộng đất tịch thu của địa chủ mà trái lại, chỉ công bố một vài con số tản mác, ở một số địa phương. Một phần khác, sau khi đã tịch thu và chia rồi lại "sửa sai" và trả lại ruộng đất cho những người bị "quy nhầm là địa chủ", do đó không thể biết được những con số chính xác về truất hữu ruộng đất của địa chủ và phân chia cho dân nghèo. Tác giả chỉ thấy một tài liệu tổng quát, nhưng quá sơ sài. Đấy là một bài do một chuyên viên Nga V. P Karamichev viết trong tờ Ekonimika Sel'kogo Khozyaistva (Chăn nuôi và Kinh tế nông thôn), tập V, 1957, trong đó có những con số tổng kê như sau:

"Cải cách ruộng đất (ở Bắc Việt) đã tịch thu 702.000 mẫu tây ruộng đất, 1.846.000 nông cụ, 107.000 gia súc và 22.000 tấn thực phẩm. Tất cả đem chia cho 1.5.00.000 gia đình công nhân và bần cố nông".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Ông Karamichev không nói rõ trong 702.000 mẫu tây ruộng đất tịch thu, có bao nhiêu mẫu là của "thực dân đế quốc" tức là đồn điền chè và cà phê mà chủ là Pháp kiều đã bỏ hoang từ 1945, và cũng trong số ấy có bao nhiêu công điền, phải chăng đã có một nửa, tức là 340.000 mẫu tây như chúng ta đã ước lượng ở trên. Tuy nhiên, nếu căn cứ vào những con số của nhà chuyên viên Nga, chúng ta có thể ước lượng mỗi gia đình được hưởng vào khoảng 4.000 thước vuông (đất và ruộng), một nông cụ và 1 phần 13 của một gia súc. Nhưng chúng ta phải hiểu rằng dưới đề mục "nông cụ" có cả những vật như thúng mủng, nồi niêu, mâm đồng, chậu thau, v.v. như đã tả trong báo Cứu quốc số 2741 (đã trích ở trên). Còn "gia súc" cũng gồm cả chó, mèo, dê, lẫn trâu bò.

Một mặt khác, nếu đem con số tổng kê của ông Karamichev so với những con số cục bộ của một vài địa phương chúng ta thấy những con số của ông Karamichev có vẻ lạc quan hơn nhiều. Tỷ dụ như theo bản Thông cáo của Ủy ban Cải cách ruộng đất nói về vùng ngoại ô Hà Nội là vùng trù phú nhất Bắc Việt thì:

Nông dân lao động đã tịch thu và trưng mua trong tay giai cấp địa chủ 20.482 mẫu (ta) ruộng, 511 trâu bò, 6156 nông cụ các loại, 1.032 nhà cửa và 346.903 cân lương thực. Nông dân lao động đã bắt địa chủ thoái tô được 155.069 cân thóc và 6.429.950 đồng [4] . Tất cả tài sản đó đã chia cho 24,690 gia đình nông dân và nhân dân lao động gồm có 98.133 nhân khẩu. Đồ đồng mỗi cố nông được 2 sào 9 thước, mỗi bần nông được 2 sào 8 thước và mỗi trung nông được 2 sào 13 thước.

Phân tích những con số trên đây chúng ta thấy ngoài mảnh đất, mỗi "nhân khẩu" chỉ nhận được 1 phần 17 "nông cụ", 1 phần 95 cái nhà, 1 phần 192 gia súc, hơn 5 cân thực phẩm và 65 đồng (đồng bạc Việt cũ, tương đương với 0,50 đ VNCH).

Nếu nghiên cứu kỹ lưỡng văn kiện trên, chúng ta có thể đạt tới những kết luận như sau:
1. Theo sắc lệnh Cải cách ruộng đất (Mục 2, Chương 1 và 2) thì chỉ có "Việt gian phản động" mới bị tịch thu nhà cửa. Như thế ngụ ý là số 1.032 "nhà cửa" ghi trong bản thông cáo là của 1.032 "Việt gian phản động". Mang con số này so với con số 24.690 gia đình nông dân và nhân dân lao động, ta thấy tỷ lệ "Việt gian phản động" lên tới 4 phần trăm dân số ngoại thành Hà Nội. Như vậy có nghĩa là toàn thể giai cấp địa chủ đã bị quy là Việt gian phản động và đã bị tịch thu nhà cửa và cũng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

có nghĩa là cộng sản coi 4 phần trăm nhân dân là "kẻ thù của nhân dân".
2. Nếu ta đem số gia súc, nông cụ, thực phẩm cùng với số ruộng đất tịch thu chia cho số địa chủ thì trung bình mỗi địa chủ chỉ có 7.000 thước vuông đất, nửa con gia súc, 6 nông cụ, 500 cân thực phẩm, 6.500 đồng bạc Việt cũ, tương đương với 50 đồng VNCH. Như vậy khó mà bảo họ là đại phú được.
3. Việc trung nông được 2 sào 13 thước, trong khi cố và bần nông chỉ được 2 sào 9 thước và 2 sào 8 thước (kể ra cũng suýt soát cả) chứng tỏ những danh từ "bần", "cố", "trung" không có liên hệ gì trực tiếp với mức sống vật chất của họ cả. Thực ra cả ba loại này đều nghèo ngang nhau, và đáng lý phải được xếp tất cả vào loại "bần nông", nhưng vì các trung nông thực sự đã bị quy là phú nông hoặc địa chủ cả rồi, nên cũng phải "lấy đại" một số bần nông để "phong chức" lên trung nông .
4. Nếu đem tổng số thực phẩm và tiền thu được chia cho số nhân khẩu thì mỗi nhân khẩu chỉ nhận được 5 cân thực phẩm (gồm cả lúa lẫn ngô khoai) và 65 đồng bạc Việt cũ. Cho rằng đổ đồng người lớn và trẻ con mỗi ngày ăn hết 250 gam lương thực thì số tiền và thực phẩm được chi cũng đủ nuôi sống họ trong vòng 20 ngày là cùng. Nhưng đó mới chỉ là trên lý thuyết. Thực tế có hơi khác, vì nông hội đã sử dụng một phần lớn "quả thực" (tài sản tịch thu của địa chủ) vào việc này nọ, kể cả việc cấp dưỡng cán bộ trong 6 tháng và cuộc liên hoan "mừng thắng lợi chống phong kiến". Tại một làng mà chúng tôi lưu lại trong thời kỳ "long trời lở đất" này, một bần nông nhận được chừng 2,5 kg lúa còn một trung nông được một xuất tiền vừa đủ mua một gói thuốc nội. Thực vậy, có nhiều người phê bình là đã hoang phí đem cả số "quả thực" mua quà cho con. Đấy là phần thưởng của sáu tháng trời [5] liên tiếp học tập, thảo luận, biểu tình, tuần hành với nửa triệu người thiệt mạng. Kết luận là ngoài 4 nghìn thước ruộng đất số "quả thực" mỗi gia đình nông dân nhận được không đáng kể.
Ruộng đất ở đồng bằng Bắc Việt, và nhất là ở ngoại thành Hà Nội giá rất đắt, mỗi nông dân bằng ấy ruộng đất quả là một thành tích. Tất nhiên người được ruộng đất rất đỗi vui mừng, nhưng chẳng bao lâu những gì xảy ra sẽ dội cho họ một gáo nước lạnh. Với số ruộng đất mới được chia, cộng vào số họ vốn có, làm số lợi tức của họ tăng lên, và vì thế nông nghiệp tính theo lối tích luỹ tiền, nên hễ ruộng đất của họ gấp đôi thì số thuế họ phải đóng có thể lên gấp ba. Một phần khác những ruộng đất của địa chủ trước kia bị "bình" một sản lượng quá cao, với dụng ý làm khánh kiệt giai cấp địa chủ cho nhanh, bây giờ đem chia cho dân nghèo thì dân nghèo trước kia đã bình con số sản lượng ấy bây giờ phải nhận về phần mình. Rút cục họ sẽ phải đóng cho chính phủ một số thuế nông nghiệp không kém số tô trước kia đóng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cho địa chủ [6] .

Vài tháng sau khi chia ruộng, toàn thể ruộng đất của nông dân lại bị tập thể hoá. Họ không còn có ruộng đất riêng, mà phải làm việc đầu tắt mặt tối cho hợp tác xã mới lĩnh được mỗi ngày 10 điểm, tức là 1 ký rưỡi gạo. Trong số 20 điểm mà hai vợ chồng nông dân kiếm được mỗi ngày, họ phải nhượng 2 điểm cho một bà già trong xóm giữ giùm con, một điểm cho một người khác đi chợ giúp. Chế độ "ăn tiêu bằng điểm" vẫn còn hiện hành và có lẽ sẽ còn kéo dài cho tới ngày thiết lập chế độ công xã.

Như mọi hành động khác, việc phân phát ruộng đất cho dân nghèo ở Bắc Việt được thực hiện với rất nhiều nghi thức: biểu tình, tuần hành, diễn văn, phát biểu ý kiến, khẩu hiệu biểu ngữ, cờ quạt, trống ếch, v.v. Mỗi nông dân nhận được một "địa bạ" và một biển gỗ, ghi rõ họ tên để cắm vào giữa ruộng. Tất nhiên là có sự tranh giành, người tranh thửa nọ, người đòi mảnh kia vì tốt xấu, xa gần nhưng chung quy rồi cũng đâu vào đấy, vì được ruộng mà phải đóng thuế ngang với tô thì cũng không ai hào hứng lắm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhưng việc phân phát nhà cửa, gia súc và nhất là đồ đạc lại là một chuyện khác. Trong nhiều trường hợp, cán bộ đảng không thể nào làm hài lòng mọi người và tránh những cuộc xung đột "nảy lửa". Bài sau đây trích ở báo Nhân dân số 807, ngày 20-5-1956 tường thuật một cách linh động một trường hợp đã xảy ra.

Cái tủ đứng

Cuộc họp chia của đấu tranh ở xóm Đ.M bắt đầu từ sáng sớm đến chiều, rồi lại từ chập tối đến nửa đêm vẫn chưa xong. Đến giờ ăn, mọi người chạy về ăn vội vàng rồi lại đến họp ngay. Cả trẻ con cũng theo bố mẹ kéo đến nơi, đêm khuya chúng mệt, ngủ la liệt trên mấy tấm phản.

Trâu bò, nông cụ, nhà cửa đã chia ổn thoả rồi, chỉ còn những tài sản khác là gay go. Của ít người nhiều, việc phát động tư tưởng lại làm kém, nên bà con có rất nhiều thắc mắc. Người nào cũng thiếu thốn, cái gì cũng có rất nhiều người xin,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

việc bàn bạc cứ giằng co mãi không xong. Gay go nhất là việc chia cái tủ đứng. Bà Trụ và bà Du đều là bần cố nông thiếu thốn như nhau. Bà nào cũng viện hết lý của mình ra yêu cầu được chia cái tủ đứng. Nhưng lý của ai cũng phải cả, nên rốt cuộc chẳng ai nhường ai. Cuối cùng bà Trụ nói:

"Suốt từ đầu hôm đến giờ, tôi đã nói với bà hết nước hết cái mà bà khăng khăng một mực. Thật chưa thấy ai tham như bà".

Bà Du đỏ mặt tía tai:

"Bà bảo tôi tham, thế dễ nhà bà chê của đấy phỏng? Nhà bà có buồng, có khoá, bà còn muốn cái tủ nữa mới vừa!"

Bà Trụ đứng phắt dậy:

"Nói với bà cũng bằng thừa".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bà Du cũng đứng lên:

"Muốn gì thì muốn, tôi cũng phải được cái tủ ấy. Họp mấy ngày nữa tôi cũng không nhường cho bà".

Nói đoạn hai bà cùng bỏ ra về. Sau buổi đó, cán bộ họp với cốt cán thảo luận kế hoạch và giao cho cốt cán đi phát động tư tưởng hai bà.

Chị Bảo tìm đến bà Trụ trước. Vừa thấy mặt chị bà nói chặn:

"Chị đến đả thông tôi có phải không? Mấy thì mấy tôi cũng không thông. Nhưng mụ Du thì tôi không nhường".

Chị Bảo cười:

"Làm gì mà bà nói như lửa thế? Thì ai đã dám bảo bà nhường? Nhường nhịn là do thương yêu lẫn nhau, có ai bắt ai phải nhường ai bao giờ?"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Bà Trụ nói :

“Tôi mười mấy năm trời đi ở với con Xoè khổ sở với nó biết là bao. Bây giờ của đấu tranh được nhiều, tôi có dám giành thứ gì đâu? Chị xem từ hôm qua tôi đã được cái gì chưa? Thấy ai thiếu hơn là tôi nhường ngay. Duy cái tủ này thì tôi nghĩ nhà tôi ở lẻ ngoài đồng, tối lại đi họp luôn, có cái gì để chỉ sợ nhỡ ra mất mát, nên đi họp mà bụng cứ thấp thỏm. Giá được cái tủ, có gì đi đâu thật là yên tâm”.

Chị Bảo nói:

“Hôm qua ai cũng nhận thấy bà rất có tinh thần nhường nhịn, thấy ai thiếu hơn mình, bà vui lòng nhường ngay. Nhưng đến lượt cái tủ này thì quả là gay go. Nhà bà ở lẻ, bà lại đi vắng luôn, kể bà nói cũng phải”.

Bà Trụ thấy chị Bảo đồng ý, như cởi tấm lòng:

“Đấy chị xem, nhà trống huếch trống hoác thế này, có gì mất biết kêu ai?”

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chị Bảo mỉm cười:

“Khốn nỗi của ít người nhiều, giá có hai cái tủ chia cho hai bà thì tốt bao nhiêu. Vì chỉ có một nên mới rầy rà. Bà Du cũng một mực đòi lấy, chẳng hiểu nhà bà ấy thế nào?”

Nhà bà Du ở đầu làng, có ba gian nhà rách nát, cửa ngõ chẳng có. Bà Trụ biết vậy, nhưng nói ra sợ chị Bảo so sánh, nên trả lời:

“Hai vợ chồng khỏe như voi, không chịu làm gì đến chết nhà cũng thế mà thôi. Tôi nghĩ, đi ở cho nhà con Xoè, hơn chục năm trời, ngày nào cũng thấy nó mở ra khóa vào cái tủ ấy. Lúc nào tôi cũng cầu sao cho ngày sau được cái tủ như vậy. Nay nhờ ơn Đảng lãnh đạo, đấu tranh thắng lợi mà tôi không được cái tủ ấy thật không vui lòng”.

Chị Bảo thủng thỉnh nói:

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

"Vẫn hay là bà (đi) ở nhà nó, ngày ngày trông thấy và ao ước cái tủ ấy. Kể bây giờ được thì tốt. Nhưng bà nghĩ lại xem: Cái tủ ấy là mồ hôi nước mắt của nông dân, còn đâu là của con Xoè? Nông dân đòi lại được ruộng đất, nhà cửa và các tài sản của bọn địa chủ cướp đoạt là do đoàn kết đấu tranh. Riêng từng người đấu tranh thì làm sao thắng? Nếu ai cũng nghĩ mình đi ở nhà địa chủ nào mình phải được chia của nhà địa chủ ấy thì còn nói gì là đoàn kết đấu tranh và nhường nhịn lẫn nhau nữa?"

... Tối hôm ấy bà Trụ bắn tin cho bà Du biết là bà đồng ý nhường cái tủ".

Chúng tôi trích nguyên văn bài "Cái tủ đứng" đăng trên mặt tờ báo Nhân dân vì chúng tôi thấy bài diễn tả một hình ảnh trung thực của một khía cạnh quan trọng của Cải cách ruộng đất. Bài báo bộc lộ một yếu tố tâm lý rất thông thường của quần chúng nông thôn mà cũng là một yếu tố khiến họ ủng hộ cộng sản. Chỉ có cộng sản chủ trương lấy của nhà giầu chia cho nhà nghèo mới mang lại cho họ niềm hy vọng sẽ có ngay tức khắc những thứ họ từng mơ ước lâu ngày. Chỉ một cái tủ đứng cũ kỹ chẳng hạn cũng đủ làm cho họ say mê và xả thân tranh đấu cho cộng sản.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---

[1]Tên Phong có lẽ bị đi tù, hoặc xử tử rồi.
[2]album.
[3]Nguyễn Hồng Phong: Xã thôn Việt Nam, Hà Nội, 1959.
[4]Từ trước tới nay Bắc Việt có tất cả ba thứ tiền. Thời kỳ đầu là "Bạc Tài chính". Từ 1950 trở đi là "Bạc Ngân hàng" mỗi đồng ăn 100 đồng Tài chính. Cách đây mấy năm, đơn vị chính thức là "Đồng Bạc nặng" mỗi đồng ăn 1000 đồng Ngân hàng. Tiền nói trên là tiền "Ngân hàng".
[5]Tính thời gian cả hai chiến dịch, trong 2 năm liên tiếp.
[6]Đã nói ở Chương 6

Chương 16 - Sửa sai

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Chương trình Cải cách ruộng đất vừa thực hiện (năm 1956) và ngay sau khi thiết lập chế độ vô sản chuyên chính ở nông thôn thì đột nhiên Đảng Lao động tuyên bố là đã phạm nhiều sai lầm mà, theo lời Đảng đã làm cho "uy tín của Đảng và đời sống của nhân dân bị tổn thương rất nặng nề". Vì vậy nên Đảng phát động ngay một chiến dịch "Sửa sai" bắt đầu bằng việc "tự rút lui" của ông Trường Chinh, tổng bí thư Đảng và ông Hồ Viết Thắng, thứ trưởng phụ trách Cải cách ruộng đất.

Tạm thời làm phát ngôn viên cho Đảng, ông Võ Nguyên Giáp đọc trước Hội nghị thứ 10 của TW Đảng một bản kê khai những "sai lầm", ông Võ Nguyên Giáp thú nhận 7 sai lầm chính sau (nguyên văn):

"

1. Coi nhẹ yêu cầu toàn diện của nhiệm vụ cách mạng, coi nhẹ yêu cầu mở rộng mặt trận chống phong kiến và mặt trận dân tộc thống nhất. Vì vậy mà trong khi thực hiện nhiệm vụ phản phong đã coi nhẹ, thậm chí có nơi cán bộ đã phủ nhận những thành tích của cuộc đấu tranh phản đế tách rời cải cách ruộng đất với kháng chiến và cách mạng, thậm chí có nơi làm cho đối lập nhau. [1]
2. Coi nhẹ đoàn kết với trung nông, không thực hiện chính sách liên hiệp phú nông, thậm chí đả kích phú nông, coi phú nông như địa chủ.
3. Đả kích tràn lan, không thi hành sách lược phân hoá, không chiếu cố gia đình địa chủ có công với cách mạng, gia đình địa chủ có con em đi bộ đội hoặc làm cán bộ, không chiếu cố địa chủ kháng chiến và phân biệt đối đãi con cái địa chủ.
4. Không chú trọng đề phòng lệch lạc, không nhấn mạnh phải thận trọng tránh xử trí oan những người ngay, do đó mà đi đến mở rộng diện đả kích, đánh địch tràn lan, dùng những biện pháp trấn áp một cách phổ biến.
5. Trong khi thực hiện cải cách ruộng đất ở nơi có nhiều đồng bào tôn giáo thì làm sai chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tự do tín thờ cúng của nhân dân.
6. Trong khi thực hiện chính sách cải cách ruộng đất ở vùng thiểu số thì đả kích quá rộng vào từng lớp trên: không coi trọng, thậm chí xâm phạm đến phong tục tập quán của địa phương.
7. Trong công tác chỉnh đốn tổ chức (Đảng) thì không nắm vững tiêu chuẩn chính trị, mà lại phạm vào chủ nghĩa thành phần. Không chú trọng phương châm lấy giáo dục làm chính mà đơn thuần dùng biện pháp tổ chức: kỷ luật, xử trí, giải tán các tổ chức, thậm chí dùng phương pháp truy bức (tra tấn) để làm công tác chỉnh đốn...

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

”

(Nhân dân số 970, xuất bản ở Hà Nội ngày 31/10/1956)

Khi thấy bản thú nhận sai lầm kể trên và được tin Trường Chinh và Hồ Viết Thắng bị “hạ bệ”, nhiều quan sát viên ngoại quốc tin rằng quả có “sai lầm” và thế tất chính quyền Hà Nội sẽ thực tình sửa chữa. Có người quan niệm phong trào Cải cách ruộng đất của cộng sản đã hoàn toàn thất bại. Sự thực thì khác hẳn vì chiến dịch Sửa sai chỉ là một tấn tuồng diễn tiếp sau những tấn tuồng khác.

Sửa sai là một chiến dịch, một bộ phận của chương trình Cải cách ruộng đất. Như vậy có nghĩa là định tâm sửa sai đã có từ trước khi phát động phong trào Cải cách ruộng đất. Các độc giả chắc còn nhớ, ngay từ đầu, năm 1953, cộng sản đã phát động một chiến dịch gọi là: “Đấu tranh chính trị” (đã trình bày ở Chương 7) để dọn đường cho chiến dịch Cải cách ruộng đất, nghĩa là chuyển dần dần từ một trạng thái bình thường đến một trạng thái khủng bố. Bây giờ là lúc cộng sản làm ngược lại. Sau ba năm khủng khiếp, cộng sản muốn bình thường hóa tình hình trở lại. Vì vậy nên mới có chiến dịch Sửa sai. Tất nhiên là Đảng sẽ mất ít nhiều uy tín, nhưng Đảng cho rằng đấy là một việc không thể tránh được.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hồi ông Mao và các lý thuyết gia Trung cộng vạch ra chiến thuật Cải cách ruộng đất họ đã cố tình khủng bố quá mức do cho rằng có khủng bố quá mức mới chắc chắn thành công. Họ dự tính sẽ làm cho quần chúng quên sự quá mức đó bằng một phong trào Sửa sai, bằng cớ là ngay từ năm 1926 Mao Trạch Đông đã viết: “Muốn chữa một tình trạng bất công thì phải vượt quá mức của sự công bằng”. [2] Chấp nhận ý kiến của ông Mao, ông Hồ giải thích về chính sách căn bản của Cải cách ruộng đất trong một khoá chỉnh huấn, như sau: “Nếu muốn uốn thẳng một cái que cong thì phải bẻ nó quá về phía bên kia và giữ như vậy một lúc lâu. Khi buông tay cái que sẽ từ từ thẳng trở lại”.

Cả ông Hồ lẫn ông Mao đều đoán trước thế nào dân chúng cũng phản đối Cải cách ruộng đất theo kiểu của hai ông, vì muốn đề phòng mọi phản ứng chống đối nên hai ông đã chủ trương khủng bố quá mức. Muốn hiểu tại sao hai ông lại chủ trương như vậy, chúng ta cần hiểu rõ mục đích tối hậu nhưng giấu kín của Cải cách ruộng đất.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trước tiên, Cải cách ruộng đất không phải chỉ nhằm tịch thu ruộng đất của địa chủ để phân phát cho dân nghèo, vì nếu mục đích chỉ có vậy thì chính quyền cộng sản chỉ việc ký một sắc lệnh là xong. Trước Cải cách ruộng đất đã có rất nhiều địa chủ tình nguyện "hiến điền" nhưng chính phủ từ chối không nhận hoặc trong nhiều trường hợp đã nhận rồi lại hoàn lại, nói rằng chính phủ "không muốn một công dân nào bỗng dưng bị hao hụt lợi tức thường xuyên của mình". Sự thực thì cộng sản muốn bắt địa chủ cứ ở thành phần địa chủ cho đến ngày "đền tội". Cộng sản không cần và không muốn địa chủ hiến điền vì, toàn quyền trong tay, lúc nào cộng sản muốn tịch thu cũng được. Cải cách ruộng đất có những động cơ thầm kín như sau:
1. Tịch thu và phân chia ruộng đất chỉ là giai đoạn chuyển tiếp, mà tập thể hóa ruộng đất mới là mục đích tối hậu. Muốn bắt buộc toàn thể nông dân phải cam chịu số phận sống dưới chế độ tập thể, các lãnh tụ cộng sản thấy cần phải tiêu diệt tận gốc "tư tưởng tư hữu tài sản từ mấy ngàn năm đã chôn sâu trong tiềm thức của mọi người dù là bần cố nông".

Muốn đạt tới kết quả họ áp dụng câu cách ngôn "sát nhất nhân, vạn nhân cụ". Áp dụng vào Cải cách ruộng đất, câu cách ngôn trên có thể đổi thành "Giết một số địa chủ để không còn một ai muốn sở hữu ruộng đất".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chính vì vậy cộng sản ấn định cho mỗi xã một số tử hình nhất định, ngay cả ở những xã mà toàn thể ruộng đất là công điền. Quả nhiên mọi người mất hồn mất vía ngay tức khắc. Hồi ấy nhân dân miền Bắc đặt ngay câu phương ngôn, truyền khẩu từ người nọ sang người kia "Gạo chợ, nước sông, ốm nằm nhà thương, chết chôn nghĩa địa". Như vậy có nghĩa là những ai khôn hồn thì từ nay tuyệt đối không nên có của tư hữu, vì có của tức là mang hoạ.
2. Đảng bắt nông dân phải đấu tố và chém giết địa chủ để làm bàn tay nông dân phải dính máu. Một khi tay đẫm máu thì không thể rửa sạch và dù muốn dù không chỉ còn một cách là đi với Đảng cho đến tận cùng. Vì không thể nào liên kết với chủ cũ để chống lại chủ mới, người nông dân đành phải chấp nhận số phận nào mà Đảng đã dành cho. Sau khi tàn sát một số người lên tới 5% dân số Bắc Việt, người nông dân có cảm giác tội lỗi. Cái cảm giác ấy được cộng sản đề cao là "Tình thân của anh chị em nông dân làm chủ lấy vận mệnh của mình".
3. Về phương diện chính trị, Cải cách ruộng đất đánh dấu một bước ngoặt từ lập trường phản đế sang lập trường phản phong, hay nói một cách khác, từ kháng chiến

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chống thực dân Pháp sang chém giết địa chủ người Việt. Vì mục tiêu đấu tranh đột nhiên thay đổi nên Đảng thấy cần thiết phải thanh trừng tất cả các phần tử quốc gia trong hàng ngũ kháng chiến, ngay cả những đảng viên mà Đảng nghi ngờ không hoàn toàn chính thống. Đảng cho rằng một cuộc thanh trừng triệt để không thể nào thực hiện được bằng cách ủy thác cho cấp trên nhiệm vụ chọn lọc và khai trừ cấp dưới. Vì đầu óc bè phái hãy còn ăn sâu nên, nếu dùng phương pháp kể trên, sẽ có rất nhiều người lọt lưới. Theo nhận thức của Đảng thì thanh trừng phải thực hiện từ dưới lên trên, nghĩa là phải bắt đầu từ cấp xã "phóng tay". Do bần cố nông trong xã thanh trừng "phản động", vì chỉ có người cùng làng mới biết rõ thái độ chính trị của mỗi người trong làng, Đảng nói: "Nhân dân rất sáng suốt, và trong nhân dân, "chỉ có bần cố nông là đáng tin cậy hơn cả". Lập luận này đưa thẳng tới chủ trương "phóng tay phát động quần chúng đấu tranh". Đảng thừa biết rằng nếu phóng tay thì quần chúng sẽ đấu tố bừa bãi, nhưng suy đi tính lại, Đảng đã thà bừa bãi một chút mà "tiệt nọc" còn hơn thận trọng mà kết quả hời hợt. Theo luật sư Nguyễn Mạnh Tưởng thì nguyên tắc của Cải cách ruộng đất là "thà chết mười người oan còn hơn để sót một địch".

Đảng biết trước hễ "phóng tay" thì thế tất phải có "sai lầm". Nhưng Đảng vẫn nhắm mắt làm ngơ để mặc cho sai lầm tiếp diễn. Hàng vạn người bị giết oan, bị tù đày, hoặc bị bao vây cho đến chết đói, mà Đảng chẳng hề giơ một ngón tay nhỏ cứu vớt lấy một người. Theo luật pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thì người bị kết án tử hình có quyền ký đơn xin Hồ chủ tịch ân xá, nhưng thực tế, ông Hồ không hề ân xá lấy một người gọi là, ngay cả những đảng viên trung kiên trước khi bị bắn hô to: "Hồ Chí Minh muôn năm!" Tháng 3 năm 1956, ông Hồ có ra lệnh tạm đình chỉ mọi vụ hành quyết, nhưng đấy là hậu quả xa xôi của phong trào "Hạ bệ Stalin phát xuất từ Moscou, nhân kỳ Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô. Những người may mắn thoát chết - vì bản án xử tử chưa kịp thi hành - và sau này được trả tự do không hề chịu ơn ông Hồ, mà một cách gián tiếp, họ đã chịu ơn Khrushchev.

Muốn thấy rõ cộng sản đã chủ tâm "đả kích tràn lan" chúng ta còn một cách là mang bản thú nhận sai lầm của Võ Nguyên Giáp đối chiếu với bản Báo cáo của Trường Chinh đã nói tới trong Chương 12 của cuốn sách này. Một điểm nổi bật là những điều mà Giáp gọi là "sai lầm" đều là những điểm then chốt Trường Chinh đã nêu lên và hứa sẽ tôn trọng trong khi thực hiện Cải cách ruộng đất. Sự thực thì Đảng đã hứa hẹn, nhưng Đảng "quên" không giữ lời hứa, cho đến khi "sai lầm" đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xảy ra rồi, Đảng mới nhận là "sơ suất". Theo tỉ dụ các que của ông Hồ thì Trường Chinh chính cái tay uốn ngược que, và Giáp là cái tay buông cái que cho nó thẳng trở lại. Sửa sai tức là bình thường hóa lại đời sống, không khác buông tay để cho que đứng thẳng trở lại.

Biện pháp đầu tiên của Sửa sai là tha hết địa chủ và đảng viên ra khỏi nhà tù hoặc trại giam. Tổng số những người được tha chưa hề tiết lộ, nhưng theo lời ông Võ Nguyên Giáp, trong số người được tha có 12 đảng viên. Tất nhiên trong khi bị giam, đảng viên cộng sản là những người đau khổ nhất. Ông Ngô Đức Mậu (cháu nhà cách mệnh Ngô Đức Kế), một đảng viên cộng sản kỳ cựu đã từng sống nhiều năm trong ngục Lao Bảo hồi Pháp thuộc, đã tả nỗi đau khổ trong ngục thất cộng sản như sau:

"… Những lúc bị giam giữ trong buồng riêng cô quạnh, rét mướt, đau khổ, những anh em thường an ủi nhau: củng cố lòng tin để chịu đựng ngược đãi, củng cố lòng tin để sống… vì ở tù đế quốc và ở tù hiện nay (cộng sản) nó khác xa nhau. Ở tù đế quốc bị hành hạ bằng thể xác nhưng tinh thần lành mạnh được an ủi, khoan khoái… Còn ở đây (tù cộng sản) thì sao? Chúng tôi bị giày xéo cả thể chất lẫn tinh thần. Chung quanh chúng tôi, ai nấy đều cho chúng tôi là địch, là kẻ bán nước hại dân, thì bảo họ đồng tình với chúng tôi sao được…"

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cũng trong bài ấy Ngô Đức Mậu còn than vãn là bị chính các đồng chí cộng sản của ông tra tấn, không cho ông tự bào chữa:

"… Những việc mà một số anh em cán bộ ở Hà Tĩnh dựng đứng lên, hoặc lật ngược lại những thành tích đã qua của tôi (từ thời Đông Dương Cộng sản Đảng) để truy bức tôi suốt ngày đêm, để buộc tội phải nhận những việc mà tôi chưa hề làm, mà cũng chưa bao giờ nghĩ tới… Cuộc truy bức càng ngày càng nặng, nó vượt ra ngoài khuôn khổ của một cuộc đấu tranh về nguyên tắc. Tôi ỳ ra mãi cũng không được. Nhiều ý nghĩ khác (tự tử chẳng hạn) lại nảy nở ra và xoay quanh trong đầu óc tối như chong chóng".

(Nhân dân, 30 tháng 10, 1956)

Đảng giải thích cho các tù nhân biết là chỉ vì sai lầm mà không may họ bị vào tù,

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

và Đảng hứa không bao lâu nữa họ sẽ được trả lại tự do. Tuy nhiên trước khi được ra về, họ phải ở lại nhà tù một tháng để học lớp "sửa soạn ra về". Dưới sự chỉ dẫn của một đại diện Đảng, họ phải học tập, nghiên cứu những vấn đề phức tạp của bản thú nhận sai lầm của ông Võ Nguyên Giáp, bài nói về thái độ tự phê bình của Đảng, chủ nghĩa Mác-xít không bao giờ sai và "thái độ đúng đắn đối với những người đã tố sai". Đảng hứa sẽ hồi phục công quyền và hoàn lại tất cả tài sản mà Đảng đã tịch thu của họ. Đảng khuyên họ nên quên những nỗi đau khổ vừa qua, củng cố lại lòng tin nơi Đảng và tiếp tục phục vụ Đảng một cách trung thành như đã phục vụ từ trước. Điều cần nhất là tuyệt đối không được trả thù những người đã vu oan giá họa cho mình.

Các ủy ban xã được lệnh cử phái đoàn đến tận nhà tù đón rước những người bị giam và đưa họ về quê quán. Dĩ nhiên là họ vui mừng khôn xiết khi họ đặt chân tới làng cũ gặp lại vợ con. Tờ Nhân dân đã kể trường hợp của Tân, một trong số những người cùng cảnh ngộ.

"Gia đình đồng chí xưa nay là trung nông. Từ đời ông, đời cha, đến đời đồng chí (Tân) vẫn cày sâu, cuốc bẫm. Đồng chí tham gia cách mạng từ những ngày đầu khởi nghĩa. Năm 1947, xã đồng chí bị địch chiếm đóng cũng là năm đồng chí được rèn luyện, thử thách nhiều và được kết nạp vào Đảng. Làm bí thư chi bộ và chủ tịch xã, đồng chí đã lãnh đạo nhân dân anh dũng đánh giặc. Bao nhiêu lần xã bị địch càn quét đồng chí phải nằm hầm nhịn đói, có lần phải bật ra vùng du kích, nhưng rồi vẫn tìm cách trở về xây dựng lại cơ sở tiếp tục chiến đấu cho đến ngày kháng chiến thắng lợi. Sau ngày hòa bình lập lại, thi hành chỉ thị của cấp trên, đồng chí đã chuẩn bị cho cuộc đấu tranh chống phong kiến (Cải cách ruộng đất). Nhưng chẳng những đồng chí không được tham gia cuộc đấu tranh ấy mà trái lại, đã bị quy là địa chủ cường hào gian ác phản động đầu sỏ và bị đánh đổ (đấu tố) một cách quyết liệt. Thật là đau xót! Mỗi lần nghĩ tới không sao nén nổi phẫn uất".

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhân dịp Sửa sai, Tân được tha về, và:

"Đồng chí (Tân) lẩm nhẩm tính: "Ngót tám tháng bị giam cầm, chờ duyệt án tử hình, hơn một tháng trả tự do". Thấm thoát đã xa nhà chín tháng. Mai về gặp lại vợ con, họ hàng, làng xóm. Đồng chí hồi hộp nghĩ tới những phút sẽ được gần lại vợ, gần lại con, những hơi thở, những bàn tay ấm áp… Đồng chí chưa lên nhà ông Lễ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(anh Tân) vội, lại rẽ vào gian bếp lụp xụp nơi ở của vợ con đồng chí sau ngày tất cả tài sản của gia đình đồng chí bị tịch thu. Đồng chí phải khom người mới bước được vào trong bếp. Bồ hóng chằng chịt trên nóc, trên vách. Một chõng ọp ẹp kê chật cả nửa bếp. Em gái đồng chí chạy vào, khóc lóc:

"Sung sướng chưa anh ơi! Trong khi anh đi tù, người ta bắt chị và các cháu phải sống chui sống rúc thế này!"

Đồng chí thấy đau lòng trước cảnh sống khổ cực của vợ con trong những ngày qua. Đồng chí còn trấn tĩnh, xua tay bảo em gái, mà chính mình cũng là nói với lòng mình:

"Khóc lóc, oán hận chẳng có ích gì mà chỉ gây cho mình thêm đau khổ".

Rồi đồng chí đi ra thẳng lên nhà ông Lễ.

Nhà ông Lễ tối hôm ấy đông vui hơn cả ngày cưới anh Bái, con trai ông… Hết ấm nước này đến ấm nước khác, câu chuyện đi sâu vào tình cảm gia đình, họ mạc, xóm giềng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bà con nhắc lại những chuyện sai lầm trong Cải cách ruộng đất, những chuyện buộc lòng phải đấu, tố nhau, dứt tình dứt nghĩa. Lòng ai nấy xót xa. Không khí nhiều lúc trầm trầm lặng xuống".

(Nhân dân, 14 tháng 11, 1956)

Sau khi tha địa chủ "oan" ra khỏi tù thì biện pháp thứ hai là hoàn lại những tài sản đã tịch thu của họ, nếu còn có để hoàn lại. Đồ đạc bàn ghế thì dĩ nhiên chẳng còn vì sau khi phân phát cho bần cố nông họ đã bán táng đi từ đời nào rồi. Những thức được trả lại phần nhiều chỉ là nhà cửa, vườn tược, nhưng tất cả đều điêu tàn vì những bần cố nông được thụ hưởng không đủ phương tiện chăm nom. Và như chúng tôi đã kể ở trên, rào giậu và vách gỗ đã bị rỡ làm củi đun, con trâu bò đã bị làm thịt mang ra chợ bán.

Nhưng mặc dầu của cải hoàn lại chẳng còn được là bao, những người được trả lại

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

cũng hết sức hoan hỉ. Ý nghĩ sẽ được trở về nơi chôn rau cắt rốn và sống dưới mái nhà tổ tiên xây cất cũng đủ làm cho họ vui lòng. Chỉ có những bần cố nông được ở trong nhà của địa chủ trong mấy năm, bây giờ phải cuốn gói đi chỗ khác mới thật đau lòng.

Biện pháp thứ ba là trả lại vợ cho những người đã bị "tịch thu" mất vợ. Có trường hợp người vợ tự ý bỏ vì sợ bị "liên hệ", hoặc vì hai bên thông gia đã "tố" nhau nên gây thù oán. Nhưng trường hợp thông thường là người vợ còn trẻ và duyên dáng, nên một đảng viên "mới" nào đó ép phải lấy hắn trong khi chồng phải đi tù. Một số đông những người phụ nữ bất hạnh này đã sống với chồng mới tới hai ba năm nên khi chồng cũ tha về thì đã có con với chồng mới, thành ra vấn đề hoàn lại cho chồng cũ là một vấn đề nan giải. Vấn đề này đã được giải quyết bằng một Thông tư của Bộ Tư pháp ban hành ngày 19 tháng 4 năm 1957. Vì bản Thông tư này quá là "vô tiền khoáng hậu" và nói lên sự nghiêm trọng của tình trạng lúc bấy giờ nên chúng tôi xin cứ nguyên văn lai cảo để cho các bạn đọc có dịp nhàn lãm.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Bộ Tư pháp

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thông tư về việc giải quyết những vụ vợ chồng bỏ nhau trong giảm tô và cải cách ruộng đất

Gần đây trong giảm tô, cải cách ruộng đất có những việc vợ chồng bỏ nhau do những nguyên nhân chính sau đây:

Bản thân hoặc gia đình một bên lên thành phần, hoặc bị kích lên thành phần hay bị quy sai là phản động.

Có sự đấu tố giữa vợ chồng, đấu tố bà con gia đình của nhau.

Những trường hợp bỏ nhau vì liên quan, vì đấu tố v.v. xảy ra ở nhiều nơi đã phần nào làm thương tổn đến đoàn kết nông thôn. Vấn đề này là do sai lầm chung trong giảm tô và cải cách ruộng đất. Vì vậy, cần quan niệm rằng việc giải quyết loại việc

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

này là một công tác nằm trong công tác sửa sai chung. Vì vậy, bộ đề ra chủ trương sau:
a. Đối với vợ chồng bỏ nhau đã có con hoặc chưa có con, nhưng vợ chưa lấy chồng khác, chồng chưa lấy vợ khác, thì phương châm là kiên trì giải quyết tư tưởng cho hai bên thông cảm nhau là do sai lầm chung mà vợ chồng bỏ nhau, vậy nên về đoàn tụ với nhau như cũ, nhất là khi hai bên đã có con còn bé.
b. Đối với những vợ chồng bỏ nhau mà một bên đã lấy người khác rồi có hai trường hợp:

Nếu vợ đã đi lấy chồng mới mà chưa có con, nay vợ muốn trở về với chồng cũ và chồng cũ muốn đoàn tụ thì cho đoàn tụ và giải quyết cho người chồng mới thông. Nếu người vợ một mực ở với chồng mới dù chưa có con với người này thì nên giải thích cho người chồng cũ thoả thuận ly hôn với người vợ [3] . Trường hợp người vợ đã có con với chồng cũ, nhất là khi đứa con còn bé thì cẩn thận trong việc cho ly hôn.

Trường hợp chồng đã lấy vợ mới, có con hay chưa có con, nay muốn về với vợ cũ nhưng vợ cũ không muốn trở lại thì cần cho ly dị; trường hợp vợ cũ còn muốn trở lại với chồng thì nên căn cứ vào tình cảm của ba người đối với nhau và tùy tập quán địa phương mà giải quyết cho ổn thỏa. [4]
c. Trường hợp hai bên đều lấy vợ lấy chồng khác rồi thì nên cho họ ly hôn để họ chính thức lập gia đình mới.
d. Trường hợp đa thê, nhân vì đấu tố mà vợ lẽ bỏ chồng thì nói chung nên giải quyết cho họ ly hôn, nhưng có trường hợp vì sinh kế, vì con cái hay vì tình cảm, người vợ lẽ muốn đoàn tụ thì giải quyết cho đoàn tụ.

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 1956

K.T Bộ trưởng Bộ tư pháp
Thứ trưởng Trần Công Tường

(Trích ***Hà Nội hằng ngày***, ngày 16 tháng 06 năm 1957)

Chính quyền cộng sản không hề công bố con số những cặp vợ chồng bị chia rẽ vì Cải cách ruộng đất nhưng việc cần thiết phải giải quyết vấn đề bằng một Thông tư đặc biệt của Bộ Tư pháp cũng đủ cho ta thấy tầm quan trọng của vấn đề và ước đoán một con số khá lớn lao. Bản Thông tư không nói đến trường hợp những người vợ goá, vì chồng bị xử tử, và sau đó bị cán bộ ức hiếp phải lấy, cũng không nói tới trường hợp con gái địa chủ bị ép lấy bần cố nông, vì đối với Đảng, đấy chẳng phải

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là một sai lầm.

Một điều đáng chú ý là trong mấy năm liền, Đảng không hề chú ý tới sự đau khổ và nhục nhã mà những phụ nữ kể trên phải chịu đựng. Nó chứng tỏ thái độ thực sự của cộng sản đối với phụ nữ và vạch trần sự giả dối trong những lời tuyên bố đường mật của cộng sản về vấn đề phụ nữ. Y hệt ruộng đất, nhà cửa, đồ đạc, phụ nữ cũng chỉ là một thứ tài sản mà Đảng tự cho mình quyền phân phối theo ý muốn.

Các lãnh tụ Đảng yên trí rằng bấy nhiêu biện pháp phóng thích khỏi trại giam, hồi phục danh dự những đảng viên bị giết oan, trả lại tài sản và vợ bị tịch thu, là đủ xoa dịu lòng uất hận của nhân dân đối với Đảng và bình thường hoá lại đời sống. Đảng cũng tin tưởng ở thế lực của Đảng có thể ngăn chặn mọi cuộc chống đối và một phần khác Đảng tin rằng dân chúng bị khủng bố nên đã mất hết tinh thần, không bao giờ dám nổi loạn. Nhưng các lãnh tụ cộng sản không để ý tới mấy yếu tố khác, đã gây nên mấy cuộc khởi loạn sau này. Trở lại hình ảnh cái que tre, chúng ta có thể nói khi Đảng thả tay thì que tre bật ngay trở lại với một sức mạnh mà Đảng không dự tính đúng mức. Nông dân ở nhiều nơi và trí thức ở thủ đô nổi dậy chống lại chế độ.

downloadsachmienphi.com

Chương 17 - Chống đối chế độ - Nông dân khởi loạn

Lẽ dĩ nhiên là các "đảng viên mới" không lấy làm hài lòng lắm khi thấy các "đảng viên cũ" ra khỏi trại giam và được khôi phục công quyền và đảng tịch. Họ thấy họ bị "mất mặt" và uy quyền của họ sẽ bị tiêu tan. Nỗi lo âu của họ đã được cơ quan chính thức của đảng mô tả như sau:

"Hiện tượng phổ biến là trên tư tưởng các đồng chí (mới) đó ngại thấy đảng viên, cán bộ, đồng chí (cũ) bị xử trí oan được trả lại tự do về sẽ "vào bè" công kích đảng viên mới và cốt cán. Có đồng chí (mới) lo có những cuộc ẩu đả, trả thù… Có đồng chí (mới) lo không biết cách đối xử với các đồng chí (cũ) bị xử oan ra sao, ngượng ngùng vì đã tố cáo đồng chí (cũ) ấy, bây giờ niềm nở với nhau thế nào được… Do nhận thức lệch lạc trên đã dẫn đến một số hành động sai lầm như: Cuộc họp bàn đón rước các đồng chí (cũ) được trả tự do đã biến thành cuộc thảo luận để đối phó với các đồng chí (cũ) đó" .

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(Nhân dân ngày 22 tháng 11 năm 1956)

Vì lo quá nên tại nhiều nơi "đảng viên mới" thấy giản tiện nhất là "thịt" các "đảng viên cũ" ngay khi họ mới trở về làng. Vụ giết người sau đây, xử tại toà án khu Ba chứng tỏ tình trạng nổi loạn kể trên.

"Giết người có vũ khí

Vụ này gây cho hội trưởng một không khí căng thẳng và rất thương tâm. Hình ảnh gia đình nạn nhân với một bà mẹ già 72 tuổi, người vợ trẻ mới đẻ được 3 ngày, 9 người con còn nhỏ và nạn nhân chết một cách ghê rợn lởn vởn trong trí óc những người dự phiên toà. Mười hai can phạm đều là những thanh niên khỏe mạnh từ 18 đến 24 tuổi.

Ông Vũ Văn Tiện người thôn Phú Nông, xã Lô Giang huyện Tiên Hưng, nguyên chủ tịch uỷ ban Hành chính xã Lô Giang. Trong thời gian cải cách ruộng đất ông Tiện bị quy nhầm là địa chủ gian ác. Khi Sửa sai bước 1, ông Tiện được xuống thành phần trung nông và ngày sau khi được trả tự do, ông Tiện bị giết chết. Vũ Văn Hiển tức Tiến 22 tuổi, chi uỷ viên kiêm chính trị viên xã đội đồng mưu với Vũ Văn Thung, Vũ Văn Đức công an phó, Vũ Văn Tư xóm đội, và cùng với Hồ, Xuyến, Soạn, Thiệp, Xế, Thất, Đán, Thư đều là quân dân du kích, đã giết chết ông Tiện.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sau khi ông Tiện người được trả tự do, Hiển liền tập hợp mọi người tại nhà Thung định mưu giết. Hai lần họ đã bố trí sẵn sàng nhưng không gặp. 10 giờ đêm ngày 28/1/57, Hiển cấp tốc tập trung anh em du kích rồi chia nhau bố trí. Khi ông Tiện về qua bắn một phát súng trường. Ông Tiện ngã xấp xuống. Đoạn cả bốn xông ra chém, rồi Xuyến bắn luôn 6 phát súng tiểu liên nữa… Sau khi hành sự họ rất bình tĩnh. Hiển ra lệnh cho mọi người trở về chỗ bố trí cũ, nếu thân nhân ông Tiện ra sẽ giết luôn…"

(Thời mới, 14/03/1957)

Vụ "đảng viên mới" giết "đảng viên cũ" kể trên chỉ là một trong vô số vụ khác mà

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

báo chí Hà Nội hồi đó đã nêu lên. Vụ này chứng tỏ một cách minh bạch rằng những bần cố nông, sau khi đã lên chức "đồng chí" không muốn rút bỏ uy quyền mà ba năm trước Đảng đã "phóng tay" trao cho. Sau nhiều vụ giết tróc, các đảng viên mới phải tìm cách tự vệ, và trong nhiều trường hợp cương quyết trả thù. Vì được phục hồi công quyền và đảng tịch và được dân làng có cảm tình, họ lùng bắt những kẻ đã tố oan cho họ và hễ trước kia đã tố cho họ tội ác gì thì bây giờ họ thi hành đúng tội ác ấy. Những kẻ trước kia bịa ra tội ác bây giờ được "hưởng" chính tội ác mình đã bịa ra. Trường hợp thông thường là nhét phân vào mồm những người tố điêu. Sở dĩ có chuyện bắt ăn phân là tại hồi đấu tố Đảng xúi giục bần cố nông khai rằng họ đã bị địa chủ nhét phân vào mồm. Nhiều người bị đánh chết giữa đám đông và một số khác bị rạch mồm, cắt lưỡi. Dân Việt Nam thường cho rằng những kẻ chuyên vu oan giá hoạ thì rạch mồm cắt lưỡi là hình phạt xứng đáng nhất. Trong các chùa chiền thường có tranh vẽ cảnh những người nói điêu trên trần gian chết xuống âm phủ bị quỷ sứ rạch mồm cắt lưỡi.

Tình trạng trả thù trả oán trầm trọng đến nỗi ngày 1 tháng 12 năm 1956 Bộ Tư pháp phải công bố một bản Thông tư đặc biệt kêu gọi đình chỉ mọi cuộc chém giết. Thông tư do Nguyễn Văn Hưởng, thứ trưởng Bộ Tư pháp ký. Trong bản Thông tư có một đoạn ai oán thiết tha như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Quyền lợi của nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân, quyền lợi thiết thân của nhân dân như các quyền tự do, dân chủ, v.v. đã bị xâm phạm, nhiều khi một cách nặng nề. Có nơi pháp luật đã không được tôn trọng, có nơi pháp luật bị chà đạp. Những hiện tượng đó đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân, đến uy tín của chính phủ…"

(Cứu quốc ngày 2 tháng 12 năm 1956)

Để tự bào chữa trước dư luận quần chúng, các "đảng viên mới" đổ hết mọi tội lỗi cho Đảng, nói chỉ tại chính sách của Đảng sai mà xảy ra tình trạng như vậy. Đoạn văn sau đây trích tờ Học tập, cơ quan lý luận và chính trị của Đảng Lao động tỏ rõ thái độ "oán đảng" kể trên:

"Một số đồng chí khác đứng trước sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất hiện nay có thái độ oán trách các đồng chí đã chỉ đạo tiến hành công tác đó, thậm chí

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

oán trách cả Đảng, rồi bất cứ ở rạp hát hay ở vườn hoa, trên tầu hoả hay trong hiệu cắt tóc v.v. cũng đem những điều sai lầm đó ra nói một cách vô trách nhiệm. Lại có đồng chí đem gán hết trách nhiệm về những sai lầm đó cho cấp trên. Có đồng chí trước đây đã tham gia công tác cải cách ruộng đất, làm đội trưởng hoặc đoàn, uỷ viên, thế mà khi kiểm thảo sai lầm trước nhân dân thì nói đó là cấp trên thúc ép, do cơ sở (cốt cán) phát hiện tình hình sai (vu khống), còn mình thì chỉ có khuyết điểm "biết sai mà không mạnh dạn đấu tranh".

(Học tập số 10 tháng 10 năm 1957)

Một điều cần phải nhận rõ là: trong khi cố gắng vỗ về những "đảng viên cũ" bằng cách đền bù cho họ một vài thiệt hại tinh thần hoặc vật chất mà họ đã phải chịu đựng một cách oan uổng, Đảng vẫn cố tình che chở cho các "đảng viên mới". Lý do là tại chỉ có đảng viên mới, mới thực sự thuộc thành phần vô sản. Đảng thấy cần thiết phải có một số "vô sản chính cống" để trang trí cho cái mà Đảng mệnh danh là "vô sản chuyên chính". Lý do thứ hai là Đảng muốn có một số "thiên lôi chỉ đâu đánh đấy" để bảo vệ Đảng phòng khi có những phong trào chống Đảng do những phần tử khác gây nên.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trong ba năm làm mưa làm gió trong xã, thôn, các "đảng viên mới" được mặc sức hà lạm nên dân chúng rất oán ghét. Vì họ thiếu học nên họ chỉ hành động theo những kích thích tự nhiên. Do đó Đảng cho rằng họ là những phần tử dễ chiều và đáng tin hơn những phần tử phi vô sản đã gia nhập Đảng với lý tưởng. Những "đảng viên cũ" đã giúp Đảng rất nhiều nhưng vì họ là những con người "lý tưởng" nên rất có thể mắc phải những "khuynh hướng sai lầm". Còn bần cố nông thì trái lại không cần lý thuyết mà chỉ biết lợi cho bản thân. Ngày nào mà họ còn quyền lợi thì họ vẫn trung thành với Đảng. Giả thử họ có bất mãn họ cũng không thể tự động gây rối được. Vì vậy nên sau khi khôi phục đảng tịch cho các "đảng viên cũ", hàng ngũ Đảng gồm 2 nhóm mà sở trường và sở đoản bù đắp cho nhau. Do đó Đảng thấy cần thiết phải bắt hai nhóm đố kỵ lẫn nhau phải chung sống hoà bình và hợp tác với nhau. Đấy cũng là một mục đích của chiến dịch Sửa sai. Trong khi thu phục những đảng viên cũ Đảng cũng ép họ phải công nhận các đảng viên mới là "đồng chí" trong cùng một đảng.

Tuy nhiên, sự thể không quá dễ dàng như vậy vì Đảng đã cố tình gây hận thù giữa

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

hai bên. Mặc dầu Đảng cố gắng hàn gắn, nhưng hố chia rẽ giữa "mới" và "cũ" vẫn mỗi ngày một sâu thêm. Ở những nơi mà trước Cải cách ruộng đất phong trào lên cao bao nhiêu thì chính ở đấy sự đổ vỡ lại to bấy nhiêu. Đấy là trường hợp tỉnh Nghệ An, quê hương của ông Hồ Chí Minh và cái "nôi" của cách mạng. Theo cơ quan chính thức của Đảng thì tỉnh Nghệ An là tỉnh đã xảy ra nhiều rắc rối nhất:

"Tỉnh Nghệ An có cơ quan Đảng và quần chúng từ năm 1930. Trong cải cách ruộng đất đã phạm nhiều sai lầm nghiêm trọng, nhất là đả kích vào cơ sở Đảng làm cho cán bộ, đảng viên cũng bị xử trí oan… Trong công tác lãnh đạo, tỉnh uỷ Nghệ An cũng mắc một số khuyết điểm… Có xã bắt những người sai lầm trong cải cách ruộng đất đứng ra cho hội nghị vạch tội (đấu tố). Có xã để xảy ra đánh đập cốt cán trong hội nghị, hoặc đuổi cốt cán ra khỏi hội nghị".

(Nhân dân ngày 21 tháng 11 năm 1956)

Các uỷ ban và chi bộ xã được thành lập lại, nhưng lần này đến phiên các đảng viên mới bị tống cổ ra ngoài. Bài báo kể trên có đưa ra những con số như sau về tỉnh Nghệ An.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Tổng số đảng viên được cất nhắc sau Cải cách ruộng đất: 1.839

Tổng số những người kể trên bị đuổi ra khỏi Đảng nhân dịp Sửa sai: 1.162 tức 53%

Tổng số đảng viên mới bị đuổi: 900 tức 76%

Sửa sai quả là một cuộc cách mạng thanh trừng những đảng viên mới ngày trước đã thanh trừng những đảng viên cũ để chiếm chỗ. Vì hai nhóm "mới" và "cũ" bất động đái thiên nên việc sinh hoạt Đảng ngưng hẳn lại. Báo Thời mới đã mô tả một cuộc họp đảng như sau:

"Hội nghị như có một cái gì đè nặng. Người ta bó gối ngồi yên. Mấy cô nữ thanh niên ngả đầu vào nhau coi bộ mệt mỏi lắm. Gian bên kia, anh Sử giơ cao con dao díp ra cắt móng tay, cạo lạo xạo. Chủ toạ giục phát biểu như kêu gào nằn nì, lẻ tẻ mới có vài anh thanh niên lên tiếng. Trong xó tối, mấy bóng đen nằm co ro ngủ khoèo từ bao giờ, tiếng ngáy đều đều chốc chốc lại rít lên như có điều gì giận dữ".

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

(Thời mới ngày 9/5/1957)

Cuộc họp Đảng mà tờ Thời mới tả cảnh ở trên tất nhiên đã xảy ra trong một xã mà sự xung đột giữa hai nhóm đảng viên chưa đến nỗi dữ dội lắm vì cả hai phe dù thờ ơ lạnh lùng hãy còn nghe lời hiệu triệu của Đảng, đến dự buổi họp. Ở nhiều xã khác tình trạng căng thẳng bội phần và không tránh khỏi những vụ xung đột đổ máu. Tuy cả hai phải bắt buộc phải tụ họp chung để chào cờ "búa liềm" nhưng đôi bên đều coi nhau như thù nghịch. Trong một loạt bài nhan đề "Sau những ngày sóng gió" phóng viên Xuân Chi của báo Thời mới đã tả cảnh một buổi họp đảng như sau:

"Tặng (một đảng viên mới bị bọn "cũ" đánh vỡ đầu mới ở bệnh viện về) ngồi bó gối, dựa lưng vào một góc tường, trên đầu choàng một chiếc khăn vuông đen còn để lộ ra một mẩu băng trắng… Phía bên kia là Lân, Kiệt, Tốn và một số anh em đảng viên cũ… Mấy đồng chí phụ nữ ngồi xúm sụm riêng một góc, chuyện trò nhí nhảu, chốc chốc lại bảo nhau cười rúc rích. Tuy nhiên, những tiếng rì rào bàn tán những hồi cười lạc lõng, không phá nổi bầu không khí ghê lạnh, nửa như ngờ vực, sượng sùng. Người ta bước chân vào phòng họp với bộ mặt ngơ ngác, đôi mắt lơ láo điểm qua một lượt, rồi ngập ngừng dắn đo kiếm một chỗ ngồi. Những người hôm qua còn coi nhau như thù địch, đối đáp nhau bằng búa đanh và gạch củ đậu, hôm nay diện đối diện, dưới lá cờ búa liềm. Có lẽ từ hồi giảm tô đến nay, lần này là lần đầu tiên họ mới sực nhớ ra là họ là "đồng chí". Lần đầu tiên, họ cùng một nhịp giơ cánh tay trái lên chào lá cờ đảng, lá cờ mà mọi người đều muốn giành giật về phe mình, cho riêng mình".

(Tập phóng sự Sau những ngày sóng gió đăng trong báo Thời mới xuất bản ở Hà Nội từ ngày 5 đến ngày 19 tháng 04 năm 1957)

Việc Đảng không kiểm soát nổi các đảng viên đã mang lại hậu quả: chính sách của Đảng bị dân chúng gác bỏ và tại một vài nơi xảy ra những vụ khởi loạn. Nhiều nông dân tự ý mang ruộng đất được chia trong hồi Cải cách ruộng đất trả lại cho chủ cũ, không đếm xỉa gì đến đường lối chủ trương của Đảng. Tuy nhiên điểm quan trọng hơn cả là lòng căm thù mà bấy lâu Đảng đã cố gây nên giữa người giầu và người nghèo đột nhiên biến mất. Địa chủ và tá điền lại đề huề trở lại và tình

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

nghĩa "người làng người nước", một đặc điểm của xã hội Việt Nam bỗng dưng được khôi phục. Tờ Thời mới đã tả quang cảnh "vui vẻ cả làng" bằng một câu như sau:

"Anh bạn tôi được chứng kiến một đám tổ tôm, trong đó địa chủ và nông dân kề đùi kề vai vẻ rất là "thân ái". Khi bốc được cây chi chi, địa chủ vỗ vào đùi nông dân và xít xa: "Chậm một ly ông cụ nữa thì phải biết!". Đấy là một thôn khi cán bộ Sửa sai mới về. Mỗi bàn tổ tôm hay chắn, bất hoặc xóc đĩa, đều kèm theo những sinh mạng như lợn, gà, chó. Và không riêng những người trong cuộc thức thâu đêm. Những người bán hàng quà, món nhắm, cũng phải "phục vụ" rất khuya".

(Bài "Chi Chi nhẩy" trong báo Thời mới ngày 12/5/1957)

Ở nhiều làng giầu và nghèo chén thù chén tạc với nhau, đinh ninh rằng tất cả mọi sai lầm sẽ được sửa chữa và rồi đây làng xóm sẽ được yên vui như xưa. Nhưng đấy không phải là ý muốn của Đảng. Đảng chủ trương sửa chữa một số sai lầm nhất định trong khi vẫn duy trì sự nghi kỵ và mối hận thù giữa các thành phần xã hội. Đồng thời Đảng cũng chủ trương bảo vệ uy quyền cho nhóm đảng viên mới.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Vì thấy Đảng tuyên bố "Sửa sai" mà không hề "sửa" những sai lầm căn bản, nên tại nhiều nơi, dân chúng thất vọng, trở nên công phẫn và nổi loạn thực sự. Có tin tại nhiều nơi (Bắc Ninh, Nam Định, v.v.) dân chúng nổi dậy, nhưng theo nguồn tin chính thức của Đảng thì "nhờ có sự khéo léo của quân đội nên đã tránh được nhiều vụ nghiêm trọng". "Sự khéo léo của quân đội" có nghĩa là trong mỗi nhà nông dân có ba người lính đến ở nhờ. Nhưng tháng 11/1956, báo chí của Đảng cũng phải công nhận ở huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An có một cuộc võ trang khởi nghĩa. Cách đấy ít lâu, một số người trong nhóm khởi nghĩa thất bại trốn thoát bằng thuyền vào Nam đã kể lại cho báo chí biết rõ chi tiết của vụ Quỳnh Lưu. Họ nói chừng hai chục ngàn nông dân chỉ có gậy gộc đã chống chọi với một sư đoàn quân lính chính quy.

Sự thực thì ở dưới chế độ cộng sản không thể có một cuộc nổi loạn nào có cơ thành công được. Chỉ một chi tiết sau đây cũng đủ chứng tỏ điều đó. Sau Cải cách ruộng đất tất cả thợ rèn mà ngày trước vẫn lưu động từ làng nọ sang làng kia sửa chữa dụng cụ cho nông dân, bây giờ phải hợp thành hợp tác xã, định cư ở một nơi và sản

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xuất nông cụ dưới sự kiểm soát của mậu dịch. Chính phủ đã kiểm soát tất cả những sản phẩm do họ chế tạo, từ con dao nhíp trở đi. Trong hoàn cảnh ấy, họ không thể nào rèn được giáo mác cho bất cứ ai. Những người thợ rèn, hồi trước rèn giáo mác cho cộng sản, ngày nay lại bị ngăn cấm không cho rèn giáo mác cho kẻ khác hòng chống lại cộng sản. Vì thành thạo về vấn đề nổi loạn nên cộng sản cũng biết cách để đề phòng kẻ khác mưu toan lật đổ thế lực của mình.

---

[1]Nghĩa là trước kia càng chống Pháp hăng hái bao nhiêu thì bây giờ càng bị khủng bố bấy nhiêu.

[2]Mao Trạch Đông: "Báo cáo về cuộc nông dân bạo động tại Hồ Nam" trong Mao Trạch Đông tuyển tập, nhà xuất bản Lawrence and Wishart, Luân Đôn, 1954-56.

[3]Nên chú ý, Bộ Tư pháp còn tỏ ý thiên vị đối với chồng mới.

[4]Điều này có nghĩa là nếu không phải là công giáo thì cho phép lấy hai vợ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trí thức nổi loạn

Trong khi nông dân nổi dậy đánh nhau với cán bộ và quân đội nhân dân thì trí thức ở thành thị cũng không ngồi yên. Bằng bài vở, báo chí kịch liệt đả kích các lãnh tụ Đảng và một điều rất không ngờ, cuộc chống đối của trí thức đã gây nên nhiều ảnh hưởng sâu rộng hơn những cuộc bạo động của nông dân. Mặc dù thắng lợi của họ chỉ nhất thời, thành tích của họ không bao giờ phai nhạt trong trí óc dân chúng Việt Nam. Tất cả những trí thức tham dự cuộc chống đối này đều là những người đã từng tham gia kháng chiến và mới ở chiến khu về, trước đấy một hai năm. Không ai không biết những gian khổ họ đã can đảm chịu đựng trong chín năm kháng chiến. Sống lâu năm trong rừng sâu, không mấy người thoát khỏi bệnh sốt rét rừng, bệnh kiết lỵ và nhiều bệnh khác. Không có thuốc men, những chứng bệnh của họ đều trở thành kinh niên. Lương lậu không có, chỉ có "sinh hoạt phí" tương đương với vài chục ký gạo nuôi cả gia đình, họ chỉ sống bằng khoai sắn và măng tươi hái trong rừng chấm muối vừng. Phần lớn trí thức đều rằng ủng hộ chính quyền Việt Minh, tức là phản lại bản thân. Họ cảm thấy dưới chế độ Việt Minh, do cộng sản lãnh đạo, họ không thể có tương lai sáng sủa, nhất là sau khi cố vấn Trung Quốc "vĩ đại" được phái sang. Họ càng nhận rõ số phận của họ, sau Cải cách ruộng đất

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

khi Đảng chỉ hoàn toàn tín nhiệm bần cố nông. Nhiều người đã tự ví mình là "hầu non của chế độ" ý nói Đảng chỉ ưa nhan sắc của mình rồi giở trò "chim chuột" mà không thực tình gắn bó. Ngôi "chính thất" Đảng đã để dành cho "công nông", trí thức chỉ là "lẽ mọn". Sự đau lòng của "kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lùng" đã được luật sư Nguyễn Mạnh Tường diễn tả như sau:

Các anh em trí thức kháng chiến thường phàn nàn rằng đảng thiếu tín nhiệm họ. Họ đau khổ mà nhận thấy rằng mặc dầu họ đã trải qua nhiều thử thách, chịu đựng bao nhiêu hy sinh, trải qua bao nhiêu gian nguy, đảng vẫn chưa tin ở họ. Nào họ có yêu sách gì quá đáng đâu? Họ có đòi làm bộ trưởng hay đại sứ đâu? Không, đại đa số các anh em trí thức nói chung không mơ ước các địa vị, công tác lộng lẫy đâu, họ vui lòng nhường cho các nhà chính trị, các đảng viên. Họ chỉ tha thiết đòi hỏi được mang khả năng chuyên môn và kinh nghiệm của họ ra phục vụ nhân dân mà thôi. Họ chỉ thiết tha mong muốn được bảo toàn danh dự trí thức của họ và cái tự do dân tư tưởng mà họ quan niệm là cần thiết cho nhân phẩm của người trí thức mà thôi.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cụ Phan Khôi, một nhà văn lão thành đã diễn tả tâm sự của người trí thức bằng một thể khác. Cụ bày ra cách vừa uống cà phê vừa nhai kẹo bột (trong chiến khu không có đường trắng) và cụ giải thích tại sao lại phải vừa uống vừa nhai như vậy. Cụ nói: "Cái ngọt của kẹo tượng trưng cho lòng yêu nước. Nó đánh tan cái đắng của cà phê mà chúng ta có thể ví với cái lãnh đạo của Đảng. Như vậy, chúng ta có thể hưởng ứng được cái thơm của cà phê ví như cái danh dự của người trí thức."

Trong vô số những khổ cực mà người tri thức phải chịu đựng, có một thứ khó chịu đựng nhất là thái độ hống hách của đảng viên. Một thi sĩ vô danh đã tả thái độ đó như sau:

Ông "vỗ ngực"

Học thuật văn chương chửa sạch nghề,
Tập toè lên lớp cũng khen chê.
Giáo điều khó nuốt lên thô bạo,
Tình cảm không tiếu kéo nặng nề.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Tình cảm khô khan như củi gộc,
Phê bình nồng nặc tựa cơm khê.
Anh em vặn lại cùng kỳ lý,
Vỗ ngực, ông giơ đảng chực loè

(Báo Văn số 24 xuất bản ở Hà Nội ngày 10–10-1957)

Thái độ ức hiếp tinh thần kể trên, cùng nhiều thể thức ức hiếp khác gây nên một cảm giác khiếp đảm trong tâm hồn người tri thức. Nhà văn Trần Lê Văn (cháu cụ Tú Xương) đã diễn tả cơn "ác mộng" của ông như sau, trong một bài nhan đề "Bức thư gửi một người bạn cũ" (một cán bộ cộng sản cùng làm việc trong cơ quan):

"... Có đêm tôi mê thấy hai cánh tay gầy guộc của anh, móng nhọn, nắm cổ tôi lôi xuống hầm tối om, đậy nắp lại. Có hôm anh lại hoá ra con quạ đen quặp tôi như con đại bàng quắp nàng công chúa trong chuyện cổ tích. Tôi thường kêu ú ớ, hoặc nghiến răng trong những giấc ngủ mê kinh hãi đó".

(Trần Lê Văn, trong "Bức thư gửi một người bạn cũ", Giai phẩm mùa Thu tập 1, tháng 10, 1956)

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một lý do thứ hai khiến trí thức Bắc Việt nổi dậy chống lại chế độ là sự sa đoạ của họ cả về tinh thần lẫn vật chất. Đoạn văn sau đây, trích trong bản Đề án của thi sĩ Hoàng Huế gửi Đại hội văn nghệ toàn quốc, năm 1956, đã nói lên tình hình khốn khổ về sinh hoạt vật chất của đa số văn nghệ sĩ ở chiến khu trở về Hà Nội:

"Ai cũng biết rằng đời sống của chúng ta thiếu thốn quá. Đấy là một sự thật buồn bã vẫn hàng ngày đập vào mắt chúng ta làm cho những kẻ đơn giản nhất cũng phải suy nghĩ.

Chúng ta không thắc mắc về cảnh sống trong kháng chiến. Nhưng trở về Hà Nội, giữa những phố xá đầy nhung lụa (hồi mới tiếp thu), tủ kính và ánh đèn xanh đỏ có lẽ chưa bao giờ người nghệ sĩ cảm thấy cay đắng như lúc này. Cần phải nói thẳng rằng ở một toà soạn báo Văn Nghệ, trong số 8 biên tập viên có vợ thì 6 người đã thất nghiệp hay bán thất nghiệp. Những trang giấy trắng đáng lẽ chi dùng để chép thơ cũng đã bao lần biến thành đơn xin việc. Những lá đơn ấy gửi đi rồi im lặng

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

không nghe một tiếng trả lời.

Sự thật đã có những nhà văn viết đêm, không có một tách cà phê để uống. Đã có những thi sĩ không làm thế nào mà mua được dăm điếu thuốc lá trong cơn nghiện, và đã có một kịch sĩ bán chiếc đồng hồ đeo tay của mình để bồi dưỡng cho viết xong cuốn sách, nhưng in ra không đủ tiền để chuộc chiếc đồng hồ.

Hữu Loan có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh. Nằm trong bóng tối nhỏ ở ngoại ô Hà Nội khi không có tiếng vợ kêu con khóc, Hữu Loan chỉ mơ ước một ngọn đèn dầu để thức mà viết. Văn Ký cũng có thể nói cho chúng ta biết tình cảnh của anh. Buổi sớm mai không có củ khoai luộc cho con ăn, nghe tiếng con khóc mà đứt ruột".

(Giai phẩm mùa Thu tập 2, tháng 10, 1956)

Nỗi khổ cực càng khó chịu đựng hơn khi, đồng thời, có một thiểu số giữ chức "cán bộ văn nghệ" ngang nhiên sống một cuộc đời xa hoa, phè phỡn. Cũng trong bản Đề án ấy, thi sĩ Hoàng Huế viết họ trịnh trọng thắt cà vạt đỏ, đi giầy da vàng, đọc đít cua và nhồm nhoàm ăn tiệc, rồi xách valy bay đó bay đây, trên mây trên gió.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đời sống vương giả mà thi sĩ Hoàng Huế nói đến trong bản đề án của ông đã được Nguyễn Tuân, một nhà văn hiện giữ chức "cai nghiện" thú nhận sau khi đi dự Hội nghị Hoà bình thế giới ở Helsinki thủ đô Phần Lan về. Nguyễn Tuân khoe khoang như sau:

"Mỗi ngày ăn ba bữa, khẩu phần thừa thãi bổ béo; nghi thức lúc ăn thực là trang trọng: đồ sứ, pha lê, khăn bàn trắng muốt, quanh bàn ăn chốc chốc lại cử nhạc, những chị đưa món ăn đẹp như rượu rót trong các truyện thần thoại".

(Trích bài "Phở" của Nguyễn Tuân trong báo Văn số 1, ngày 10-5-1957)

Sự khác biệt giữa hai nhóm "cu li văn nghệ" và "cai văn nghệ" cả về phương diện chính trị lẫn đời sống vật chất đã gây nên nhiều mâu thuẫn đối kháng (theo đúng lý thuyết của Mác) không phải không đối kháng như Mao Trạch Đông đã thuyết trong tập "Dân chủ mới" của ông. Nổi loạn để chống lại tình trạng bất công như vậy chỉ

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

là một vấn đề thời gian, và nó đã xảy ra nhân dịp Nikita Khrushchev phát động phong trào hạ bệ Stanin tại Moscou năm 1956. Bài diễn văn tố cáo tội ác của Stalin gây nên những phản ứng liên tiếp bắt đầu tràn tới Việt Nam một tháng sau.

Nhà xuất bản Minh Đức, trước kia vẫn xuất bản những sách báo trí thức của cộng sản ở chiến khu, phát hành ngay tập Giai Phẩm, trong đó có bài thơ nhằm đả kích ông Hồ Chí Minh, không trực tiếp đả động đến ông Hồ, mà chỉ nói vớ vẩn về cái bình vôi, Lê Đạt, tác giả bài thơ, viết như sau:

Nhưng người sống lâu trăm tuổi,
Y như một cái bình vôi.
Càng sống càng tồi,
Càng sống càng bé lại.

Sự thực thì vôi đóng dần, nên ruột bình vôi càng bé lại, mỗi cái bình vôi cũng dùng được hàng tháng.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sợ mấy câu thơ vớ vẩn của Lê Đạt không được mấy người để ý và tìm hiểu thâm ý của tác giả, cụ Phan Khôi bèn viết tiếp một nhan đề "Ông bình vôi" đăng trong Giai phẩm mùa thu tập 1 để cắt nghĩa rõ hơn. Cụ giải thích tại sao bình vôi cứ đặc ruột dần dần, tại sao dân chúng lại gọi bằng "ông". Cụ nói: "Người Việt Nam, về sau thế nào chưa biết, chứ về trước, hễ vật gì làm hại được hoặc lớn hoặc nhỏ, vật gì sống lâu to xác thì gọi bằng "ông" để tỏ lòng tôn kính sùng bái" và cụ Phan kết luận:

"Tóm lại, cái bình vôi, vì nó sống lâu ngày, lòng nó đặc cứng, miệng nó bịt lại, ngồi cú rũ trên tràng hoặc trên tường thành, cũng như pho tượng đất hoặc gỗ không nói năng, không nhúc nhích, thì người ta tôn thờ sùng bái mà gọi bằng "ông".

Cụ Phan Khôi có ý giải thích cho độc giả biết rằng mấy câu thơ của Lê Đạt nhằm đả kích tinh thần "sùng bái cá nhân", và nhiều người hiểu ngay rằng Lê Đạt và cụ Phan mượn "ông bình vôi" để mà chỉ "Cụ Hồ", vì như mọi người trông thấy, ông Hồ đã già, và trở về già, ông không còn ái quốc như hồi còn trẻ. Lòng yêu nước của ông cứ mỗi ngày "bé lại". Ngày xưa ông tự xưng là Nguyễn Ái Quốc mà ngày nay ông chỉ lo phục vụ các " nước đàn anh", không nghĩ gì đến đồng bào nữa.

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Đảng cũng hiểu thâm ý của bài thơ nên tịch thu tập Giai phẩm và kiếm cớ bỏ tù một nhà văn trong nhóm, thi sĩ Trần Dần. Hồi ấy (tháng 3-1956) các lãnh tụ Bắc Việt ngần ngại không dám hưởng ứng phong trào hạ vệ sĩ Stalin phát xuất từ Moscou. Lý do là tại chiến dịch Cải cách ruộng đất đang dở dang, nên không dám nới tay trước khi hoàn thành chiến dịch. Đảng thấy cần thiết phải tiếp tục duy trì chính sách khủng bố trong ít tháng nữa. Vì vậy nên mãi đến tháng Tám năm ấy báo chí của Đảng mới chính thức đề cập đến vấn đề "chống sùng bái cá nhân". Nhưng trước đấy, công nhân Ba Lan đã nổi loạn ở Pozna (28 tháng 6, 1956) và Mao Trạch Đông đã phát động phong trào "Trăm hoa đua nở". Hai việc sau đây đã khiến tình hình Bắc Việt thêm căng thẳng bội phần. Nên chi, khi Đảng Lao động phát động chiến dịch Sửa sai, năm tháng sau khi Khrushchev đã hạ bệ Stalin giới trí thức Bắc Việt đã căm phẫn đến cực điểm và sẵn sàng mở rộng cuộc tổng tấn công chống lại chế độ.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Giai phẩm mùa Thu tái bản, và trong số ra ngày 29 tháng 8, 1956 đăng một bài thơ của Hữu Loan nhan đề **"Cũng những thằng nịnh hót"** kết thúc bằng mấy câu như sau:

Những người đã đánh bại xâm lăng,
Đỏ bừng mặt vì những tên quốc xỉ
Ngay giữa thời nô lệ,
Là người, chúng ta
không ai biết
cúi đầu.

Tiếng gọi của Hữu Loan được nhiều người đáp lại. Lập tức tất cả các văn nghệ sĩ có tài, cả già lẫn trẻ, cả đảng viên lẫn "quần chúng" tham gia cuộc đấu tranh. Một tuần sau tờ Nhân văn ra đời làm cơ quan phát ngôn cho giới độc lập. Điều đáng chú ý là chủ bút tờ báo lại là Nguyễn Hữu Đang một đảng viên làm bộ trưởng Bộ Văn hoá hồi Việt Minh mới cướp chính quyền. Những người viết bài đả kích hăng nhất cũng lại là những văn sĩ trẻ tuổi có chân trong Đảng. Tuy nhiên, kiện tướng trong cuộc đấu tranh vẫn là cụ Phan Khôi, một nhà văn lão thành hồi ấy đã ngoài bảy mươi. Là cháu ngoại cụ Hoàng Diệu, ông "Tú Khôi" đã tham gia phong trào Văn thân năm 1907. Tới năm 1957 Phan Khôi là nhà nho có danh tiếng còn sống

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

sót, vì trong chiến dịch Cải cách ruộng đất hầu hết các nhà nho ở Bắc Việt đã bị quy là địa chủ và thủ tiêu. Có thể nói trong phong trào "Trăm hoa đua nở", cụ Phan đại diện cho cả một thế hệ, cho hệ thống tư tưởng Nho giáo, đơn thương độc mã chống chọi với ý thức hệ Mác-xít và chế độ cộng sản.

Bốn mươi năm trong nghề viết báo, cụ Phan đã nổi tiếng về bút chiến. Bắt đầu, cụ dùng lời văn đanh thép của cụ đả kích "lãnh đạo văn nghệ" và cùng nhiều cây bút trẻ, tố cáo Đảng là bè phái, tham ô, áp bức văn nghệ, thủ tiêu tự do của văn nghệ sĩ, "cả vú lấp miệng em", v.v. Họ cũng nghi ngờ sự thành thật của giới lãnh đạo và mang cả giáo điều Mác-xít ra chế nhạo. Sinh viên Hà Nội cũng tham gia đấu tranh. Trong tập Đất mới họ xuất bản, họ tố cáo Đảng độc quyền các nữ sinh tiểu tư sản. Nhóm văn nghệ sĩ chống đối sử dụng mọi thể văn để đấu tranh, thơ, truyện ngắn, kịch, truyện giả tưởng và xã luận. Cuối cùng, ông Nguyễn Mạnh Tường, đại diện cho trí thức, đọc trước Hội nghị Mặt trận tổ quốc họp tại Hà Nội ngày 30 tháng 10, 1956, một bài diễn văn kịch liệt lên án toàn thể chế độ.

Nhờ những văn kiện này mà thế giới bên ngoài hiểu rõ nội tình cộng sản Bắc Việt. Đấy cũng là những tác phẩm xứng đáng với danh từ "Trăm hoa". So với những "đoá hoa" khác đồng thời cũng nở ở các nước cộng sản khác vườn hoa Việt Nam có phần tươi thắm hơn nhiều. Sở dĩ các văn nghệ sĩ Việt Nam đã đạt tới một trình độ nghệ thuật cao, có lẽ là tại họ đã hấp thụ được hai nền văn chương phong phú của Tàu và Pháp, trong khi vẫn giữ được tinh thần hài hước, dí dỏm, một đặc tính của văn chương Việt. Một mặt khác vì đã học tập lý thuyết trong suốt mười năm và thường xuyên thảo luận chính trị nên họ sẵn có những lý luận sắc bén để tranh biện với phe "bênh đảng". Trương Tửu là một trường hợp đặc biệt. Ông đả kích chính sách cộng sản trong một loại bài đăng trong Tạp chí Văn học, trong đó ông trích rất nhiều lời của Mác và Lênin, nhưng ông không chú thích là trích ở tài liệu, tác phẩm nào. Vì không có chú thích các chuyên viên của Đảng lao động cũng không biết Trương Tửu đã trích ở đâu, thực hay bịa, nên không dám tranh luận. Sau cùng Đảng phải dịch tất cả loạt bài của Trương Tửu sang tiếng Nga rồi gửi sang Moscou nhờ tra cứu và thảo bài trả lời. Mãi ba tháng sau, có bài từ Nga gửi sang, Đảng Lao động mới trả lời Trương Tửu.

Trong phạm vi cuốn sách nhỏ này, chúng tôi rất tiếc không thể trình bày tất cả các tác phẩm của giới văn nghệ Bắc Việt trong phong trào Trăm hoa, nhưng chúng tôi

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

xin nhắc bạn đọc là phần lớn những tác phẩm này đã được in trong cuốn Trăm hoa đua nở trên đất Bắc xuất bản ở Sài Gòn năm 1959. Vì sách đã xuất bản lâu ngày và hiện nay khó kiếm, chúng tôi xin giới thiệu qua loa một vài tác phẩm có giá trị nhất.

1. "Những người khổng lồ" của Trần Duy, một truyện thần thoại do tác giả sáng tác kể chuyện Ngọc Hoàng sai nặn một lũ khổng lồ đưa xuống hạ giới giúp nhân loại, nhưng vì thiếu vật liệu nên vị thiên thần phụ trách không nặn quả tim cho lũ người này. Vì thiếu tim, đoàn khổng lồ xuống hạ giới giúp người thì ít mà giày xéo lên người thì nhiều, gây tang tóc khắp mọi nơi, còn nhiều hơn ma quỷ. Tác giả mượn câu chuyện để tố cáo việc cán bộ cộng sản sát hại vô vàn lương dân trong chiến dịch Cải cách ruộng đất vừa qua. Trong truyện, Ngọc Hoàng tức là Các Mác và Những người khổng lồ tức là đảng viên Đảng Lao động (Trần Duy, Giai phẩm mùa Thu tập 2, tháng 10, 1956).
2. "Thi sĩ máy" của Như Mai. Theo kiểu George Orwell trong cuốn 1984, tác giả mường tượng và tả một khía cạnh của xã hội cộng sản tương lai. Tác giả kể truyện, vì muốn thay thế các thi sĩ khó răn khó bảo, cộng sản chế tạo một chiếc máy, hễ bấm nút, có thể sản xuất ngay được 8.000 câu thơ trong một giây. Bài thơ nào cũng, đại để bắt đầu bằng "Thời đại tươi vui đẹp nắng vàng", rồi đến "Rập rờn cờ đỏ trống khua vang" và kết thúc: "Bao tay lao động xây tươi đẹp phấn khởi nông trường tiên tiến hăng!" (Như Mai, Nhân văn số 5, Hà Nội, 30 tháng 11, 1956).
3. "Tôi tìm em", thơ của Tạ Hữu Thiện. Nhà thơ muốn lấy vợ nhưng sau khi điểm các cô gái thuộc mọi thành phần, tỏ ý tiếc không thể lấy cô nào được vì tất cả đều không còn biết yêu, biết ghét… (vì ảnh hưởng của giáo lý Mác-xít) (Tạ Hữu Thiện, Trăm hoa, Hà Nội, 6 tháng 1, 1957).
4. "Con ngựa già của Chúa Trịnh", truyện ngắn của Phùng Cung. Chuyện một con ngựa đua bị đưa vào phủ chúa kéo xe cho bà chúa, lấy làm hãnh diện với đồng loại, nhưng vì được ăn nhiều mà thiếu luyện tập nên khi dự thi, bị thua cuộc và tức đứt ruột chết. Tác giả mượn câu chuyện để mỉa mai mấy ông "cán bộ văn nghệ", ăn trên ngồi chốc, lâu ngày không có sáng tác nên trở thành "đồ bỏ", mất hết tài năng (Phùng Cung, Nhân văn số 4, Hà Nội, 5 tháng 11, 1956).

Trong ba tháng tương đối có tự do ngôn luận, cộng sản bị đả kích theo đúng kiểu, hai trăm năm trước, Voltaire đả kích giáo hội La Mã. Trong thời kỳ đầu, chính quyền cộng sản lúng túng, do dự, không biết nên đàn áp hay nới tay, vì họ hiểu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

rằng nếu nới tay làm ngơ thì chẳng bao lâu toàn thể chế độ sẽ bị sụp đổ, nhưng nếu thẳng tay đàn áp thì lại sợ trái tinh thần Đại hội lần thứ 20 của Đảng Cộng sản Liên Xô. Nhưng sau Khrushchev thẳng tay đàn áp cuộc nổi loạn ở Hungari tháng 10, 1956, các lãnh tụ Bắc Việt mới vững tâm trở lại, và thấy rõ đường đi: họ thẳng tay đàn áp cuộc nông dân bạo động ở Quỳnh Lưu và cuộc trí thức nổi loạn ở Hà Nội. Những cuộc công nhân chống đối cũng chung một số phận.

Cuộc chiến đấu giữa Đảng và phe đối lập có thể chia làm ba giai đoạn, mỗi giai đoạn lâu chừng một tháng. Trong giai đoạn đầu, phe đối lập chỉ đả kích "những thằng nịnh hót", những "cán bộ văn nghệ", tố cáo những tệ hại như bè phái, tham nhũng và nhiều thói hư tật xấu khác của chế độ. Trong thời kỳ này Đảng làm ngơ, không khủng bố. Trái lại, một vài tờ báo của Đảng cũng hòa nhịp với phe đối lập tố cáo một vài sai lầm, nhưng đều đổ lỗi cho cán bộ và công chức cấp dưới.

Sang giai đoạn thứ nhì, phe đối lập đả kích một số lãnh tụ. Lần này Đảng chống trả bằng một loạt bài do một số trí thức thân Đảng sản xuất, nhưng lẽ dĩ nhiên, họ lý luận một cách yếu ớt, không thuyết phục được một ai. Một giáo sư đại học, ông Hoàng Xuân Nhị, viết một bài bênh vực lập trường của Đảng, dựa vào quan điểm của Lê-nin về văn nghệ, nhưng giáo sư Hoàng Xuân Nhị bị chính ngay một học trò của ông, tên là Bùi Quang Đoài, làm cho đại bại. Bùi Quang Đoài lật ngược tất cả những luận điệu của ông Nhị và cũng trích dẫn Lê-nin để chứng minh rằng "tự do sáng kiến và tự do tư tưởng", theo ông thủy tổ của chủ nghĩa cộng sản, "tuyệt đối cần thiết phải được bảo đảm". Sau đó Bùi Quang Đoài phê bình ông Nhị: "…một là ông Nhị không tiêu hoá được tài liệu (của Lê-nin) hai là ông Nhị đã lợi dụng tài liệu một cách xuyên tạc. Nó không đúng với tinh thần trung thực của người trí thức… Tôi xin đề nghị với ông Nhị một điều: Cố gắng nghiên cứu, suy nghĩ, để giữ bản chất trung trực của người trí thức". [1] Hoàng Xuân Nhị im bặt và Đảng bỏ cuộc, vì các cán bộ Đảng không đủ sức tiếp tục cuộc bút chiến.

Sang giai đoạn thứ ba, phe đối lập đả kích toàn bộ chính sách của Đảng, nhưng Đảng dùng thủ đoạn để khủng bố ngấm ngầm. Đảng ra lệnh không bán giấy cho mấy tờ báo đối lập, phái công an cảnh sát đi doạ nạt các hiệu sách bán báo đối lập và sau cùng ra lệnh cho công nhân nhà in đình công không in báo Nhân văn. Nhưng trong khoảng thời gian ba tháng, sự phẫn uất của nhân dân đã lên tới cao độ. Những người Nam tập kết ra Bắc phá bốt cảnh sát Cầu Gỗ và sinh viên miền

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Nam tập trung ở làng Mộc nổi loạn, rào đường từ Hà Nội đi Hà Đông. Khi tờ Nhân văn số 6 sắp xuất bản, trong đó có bài kêu gọi nhân dân xuống đường biểu tình chống lại chế độ, Đảng ra lệnh đóng cửa tờ báo và bắt mấy người cầm đầu. Phe đối lập bị bưng mồm bịt miệng, và những người "đầu sỏ" bị quy là Việt gian phá hoại. Đảng tổ chức ngay một chiến dịch "Cải tạo tư tưởng" và tiếp theo là một phong trào "Học tập lao động".

Trên nguyên tắc thì tất cả trí thức, bất luận là chống Đảng hay thân Đảng đều phải học tập lao động, hoặc ở xưởng máy, hoặc ở đồng ruộng. Nhưng thực tế thì những trí thức thân Đảng được gửi tới mấy xưởng máy ở Hà Nội, Nam Định, hoặc Hải phòng, tiếp tục hưởng đầy đủ tiện nghi. Phe trí thức đối lập thì trái lại bị đưa lên miền thượng du, lam sơn chướng khí học tập lao động dưới sự chỉ bảo và kiểm soát của cán bộ dân tộc thiểu số. Kết quả là phần đông những trí thức đã sống tám chín năm trong rừng để tham gia kháng chiến chống Pháp, lần này, chỉ cách có hai năm, lại trở về chốn cũ. Có một điểm khác là trong thời gian kháng chiến, họ được dân địa phương quý trọng và giúp đỡ, còn lần này trái lại họ bị coi là một thứ tù chính trị. Hai năm trước, họ là chiến sĩ cách mạng. Bây giờ họ là Việt gian phản động. Dân thiểu số miền Việt Bắc đã theo Việt Minh từ ngày chống Nhật. Họ đã bị cộng sản tuyên truyền liên tiếp trong nhiều năm, và vì chân thật ngây thơ, nên họ dễ nghe theo luận điệu tuyên truyền hơn dân chúng miền xuôi. (Điều đáng chú ý là đội vệ sĩ bảo vệ ông Hồ gồm toàn lính người Mán). Đưa trí thức đối lập lên mạn ngược, Đảng yên trí về hai điểm. Một là họ không trốn và hai là họ không hy vọng tuyên truyền dân địa phương theo họ chống Đảng, vì phần lớn dân chúng miền này không nói tiếng Việt.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Một người trong bọn, thi sĩ Yến Lan gửi thư về báo Văn học, trong thư có một đoạn như sau:

"… Lúc mới về, hỏi ra tình hình sinh hoạt, thấy thưa người lớn, vắng trẻ con (ở đây đẻ nhiều nhưng nuôi được ít), nhiều người chân phồng ra như chân voi…".

(Báo Văn học số 9, ngày 15-8-1958)

Trong một bức thư khác cũng gửi cho báo Văn học, Hoàng Chương một cán bộ văn công (công tác văn nghệ) khu V tập kết ra Bắc tả cảnh "cưỡng bách lao động"

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

như sau:

"… Từ nhà đến Đồng Cống (nơi làm việc) xa chừng ba cây số. Chúng tôi dậy thật sớm tranh thủ gánh phân để tránh bớt nắng mưa. Tôi nhớ năm nào tiếp tế bộ đội ở chiến trường, gánh lúa bốn mươi cân leo dốc, nhờ vui và thích mau gặp bộ đội nên quên mệt [2] . Cô Thu, người Hà Nội trước chưa quen gánh, hôm nay cũng cố được hai mươi cân. Nhìn Hùng cởi trần gánh thoăn thoắt ai biết đó là một sinh viên Hà Nội…"

(Cùng số Văn học)

Nhiều người trong nhóm trí thức đối lập không thấy trở về Hà Nội và cũng không có tin tức gì hết. Một số ít được trở về với gia đình, nhưng phải là công tác khác, không được dạy học và sáng tác văn nghệ. Từ đấy về sau, Đảng Lao động chỉnh đốn lại Hội Văn nghệ liên tiếp đến mấy lần, để đạt tới tình trạng cuối cùng là những báo chí của Đảng không còn mảy may tính chất văn nghệ. Hiện nay, báo chí xuất bản ở Hà Nội thường gồm có hai phần: phần thứ nhất là những bài vở nhạt nhẽo do cán bộ Đảng viết, và phần thứ hai là phiên dịch truyện dài, truyện ngắn của các nước cộng sản khác.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Chương 18 - Con đường thẳng tới cộng sản chủ nghĩa

Đè bẹp xong cuộc bạo động của nông dân Nghệ An và phong trào trí thức chống đối ở Hà Nội, Đảng Lao động bèn "tái hồi" chính sách cũ để tiến tới cộng sản chủ nghĩa. Đảng tổ chức hợp tác xã nông nghiệp trên toàn thể lãnh thổ Bắc Việt, buộc nông dân phải sinh hoạt và sản xuất tập thể nghĩa là làm việc cho "đoàn thể" là chính yếu mà cho gia đình và bản thân là thứ yếu. Mỗi sáng, hễ nghe tiếng "kẻng" đúng 6 giờ là họ phải ra đồng làm việc dưới sự điều khiển của cán bộ, 11 giờ về ăn cơm trưa và học tập chính trị, 1 giờ lại ra đồng làm việc đến 6 giờ chiều. Tối đến phải đi họp để nhận phần việc ngày hôm sau. Mỗi ngày, nếu làm tốt và đủ 10 giờ, mỗi người được ban 10 điểm, mỗi điểm ăn 150 gam gạo. Nếu làm kém hoặc không đủ giờ, tất nhiên, sẽ được ít điểm hơn.

Đến vụ, sau khi gặt, hợp tác xã chia số thu hoạch thành 4 phần. Phần thứ nhất để

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

đóng thuế, phần thứ hai để "làm nghĩa vụ" tức là bán cho chính phủ bốn lần rẻ hơn giá thông thường ở "thị trường tự do" [3] , phần thứ ba để trả nợ cho ngân hàng và các cơ quan khác, phần thứ tư chia cho xã viên theo tổng số điểm mỗi người đã nhận được trong toàn vụ. Chính phủ và Đảng hết sức khuyến khích nông dân "thâm canh", nhưng dù vậy, sản xuất theo đơn vị diện tích vẫn rất thấp. Lý do chính là tại làm việc theo chế độ, "công nhật", nên người làm không thấy trách nhiệm trong công việc làm mà chỉ "cơm chúa múa tối ngày". Vì họ không chịu khó canh nước giữ bờ, nên hễ hết mưa là hết nước và chẳng bao lâu lại phải huy động đi "chống hạn". Các lãnh tụ Trung cộng và Việt cộng hiện vấp phải một khó khăn mà các nước cộng sản khác không gặp; lúa là một cốc loại mọc dưới nước, đòi hỏi rất nhiều công chăm sóc, một loại cây rất "tiểu tư sản" không chịu uốn mình theo nếp sống tập thể dễ dàng như lúa mì hoặc các loại cây thực phẩm khác. Vì sản xuất kém nên Bắc Việt luôn luôn thiếu lương thực trong 10 năm nay. Bài báo sau đây, trong vô số những bài tương tự, chứng tỏ tình trạng thiếu ăn "kinh niên" ở Bắc Việt.

"… Tình hình lương thực tỉnh ta có khó khăn. Miền núi tuy không bị thiên tai nặng nề như một số huyện đồng bằng, nhưng do sản xuất kém nên vụ mùa năm nay (1964) nhiều nơi thu hoạch thấp hơn năm 1963… Lương thực miền núi vẫn khẩn trương, nay càng khẩn trương hơn. Cán bộ và bà con nông dân các hợp tác xã trong tỉnh hãy tham gia góp ý kiến, bàn bạc cụ thể, tranh cãi cho ra lẽ, tìm cách giải quyết nạn đói giáp hạt sắp tới".

(Miền tây Nghệ An số 380, ngày 1 tháng Giêng, 1965)

Bàn về lý do tại sao sản xuất mỗi ngày một kém, tác giả bài báo đưa ra giải thích như sau:

"Nông dân bỏ sản xuất trước mắt để đi làm việc khác kiếm tiền mua gạo. Một số bà con trong các hợp tác xã chỉ nghĩ về việc kiếm tiền, và cho rằng họ có tiền là có gạo, không tích cực sản xuất, trồng ngô khoai, sắn và các thứ rau mầu. Ruộng đất tốt bỏ hoang hoá, cây trồng không chăm bón, thời vụ không đảm bảo, làm tập thể cho hợp tác xã thì ít, làm riêng cho mình thì nhiều…"

(Cũng số báo kể trên)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Trong liên tiếp mười năm nay, vì thiếu, nên lương thực luôn luôn bị hạn chế. Theo thể lệ hiện hành, mỗi nhân khẩu được mua mỗi tháng 13,5 kg lương thực, trong số chỉ có 8 kg gạo còn ngoài ra là ngô, khoai, sắn. Chính quyền hô hào tăng gia sản xuất bằng cách trồng các loại cây lương thực "ngắn ngày", như bầu bí rau muống cạn xung quanh các công sở, trường học, trại lính, nhưng vì diện tích ít ỏi nên thu thập chẳng được là bao.

Một biện pháp quyết liệt khác đã được thi hành; trong hai năm gần đây, chính quyền Bắc Việt đã đưa, mỗi năm 25 ngàn gia đình nông dân miền đồng bằng sông Nhị Hà lên miền thượng du khai khẩn đất hoang và tìm cách tự túc để giảm bớt miệng ăn ở miền xuôi. Chương trình di dân này còn nhằm hai mục đích khác: Việt hoá và kiểm soát dân tộc thiểu số cùng thiết lập căn cứ kinh tế để chuẩn bị một cuộc trường kỳ kháng chiến nếu Bắc Việt bị tấn công. Nói về tương lai lâu dài và đất nước thì đấy là một cố gắng rất đáng khen, nhưng vì miền Bắc không đủ phương tiện trừ bệnh sốt rét nên công cuộc hiện đương gặp nhiều khó khăn.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Để giải quyết nạn thiếu ăn, chính quyền Bắc Việt đã nghĩ đến giải quyết nhập cảng lương thực từ bên ngoài, nhưng ngặt vì xuất cảng ít nên không có ngoại tệ để nhập cảng đủ số lương thực cần dùng. Có bao nhiêu ngoại tệ thu được hoặc được "các nước bạn" viện trợ đều phải dùng vào việc mua sắm máy móc để thiết bị cho nền công nghệ phôi thai.

Suốt trong 10 năm nay và ngay cả trong những năm "được mùa viện trợ" của các nước bạn, cán cân xuất nhập của Bắc Việt vẫn bị chênh lệch, xuất ít nhập nhiều. Bản thống kê sau đây do Bộ Ngoại giao và Tổng cục Thống kê Bắc Việt có thể cho chúng ta một khái niệm đại cương về vấn đề kể trên.

Đơn vị: 1.000.000 rúp cũ
Năm Xuất Nhập Hụt Tỷ lệ xuất nhập
1955 27,3 294,4 -267,1 9,2%
1956 81,7 314,2 -232,2 26%
1957 163,8 398 -234,2 41,1%
1958 204,6 253,2 -48,6 80,8%
1959 269,2 417,9 -148,7 64,4%

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

1960 319,6 511,6 -192 62,4%
1961 [4]
319,6 617,1 297,5 55,9%
1962 60,4%
1963 59,1%
1964 74,1%

(Trích tạp chí Nghiên cứu kinh tế xuất bản tại Hà Nội tháng 12, 1964. Bài "Bàn về thăng bằng xuất nhập khẩu hiện nay" của Lưu Văn Đạt, tr.46)

Điểm đáng chú ý là từ 1962 trở đi bản thống kê không ghi những con số xuất nhập cảng mà chỉ công bố tỷ lệ chênh lệch giữa xuất và nhập. Nên nhớ rằng cũng vào khoảng thời gian này (1960) cuộc xung đột bùng nổ giữa Nga sô và Trung cộng, và đối với cuộc xung đột này, Bắc Việt luôn luôn giữ thái độ "trung lập". Một vài dấu hiệu cho phép một số quan sát viên nhận định rằng chính vì thái độ "nước đôi" ấy mà Nga coi Bắc Việt là thân Tàu, và Tàu coi Bắc Việt là thân Nga, với kết quả là cả hai nước đàn anh đều đình chỉ không viện trợ cho Bắc Việt bắt đầu từ 1961. Không những cắt dứt viện trợ mà khối cộng sản Âu châu còn từ chối không bán đồ phụ tùng và mua hàng hóa của Bắc Việt. Trước kia Bắc Việt vẫn mua len mang về phân phát cho hàng vạn phụ nữ đan áo để bán sang Đông Âu nhưng từ 1961 trở đi hầu hết những người sống về nghề đan đều bị thất nghiệp. Chúng ta có thể ước đoán rằng sở dĩ bản thống kê kể trên không ghi rõ những con số xuất nhập cảng từ 1961 trở đi là tại những con số ấy đã xuống quá thấp. Tuy nhiên cũng trong bài báo ấy, tác giả có thu nhận như sau:

"Chúng ta đã sử dụng gần hết số tiền viện trợ không phải hoàn lại do các nước xã hội chủ nghĩa anh em giúp ta trong những năm trước. Từ đây hình thức viện trợ chủ yếu là hình thức cho vay dài hạn, có vay có trả, có đi có lại. Nếu khả năng xuất khẩu không theo kịp yêu cầu nhập khẩu thì chúng ta bắt buộc phải hạn chế số nhu cầu về nhập khẩu".

(Lưu Văn Đạt "Bàn về thăng bằng xuất nhập khẩu hiện nay" Nghiên cứu kinh tế, Hà Nội, tháng 12, 1964)

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

Từ ngày chiến tranh lan rộng ra Bắc Việt, thái độ của Nga sô và Trung cộng đối với nước "em út" có thay đổi, tuy nhiên cũng chưa ai biết hai nước kể trên đã giúp Bắc Việt những gì, về phương diện kinh tế. Chúng ta có thể nói từ 1960 đến 1964, Bắc Việt không khác một đứa con trong gia đình mà cả bố lẫn mẹ, sau khi ly dị, không nhìn ngó đến. Nếu nhớ lại lời ông Hồ khuyến cáo học sinh lớp chỉnh huấn, khuyên họ không nên "ngồi giữa hai chiếc ghế", thì có thể nói rằng chính ông Hồ đã bị ngã vì ông đã ngồi giữa hai ghế Nga và Tàu.

Năm 1963, theo lời Giáo sư P. J. Honey, Bắc Việt có dạm đổi một số hàng tiểu công nghệ để lấy bột mì của Úc châu nhưng Úc châu chê hàng xấu không đổi. Sau đấy, Bắc Việt có đổi cho Trung cộng một số hoa quả "nhiệt đới" và cây thuốc để mua lại của Trung cộng một số bột mì mà Trung cộng đã mua của Ca-na-da. Bắc Việt cũng xuất cảng một số "thực phẩm xa xỉ" như lợn, gà (mỗi em học sinh phải nuôi và bán cho chính phủ mỗi năm hai con gà) để nhập cảng một số "lương thực căn bản" nhưng kết quả chẳng được là bao. Vì nông thôn không cung cấp đủ thực phẩm nên công nhân và dân thành thị nói chung cũng bị thiếu thốn. Tờ Thời mới xuất bản ở Hà Nội ngày 7 tháng 7, 1961 nói về nạn thiếu gạo ở thành thị như sau:

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

"Mỗi lần họ (công nhân xưởng máy dệt) đi mua gạo, họ phải nghỉ việc nửa ngày. Nhiều khi số người xếp hàng đông quá, họ phải nghỉ việc nhiều buổi mới mua được xuất gạo".

Tháng 4, 1965, tờ Nghiên cứu kinh tế còn viết như sau:

"Hãy còn tình trạng phải xếp hàng chờ đợi, người tiêu dùng phải đi nhiều nơi, nhiều chỗ mới mua được đủ những mặt hàng thực phẩm khác nhau cần cho việc nấu ăn hàng ngày".

(Lê Đông "Bàn về vấn đề thực phẩm cho các thành phố", Nghiên cứu kinh tế số 26, tháng 4, 1965)

Từ ngày bắt đầu "thành lập xã hội chủ nghĩa" cộng sản Bắc Việt cố gắng xây dựng một nền kỹ nghệ, vừa để "trưng" với nhân dân đấy là "xã hội chủ nghĩa", vừa nuôi hy vọng sản xuất hàng hóa công nghệ, mang xuất cảng để đổi lấy vật liệu và lương thực. Hiện nay đã có tất cả hơn một ngàn công xưởng lớn nhỏ, nhưng vì thiếu

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

chuyên viên, vì cán bộ ưa sản xuất nhanh và nhiều để lấy thành tích, nên hàng hoá do Bắc Việt chế tạo không đúng tiêu chuẩn quốc tế, vừa xấu vừa đắt, không thể nào cạnh tranh nổi với sản phẩm công nghệ của Nhật Bản hiện tràn ngập thị trường Đông Nam Á.

Mặc dù những khó khăn kể trên, Bắc Việt hướng theo con đường mà 40 năm về trước ông Hồ hình dung là "con đường tiến tới thắng lợi cuối cùng, tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản", con đường mà ông nhìn rõ vì có "mặt trời" của chủ nghĩa Mác-Lê-nin soi sáng.

Vì quyết tâm đi theo con đường kể trên và bắt buộc mọi người đều phải tiến bước theo hướng "mặt trời Mác-Lê-nin nên Đảng Lao động bắt toàn thế giới công thương kể cả phu xích-lô, người làm chữa xe đạp và những người buôn thúng bán mẹt phải thành lập hợp tác xã để sinh hoạt tập thể. Nhiều người phải bỏ nghề cũ để nhập đoàn đi "phát triển văn hoá và kinh tế" trên thượng du, mỗi đoàn có một số đảng viên Đảng Lao động đi theo kiểm soát. Một số đã tự giác, còn đa số hiện làm việc và sinh hoạt theo kiểu "cu li" đồn điền thuở trước.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nói về sự thay đổi lề lối sinh hoạt cũng nên nhắc tới số phận những người mà cộng sản mệnh danh là "tư sản dân tộc". Họ là những người trước kia có một xưởng máy cỏn con, dùng dăm bảy người thợ và học việc. Hồi mới về tiếp thu Hà Nội, cộng sản đề cao họ "bạn của nhân dân" và hứa tôn trọng hình thức kinh doanh của họ. Nhưng cộng sản chỉ giữ lời cho đến ngày chiếm cứ Hải Phòng, cửa bể cuối cùng để di cư vào Nam. Sau đó chính quyền Bắc Việt buộc các xí nghiệp tư nhân phải đổi thành công tư hợp doanh, nghĩa là tự đặt mình dưới sự kiểm soát của chính phủ. Nếu họ không chịu, chính phủ sẽ không cung cấp nguyên vật liệu. Những chủ cũ được tiếp tục điều khiển xưởng máy với chức vụ giám đốc, nhưng dưới sự giám sát chặt chẽ của cán bộ Đảng. Tình trạng "nửa nạc nửa mỡ" này được duy trì trong hai năm (1957-59). Nhưng từ 1959 trở đi, khi bước sang giai đoạn "xây dựng xã hội chủ nghĩa", Đảng cử đảng viên là giám đốc và bắt các "tư sản dân tộc" phải "cải tạo theo chủ nghĩa xã hội", nghĩa là phải làm việc bằng tay chân công nhân, nặng nhọc hơn công nhân, trong khi vẫn bị khinh rẻ là "giai cấp bóc lột". Tư sản dân tộc khác địa chủ ở điểm không bị đấu tố và tù đày, nhưng cả hai đều từ địa vị "bạn của cách mạng, của nhân dân" bước xuống thành phần "kẻ thù của giai cấp". Theo tờ Học tập, cơ quan lý luận của Đảng Lao động, thì kiếp sống của "tư sản dân tộc" đã

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

làm mủi lòng một số đảng viên phụ trách kiểm soát họ. Tờ Học tập viết:

"Có một số cán bộ phụ trách xí nghiệp công tư hợp doanh quả quyết rằng những người tư sản đang làm việc ở xí nghiệp do các đồng chí đó phụ trách đã tiến bộ một trăm phần trăm, và việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với họ "không còn thành vấn đề nữa". Thế rồi các đồng chí đó hối hả đòi "thay đổi thành phần (thăng chức làm công nhân) cho các nhà tư sản… Rất rõ ràng là nếu những người làm công tác cải tạo giai cấp tư sản dân tộc không chịu đi vào nghiên cứu "cuộc sống nội tâm" của những nhà tư sản, chỉ mới nhìn thấy những vết dầu mỡ loang trên tấm áo và thậm chí những chai tay của các nhà tư sản mà đã vội tính chuyện thay đổi thành phần cho họ, thì những người (cán bộ) đó sẽ rất dễ bị lóa mắt bởi những hiện tượng bề ngoài mà không nắm được bản chất vấn đề, do đó sẽ không thể nào làm tròn trách nhiệm trước đảng và giai cấp".

(Học tập, tháng 3, 1965)

Giới tư sản dân tộc Bắc Việt đã chịu lam lũ trong 7 năm nay, nhưng lời tuyên bố kể trên chứng tỏ con đường "cải tạo" của họ còn dài, và hiện nay họ chưa có mảy may hy vọng "lên chức" công nhân.

downloadsachmienphi.com
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hiện nay Bắc Việt đã hoàn thành công cuộc tập thể hóa nông nghiệp và công nghiệp, nhưng có một điểm đáng chú ý Bắc Việt chưa thành lập, "nhân dân công xã". Từ trước Bắc Việt vẫn theo sát chính sách của Trung cộng. Tất cả mọi phong trào do Trung cộng đề xướng đều được thi hành tại Bắc Việt chừng hai năm sau bắt đầu từ thuế nông nghiệp đến Cải cách ruộng đất, rồi đến tổ đổi công, hợp tác xã… nhưng Trung cộng đã thực hiện "nhân dân công xã" từ bảy tám năm nay mà cho tới nay Bắc Việt vẫn cứ đứng nguyên trong giai đoạn "hợp tác xã". Có thể Bắc Việt đã nghe lời khuyên can của Nga sô mà không tiến tới "nhân dân công xã", mà cũng có thể Bắc Việt chưa muốn thực hiện một chế độ hoàn toàn cộng sản trong khi chưa "giải phóng" được miền Nam. Nhưng vì áp lực của Tàu mỗi ngày một mạnh nên rồi ra, rất có thể, Bắc Việt sẽ trở lại bắt chước Trung cộng và đi theo từng bước chân một.

[1]Bùi Quang Đoài, "Chủ nghĩa nhân văn của ông Hoàng Xuân Nhị", Nhân văn

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com

MORE EBOOKS: https://bookykhoa.com

số 4, ngày 5-11-1956

[2]Ý nói bây giờ gánh ít hơn, nhưng vì đau khổ nên thấy cực nhọc hơn nhiều.

[3]Theo lời ông Lê Duẩn trong bài "Xây dựng tư tưởng làm chủ tập thể trên lập trường giai cấp vô sản" trong báo Học tập số tháng 6, 1965 thì giá một ký thóc ở thị trường tự do là 0,80 đ, và giá bán cho chính phủ là 0,20 đ.

[4] Riêng năm 1961, trong tài liệu ghi con số "rúp mới" nhưng chúng tôi tính cả sang "rúp cũ" cho đồng loại. Mỗi rúp mới ăn 4,444 rúp cũ.

Nguồn: http://letungchau.blogspot.com/2009/08/tu-thuc-dan-en-cong-san-part-2.html

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Download Ebook Tai: https://downloadsachmienphi.com